

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THANH



**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA  
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN  
XÃ PHÚ THANH  
(1930 - 2022)**



**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA**

**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA  
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN XÃ PHÚ THANH  
(1930 - 2022)**



ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THANH

**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA  
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN XÃ PHÚ THANH  
(1930 - 2022)**

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA  
HUẾ, 2023



**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
**Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phú Thanh**  
**khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025**

**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

- Dương Ngọc Dũng** - Bí thư Đảng ủy  
*Trưởng ban*
- Trần Bốn** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy  
*Phó Ban Thường trực*
- Nguyễn Văn Giàu** - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã  
*Phó Trưởng ban*
- Lê Gia Bình** - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQVN xã
- Lê Quang Minh** - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBND xã
- Nguyễn Thị Dạ Thảo** - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND xã

**BAN BIÊN SOẠN**

- TS. Bảo Liêm - *Trưởng ban*
- TS. Trần Thị Tâm - *Ủy viên*
- ThS. Mai Văn Được - *Ủy viên*
- CN. Dương Vĩnh Hậu - *Ủy viên*

Tập sách này được hoàn thành với sự cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến, bổ sung chỉnh sửa của các nhân chứng là cán bộ đảng viên, lãnh đạo và Nhân dân xã Phú Thanh qua các giai đoạn lịch sử.



BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ PHÚ THUAN, THÀNH PHỐ HUẾ

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

An ninh trật tự	ANTT
Ban Chấp hành	BCH
Hội đồng Bộ trưởng	HĐBT
Hội đồng Nhân dân	HĐND
Kế hoạch hóa gia đình	KHHGD
Liên hiệp Phụ nữ	LHPN
Lực lượng vũ trang	LLVT
Nghị quyết Trung ương	NQTW
Thanh niên Cộng sản	TNCS
Trung học cơ sở	THCS
Ủy ban Nhân dân	UBND
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	UBMTTQ

## LỜI GIỚI THIỆU

Xã Phú Thanh nằm ở hạ lưu sông Hương, gần phá Tam Giang và cửa biển Thuận An, cách trung tâm thành phố Huế 13 km. Nơi đây, khoảng cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI đã được những cư dân người Việt đến khai phá đất đai, lập nên các làng Hải Trinh, Hòa An, Quy Lai, Vĩnh Lại. Tiếp đó, dưới thời chúa Nguyễn và Tây Sơn có thêm 2 làng mới là Vĩnh Lộc, Thanh Đàm. Từ bao đời nay, người dân Phú Thanh cố kết nhau cùng làm nông nghiệp, tạo sinh kế, xây dựng làng xóm. Họ đã tạo dựng nên những giá trị văn hóa làng xã mang bản sắc của làng quê Thừa Thiên Huế. Không chỉ hăng say trong lao động sản xuất, người dân Phú Thanh còn có truyền thống hiếu học, do đó suốt từ thời quân chủ đến hiện đại có nhiều người đỗ đạt, thành danh. Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Nhân dân Phú Thanh cùng với Nhân dân cả nước đứng lên kháng Pháp. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tháng 8-1945, trong khí thế cách mạng sục sôi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Phú Thanh cùng Nhân dân các tổng Mậu Tài, Ngọc Anh, Dương Nỗ kéo về huyện đường Phú Vang giành chính quyền về tay Nhân dân lao động. Trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, Nhân dân Phú Thanh cùng với toàn tỉnh và cả nước làm nên thắng lợi, giải phóng quê hương. Từ năm 1975 đến nay, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân xã Phú Thanh xây dựng quê hương, tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đó là truyền thống quý báu cần được phát huy trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về biên soạn Tập sách truyền thống văn hoá và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân các phường, xã, Đảng ủy xã Phú

Thanh đã chỉ đạo, tổ chức biên soạn Tập sách *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân xã Phú Thanh (1930-2022)*<sup>(1)</sup>. Tập sách nhằm ghi lại những truyền thống văn hóa; chặng đường lịch sử đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất đổi hào hùng của Nhân dân xã Phú Thanh trong hai cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, phát triển quê hương. Đồng thời, tổng kết thực tiễn lịch sử, nêu bật những thành tựu và cả những hạn chế; qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm, góp phần vào xây dựng quê hương hiện nay.

Tập sách *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân xã Phú Thanh (1930-2022)* hoàn thành là nhờ kết quả nỗ lực của Đảng ủy xã trong công tác chỉ đạo biên soạn; sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Thành ủy, của Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự nhiệt tình cung cấp tư liệu của các đồng chí là nhân chứng lịch sử, lãnh đạo xã qua các thời kỳ, Hội đồng các làng Hải Trình, Hòa An, Quy Lai, Thanh Đàm, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc, các họ tộc trên địa bàn xã. Nhân đây, Đảng ủy xã Phú Thanh xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Thành ủy Huế, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Vang, Ban Tuyên giáo Thành ủy Huế, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, đảng viên, Hội đồng các làng Hải Trình, Hòa An, Quy Lai, Thanh Đàm, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc, các họ tộc và Nhân dân trong xã... đã giúp đỡ, tạo điều kiện để Tập sách được hoàn thành.

Mặc dù công tác tổ chức, biên soạn có nhiều cố gắng, nhưng do thời gian biên soạn gấp rút, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều, một số tư liệu bị mất mát..., vì vậy Tập sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Đảng ủy xã Phú Thanh và Ban Biên soạn rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các đồng chí lãnh đạo, các nhân chứng lịch sử và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

---

<sup>1</sup> Do thực tiễn lịch sử địa phương và nguồn tư liệu, một số nội dung của Tập sách chúng tôi biên soạn đến năm 2023 (chủ yếu nội dung ở Phần mở đầu, Chương 5 và Phụ lục).

Đảng ủy xã Phú Thanh xin trân trọng giới thiệu Tập sách *Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân xã Phú Thanh (1930-2022)* cùng đồng bào, đồng chí và bạn đọc.

*Phú Thanh, tháng 11 năm 2023*

T/M ĐẢNG ỦY

**BÍ THƯ**

**Dương Ngọc Dũng**



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XÃ PHÚ THANH**

#### **1.1. Đặc điểm tự nhiên**

##### **1.1.1. Vị trí địa lý**

Xã Phú Thanh nằm về phía Bắc thành phố Huế, cách trung tâm thành phố Huế 13 km theo Quốc lộ 49 và Tỉnh lộ 2. Năm 2023, dân số của xã có 5.463 người. Đảng bộ xã Phú Thanh gồm 09 chi bộ trực thuộc (chi bộ thôn Lại Lộc, chi bộ thôn Hòa An, chi bộ thôn Quy Lai, chi bộ thôn Hải Thanh, chi bộ Quân sự, chi bộ Công an, chi bộ Trường THCS, chi bộ Trường Tiểu học, chi bộ Trường Mầm non) với 100 đảng viên. Ranh giới hành chính của xã được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp xã Hương Phong;
- Phía Nam giáp xã Phú Dương và xã Phú Mậu;
- Phía Đông giáp phường Thuận An;
- Phía Tây giáp xã Phú Mậu.

Vùng đất Phú Thanh nằm ở hạ lưu sông Hương, gần phá Tam Giang và cửa biển Thuận An, rất thuận tiện về giao thông đường thủy. Về đường bộ, Phú Thanh có Tỉnh lộ 2 và Quốc lộ 49 chạy qua. Tỉnh lộ 2 đoạn qua Phú Thanh dài 5,5km, điểm đầu nối xã Phú Mậu, điểm cuối thông với phường Thuận An. Quốc lộ 49 đi qua Phú Thanh từ cầu Thảo Long đến cầu Diên Trường, dài 3,5 km, giao nhau với Tỉnh lộ 2. Trong địa bàn xã có các tuyến đường liên thôn với tổng chiều dài 5,6 km, đường thôn xóm với tổng chiều dài 13,25 km; đường trục chính nội đồng có tổng chiều dài 19,8 km.

##### **1.1.2. Địa hình, đất đai, sông ngòi**

Diện tích tự nhiên của xã là 766,92 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp 445,93 ha (chiếm 58,2%); đất phi nông nghiệp



313,04 ha (chiếm 40,8%); đất chưa sử dụng 7,95 ha (chiếm 1,0%). Đất đai chủ yếu được bồi đắp phù sa của sông Hương, lại khá bằng phẳng nên rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Xã Phú Thanh nằm trong địa hình đồng bằng ven biển, khá bằng phẳng, địa hình thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và xây dựng. Hướng dốc chính từ Nam lên Bắc, về phía sông Hương, độ dốc địa hình < 1%. Cao độ địa hình phổ biến (0,8÷1,5)m so với mực nước biển. Có những vùng gò cao (2÷2.5)m, thường là vùng nghĩa trang, nghĩa địa bao quanh các điểm dân cư trong vùng. Bên cạnh đó, do địa hình thấp, trũng nên xã Phú Thanh thường xuyên bị ngập úng, lụt lội, bị chia cắt và cô lập vào mùa mưa bão.

Trên địa bàn xã Phú Thanh có sông Hương chảy qua. Hệ thống sông Hương có 3 nhánh sông chính: sông Bồ, sông Hữu Trạch và sông Tả Trạch (dòng chính). Các nhánh sông này đều bắt nguồn từ khu vực núi trung bình thuộc huyện A Lưới, Nam Đông. Sông Tả Trạch và sông Hữu Trạch hợp lưu tại ngã ba Tuần và trở thành sông Hương. Từ đây, sông Hương uốn lượn quanh co qua Kinh thành Huế và đến Bao Vinh lại chuyển hướng Tây Nam - Đông Bắc để rồi sau đó hội lưu với sông Bồ tại ngã ba Sinh trước khi đổ ra phá Tam Giang và chảy ra biển theo hai cửa Thuận An, Tư Hiền. Tính đến Dương Hòa, chiều dài dòng chính là 54 km, diện tích lưu vực là 717 km<sup>2</sup> và độ dốc bình quân lòng sông chính là 16,5 m/km. Nếu tính đến nơi đổ ra phá Tam Giang, sông chính có chiều dài 104 km, diện tích lưu vực là 2.830 km<sup>2</sup> và độ dốc bình quân lòng sông là 8,65 m/km<sup>(1)</sup>. Đoạn sông Hương chảy qua xã Phú Thanh điểm giáp ranh thôn Lại Lộc (xã Phú Thanh) với thôn Lại Tân (xã Phú Mậu) (phía dưới ngã ba Sinh) đến hết đập Thảo Long. Sông Hương không chỉ đẹp, thơ mộng mà còn là nguồn cung cấp thủy sản cho các cư dân và mạch nối giao thương cho vùng đất Phú Thanh.

Ngoài ra, Phú Thanh còn có các con kênh, mương vừa phục vụ cho tưới tiêu vừa phục vụ vận tải nhỏ, chuyên chở hàng hóa, nông phẩm và nông cụ sản xuất. Tuy nhiên chất lượng lòng

---

<sup>1</sup> UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế*, Phần Tự nhiên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 115-116.

lạch còn hạn chế, bờ kênh được đắp bằng đất nên thường xuyên bị sạt lở, rong và bèo xâm lấn nhiều ảnh hưởng dòng chảy, cần phải nạo vét, khơi thông thường xuyên.

### **1.1.3. Khí hậu và thủy văn**

Địa bàn xã Phú Thanh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của vùng Huế. Mỗi năm thường có hai mùa chính là mùa mưa và mùa nắng. Mùa nắng khoảng từ tháng 3 đến tháng 8, thời tiết ở đây nắng nóng, chịu tác động của gió Tây Nam khô nóng. Mùa mưa lệch pha so với hai miền Nam - Bắc, từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Khác với mùa khô, mùa mưa chịu ảnh hưởng của các đợt gió mùa Đông Bắc, trời nhiều mưa và lạnh.

Nhiệt độ trung bình của xã là  $25^{\circ}\text{C}$ ; nhiệt độ cao nhất vào các tháng 5, 6, 7, 8, nhiệt độ cao tuyệt đối trong năm lên đến  $40,1^{\circ}\text{C}$ . Nhiệt độ thấp nhất vào tháng 12, 1, 2; nhiệt độ thấp tuyệt đối trong năm là  $10,2^{\circ}\text{C}$ . Với nền nhiệt độ này, Phú Thanh thường bị khô hạn từ tháng 5 đến tháng 8 hằng năm.

Độ ẩm trung bình năm khoảng 85% - 86%; lượng nước bốc hơi trung bình năm 977 mm/năm. Là xã nằm ở khu vực đồng bằng ven biển nên Phú Thanh có lượng mưa thấp và số ngày mưa ngắn hơn so với vùng miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế. Lượng mưa trung bình năm khoảng 2.550 mm. Tuy vậy, đây vẫn là lượng mưa lớn. Mùa mưa bắt đầu vào tháng 9, kết thúc vào tháng 2 năm sau. Tháng 11 là thời gian mưa nhiều nhất, chiếm 30% lượng mưa cả năm. Do lượng mưa tập trung kết hợp triều cường khi có bão nên thường gây ngập úng tại Phú Thanh. Phú Thanh thường chịu ảnh hưởng của bão khoảng từ tháng 8 đến tháng 10.

Chế độ thủy văn ở Phú Thanh chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi chế độ thủy văn sông Hương. Xã Phú Thanh thuộc vùng cửa sông Hương có các chế độ thủy văn như sau: Diện tích lưu vực là  $2.967 \text{ km}^2$ ; lưu lượng mưa lũ  $12.000 \text{ m}^3/\text{s}$ ; lưu lượng trung bình  $206,86 \text{ m}^3/\text{s}$ ; lưu lượng kiệt  $5,25 \text{ m}^3/\text{s}$ <sup>(1)</sup>.

---

<sup>1</sup> Số liệu do UBND xã Phú Thanh cung cấp.

Trước đây, do chế độ thủy triều nằm gần cửa Thuận An, vùng đất Phú Thanh thường bị xâm nhập mặn. Từ năm 2006, khi công trình đập ngăn mặn giữ ngọt Thảo Long được đưa vào hoạt động đã đẩy lùi được tình trạng xâm nhập mặn.

#### ***1.1.4. Tài nguyên thiên nhiên***

Vùng đất Phú Thanh không được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên khoáng sản. Tài nguyên thiên nhiên của Phú Thanh chủ yếu là tài nguyên đất và nước.

Đất là tài nguyên chính của xã Phú Thanh. Đất ở xã Phú Thanh có nhiều loại khác nhau. Trong đó, các loại đất sử dụng vào mục đích sản xuất, nuôi trồng gồm có: đất trồng lúa, đất trồng cây hằng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản.

Đất trồng lúa của Phú Thanh có diện tích lớn nhất với 394,85 ha, chiếm 51,5% diện tích đất tự nhiên. Loại đất này được bồi đắp một lượng phù sa khá lớn từ thượng nguồn sông Hương đổ về. Đây là loại đất được hình thành do phong hóa đá mẹ khác nhau, Nhân dân địa phương sử dụng sản xuất nông nghiệp. Loại đất này được phân bố hầu hết ở các xứ đồng trong xã.

Đất trồng cây hằng năm khác có diện tích 43,10 ha, chiếm 5,6% diện tích đất tự nhiên. Đất này phân bố tập trung và hình thành các dải đất hẹp ở lưu vực sông Hương ở các thôn Lại Lộc, Quy Lai, Hòa An. Loại đất này thường được dùng để trồng cây rau màu, đậu đỗ...

Đất trồng cây lâu năm có diện tích 3,98 ha, chiếm 0,5% diện tích đất tự nhiên. Đây là loại đất vườn nằm trong khuôn viên đất ở, chủ yếu được người dân sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả.

Đất nuôi trồng thủy sản của xã Phú Thanh không lớn, chỉ 4,0 ha, chiếm 0,5% diện tích đất tự nhiên. Tuy vậy, diện tích mặt nước và sông hồ của Phú Thanh tương đối lớn với 147,56 ha, chiếm 19,2% diện tích đất tự nhiên. Đây là tiềm năng để xã Phú Thanh phát triển nuôi trồng thủy sản.

Về tài nguyên nước ở xã Phú Thanh có nước mặt và nước ngầm. Phú Thanh có hệ thống nước mặt khá dồi dào do sông Hương chảy qua địa bàn xã. Đây là nguồn nước mặt chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân trong xã. Ngoài ra, trong xã còn có đầm Nậy và đầm Don, diện tích 27 ha. Hệ thống đầm thông với sông Phố Lợi và phá Tam Giang, rất thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản. Nguồn nước ngầm ở Phú Thanh tương đối lớn. Vào mùa khô nguồn nước này được sử dụng để tưới cho cây hoa và cây rau màu cho nhiều nhà vườn trên địa bàn xã.

## **1.2. Đặc điểm lịch sử**

### ***1.2.1. Quá trình khai phá hình thành và phát triển các làng xã***

Theo ghi chép của sử cổ, vùng đất Thừa Thiên Huế xưa thuộc bộ Việt Thường. Tiếp đó, vùng đất này nằm dưới sự đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc (Nam Việt, Tây Hán, Đông Hán). Năm 192, cuộc khởi nghĩa của Khu Liên ở huyện Tượng Lâm giành được thắng lợi, lập nên nhà nước Lâm Ấp (cuối thế kỷ II - đầu thế kỷ VII), là thời kỳ đầu của vương quốc Champa. Tiếp đó là thời kỳ Champa Ấn hóa (đầu thế kỷ VII - 1471). Vào năm 1306, vua Champa là Chế Mân hỏi cưới công chúa Huyền Trân nhà Trần và lấy hai châu Ô, Lý làm sính lễ. Năm sau - 1307, vua Trần sai Đoàn Nhữ Hài vào trấn giữ và đổi tên thành châu Thuận, châu Hóa. Từ đây, các triều đại phong kiến Việt Nam đưa dân vào khai phá vùng đất Thừa Thiên Huế.

Sang thế kỷ XV, triều Lê sơ có chính sách khai hoang, lập đồn điền và khuyến khích người dân di cư vào vùng Thuận Hoá để lập làng nên các cư dân ở phía Bắc vào Thuận Hoá rất đông đảo. Đặc biệt, từ sau chiến dịch chinh phạt Champa của vua Lê Thánh Tông thắng lợi (1471), cư dân từ miền Bắc di dân vào khai phá lập nên các làng xã ở vùng đất Thừa Thiên Huế ngày càng nhiều. Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê sơ, lập ra triều Mạc. Tiếp đó, chiến tranh Nam - Bắc triều nổ ra, nhiều cư dân rời bỏ miền Bắc di cư Nam tiến tìm kiếm vùng đất mới để định cư. Năm 1558, chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào trấn thủ vùng Thuận Hoá, mở đầu công cuộc xây dựng Đàng Trong.

Các cư dân theo đó cũng vào khai phá lập nên nhiều làng xã mới ở Thừa Thiên Huế. Trong dòng chảy lịch sử Nam tiến đó, nhiều lớp cư dân ở phía Bắc đã đến vùng đất Phú Thanh để khai phá lập nên các làng Hải Trình, Hòa An (Kim Bồng), Quy Lai, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc (Vĩnh Khang) và Thanh Đàm (Đàm Trụ).

- Làng Hải Trình

Làng Hải Trình được hình thành vào khoảng cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI. Theo *Ô châu cận lục* được Dương Văn An nhuận sắc, tập thành vào các năm 1553-1555 thì xã<sup>(1)</sup> Hải Trình thuộc huyện Kim Trà<sup>(2)</sup>.

Theo các vị cao niên, làng Hải Trình được khai phá bởi các họ đồng hàng khai canh là Đặng Bá, Nguyễn Xuân và Phan Đình. Quá trình khảo sát tư liệu chúng tôi được tiếp cận 4 bản sắc phong khai canh của 2 họ Đặng Bá và Phan Đình. Trong đó, 2 bản sắc phong năm Duy Tân thứ 7 (1913) triều Nguyễn ban tặng mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Chi thần” cho hai vị “Khai canh Đặng Đại lang Chi thần” và “Khai canh Phan Đại lang Chi thần”; 2 bản sắc phong năm Khải Định thứ 9 (1924) triều Nguyễn gia tặng mỹ tự “Đoan Túc Tôn thần” cho “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai canh Đặng Đại lang Tôn thần” và “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai canh Phan Đại lang Tôn thần”.

Tiếp sau các họ khai canh là các họ Nguyễn Văn, Phạm Văn, Lê Văn và Đặng cùng đến định cư, sinh sống tại làng Hải Trình.

Thuở ban đầu, các thế hệ cha ông của làng Hải Trình khai phá vùng đất bên bờ Nam hạ lưu sông Hương, lập làng ở xứ Làng Cộ. Về sau, do sông Hương bồi đắp phù sa, bùn lầy ở xứ Làng Cộ nên các vị tiền bối của làng đã chuyển về sinh sống dọc đầm Nậy, gọi là xứ Bà Nghi.

<sup>1</sup> Dưới thời phong kiến, đơn vị hành chính cấp cơ sở tương đương với xã/phường/thị trấn hiện nay có rất nhiều, như: xã, phường, thôn, ấp, giáp... Ở Thừa Thiên Huế, các đơn vị hành chính cấp cơ sở thời phong kiến (xã, phường, thôn, ấp, giáp...) về cơ bản tương ứng với làng hiện nay.

<sup>2</sup> Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính, dịch chú, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 57.

Về hành chính, cuối thế kỷ XVIII, xã Hải Trình là một xã trong số 11 xã của tổng An Hòa, huyện Hương Trà<sup>(1)</sup>. Đầu thế kỷ XIX, tứ cận của xã Hải Trình được ghi chép trong địa bạ thời Gia Long như sau: “Đông giáp các xã Quy Lai, Hòa An. Tây giáp xã Quy Lai. Nam giáp xã Hòa An và thôn Đàm Trụ. Bắc giáp các xã Quy Lai, Hòa An”<sup>(2)</sup>. Cuối thế kỷ XIX, Quốc sử quán triều Nguyễn chép trong *Đồng Khánh địa dư chí* xã Hải Trình là một trong 17 xã thôn của tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên<sup>(3)</sup>. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Hải Trình thuộc xã Phú Diểu, rồi xã Phú Tài, huyện Phú Vang. Hiện nay, Hải Trình thuộc thôn Hải Thanh, xã Phú Thanh.

### - Làng Hòa An

Làng Hòa An được hình thành vào khoảng cuối thế kỷ XV. Làng khi mới thành lập có tên là Kim Bồng. Giữa thế kỷ XVI, Kim Bồng là một xã thuộc huyện Kim Trà<sup>(4)</sup>.

Theo tư liệu Hán Nôm còn được lưu giữ tại đình làng, hai vị có công đầu trong việc khai phá thành lập làng Hòa An là “Tiền khai canh Hồ Gia Phước đại lang” và “Tiền khai canh Nguyễn Trung Trinh đại lang”. Hai vị được triều Nguyễn ban tặng sắc phong vào năm Khải Định thứ 10 (1925) với mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thần”. Tiếp đó là công lao khai khẩn của các vị: “Hậu khai khẩn Hồ Bá Gốc đại lang”, “Hậu khai khẩn Nguyễn Văn đại lang”, “Hậu khai khẩn Nguyễn Bá đại lang”, “Hậu khai khẩn Nguyễn Minh Triết đại lang”, “Hậu khai khẩn Hồ Khắc đại lang”, “Hậu khai khẩn Trần Văn đại lang” và “Hậu khai khẩn Võ Cảnh đại lang”. Trong đó, ba vị “Hậu khai khẩn Hồ Bá Gốc đại lang”, “Hậu khai khẩn Nguyễn Văn đại lang”, “Hậu khai khẩn Nguyễn Bá đại lang” được triều Nguyễn ban tặng 3 sắc phong vào năm Khải Định thứ 10 (1925) với mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thần”. Bốn vị

---

<sup>1</sup> Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Đà Nẵng, tr. 58.

<sup>2</sup> Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, tập II, Nxb Hà Nội, tr. 516.

<sup>3</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb Thế giới, Hà Nội, bản điện tử, tr. 1419-1420.

<sup>4</sup> Dưới thời chúa Nguyễn đổi là Hương Trà.

“Hậu khai khẩn Nguyễn Minh Triết đại lang”, “Hậu khai khẩn Hồ Khắc đại lang”, “Hậu khai khẩn Trần Văn đại lang” và “Hậu khai khẩn Võ Cảnh đại lang” được triều Nguyễn ban chung một sắc phong với mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thần” vào năm Khải Định thứ 10 (1925).

Theo các bậc cao niên của làng, vị họ Hồ có công khai phá lập làng, khi mất mộ chôn tại làng nhưng con cháu về khai phá và sinh sống ở làng Quy Lai. Hiện nay, làng Hòa An có 2 họ tộc lớn là Nguyễn Văn, Nguyễn Bá (Nguyễn Thanh).

Khoảng đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên, làng đổi tên Kim Bồng thành Hòa An<sup>(1)</sup>. Đầu thế kỷ XIX, tứ cận của làng Hòa An được ghi chép trong địa bạ thời Gia Long như sau: “Đông giáp sông; các xã Quy Lai, Thuận Hòa, Diên Trường, Hải Trình, thôn Đàm Trụ. Tây giáp sông; thôn Đàm Trụ, xã Diên Trường, xã Vĩnh Lại huyện Phú Vang; các xã Quy Lai, Thuận Hòa, Hải Trình. Nam giáp sông; các xã Quy Lai, Thuận Hòa, Diên Trường, Hải Trình, thôn Đàm Trụ. Bắc giáp sông; các xã Quy Lai, Thuận Hòa, Diên Trường, Hải Trình, thôn Đàm Trụ”<sup>(2)</sup>. Cuối thế kỷ XIX, theo *Đồng Khánh địa dư chí*, xã thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên<sup>(3)</sup>. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Hòa An là một thôn thuộc xã Phú Diểu, rồi xã Phú Tài, huyện Phú Vang. Hiện nay, Hòa An là một thôn của xã Phú Thanh.

#### - Làng Quy Lai

Làng Quy Lai được thành lập vào khoảng cuối thế kỷ XV, sau trận bình định Đồ Bàn của vua Lê Thánh Tông thắng lợi năm 1471. Các vị có công đầu khai phá lập làng là: “Bồn Thổ Thành Hoàng Thị Chiến Công Thần Minh Lý Hầu Hồ Quý công”; “Bồn Thổ Thành Hoàng Nguyên Thần Phạm Quý công”; “Lê triều Khai canh Hàn Lâm viện Nhạc Tuấn hầu Dương Quý công”.

<sup>1</sup> Trần Đại Vinh (chủ biên) (2018), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 114.

<sup>2</sup> Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Sđd, tr. 516-517.

<sup>3</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1419-1420.

Triều Nguyễn đã nhiều lần ban tặng sắc phong cho các vị này. Năm Thành Thái thứ 2 (1890), triều Nguyễn ban sắc phong “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thần” cho “Bổn thổ Thành Hoàng Thị Chiến Công Thần Minh Lý hầu Hồ Phủ quân chi thần”. Năm Thành Thái thứ 13 (1901), triều Nguyễn ban sắc phong “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Chi thần” cho “Bổn Thổ Thành Hoàng Nguyên Thần Phạm Công Chi thần”. Năm Thành Thái thứ 17 (1905), triều Nguyễn ban sắc phong “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Chi thần” cho “Lê triều Khai cơ Hàn Lâm viện Nhạc Tuấn hầu Dương Quý công Chi thần”. Năm Duy Tân thứ 3 (1909), triều Nguyễn ban sắc phong cho các thần: “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Bổn Thổ Thành Hoàng Thị Chiến Công Thần Minh Lý hầu Hồ Quý công Chi thần”; “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Bổn Thổ Thành Hoàng Nguyên Thần Phạm Công Chi thần”; “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Lê triều Khai canh Hàn Lâm viện Nhạc Tuấn Hầu Dương Quý công Chi thần”. Năm Khải Định thứ 9 (1924), triều Nguyễn ban sắc phong gia tặng “Đoan Túc Tôn thần” cho các thần: “Bổn Thổ Thành Hoàng Thị Chiến Công Thần Minh Lý Hầu Hồ Quý công Tôn thần”; “Bổn Thổ Thành Hoàng Nguyên Thần Phạm Quý công Tôn thần”; “Lê triều Khai canh Nhạc Tuấn hầu Dương Quý công Tôn thần” vốn được phong tặng là Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Tôn thần.

Hậu duệ của các vị trên tiếp nối cha ông, cùng chung lưng đấu cật khai phá đất đai, xây dựng làng xóm trù phú. Họ Phạm về đến đời thứ 4 tách thành hai họ là Phạm Hữu và Phạm Phước. Từ đó, làng Quy Lai có 4 họ: Hồ, Phạm Hữu, Phạm Phước và Dương.

Giữa thế kỷ XVI, làng Quy Lai thuộc huyện Kim Trà. Cuối thế kỷ XVIII, Quy Lai là một xã trong 11 xã của tổng An Hòa, huyện Hương Trà<sup>(1)</sup>. Đầu thế kỷ XIX, tứ cận của làng Quy Lai được ghi chép trong địa bạ thời Gia Long như sau: “Đông giáp sông; các xã Hải Trình, Dương Nỗ, Hòa An. Tây giáp các xã Hòa An, Dương Nỗ, Vĩnh Lại, Hòa An, Hải Trình. Nam giáp thôn Đàm Trụ và các xã Hải Trình, Dương Nỗ, Hòa An. Bắc

---

<sup>1</sup> Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sdd, tr. 58.



giáp sông, các thôn Đàm Trụ, Hòa An”<sup>(1)</sup>. Cuối thế kỷ XIX, Quy Lai là một xã thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên<sup>(2)</sup>. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Quy Lai là một thôn của xã Phú Diểu, rồi xã Phú Tài, huyện Phú Vang. Hiện nay, Quy Lai là một thôn thuộc xã Phú Thanh.

- Làng Vĩnh Lại

Làng Vĩnh Lại cùng với Hải Trình, Hòa An và Quy Lai là các làng được thành lập sớm trên vùng đất Phú Thanh. Làng Vĩnh Lại được hình thành vào khoảng cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI. *Ô châu cận lục* chép làng Vĩnh Lại như sau: “Vĩnh Lại người người mãi cấy nhờ”<sup>(3)</sup>.

Làng Vĩnh Lại có ba họ tộc lớn là Lê, Trần và Dương. Nay họ Dương đã vô tự. Theo văn tế còn lưu giữ tại đình làng, các vị có công trong việc khai phá lập làng là “Tiền khai khẩn khai canh Bồn Thổ Cai tri Phó tướng Phước Nham hầu Lê Quý công”, “Tiền khai khẩn khai canh Lê Tôn liệt vị”, “Tiền khai canh Trần Tôn liệt vị”, “Hậu khai canh Dương Tôn liệt vị”.

Giữa thế kỷ XVI, Vĩnh Lại thuộc huyện Tư Vinh. Cuối thế kỷ XVIII, làng Vĩnh Lại là một xã trong số 12 xã, 7 phường của tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang<sup>(4)</sup>. Cuối thế kỷ XIX, Vĩnh Lại được chép trong *Đồng Khánh địa dư chí* là một xã của tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên<sup>(5)</sup>. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Vĩnh Lại thuộc xã Phú Diểu, sau đó là Phú Tài, huyện Phú Vang. Hiện nay, Vĩnh Lại thuộc thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh.

- Làng Vĩnh Lộc

Làng Vĩnh Lộc được thành lập khoảng vào thời chúa Nguyễn với tên gọi là Vĩnh Khang. Cuối thế kỷ XVIII, Vĩnh

<sup>1</sup> Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Sđd, tr. 517.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1419-1420.

<sup>3</sup> Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sđd, tr. 80.

<sup>4</sup> Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sđd, tr. 59.

<sup>5</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1419-1420.

Khang được *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn chép là một xã thuộc tổng Mậu Tài<sup>(1)</sup>.

Làng có 4 họ lớn là Đỗ, Lê, Đặng và Nguyễn. Họ Đỗ là họ có công khai canh lập làng. Ngài họ Đỗ được lập miếu thờ bên phải của đình làng. Miếu này gọi là miếu khai canh, bên trong có bài vị khắc: “Bôn Thổ Khai canh Đỗ Quý lang thần vị”.

Đầu thế kỷ XIX, tứ cận của làng Vĩnh Lộc được ghi chép trong địa bạ thời Gia Long như sau: “Đông giáp các xã Vĩnh Lại, Lại Ân. Tây giáp các xã Vĩnh Lại, Lại Ân; sông. Nam giáp các xã Vĩnh Lại, Lại Ân. Bắc giáp xã Lại Ân”<sup>(2)</sup>. Cuối thế kỷ XIX, Vĩnh Lộc là một xã trong số 17 xã, thôn thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên<sup>(3)</sup>. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Vĩnh Lộc thuộc xã Phú Diểu, sau đó là Phú Tài, huyện Phú Vang. Hiện nay, Vĩnh Lộc thuộc thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh.

#### - Làng Thanh Đàm

Làng Thanh Đàm được thành lập khoảng cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Trong *Ô châu cận lục* lần *Phủ biên tạp lục* đều không thấy ghi chép về làng Thanh Đàm. Đến đầu thế kỷ XIX, làng Thanh Đàm được lập địa bạ với tên gọi là thôn Đàm Trụ.

Theo các bậc cao niên của làng Thanh Đàm, lúc mới lập làng có các họ Phan (gốc làng Thanh Phước), Huỳnh, Đào, Hà... Nhưng hiện nay không còn hậu duệ sinh sống, chỉ còn mộ của những dòng họ này. Tiếp theo là họ Nguyễn Tấn và Đỗ Văn. Họ Nguyễn Tấn gốc ở làng Xuân Đài (Hương Xuân, Hương Trà); họ Đỗ Văn gốc làng Phò An (Phú Dương, thành phố Huế). Sau đó là các họ Dương, Hồ Văn, Phạm Văn, Trần, Nguyễn... đến cùng chung sống tại làng. Làng có 3 xứ đất là Cồn Dương Thượng, Cồn Dương Trung và Cồn Dương Hạ.

Đầu thế kỷ XIX, tứ cận của thôn Đàm Trụ được ghi chép trong địa bạ thời Gia Long như sau: “Đông giáp các xã Quy Lai,

---

<sup>1</sup> Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sđd, tr. 59.

<sup>2</sup> Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Sđd, tr. 554.

<sup>3</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đông Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1419-1420.

Hòa An, Mậu Tài; sông. Tây giáp các xã Vĩnh Lại, Mậu Tài, Hòa An; sông. Nam giáp các xã Mậu Tài, Vĩnh Lại, Dương Nỗ, Quy Lai; sông. Bắc giáp các xã Hòa An, Quy Lai, Hải Trình; sông”<sup>(1)</sup>. Cuối thế kỷ XIX, Quốc sử quán triều Nguyễn chép trong *Đồng Khánh địa dư chí* Thanh Đàm là một thôn của tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên<sup>(2)</sup>. Khoảng trước năm Bảo Đại thứ 15 (1940), Thanh Đàm đổi tên gọi hành chính từ thôn sang ấp. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Thanh Đàm thuộc xã Phú Diều, sau đó là Phú Tài, huyện Phú Vang. Hiện nay, Thanh Đàm thuộc thôn Hải Thanh, xã Phú Thanh.

### ***1.2.2. Hành chính Phú Thanh qua các thời kỳ lịch sử***

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, vùng đất Phú Thanh hiện nay đã có các đơn vị hành chính sau: xã Hải Trình, xã Hòa An, xã Quy Lai, ấp Thanh Đàm, xã Vĩnh Lại và xã Vĩnh Lộc.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, phủ Thừa Thiên mang tên tỉnh Nguyễn Tri Phương hơn 1 tháng, sau đó trở lại tên gọi tỉnh Thừa Thiên. Tháng 10-1945, tỉnh Thừa Thiên tiến hành bãi bỏ cấp tổng, thành lập các xã lớn là cấp hành chính cơ sở. Huyện Phú Vang từ 6 tổng (Ngọc Anh, Dương Nỗ, Mậu Tài, Kế Mỹ, Su Lỗ, Quảng Xuyên) được tổ chức lại thành 21 xã. Lúc này, các đơn vị xã ấp (nhỏ) trước đó ở vùng đất Phú Thanh trở thành thôn, nằm trong địa bàn xã Phú Diều.

Năm 1949, do yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Thừa Thiên chủ trương gộp các xã trước đó thành xã lớn hơn. Xã Phú Diều và xã Phú Bình (nay là xã Phú Mậu) vốn trước Cách mạng tháng Tám 1945 thuộc tổng Mậu Tài được sáp nhập thành xã Phú Tài.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước (1954-1975), chính quyền cách mạng ở Thừa Thiên Huế vẫn giữ tên gọi các xã như trước đó. Vùng đất Phú Thanh và Phú Mậu lúc này vẫn duy trì tên gọi xã Phú Tài.

<sup>1</sup> Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Sđd, tr. 516.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1419-1420.

Thực hiện chính sách chia để trị, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành tổ chức lại toàn bộ cơ cấu hành chính từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, thành lập các quận mới, bỏ hẳn cấp tổng, sáp nhập nhiều xã nhỏ thành một xã lớn trực thuộc quận. Ngày 20-4-1956, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 711-NĐ/PC thành lập 6 quận mới và 2 Nha đại diện hành chính ở Thừa Thiên Huế. Trong đó, xã Phú Thanh thuộc quận Phú Vang.

Sau ngày thống nhất đất nước, thực hiện chủ trương chung của tỉnh Thừa Thiên Huế duy trì đơn vị hành chính cấp cơ sở của chính quyền Sài Gòn để dễ quản lý. Tên gọi xã Phú Thanh được duy trì, thuộc huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Đến ngày 15-4-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Huyện Phú Vang là 1 trong 20 huyện của tỉnh Bình Trị Thiên; gồm có 19 xã<sup>(1)</sup>: Phú Thượng, Phú Dương, Phú Mậu, Phú Thanh, Phú Tân, Phú Thuận, Phú Diên, Vinh Xuân, Vinh Thanh, Vinh An, Vinh Hà, Vinh Phú, Vinh Thái, Phú Đa, Phú Lương, Phú Xuân, Phú Hồ, Phú An và Phú Mỹ.

Ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62-CP, hợp nhất hai huyện Phú Vang và Hương Thủy thành huyện Hương Phú. Lúc này xã Phú Thanh thuộc huyện Hương Phú.

Ngày 11-9-1981, Hội đồng Bộ trưởng đã có Quyết định số 64-HĐBT mở rộng thành phố Huế. Theo đó, xã Phú Thanh được tách khỏi huyện Hương Phú và sáp nhập vào thành phố Huế.

Ngày 14-4-1989, Bộ Chính trị có Quyết định số 87-QĐ/TW chia tỉnh Bình Trị Thiên hành 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Ngày 30-6-1989, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Nghị quyết về việc phân chia địa danh địa giới hành chính tỉnh Bình Trị Thiên thành 3 tỉnh riêng. Ngày 29-9-1990, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 345-HĐBT về việc tách huyện và điều chỉnh địa giới ở tỉnh Thừa

---

<sup>1</sup> Năm 1976, hai xã Phú Hương và Phú Lưu được sáp nhập vào thành phố Huế nên huyện còn 19 xã như trên.

Thiên Huế, huyện Hương Phú tách thành hai huyện Phú Vang và Hương Thủy; xã Phú Thanh được tách ra từ thành phố Huế để sáp nhập trở lại vào huyện Phú Vang.

Ngày 27-4-2021, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ra Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQ14 về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, điều chỉnh toàn bộ 7,66 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 4.016 người của xã Phú Thanh thuộc huyện Phú Vang vào thành phố Huế. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01-7-2021. Như vậy, sau hơn 30 năm tách về Phú Vang và tròn 40 năm nhập vào thành phố Huế, xã Phú Thanh một lần nữa được sáp nhập vào thành phố Huế; xã Phú Thanh có 4 thôn: Lại Lộc, Hòa An, Quy Lai và Hải Thanh.

### **1.3. Đặc điểm kinh tế, dân cư**

#### **1.3.1. Đặc điểm kinh tế**

Cư dân xã Phú Thanh xưa chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp; ngoài ra còn có đánh bắt thủy sản, làm thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ.

##### *- Nông nghiệp*

Ruộng đất là nguồn tư liệu sản xuất căn bản của nông nghiệp. Trước năm 1945, trong mỗi làng bao giờ cũng tồn tại nhiều loại ruộng đất khác nhau nhưng chủ yếu có hai loại chính là ruộng đất công làng xã (công điền, công thổ) và ruộng đất tư nhân (tư điền, tư thổ).

Ruộng đất ở các làng Hải Trình, Quy Lai, Vĩnh Lộc phần lớn là ruộng đất công. Trong khi đó, làng Hòa An và Thanh Đàm chủ yếu là ruộng đất tư (riêng làng Vĩnh Lại chúng tôi chưa tiếp cận được tư liệu nên không thể xác định số lượng ruộng đất). Ruộng đất công trở thành nguồn tài sản chung của làng, được chia cho mọi thành viên cày cấy theo thứ tự phẩm tước, thứ bậc. Theo chế độ quân điền dưới thời Hồng Đức (Hậu Lê), chia ruộng công làng xã 6 năm 1 lần cho các tầng lớp Nhân dân và cả quan lại từ tam phẩm trở xuống theo thứ bậc, cao nhất là 11 phần, thấp nhất là 3 phần. Thời Gia Long, chia ruộng khẩu phần 3 năm 1

lân và đối tượng chia trước hết nhằm ưu đãi quan viên chức sắc, binh lính, hương chức, các đình, chùa, miếu..., còn lại bao nhiêu chia cho dân đình nội tịch. Tất cả những đình nam từ 18 đến 59 tuổi đều được nhận ruộng, những gia đình quả phụ cũng được nhận ruộng nhưng ít hơn. Mỗi làng tùy phong tục tập quán và số lượng ruộng công nhiều hay ít mà có những quy chế cụ thể. Từ thời Minh Mạng (1820-1841) trở đi, ruộng đất công làng xã được chia đều cho các tầng lớp Nhân dân cày cấy.

Theo địa bạ thời Gia Long, số lượng ruộng đất của các làng như sau: Làng Hải Trình có 123 mẫu 2 sào 11 thước 7 tấc 8 phân ruộng công; 5 mẫu 4 sào 7 thước 5 tấc ruộng tư; 5 mẫu 2 sào 14 thước 6 tấc 1 phân đất công; 1 sào quan thổ tam bảo. Làng Hòa An có 61 mẫu 5 sào 13 thước 7 tấc 2 phân ruộng công; 232 mẫu 7 sào 4 thước 8 phân ruộng tư; 1 mẫu 3 sào ruộng tư của người ngoài làng; 10 mẫu 2 sào 1 thước 2 tấc 4 phân đất công; 6 sào quan thổ tam bảo. Làng Quy Lai có 322 mẫu 7 sào 2 thước 1 tấc 7 phân ruộng công; 42 mẫu 6 sào 6 thước 5 phân ruộng tư; 48 mẫu 5 sào 1 thước 2 tấc 9 phân ruộng tư của người ngoài làng; 25 mẫu 9 sào 2 thước 7 tấc 6 phân đất công; 1 mẫu 1 sào đất tư. Làng Thanh Đàm có 48 mẫu 4 sào 1 thước 3 tấc ruộng tư; 74 mẫu 2 sào 9 thước 4 tấc ruộng tư của người ngoài làng; 1 mẫu 3 sào đất tư. Làng Vĩnh Lộc có 60 mẫu 2 sào 5 thước 2 tấc ruộng công và 1 sào 12 thước 5 tấc đất công<sup>(1)</sup>.

Ngoài ra, tùy từng làng mà có việc trích ra một số mẫu ruộng công để lo các việc tế lễ, đình đám hằng năm trong làng, đó là việc cúng tế thần Thành Hoàng và các vị khai canh, khai khẩn, miếu Văn Thánh, đàn Thần Nông... Các họ cũng có ruộng hương hỏa để con cháu trong họ cày cấy, thu hoa lợi phục vụ cho các công việc trong họ, như xây dựng từ đường, tế tự, chạp giỗ...

Về thủy lợi, vùng đất Phú Thanh xưa có đê Quy Lai. Đê này được Quốc sử quán triều Nguyễn chép trong *Đại Nam nhất thống chí* như sau: “Ở địa phận hai xã Quy Lai và Dương Nỗ, có đầm nông nước cạn, có thể cày cấy được. Năm Gia Long thứ

---

<sup>1</sup> Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Thừa Thiên*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, tr. 170-171, 250.

chín (1810), Chương Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên tâu xin sai dân đắp đê để ngăn nước mặn, cày cấy thành ruộng rồi theo lệ công điền trung thuế, vua y cho. Năm Thiệu Trị thứ 4 (1844), lại thấy ở xã Quy Lai có dải sông nhỏ, trên tiếp với sông Hương, dưới tiếp với sông Phở Lợi, liền cho đắp ngang một bờ đê, đặt cửa cống để khi chứa nước lại, khi cho nước rút ra, từ đây ruộng lúa khỏi bị tổn hại”<sup>(1)</sup>. Ngoài đê Quy Lai, người dân nơi đây cũng chú trọng thủy lợi, hằng năm đều khơi thông kênh mương để tưới tiêu. Phương tiện để phục vụ tưới tiêu nước được người dân Phú Thanh xưa sử dụng chủ yếu là xe đạp nước, gàu tưới.

Nghề nông là kinh tế chủ đạo của cư dân các làng Hải Trình, Hòa An, Quy Lai, Thanh Đàm, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc. Mỗi năm, người dân thường trồng 1 vụ Đông Xuân. Vì ở sát sông Hương, thường chịu ảnh hưởng nhiễm mặn nên chỉ trồng được một vụ Đông Xuân; vụ Hè Thu sản xuất rất hạn chế. Giống lúa được sử dụng nhiều trong sản xuất của người dân nơi đây là lúa tẻ, nước mặn, chiêm, chiêm, hẻo rần, de, ba trắng... Các loại lúa này thường có thời gian thu hoạch từ 4 đến 6 tháng. Bên cạnh đó còn trồng một số loại lúa nếp.

Ngoài trồng lúa, người dân nơi đây từ xưa đã trồng bắp, khoai, sắn, môn, ớt, đậu, các loại hoa màu và chăn nuôi trâu, bò, gà, vịt để bổ trợ kinh tế.

#### *- Đánh bắt thủy sản*

Với vị trí địa lý sát sông Hương, gần phá Tam Giang, có đầm Nậy nên đánh bắt thủy sản cũng là một ngành kinh tế quan trọng của một bộ phận cư dân Phú Thanh xưa. Một bộ phận cư dân làng Hải Trình, Thanh Đàm và xóm Liên Thuyền của làng Quy Lai chủ yếu sinh sống bằng nghề này. Các họ Nguyễn Văn, Lê Văn, Đặng của làng Hải Trình vốn sinh sống bằng nghề đánh bắt trên phá Tam Giang. Họ đánh bắt từ Hà Trung lên đến đầm Nậy, lâu dần định cư tại xóm Lác của làng Hòa An bên đầm Nậy. Rồi sau đó xin gia nhập vào làng Hải Trình. Cư dân làng Thanh Đàm chủ yếu đánh bắt thủy sản trên đầm Nậy và tôm cá ở

---

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Lao động, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây xuất bản, Hà Nội, tr. 162.

các đồng ruộng trong làng. Xóm Liên Thuyền làng Quy Lai sống trên đò nồc, kinh tế chính là đánh bắt thủy sản trên sông Hương và phá Tam Giang. Sau thời gian đánh bắt, họ neo đậu ở cồn Quy Lai. Từ sau trận bão số 8 năm 1985, người dân xóm này được đưa lên bờ định cư. Đến năm 2004, xã Phú Thanh tiếp tục đưa bộ phận cư dân còn lại của xóm Liên Thuyền này lên bờ định cư.

Phương tiện đánh bắt của người dân Phú Thanh xưa là bằng thuyền, nồc, họ bủa lưới, giăng câu, đơm nò sáo... để bắt cua, cá, tôm... Theo lời kể của các bậc cao niên, ở Phú Thanh xưa trữ lượng tôm, cua, cá khá lớn; cư dân dễ dàng đánh bắt được mà không tốn quá nhiều công sức.

#### *- Thủ công nghiệp*

Thủ công nghiệp không phải là thế mạnh của cư dân vùng đất Phú Thanh xưa. Tại đây, người dân chỉ làm một số nghề bổ trợ, như chằm nón, mộc, nề, đan lát... Người dân thường tranh thủ thời gian nông nhàn để làm một số nghề để kiếm thêm thu nhập.

#### *- Thương nghiệp*

Thương nghiệp cũng không phải là thế mạnh của cư dân Phú Thanh xưa. Hoạt động buôn bán xưa chủ yếu diễn ra tại chợ Quy Lai. Chợ nằm cạnh đình Quy Lai, trước mặt là sông Hương, thuận tiện cho việc di chuyển đi lại. Các mặt hàng nông thủy sản và đồ gia dụng được thường xuyên trao đổi tại ngôi chợ này. Ngoài ra, ở các vùng lân cận còn có chợ Dương Nỗ, chợ Mậu Tài, chợ Lại Ân... tạo thành mạng lưới chợ làng trao đổi trong các tổng của huyện Phú Vang.

### ***1.3.2. Đặc điểm dân cư***

Về nguồn gốc, phần lớn dân cư của các làng Hải Trình, Hòa An, Quy Lai, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc là những lớp cư dân có nguồn gốc từ phía Bắc theo các đoàn người Nam tiến vào khai phá vùng đất mới lập nên các làng này. Trải qua quá trình di cư, khai khẩn và phát triển làng xã, các lớp cư dân nơi đây đã sinh cơ lập nghiệp trên mảnh đất này qua nhiều thế kỷ. Riêng cư dân làng Thanh Đàm có nguồn gốc từ các làng lân cận ở Thừa Thiên



Huế, như Thanh Phước, Xuân Đài, Phò An... đến quần tụ sinh sống; một bộ phận cư dân làng Hải Trình gồm các họ Nguyễn Văn, Lê Văn, Đặng là những cư dân thủy điện, sinh sống trên phá Tam Giang, gốc làng Hà Trung đến định cư bên đầm Nậy.

Từ khi đặt chân lên vùng đất Phú Thanh, các lớp cư dân đã đoàn kết, chung sức khai phá đất đai, be bờ, đắp đập, canh tác ruộng nương, tạo lập nên các làng mạc trù phú. Người dân nơi đây có truyền thống cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; chăm chỉ, hiếu học; kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược; đoàn kết, tương thân, tương ái trong tình làng nghĩa xóm. Thời trung đại có vị Tổng binh làng Hòa An được chép trong *Ô châu cận lục* như sau: “Người làng Kim Bồng [Hòa An], huyện Kim Trà, từng giữ các chức ở vệ, sở, thăng làm Tổng binh thêm sự đạo Quảng Nam”<sup>(1)</sup>. Có lẽ đây là nhân vật sớm nhất của Phú Thanh được chép vào sử sách. Dưới triều Nguyễn có Hồ Thúc Khiết người làng Quy Lai đỗ Cử nhân Khoa Bính Ngọ năm Thành Thái thứ 18 (1906), làm quan Tri huyện; Đỗ Hữu Truyền người làng Vĩnh Lộc đỗ Cử nhân Khoa Nhâm Tý năm Duy Tân thứ 6 (1912). Thời cận hiện đại, xã Phú Thanh có các đồng chí tham gia đấu tranh cách mạng, góp công sức vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tiêu biểu như đồng chí Lê Vãng (cán bộ tiền khởi nghĩa), đồng chí Hồ Khắc Toàn (cán bộ lão thành cách mạng), mẹ Ngô Thị Lự (Bà mẹ Việt Nam Anh hùng), đồng chí Nguyễn Văn Xu (cán bộ Ban Tuyên giáo Trung ương), đồng chí Nguyễn Thanh Thảo (công tác ở Bộ Công an), đồng chí Nguyễn Tấn Uyển (Trưởng Công an thành phố Huế)... Đồng thời nhiều chiến sĩ đã không tiếc máu xương vì độc lập dân tộc, toàn xã có 46 liệt sĩ (39 liệt sĩ thời chống Pháp, 4 liệt sĩ thời chống Mỹ, 3 liệt sĩ thời Bảo vệ Tổ quốc) (có 7 liệt sĩ vô danh thời kỳ chống Mỹ, 4 liệt sĩ được địa phương đưa hài cốt về chôn cất tại nghĩa trang liệt sĩ tị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang và 3 liệt sĩ được chôn tại nghĩa trang Hòa An), 3 thương binh, 7 gia đình có công với cách mạng.

---

<sup>1</sup> Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sđd, tr. 111.

Về dân số, năm 1910, tổng Mậu Tài có 1.275 dân đình; trong đó làng Quy Lai có 197 dân đình<sup>(1)</sup>. Năm 1970, xã Phú Thanh có dân số là 3.521 người. Năm 2010, dân số của xã là 4.786 người; đến năm 2023 tăng lên với quy mô 5.463 người. Trong đó, thôn Quy Lai có quy mô dân số lớn nhất; thôn Hòa An có quy mô dân số ít nhất. Dưới đây là bảng dân số xã Phú Thanh giai đoạn 2010-2023.

Bảng thống kê dân số xã Phú Thanh giai đoạn 2010-2023:

Năm	2010	2015	2020	2023
Dân số (người)	4.786	5.036	5.302	5.463

Bảng thống kê dân số xã Phú Thanh năm 2023 phân theo từng thôn:

Thôn	Hải Thanh	Hòa An	Lại Lộc	Quy Lai
Số hộ (hộ)	284	220	304	535
Dân số (người)	1.180	869	1.197	2.217

Mật độ dân cư xã Phú Thanh là 650người/km<sup>2</sup>, phân bố không đồng đều. Số lao động trong độ tuổi lao động là 2.112 người. Trong đó, lao động nông nghiệp chiếm 80%, lao động công nghiệp chiếm 8,6%, dịch vụ chiếm 11,4%. Trong những năm gần đây, số lao động trong độ tuổi đa số là lao động già, số lao động trẻ còn lại rất ít, phần lớn đi làm ăn xa.

Nhìn chung, Phú Thanh là một xã thuộc vùng đồng bằng ven biển, nằm ở hạ lưu sông Hương, có điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Thế hệ tiền bối đã khai phá lập nên các làng Hải Trình, Hòa An, Quy Lai, Thanh Đàm, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc; nay là 4 thôn Hòa An, Quy Lai, Hải Thanh và Lại Lộc. Các thế hệ cư dân nơi đây chung sức xây dựng làng xóm tươi đẹp, phát triển kinh tế, tạo dựng truyền thống lịch sử - văn hóa. Đó là động lực to lớn để các thế hệ hôm nay và mai sau kế tục, đưa quê hương ngày càng phát triển giàu mạnh.

<sup>1</sup> Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Thừa Thiên*, Sđd, tr. 71.



## PHẦN NỘI DUNG

### PHẦN MỘT

## TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ XÃ PHÚ THANH

### 1.1. Văn hoá vật thể

Phú Thanh là một vùng đất giàu truyền thống văn hóa. Nơi đây còn lưu giữ nhiều giá trị vật thể và phi vật thể. Trong thiết chế văn hóa làng xã Việt Nam, đình, chùa, nhà thờ họ (từ đường), am miếu... làng nào cũng có. Trên địa bàn xã Phú Thanh hiện nay, các công trình kiến trúc tiêu biểu còn lại khá nhiều.

#### 1.1.1. Đình làng

Đình làng là kiến trúc không thể thiếu của làng Việt. Ở xã Phú Thanh, mỗi làng đều có đình riêng để làm nơi sinh hoạt và thờ tự của làng mình. Đình cũng chính là nơi diễn ra các lễ hội của làng, quy tụ Nhân dân trong làng tham gia.

- *Đình làng Hải Trình*: Tọa lạc tại thôn Hải Thanh, xã Phú Thanh, mặt quay về hướng Tây Nam. Phía trước đình có hồ bán nguyệt. Đi vào là 4 trụ biểu bằng xi măng, mặt trước đắp nổi 2 cặp câu đối. Tiếp đến là bình phong hình cuốn thư, mặt trước trang trí hình hổ phù đắp nổi. Tòa đại đình có 3 gian, gồm tiền đường và hậu điện. Bên trong thiết 3 án thờ. Phía trên gian giữa treo bức hoành phi chữ Hán: “Hải Trình Đình”, đề niên hiệu Bảo Đại Giáp Thân (1944). Trong khuôn viên của đình còn có 2 ngôi miếu thờ 3 vị có công khai canh lập làng là Đặng Bá Đại lang, Nguyễn Xuân Đại lang và Phan Đình Đại lang. Đình làng tổ chức Thu tế vào ngày 11-12 tháng Bảy âm lịch.

- *Đình làng Hòa An*: Tọa lạc tại làng Hòa An, thôn Hòa An, xã Phú Thanh. Đình quay mặt hướng Đông Bắc. Nguyên xưa, đình được làm từ tranh và dựng đình ở xóm dưới. Sau đó đình bị cháy; làng đã đưa lên xây dựng ở vị trí hiện tại vào năm

1959. Đến năm 2005, đình được trùng tu lại. Đình gồm 5 gian 2 chái, có tiền đường và hậu điện. Hậu điện có 5 áng thờ; áng chính giữa thờ thần Đại Càn Quốc Gia Nam Hải Tứ Vị Thánh Nương. Hằng năm, Thu tế của làng diễn ra tại đình vào ngày 11-12 tháng Tám âm lịch.

- *Đình làng Quy Lai:* Tọa lạc tại làng Quy Lai, thôn Quy Lai, xã Phú Thanh, nằm cạnh chợ Quy Lai; mặt quay hướng Bắc ra sông Hương. Đình có hình dáng như hiện nay được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XIX. Sau đó đình trải qua nhiều lần trùng tu, lớn nhất là vào năm 1937 và năm 2012. Đình mang những nét chủ đạo của kiến trúc đình làng thời Nguyễn, có dáng vẻ bề thế của ngôi nhà rường 5 gian 2 chái. Nóc trang trí hình lưỡng long châu nguyệt, bình phong long mã, cổng tam quan khảm bằng mảnh sành khá bắt mắt. Bên trong đình dãy trước có 5 hương án được khảm trai long lân quy phụng rất tinh xảo. Đây là những cổ vật đã gắn bó với đình hàng trăm năm. Hai bên hương án giữa là những đồ tự khí được giữ gìn khá chu đáo, làm tăng thêm phần trang nghiêm của ngôi đình. Nội thất đình với nhiều hương án, bàn thờ thờ các vị thần của làng. Đình Quy Lai được Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích Kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia theo Quyết định số 43/2005/QĐ-BVHTT ngày 22-8-2005. Tại đình làng, hằng năm có 2 lễ lớn là Xuân tế vào ngày 24-25 tháng Giêng âm lịch; Thu tế vào ngày 16-17 tháng Bảy âm lịch.

- *Đình làng Thanh Đàm:* Tọa lạc tại xứ Cồn Dương Trung, làng Thanh Đàm, thôn Hải Thanh; mặt quay theo hướng Bắc. Nguyên xưa, đình được xây dựng ở xứ Cồn Dương Thượng. Sau đó chuyển về vị trí hiện nay vào những năm 1950. Đến năm 2005, đình được trùng tu. Năm 2021, làng xây dựng thêm bình phong và trụ biểu. Phía trước đình là 4 trụ biểu uy nghi. Tiếp đến là bình phong đắp nổi các chủ đề trang trí lưỡng long châu nguyệt, mặt hồ phù... Tòa nội điện của đình làng có 3 gian, gồm tiền đường và hậu điện; bên trong thiết 3 hương án thờ. Làng tổ chức Thu tế tại đình vào ngày 12 tháng Bảy âm lịch và Xuân kỳ vào ngày tốt của tháng Giêng.

- *Đình làng Vĩnh Lại*: Tọa lạc tại làng Vĩnh Lại, thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh; mặt quay hướng Bắc ra sông Hương. Đình không rõ thời gian xây dựng, được trùng tu vào năm 2013. Phía trước là 4 trụ biểu uy nghi; mặt trước đắp nổi 2 cặp câu đối. Bình phong mặt trước trang trí 4 con dơi ngậm chữ “Thọ” cách điệu theo hình tròn. Tòa đại đình có 3 gian, gồm tiền đường và hậu điện; mái lợp ngói liệt; bờ nóc trang trí hồ phù, long, lân, quy, phụng. Phía trước tiền đường ở gian giữa đắp nổi chữ Hán: “Vĩnh Lại Đình”. Bên trong thiết 3 hương án thờ các vị thần của làng. Làng Vĩnh Lại làm lễ Thu tế vào ngày tốt của tháng Bảy hoặc tháng Tám âm lịch hằng năm. Bên cạnh đó, tại đình còn diễn ra lễ ký các ngài khai canh vào ngày mùng 2 tháng Mười âm lịch.

- *Đình làng Vĩnh Lộc*: Tọa lạc tại làng Vĩnh Lộc, thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh; mặt quay hướng Bắc ra sông Hương. Đình xây dựng vào năm nào không rõ. Theo các vị cao niên trong làng, đình trải qua 3 đợt đại trùng tu là các năm 1818, 1879 và năm 2018. Phía trước là 4 trụ biểu, mặt trước đắp nổi 2 cặp câu đối. Đi vào trong là bình phong nằm chính giữa đắp nổi chữ “Thọ” cách điệu hình tròn. Tòa đại đình gồm tiền đường, hậu điện. Trên bờ nóc hậu điện trang trí chủ đề lưỡng long châu nhật; bờ nóc tiền đường trang trí mặt hồ phù, long, lân, quy, phụng. Trong hậu điện có 3 hương án thờ. Bên trong khuôn viên đình còn có miếu Ông, miếu khai canh, miếu Bà và một giếng nước ngọt hình vuông khá lớn. Đình diễn ra lễ Thu tế ngày tốt của tháng Tám âm lịch hằng năm và lễ ký ngài khai canh ngày 20 tháng Mười âm lịch.

### **1.1.2. Chùa**

Bên cạnh đình thì chùa làng cũng là một kiến trúc không thể thiếu. Chùa là nơi sinh hoạt tâm linh của người dân từ mấy trăm năm nay.

- *Chùa làng Quy Lai*: Chùa tọa lạc phía Tây của làng Quy Lai, thuộc thôn Quy Lai, xã Phú Thanh, hướng mặt ra sông Hương. Tương truyền, vua Bảo Đại khi đi trên sông Hương câu cá đã ghé vào chùa nghỉ mát. Nhà vua thấy chùa có cảnh sắc đẹp

nên đã ban biển sắc tứ là “Từ Vân Tự”. Hiện nay trong chùa còn giữ bức hoành phi “Sắc tứ Từ Vân Tự” có niên đại năm 1943. Nguyên gốc, chùa chỉ có một ngôi nhà rường 1 gian 2 chái kép. Về sau, gian nhà này được đưa ra phía sau để làm linh đường; còn phía trước xây dựng tòa chánh điện với quy mô 2 tầng.

- *Chùa làng Vĩnh Lại:* Chùa làng Vĩnh Lại có tên là “Vĩnh An Tự”, tọa lạc cuối làng Vĩnh Lại, thuộc thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh. Chùa hướng mặt ra đường Tỉnh lộ 2 và sông Hương. Tòa chính điện gồm 3 gian. Phía trước là cổng tam quan; bên phải có đài thờ tượng Quan Thế Âm Bồ Tát.

- *Niệm Phật đường Vĩnh Lại:* Tọa lạc tại làng Vĩnh Lại, thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh. Niệm Phật đường quay mặt hướng Đông, nhìn ra cánh đồng và đường Tỉnh lộ 2. Phía trước là cổng vào với hai trụ biểu, trên cùng đặt nổi hình hoa sen. Tòa chính điện có 3 gian, hai bên có hai lầu chuông và trống. Niệm Phật đường là nơi sinh hoạt của Gia đình Phật tử Vĩnh Lại.

- *Niệm Phật đường Hòa An:* Tọa lạc gần đình làng Hòa An, thuộc thôn Hòa An, xã Phú Thanh. Niệm Phật đường có khuôn viên khá rộng, có lối kiến trúc chữ “công”. Phía trước chính điện đặt tượng Quan Thế Âm Bồ Tát. Phía trước nữa là cổng tam quan.

### 1.1.3. Miếu

Cư dân Phú Thanh có tín ngưỡng thờ đa thần. Vì vậy, trong mỗi làng đều có rất nhiều miếu thờ các vị thần linh với mong muốn bảo vệ sự bình yên của làng xóm.

Làng Hải Trình có miếu Bà, miếu Ngũ Hành, miếu Ông, miếu khai canh thờ ngài họ Đặng Bá, miếu khai canh thờ hai ngài họ Nguyễn Xuân và Phan Đình, miếu Thành Hoàng, miếu Thần Nông, miếu Âm hồn và miếu thờ thần giếng.

Làng Hòa An có 7 miếu nằm cạnh nhau, mặt hướng ra sông Hương, phía trước có bình phong. Ở vị trí trung tâm là miếu thờ Phi Vận Tướng quân; tả nhất thờ hai ngài tiền khai canh Hồ Quý công và Nguyễn Quý công; hữu nhất thờ Mộc Đức và Thổ Đức; tả nhị thờ Kim Đức và Thủy Đức; hữu nhị thờ Thổ Địa; tả tam

thờ ngài hậu khai khẩn Nguyễn Minh Triết; hữu tam thờ Thần Nông. Ngoài ra còn có miếu Âm linh và miếu thờ thần giếng.

Làng Quy Lai có các miếu: 3 miếu thờ 3 vị có công lập làng là Hồ Quý công, Phạm Quý công và Dương Quý công; Văn Thánh; miếu thờ thần Thiên Y A Na; miếu Thần Nông; miếu Âm linh; miếu chợ; miếu Xuân Dương (đền Chúng); miếu Sơn Xuyên và Hà Bá.

Làng Thanh Đàm có miếu Thành Hoàng thờ Thành Hoàng của làng; miếu Thần Nông làm lễ xuống đồng vào ngày tốt tháng Mười Một âm lịch; miếu Âm hồn cúng vào ngày 25 tháng Năm âm lịch. Làng có hai ngôi miếu Bà, một miếu thờ thần Thiên Y A Na và một miếu thờ Kim Đức tiên nương.

Làng Vĩnh Lại có miếu Thành Hoàng; miếu Ngũ Hành; miếu Tam tộc thờ 3 họ Lê, Trần, Dương; miếu Ông thờ thần Phi Vận Tướng quân Nguyễn Phục và đền thờ Cô hồn.

Làng Vĩnh Lộc có miếu Ông ở bên tả của đình; miếu khai canh và miếu Bà ở bên hữu của đình. Cả ba ngôi miếu này đều nằm bên trong khuôn viên đình làng Vĩnh Lộc. Miếu Bà thờ thần Thiên Y A Na; miếu khai canh thờ ngài “Bôn Thổ khai canh Đỗ Quý lang”; miếu Ông thờ thần Phi Vận Tướng quân Nguyễn Phục.

#### **1.1.4. Nhà thờ Công giáo**

Di tích về Công giáo trên địa bàn xã Phú Thanh gồm có Nhà thờ Giáo xứ Quy Lai, Nhà thờ Giáo họ Hòa An và Nhà thờ Giáo họ Vĩnh Lại.

- Nhà thờ Giáo xứ Quy Lai được xây dựng trong quãng thời gian Linh mục Philipphê Nguyễn Văn Tự làm quản xứ Lại Ân (1931-1940). Về cơ bản ngôi nhà thờ này đến nay không có nhiều sự thay đổi về mặt kiến trúc. Dưới thời Linh mục Đôminicô Phan Văn Anh quản xứ (2005-2015) đã sửa sang lại nhà thờ Quy Lai; xây nhà xứ Quy Lai (2005) và sau đó xây bờ kè trước nhà thờ (2010)<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Lược sử Giáo xứ Quy Lai (2020), nguồn: <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/Hue/01-Giao-Phan-Hue-QuyLai.htm>, ngày truy cập: 18-8-2023.



- Nhà thờ Giáo họ Hòa An và nhà thờ Giáo họ Vĩnh Lại chưa rõ thời gian xây dựng. Dưới thời Linh mục Đominicô Phan Văn Anh quản xứ (2005-2015), hai nhà thờ này cũng được sửa sang lại.

Ngoài các di tích này, mỗi dòng họ ở xã Phú Thanh đều có từ đường riêng của họ tộc mình. Đây là nơi thờ tổ tiên của họ. Hằng năm, con cháu tề tựu lo ngày giỗ chạp.

## **1.2. Văn hoá phi vật thể**

Khi nhắc đến phong tục của huyện Phú Vang, Quốc sử quán triều Nguyễn đã chép trong *Đông Khánh địa dư chí* (cuối thế kỷ XIX) như sau: “Dân ở ven biển, ven núi đồ dùng ăn mặc kiệm ước. Tháng ba khi lúa vụ hè trở bông thì giết gà mổ lợn làm lễ tế Thần Nông (tục gọi là cầu bông). Vào thu (tức khoảng tháng bảy, tháng tám) mở hội thi để tế thần, dâng lợn hoặc bò và ca hát. Hằng năm ba ngày Tết thân thích bạn bè đi lại thăm viếng nhau, làm lễ bái yết ở nhà thờ. Nghi lễ cưới xin tang ma thì làm tùy theo hoàn cảnh”<sup>(1)</sup>. Đối với vùng đất Phú Thanh xưa, những nét văn hóa cũng có rất nhiều điểm chung được nêu trên.

### **1.2.1. Tôn giáo, tín ngưỡng**

#### **- Tôn giáo**

*Về Nho giáo và giáo dục:* Phú Thanh gần Kinh đô Huế nên ảnh hưởng của Nho giáo khá đậm nét, có tác động nhiều đến đời sống sinh hoạt trong các làng. Những hoạt động tế tự, lễ nghi, sinh hoạt ở làng đều phản ánh quan hệ đẳng cấp của một xã hội thu nhỏ theo sự chi phối của trật tự Nho giáo. Còn đối với nhiều tầng lớp trong xã hội thì Nho học và khoa cử trở thành con đường tiến thân và cống hiến cho đất nước, quê hương. Ở vùng đất Phú Thanh dưới triều Nguyễn có hai vị đỗ Cử nhân là Hồ Thúc Khiết (làng Quy Lai) và Đỗ Hữu Truyền (làng Vĩnh Lộc).

Giáo dục sớm được người dân quan tâm. Nhiều lớp học chữ Hán dưới thời phong kiến đã được mở tại địa phương để dạy con em trong làng. Cha mẹ tìm rước thầy các nơi về dạy học cho

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đông Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1421.

con em mình. Những nhà có điều kiện thì cho con đi học ở trường tổng, trường huyện. Đến năm 1919, việc học hành thi cử chữ Hán bị bãi bỏ, thay vào đó là chữ Quốc ngữ. Trong nền giáo dục mới, truyền thống hiếu học ở nơi đây vẫn được gìn giữ và phát huy.

*Về Phật giáo:* Phật giáo có lịch sử lâu đời trên vùng đất Phú Thanh. Ngay từ khi lập làng, Phật giáo đã bắt đầu bén rễ tại đây. Làng Hòa An có Hòa An Tự, làng Quy Lai có Sắc tứ Từ Vân Tự (chùa Quy Lai), làng Vĩnh Lại có Vĩnh An Tự và Phật đường Vĩnh Lại. Các chùa này đều mang đậm dấu ấn dân gian, được xếp vào loại chùa làng hay chùa dân gian. Ngoài thờ Phật thì các chùa này còn thờ Quan Thánh, các vị có công với làng... Theo số liệu thống kê năm 2023, xã Phú Thanh có 1.745 tín đồ Phật giáo.

*Về Công giáo:* Khoảng cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Công giáo bắt đầu du nhập vào Quy Lai, Vĩnh Lại, Hòa An. Năm 1904, Giáo họ Quy Lai được hình thành và trực thuộc Giáo sở Lại Ân. Năm 1950, Giáo họ Quy Lai tách khỏi Giáo sở Lại Ân và thành lập giáo sở gọi là Giáo sở Quy Lai gồm Giáo xứ Quy Lai, Giáo họ Vĩnh Lại và Hòa An. Năm 1975, Giáo sở Quy Lai không còn; Giáo xứ Quy Lai, Giáo họ Vĩnh Lại và Hòa An sáp nhập vào Giáo sở Lại Ân. Đến năm 2004, Quy Lai được nâng lên thành Giáo sở, gồm 3 giáo xứ: Quy Lai, Hòa An, Vĩnh Lại<sup>(1)</sup>. Năm 2023, số lượng tín đồ Công giáo của xã Phú Thanh là 428 tín đồ.

#### *- Tín ngưỡng*

Đối với cư dân Phú Thanh, thờ cúng tổ tiên và tôn thờ thần linh là những tín ngưỡng phổ biến.

Việc thờ cúng tổ tiên được người Việt Nam nói chung và người dân Phú Thanh nói riêng xem là điều quan trọng bậc nhất, họ nghĩ rằng: Ông bà, cha mẹ có công sinh thành, nuôi dạy con cháu nên người; do vậy con cháu phải có bổn phận vâng lời những người đi trước và phải có trách nhiệm phụng dưỡng, đặc

---

<sup>1</sup> Lược sử Giáo xứ Quy Lai (2020), nguồn: <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/Hue/01-Giao-Phan-Hue-QuyLai.htm>, ngày truy cập: 18-8-2023.

biệt là lo chạp giỗ hàng năm. Thờ cúng tổ tiên bao gồm việc chăm lo ngày đơm thắp kỵ, nhà nào cũng có bàn thờ tôn trí bài vị, di ảnh và bát hương để tưởng niệm, tôn kính người thân đã quá cố; chi phái và họ tộc thì có từ đường, hàng năm vào dịp ngày rằm hoặc mùng một, trong năm có các dịp lễ tết đều có hương đăng chong đèn rạng. Đến ngày húy nhật thì hoặc hương đăng hoa quả hoặc bày mâm cơm cúng giỗ nhớ ngày.

Ngoài tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, cư dân Phú Thanh có tín ngưỡng thờ đa thần. Họ thờ các vị thần Thành Hoàng, Đại Càn Quốc Gia Nam Hải Tứ Vị Thánh nương, Cao Các, Thiên Y A Na, Dương Phu Nhân, Dương Phi Chúa Xứ, Phi Vận Tướng quân, Ngũ Hành, Thần Nông, Nam Hải Cự Tộc Nhân Ngư, Quan Thánh Đế quân, các vị khai canh, khai khẩn, các vị tiền hiền có công đối với làng... Triều Nguyễn đều ban tặng sắc phong cho các vị thần trong làng để người dân thờ phụng. Các làng Hải Trinh, Hòa An, Quy Lai, Thanh Đàm, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc đều lập miếu thờ để thờ các vị thần nói trên, hoặc một số vị thần được thờ tại đình làng. Hàng năm, vào dịp Thu tế, làng làm lễ nghinh thần về tế tại đình làng.

Về các lễ tết trong năm thì người dân Phú Thanh cũng rất xem trọng Tết Nguyên Đán, Tết Đoan Ngọ... Tết Nguyên Đán là ngày Tết bắt đầu cho một năm mới, được xem như một lễ chính thức, đón chờ một vận hội mới với bao ước vọng cho một tương lai đầy may mắn và tốt đẹp. Dù giàu hay nghèo, khi đến Tết, bà con nơi đây đều có không khí Tết và thường tập trung cao điểm trong 7 ngày. Nhìn chung, cái Tết của người dân Phú Thanh cũng giống với bao nơi khác của cư dân Việt, đều rất đậm ấm, mọi người cùng nhau sum vầy, đoàn tụ bên nhau.

### **1.2.2. Phong tục, tập quán**

#### *- Hôn nhân và gia đình*

Hôn nhân là chuyện đại sự cả đời của người dân Việt. Do vậy, nó thường gắn với nhiều tập tục mang đặc trưng riêng. Ở vùng đất Phú Thanh xưa, phong tục cưới xin định vợ gả chồng cũng trải qua nhiều giai đoạn, có nhiều lễ nghi, mang đậm nét phong kiến: Lễ cưới cũng trải qua nhiều giai đoạn, có nhiều lễ

nghi: vắn danh, bỏ trâu, ăn hỏi, gửi rể, thách cưới, lễ cưới, đưa dâu, nhập đường, lật mặt... Lễ cưới thu hút sự quan tâm của gia đình và gia tộc. Lễ cưới thường gắn liền với tiệc ăn uống linh đình của bà con nội ngoại và bạn bè thân hữu. Bà con cô bác cho đôi vợ chồng trẻ ít tiền làm vốn. Ngày nay, các lễ nghi rườm rà liên quan đến việc cưới hỏi đã được người dân Phú Thanh lược bỏ, giữ lại những nghi lễ quan trọng, góp phần gìn giữ nét văn hóa truyền thống.

Sinh đẻ là việc hệ trọng và có nhiều tập tục. Người con gái có thai thường được cha mẹ dặn dò kiêng cử đủ thứ, khi sinh con đầu lòng thì phải về nhà mẹ đẻ ở một thời gian theo phong tục “con so nhà mẹ, con rạ nhà chồng”. Khi trong nhà có người đẻ thì treo trước cửa cây xương rồng, lá dứa đại để trừ yểm ma quỷ. Khi đứa bé đầy tháng tuổi (con gái trệt 2, con trai trệt 1), gia đình tổ chức lễ cúng bà mụ, đặt tên. Đúng ba tháng mười ngày thì nhà trai có lễ đơn giản (trầu cau và rượu) đến nhà gái xin cho cháu về nhà mình. Với sự phát triển của ngành y tế, việc sinh nở của người phụ nữ ở Phú Thanh ngày nay cũng phần nào đỡ vất vả.

*- Về tang ma*

Việc tang ma cũng hết sức quan trọng, nó bày tỏ lòng thành kính với người chết. Tục lệ về ma chay ảnh hưởng nặng nề tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo. Từ khâu liệm, trang phục (trưởng nam đầu đội mũ rơm, tay cầm gậy, đi thụt lùi khi đưa đám), đào huyệt, cúng cơm, đốt mã đều phải tuân thủ theo đúng lệ làng, làm trái sẽ bị coi là bất hiếu.

Đối với người dân nơi đây, mỗi khi có người trong địa phương qua đời thì mọi người giúp đỡ, tiến hành tang lễ thể hiện truyền thống tương thân tương ái của người dân Phú Thanh. Ngày nay, các nghi thức, nghi lễ rườm rà trong tổ chức tang ma được lược bỏ đi, thời gian tổ chức đám tang cũng không kéo dài như trước.

*- Về tảo mộ (chạp mả/chạp họ)*

Hàng năm, nhằm hướng về tổ tiên, người dân Phú Thanh dù có đi làm ăn xa cũng tề tựu về quê để tham dự lễ chạp mả. Thời điểm chạp mả mỗi họ tộc khác nhau. Như các họ khai canh

làng Hải Trình (Đặng Bá, Nguyễn Xuân, Phan Đình) chạp vào tháng Hai âm lịch; các họ làng Hòa An chạp vào tháng Sáu âm lịch; các họ Hồ, Phạm Hữu, Phạm Phước, Dương của làng Quy Lai chạp vào tháng Bảy âm lịch; các họ Lê, Trần làng Vĩnh Lại chạp vào tháng Hai âm lịch và cúng vào dịp Trung Thu hằng năm. Khoảng một hai ngày trước khi lễ chạp họ diễn ra, các thành viên trong họ tộc đi thăm và chạp các ngôi mộ của họ tộc mình. Đến ngày chính lễ thì tế cáo tổ tiên, dâng mâm cỗ. Mâm cỗ trong ngày chạp họ thường là xôi và thịt heo luộc, dưa chua làm từ thân non của cây chuối, thịt kho ruốc, thịt xáo lá lốt, cá chiên, cá kho...

Chạp họ là dịp con em trong họ tộc tụ họp, sinh hoạt và cùng hướng về tổ tiên, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn. Qua đó, tình cảm anh em trong họ tộc cũng như hàng xóm láng giềng trở nên thắm thiết hơn.

Ngoài ra, trong phong tục tập quán của người dân Phú Thanh xưa còn có các tập tục, như mừng thọ, khảm tháng,...

### ***1.2.3. Truyền thống xã hội***

#### *- Về tổ chức quản lý làng xã*

Dưới thời phong kiến, làng xã là đơn vị hành chính cấp cơ sở với nhiều tên gọi khác nhau, như xã, phường, thôn, ấp, giáp... Ở Thừa Thiên Huế dưới thời phong kiến cũng tồn tại đơn vị hành chính cấp cơ sở như vậy; và về cơ bản tương ứng với làng hiện nay. Xã thời phong kiến (và những đơn vị tương đương nhưng khác tên gọi, như thôn, phường, ấp, giáp...) có bộ máy hành chính cai quản do chính quyền Nhà nước tổ chức ra. Trong khi đó, làng có tổ chức tự quản do người dân lập nên.

*Tổ chức hành chính:* Từ thế kỷ XV dưới thời Lê sơ, để quản lý làng xã, Nhà nước quân chủ đã chia làm 3 loại xã: xã lớn trên 100 dân đinh có 3 xã quan, xã vừa 50 người trở lên có 2 xã quan và xã nhỏ từ 10 người có 1 xã quan. Thời Lê Thánh Tông (1460-1497), triều đình quy định lại quy mô các xã: xã lớn có trên 500 hộ và xã nhỏ từ 100 hộ trở lên. Đứng đầu xã là Xã trưởng; giúp việc cho Xã trưởng có Xã sử và Xã tư. Đến thời nhà Mạc (1527-1592), chính quyền Trung ương cai trị vùng Thuận

Hóa có phần lỏng lẻo hơn thời Lê sơ. Tổ chức hành chính quản lý làng xã dưới triều Mạc về cơ bản vẫn giữ như thời Lê sơ. Lúc này, trên vùng đất Phú Thanh có các đơn vị hành chính là xã Hải Trình, xã Kim Bồng (Hòa An), xã Quy Lai và xã Vĩnh Lại. Những đơn vị xã này đều mới được thành lập không lâu, do đó có thể quy mô dân số không lớn nên đều là các xã nhỏ.

Đầu thời chúa Nguyễn, việc quản lý hành chính cấp cơ sở có sự đa dạng loại hình quản lý theo lịch sử và tập quán khác nhau. Năm 1707, chúa Nguyễn Phúc Chu quy định số lượng quan viên quản lý hành chính cấp cơ sở dựa vào số lượng người dân trong mỗi đơn vị, cụ thể như sau:

- 18 Tướng thần, Xã trưởng cho các xã có số dân dưới 999 người.
- 8 Tướng thần, Xã trưởng cho các xã có số dân dưới 400 người.
- 2 Tướng thần, Xã trưởng cho các xã có số dân dưới 199 người.
- 1 Tướng thần, Xã trưởng cho các xã có số dân dưới 70 người.

Thời Tây Sơn, chính quyền vẫn duy trì các cấp hành chính cũ nhưng quan chức quản lý khác với trước. Ở cấp xã có Xã chính (Xã trưởng) đứng đầu, giúp việc có Xã sử và Xã lại.

Dưới thời Gia Long (1802-1820), xã vẫn là cấp hành chính thấp nhất. Đứng đầu xã là chức Xã trưởng. Mỗi xã có thể có từ một đến nhiều Xã trưởng tùy theo quy mô xã lớn hay nhỏ.

Từ thời Minh Mạng (1820-1840) đến năm 1885, cấp xã vẫn tiếp tục là cấp hành chính cơ sở. Tuy vậy, đứng đầu xã trong giai đoạn này không còn là Xã trưởng nữa mà thay bằng Lý trưởng. Năm 1828, triều Nguyễn quy định tất cả các xã chỉ đặt 1 chức Lý trưởng, xã nào nhiều việc thì đặt thêm Phó Lý trưởng để giúp việc. Lý trưởng do dân bầu lên theo nguyên tắc dân chủ, nhưng triều đình cũng có quy định chặt chẽ về chức vụ này, như phải có tài sản, phải là người cần mẫn giỏi giang, phải trên 30 tuổi và không có quan hệ ruột thịt hoặc thông gia với Cai tổng và Phó tổng<sup>(1)</sup>. Ngoài ra còn có Hội đồng Ngũ hương (Hương kiểm,

---

<sup>1</sup> UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế*, Phần dân cư và hành chính, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 258.

Hương bộ, Hương bản, Hương mục và Hương dịch) lo liệu các công việc khác nhau trong xã.

Năm 1885, Kinh đô Huế thất thủ, thực dân Pháp kết thúc quá trình xâm lược nước ta và bắt đầu đặt bộ máy cai trị trên toàn bộ lãnh thổ nước ta. Bên cạnh chính quyền thực dân, chính quyền Nam triều vẫn còn hiện diện và bộ máy hành chính phủ Thừa Thiên vẫn được duy trì. Dưới cấp huyện vẫn là tổng, chỉ khác là quan Chánh tổng phải được sự đồng ý của quan sứ Pháp; giúp việc có Phó Chánh tổng. Bộ máy hành chính cấp xã tại các làng ở phủ Thừa Thiên vào cuối thế kỷ XIX về cơ bản vẫn được người Pháp giữ nguyên, nhưng sinh hoạt làng xã phải chịu thêm một “tròng” của thực dân Pháp. Đứng đầu xã là Lý trưởng, giúp việc có Phó Lý trưởng.

*Tổ chức tự quản:* Bên cạnh tổ chức hành chính cấp xã còn có tổ chức tự quản của làng do Nhân dân lập ra. Tổ chức tự quản đại diện cho lệ làng trước “phép nước”, có vai trò khá lớn đến việc bàn bạc, quyết định các công việc của làng xã. Hệ thống này bao gồm: Tiên chỉ, Thứ chỉ, Hội chủ, Hội đồng Đại diện (Kỳ mục, Bô lão)...; được tổ chức dựa trên hai nguyên tắc: trọng xỉ (trọng lão) và trọng tước (những người có quan tước).

Tiên chỉ (Thủ chỉ) là người đứng đầu làng, có phẩm tước cao nhất trong làng hoặc nhiều tuổi nhất trong số các hưu quan, các chức sắc khoa mục và là người có đạo đức tốt, được dân làng kính trọng. Tiên chỉ có trách nhiệm bàn bạc và giải quyết các công việc của làng, đại diện về mọi mặt của làng. Thứ chỉ (Á chỉ) là người sau Tiên chỉ và Tiên chỉ điều hành công việc của làng.

Hội chủ là người đại diện cho dân làng về phong tục tập quán và giữ vai trò điều khiển các buổi lễ tế ở đình làng. Hội chủ là người cao tuổi, có học vấn, đặc biệt hội chủ phải là người thực sự có uy tín đối với dân làng.

Ngoài ra, còn có Hội đồng kỳ mục gồm các hưu quan chức sắc; Hội đồng bô lão là những người có trên 60 tuổi, các cụ khi hết tuổi đình được làm lễ lên lão thì có thể tham gia vào tổ chức này.

Tổ chức tự quản dưới làng là xóm. Đứng đầu xóm là trùm xóm, được người dân trong xóm bầu ra, là người có uy tín và lớn tuổi.

Bên cạnh đó, còn có hình thức tổ chức tự quản theo dòng họ, giữ những người cùng chung quan hệ huyết thống. Đứng đầu tộc họ là ông Trưởng họ. Tùy thuộc vào tộc ước của mỗi dòng họ mà ông trưởng họ là dòng đích hay được bầu. Có một số họ luôn duy trì ngôi trưởng nam, Trưởng họ chính là ông đích tôn của dòng họ đó. Trưởng họ được mọi người đặc biệt kính trọng, có tiếng nói lớn và là người quyết định các việc trọng đại của dòng tộc. Trong họ chia thành nhiều chi, phái. Đứng đầu chi là Trưởng chi, đầu phái là Trưởng phái.

*- Về quan hệ xã hội*

Làng xã là tổng hòa của nhiều mối quan hệ trong xã hội, đó là quan hệ Nhà nước với làng xã, giai cấp thống trị với bị trị, các họ trong làng, giữa làng này với làng khác... Dưới chế độ phong kiến, con người của làng xã không phải ai cũng có quyền lợi ngang nhau, từ đó sinh ra đẳng cấp ngôi thứ và tồn tại lâu đời ở nông thôn. Các mối quan hệ này thay đổi theo từng thời kỳ, tùy thuộc vào từng địa phương nhằm đáp ứng quyền lợi của giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến. Làng xã ở Phú Thanh trước năm 1945 về cơ bản chia làm hai tầng lớp: Tầng lớp trên bao gồm quan viên, chức sắc, lý trưởng, cường hào, địa chủ,... Tầng lớp bị trị là nông dân.

Tầng lớp trên chỉ chiếm một số lượng nhỏ trong xã hội. Tuy vậy, họ mới là những người nắm mọi quyền hành về chính trị và có nhiều thế lực về kinh tế. Tuy là ở tầng lớp trên nhưng họ thường có rất ít vị lấn hiếp dân lành, ăn chặn, ăn bớt; đa phần trong đó là những người liêm khiết, cương trực, luôn chăm lo xây dựng hương thôn. Tầng lớp bị trị chiếm số lượng lớn, là tầng lớp nghèo khổ, không có chức quyền trong làng xã. Họ nhận ruộng để cày cấy, chăm lo sản xuất và nộp thuế cho nhà nước phong kiến.

Cùng với quan hệ giai cấp, quan hệ gia đình và dòng họ tạo nên quan hệ xã hội. Trong quan hệ gia đình thì mỗi người phải giữ gìn nề nếp gia phong, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ, anh em



hòa thuận, kính trên nhường dưới. Đối với cha mẹ phải có trách nhiệm nuôi dạy con cái nên người. Dưới chế độ phong kiến, quyền hạn của cha mẹ đối với con cái rất lớn, “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”; đặc biệt là trong quan hệ hôn nhân của con cái. Về phía con thì phải luôn giữ tròn đạo hiếu, nghe lời dạy bảo, nuôi dưỡng cha mẹ khi tuổi già. Bên cạnh đó là quan hệ vợ chồng. Vai trò gia trưởng của người chồng được đề cao trong hầu hết công việc liên quan.

Trong dòng họ, mỗi quan hệ được quy định chặt chẽ theo ngôi thứ, lớn nhỏ và được mọi người trong họ luôn tuân thủ nghiêm ngặt. Mỗi cá nhân phải có ý thức lo ngày chạp giỗ; chăm sóc xây dựng lăng mộ; kiến thiết, trùng tu từ đường; tu chỉnh gia phả định kỳ... Bên cạnh đó, những người trong dòng họ không được cưới nhau, không yêu đương trong họ tộc,... Các vị trưởng họ, trưởng bối, cao niên luôn được kính trọng một cách đặc biệt; khi dùng cỗ họ được ngồi mâm trên, mâm giữa. Trong dòng họ với nhau, mọi người luôn có ý thức giúp đỡ lẫn nhau, “một giọt máu đào hơn ao nước lã”; đặc biệt là trong các việc ma chay hay gặp khó khăn hoạn nạn.

Chế độ quan tước, sự phân hóa giai cấp và tổ chức quản lý xã thôn đã tạo ra sự phân chia đẳng cấp, thứ bậc phức tạp trong nội bộ các làng. Tuy nhiên, trong làng còn có những mối quan hệ hết sức thân thiện, đó là mối quan hệ láng giềng, họ hàng, quan hệ giữa những người dân lao động cùng chung một hoàn cảnh. Mối quan hệ này là chỗ dựa tinh thần, tăng thêm tình đoàn kết để có thể tồn tại, tạo nên sức mạnh vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh chống thiên tai, chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc và làm phong phú đời sống tinh thần của người dân.

#### *- Về truyền thống hiếu học*

Người dân Phú Thanh có truyền thống hiếu học. Dưới thời phong kiến, có nhiều người đỗ đạt và làm quan. Làng Hải Trinh có Đội trưởng Đặng Bá Thận. Làng Hòa An có vị Tổng binh Thiêm sự, Tri huyện Nguyễn Văn Kiềm... Làng Quy Lai có Binh bộ Hữu Thị lang Hồ Quý công, Hồ Thúc Khiết đỗ Cử nhân triều vua Thành Thái, làm quan Tri huyện... Làng Vĩnh Lại có

Ký lục Muru Đức hầu Lê Quý công, Sinh đồ Lê Quý công, Nội giám Tuấn Đức hầu Lê Quý công, Tri huyện Trần Quý công, Huấn đạo Lê Quý công... Làng Vĩnh Lộc có Đỗ Hữu Lợi giữ chức Đô thống chương dưới triều vua Tự Đức, Đỗ Hữu Truyền đỗ Cử nhân triều vua Duy Tân...

Thời hiện đại, truyền thống học hành được phát huy, nhiều con em đạt học vị Tiến sĩ (hơn 20 Tiến sĩ và một số Thạc sĩ đang theo học nghiên cứu sinh), Thạc sĩ (khoảng 30 Thạc sĩ) đang công tác ở trong và ngoài nước. Công tác khuyến học, khuyến tài được xã nhà quan tâm thực hiện. Xã Phú Thanh là địa bàn có hoạt động khuyến học phát triển mạnh. Hầu hết các dòng họ đều có quỹ khuyến học; chùa Từ Vân (Quy Lai) có quỹ khuyến học. Thông qua các quỹ khuyến học đã giúp đỡ, động viên nhiều con em xã Phú Thanh học tập. Nhờ đó, giáo dục được đẩy mạnh, góp phần đào tạo nhiều nhân tài có xuất thân từ Phú Thanh.

Nhìn chung, điểm nổi bật trong truyền thống xã hội ở Phú Thanh đó là tinh thần đoàn kết trong cộng đồng làng xã, giúp đỡ, tương thân tương ái lẫn nhau; kiên cường trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược và hiếu học. Những lớp cư dân nơi đây đã chung sức, chung lòng cùng nhau xây dựng, kiến thiết làng xã ngày càng phát triển triển, tươi đẹp.

Tựu trung lại, Phú Thanh là một vùng đất còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa. Các thiết chế văn hóa làng xã được người dân nơi đây lưu giữ đậm đặc, có nhiều ngôi đình, chùa, miếu cổ với kiến trúc độc đáo của làng quê Thừa Thiên Huế. Đặc biệt, đình làng Quy Lai được Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích Kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia. Người dân nơi đây theo hai tôn giáo chính, là Phật giáo và Công giáo. Dù tôn giáo nào hay không theo tôn giáo thì người dân nơi đây luôn sống chất phác, cùng góp sức vào xây dựng quê hương, làng xóm. Các thế hệ cha ông đi trước của Phú Thanh đã hun đúc nên truyền thống hiếu học trong giáo dục; siêng năng, cần cù trong lao động; đoàn kết trong xây dựng quê hương; kiên cường trong chống kẻ thù xâm lược. Đây là truyền thống tốt đẹp để Đảng bộ và Nhân dân xã Phú Thanh gạn đục, khơi trong, góp phần xây dựng quê hương trong giai đoạn mới.



## PHẦN HAI

### TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN PHÚ THANH

#### Chương 1

#### PHÚ THANH TRONG CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

#### 1.1. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân Phú Thanh trước năm 1930

##### 1.1.1. *Đấu tranh chống áp bức*

Mấy trăm năm tụ cư lập làng, xây dựng và phát triển quê hương, tô tiên đã gây dựng và để lại cho con cháu một vùng quê Phú Thanh trù phú, thanh bình. Đó là kết quả truyền thống lao động và sáng tạo và cũng là thành quả đấu tranh bảo vệ quê hương. Bao thế hệ cha ông đã đổ mồ hôi xương máu, đấu tranh chống lại áp bức bóc lột của giai cấp phong kiến, cường hào địa chủ và sự xâm lược của ngoại bang.

Dưới thời phong kiến, đời sống của đại đa số nông dân bị bần cùng do chế độ thuế má và sự hoành hành của địa chủ cường hào. Lê Quý Đôn đã nhận xét về tô thuế ở Đàng Trong: “*Thuế khóa xứ Thuận Hóa, pháp lệnh rất phiền, nhân viên thu thuế rất nhiều, nên dân cùng nhà nghèo thường khổ về nộp gấp bội, mà trong thì ty lại, ngoài thì quan bản đường, bớt xén không thể kiểm xét được*”<sup>(1)</sup>. Ngoài hai nguồn thuế đình và điền mỗi gia đình nông dân còn phải gánh chịu nhiều thứ thuế khác như thuế nước mắm, thuế đò, thuế chợ...

---

<sup>1</sup> Lê Quý Đôn toàn tập, Sdd, tr. 134.

Vào cuối thế kỷ XVIII, các thế lực phong kiến Lê, Trịnh, Nguyễn ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong đều lâm vào cuộc khủng hoảng. Đó là cơ sở làm bùng nổ các cuộc đấu tranh chống các thế lực phong kiến từ Bắc đến Nam. Phong trào Tây Sơn đã lật đổ các thế lực phong kiến, bước đầu xác lập nền thống nhất quốc gia đã bị chia cắt gần 2 thế kỷ. Cùng với Nhân dân miền Trung, Nhân dân Phú Thanh đã tham gia vào phong trào nông dân Tây Sơn, tiến ra Bắc tiêu diệt chúa Trịnh (1786), vua Lê (1788).

Từ nửa sau thế kỷ XIX, sau khi thực dân Pháp xâm lược và đặt ách đô hộ lên đất nước ta, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, Nhân dân càng bị bóc lột nặng nề hơn bởi hai tầng áp bức thực dân, phong kiến. Ngoài thuế đinh, thuế điền và nhiều thứ thuế khác, dân đinh còn phải chịu nghĩa vụ lao động nặng nề, lao động khổ sai đắp thành lũy, đường sá xây dựng cầu cống, nạo vét kênh mương, khai thác lâm thổ sản. Hơn nữa, hào lý trong làng lợi dụng quyền thế để chiếm ruộng dưới hình thức mua bán, cầm cố... Nhà giàu cho vay nặng lãi có nhiều hình thức, thủ đoạn khá tinh vi nên sự phân hóa giàu nghèo trong các làng ngày càng lớn.

Bên cạnh đó, những năm thời tiết không thuận hòa, mùa màng thất bát, đời sống của nhiều gia đình bị đe dọa. Hậu quả của các thủ đoạn bóc lột cùng với thiên tai đã làm nhiều gia đình nông dân bị xô đẩy vào cảnh đói nghèo. Tình trạng nông dân bị phá sản, phải cầm cố ruộng đất, tài sản diễn ra phổ biến, có người phải dờn bỏ quê hương đi tha phương cầu thực. Nạn đói thường xuyên đe dọa, nhất là thảm cảnh năm 1945 làng nào cũng có người chết đói. Tình trạng đó đã làm cho các tầng lớp Nhân dân căm phẫn quan lại và địa chủ cường hào. Đó chính là nguyên nhân làm bùng nổ các cuộc đấu tranh chống áp bức trong làng.

Đấu tranh chống áp bức bóc lột trong làng xã rất đa dạng tùy điều kiện cụ thể mà phong trào diễn ra ở nhiều quy mô khác nhau. Trải qua mấy trăm năm thời quân chủ, dù đã bị thời gian che lấp, hầu như không có sự kiện nào được ghi chép lại nhưng tinh thần chống cường quyền vẫn in đậm trong tâm tư tình cảm của dân làng. Trong điều kiện lịch sử lúc đó, các phong trào đấu tranh của nông dân diễn ra tự phát lẻ tẻ, chủ yếu là việc đòi quyền lợi hàng ngày, cải thiện đời sống. Tuy nhiên, phong trào

đấu tranh đó đã hun đúc tinh thần phản kháng chống cường quyền bất công và kết tinh thành truyền thống đấu tranh chống ách áp bức phong kiến.

### ***1.1.2. Truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm***

Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, Nhân dân các làng xã đã đóng một vị trí đặc biệt quan trọng. Cùng với Nhân dân Thừa Thiên Huế, người dân Phú Thanh đã tham gia tự nguyện và có những đóng góp tích cực vào các cuộc đấu tranh chung. Dù các phong trào đấu tranh chống ngoại xâm giành và giữ độc lập từ thế kỷ XV trở về trước không diễn ra ở đây, nhưng kỳ công của công cuộc lao động khai hoang mở cõi của tổ tiên là đã góp phần biến vùng Thuận Quảng thành phen dậu phía Nam vững chắc để dân tộc ta Nam tiến và chống chọi thành công với phong kiến phương Bắc.

Phong trào Tây Sơn không chỉ tiêu diệt các thế lực phong kiến Lê, Trịnh, Nguyễn mà còn đánh tan hai đạo quân xâm lược lớn lúc bấy giờ là quân Xiêm và quân Thanh. Cùng với Nhân dân Thừa Thiên Huế, Nhân dân Phú Thanh đã tham gia đội quân áo vải, theo đoàn quân khoảng 5 vạn người do Quang Trung thống lĩnh tiến ra Thăng Long đánh bại 29 vạn quân Thanh. Nhiều thanh niên trai tráng tòng quân, trực tiếp ra trận, người già, phụ nữ và trẻ em tham gia các công việc phục vụ chiến đấu, ủng hộ nghĩa quân về lương thực, thực phẩm... Đó chính là những đóng góp của quê hương Phú Thanh vào phong trào chung của dân tộc.

Năm 1858, thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Đại Nam từ cửa biển Đà Nẵng, lịch sử nước ta bước vào giai đoạn mới đầy biến động. Với tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống chống giặc ngoại xâm bất khuất, từ khắp mọi miền đất nước nhất tề đứng lên chống Pháp, bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Nhân dân Phú Thanh tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần cùng Nhân dân cả nước đánh bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của chúng. Sau khi thất bại buộc phải rút khỏi Đà Nẵng, thực dân Pháp đã chuyển hướng gặm nhấm dần nước ta từ Nam Kỳ, ra Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Tuy các phong trào kháng chiến chống Pháp sau đó đều lần lượt thất bại nhưng đã làm cho thực dân Pháp phải mất gần 30 năm trời (1858-1885) mới thực hiện được ý đồ xâm lược nước ta.

Đêm mùng 04 rạng sáng ngày 05-7-1885, Tôn Thất Thuyết cùng phe chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn chủ động mở cuộc tấn công quyết liệt vào đồn Mang Cá, khu nhượng địa, tòa Khâm sứ của thực dân Pháp ở Huế. Sáng ngày 05-7-1885 quân Pháp phản công trở lại. Trước tình thế cấp bách, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Kinh thành ra Tân Sở (Cù, Quảng Trị) ra Dụ Cần Vương chống Pháp. Phong trào Cần Vương (1885-1896) đã tạo nên một phong trào đấu tranh chống Pháp rầm rộ trong cả nước dù cuối cùng bị thất bại và bị thực dân Pháp đàn áp dã man.

Đầu thế kỷ XX, những sĩ phu yêu nước cấp tiến, tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,... đã phát cao ngọn cờ cứu nước theo khuynh hướng mới với nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động cứu nước khác nhau. Những phong trào yêu nước chống Pháp nổi tiếng như phong trào Duy Tân, Đông Du, phong trào chống thuế năm 1908, phong trào “dùng hàng nội hóa, bài trừ ngoại hóa”, chống bắt lính, đi phu... đã tạo thành một phong trào dân tộc dân chủ rộng lớn chống ách áp bức thực dân và đã ít nhiều có tác động đến người dân xã Phú Thanh.

Trong đó, nổi bật là phong trào chống thuế năm 1908. Ngoài hai nguồn thuế đình và điền mỗi gia đình nông dân còn phải gánh chịu nhiều thứ thuế khác như thuế nước mắm, thuế chợ,... rơi vào cảnh nghèo khổ túng bần do chế độ thuế má và sự hoành hành của địa chủ cường hào, bị dồn vào đường cùng, người dân không còn cách nào khác ngoài việc đứng lên đấu tranh. Trong các ngày 11 và 12-4-1908 phong trào dâng cao, Nhân dân tập trung trước tòa Khâm sứ Trung Kỳ nêu yêu sách giảm sưu, miễn thuế. Nguyễn Tất Thành đã cùng Nhân dân kháng thuế, đứng ra làm thông ngôn giữa đại diện đoàn biểu tình với người Pháp. Cuộc đấu tranh được hưởng ứng rất nhiệt tình của Nhân dân các tỉnh miền Trung; trong đó, hàng ngàn nông dân Phú Vang cùng nông dân khắp các huyện, thị trong tỉnh kéo về tòa Khâm sứ. Phong trào chống thuế là một đòn nặng nề

giáng vào chế độ sưu thuế hà khắc của chế độ thực dân phong kiến và phản ánh sức mạnh của Nhân dân trong vùng. Do có sự hướng dẫn, tổ chức của các ông Đỗ Quỳnh (người Phú Vang), Hoàng Đức Trạch, Hoàng Trọng Huyền (Bàn Môn),... Nhân dân Phú Thanh rầm rộ kéo về Huế tham gia đấu tranh chống thuế quyết liệt. Trước làn sóng đấu tranh của Nhân dân, thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào chống thuế ở Huế, chúng truy lùng, bắt bớ những người cầm đầu, tham gia phong trào.

Năm 1916, Trần Cao Vân, Thái Phiên lãnh đạo tổ chức Việt Nam Quang Phục hội, cùng vua Duy Tân liên kết với các thủ lĩnh yêu nước ở các tỉnh miền Trung chuẩn bị khởi nghĩa. Hai ông Tú Thường, Tú Hội ở Long Thọ (Huế) đã về nhà ông Cửu Thì ở Hà Trung (Phú Vang), nhà ông Lê Đệ, Phan Giác ở Nghi Giang (Vinh Giang), nhà ông Hoàng Đức Trạch ở Bàn Môn (Lộc An) cùng nhau họp bàn vận động Nhân dân các xã ủng hộ, hưởng ứng cuộc nổi dậy của vua Duy Tân. Kế hoạch khởi nghĩa thất bại, Thái Phiên, Trần Cao Vân bị xử tử hình tại An Hòa (Huế); ngày 17-5-1916, vua Duy Tân bị đày sang đảo Réunion (Châu Phi). Dù việc lớn không thành nhưng Nhân dân Phú Vang luôn nhớ mãi sự nghiệp anh hùng của Trần Cao Vân, Thái Phiên và vị vua trẻ tuổi Duy Tân.

Ngoài ra, những học sinh tiến bộ Phú Vang đang học tại Huế cũng đã tích cực tham gia phong trào yêu nước như: cuộc vận động đòi thực dân Pháp phải ân xá cho cụ Phan Bội Châu, tham gia phong trào truy điệu lễ tang cụ Phan Chu Trinh; tham gia phong trào tổng bãi khóa của học sinh Huế, phản đối nhà cầm quyền và chế độ học đường hà khắc. Số học sinh này vào dịp nghỉ hè về thăm quê đã tích cực tuyên truyền phong trào yêu nước trong Nhân dân làng xã. Tại địa bàn Phú Thanh, Nhân dân tìm cách hưởng ứng, âm thầm vận động bà con trong làng dùng hàng nội hóa, đề cao tinh thần và ý thức tự cường dân tộc,... Sự tham gia của Nhân dân Phú Thanh vào phong trào cải cách duy tân trở thành hạt nhân kết tinh thành truyền thống cải cách hướng về cái tiến bộ của Nhân dân xã nhà. Đó là một trong những nhân tố để gây dựng ý thức chống Pháp cho con cháu về sau.



Những cuộc đấu tranh từ thế hệ này sang thế hệ khác đã xây đắp nên truyền thống yêu nước quật cường chống ngoại xâm của Nhân dân Phú Thanh. Đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, truyền thống ấy được phát huy một cách hiệu quả trong công cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến giành độc lập dân tộc và nông dân thực sự được giải phóng. Cũng từ đây, Nhân dân Phú Thanh càng hăng hái tham gia phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

### ***1.1.3. Nhân dân Phú Thanh tiếp thu các trào lưu tư tưởng mới***

Trong những năm 1925-1927, tại Huế có những biến động lớn về chính trị, phong trào yêu nước và dân chủ có sự thay đổi về chất. Nhiều tờ báo ra đời, đây là cầu nối giữa các tầng lớp trí thức, nhân sĩ, học sinh, sinh viên... với các sĩ phu yêu nước. Từ năm 1926, các cuộc bãi khóa của học sinh các trường ở Huế diễn ra liên tục, được quần chúng ủng hộ và lan rộng khắp nơi. Một số học sinh quê ở Phú Vang đã tham gia các cuộc bãi khóa của học sinh Trường Quốc học, Trường Kỹ nghệ Thực hành... Cũng trong thời gian cụ Phan Bội Châu bị thực dân bắt và đưa về an trí ở Huế (1925-1940), ngôi nhà của cụ Phan ở dốc Bến Ngự đã trở thành nơi hội tụ những tấm lòng yêu nước. Nhiều thanh niên trong huyện đã đến đây để nghe cụ nói chuyện...

Và cũng từ đó, hoạt động của các nhóm thanh niên yêu nước càng được mở rộng, lan tỏa ảnh hưởng đến phong trào yêu nước hướng về cách mạng của Nhân dân Phú Thanh. Những thanh niên yêu nước, tiến bộ đã trở thành những người dẫn dắt phong trào cách mạng trên địa bàn. Những khuynh hướng tiến bộ đã được truyền đạt về tận những vùng đất ven biển xa xôi hẻo lánh, cách trở thông qua các nhóm đọc sách, báo... Trước tình hình phong trào yêu nước và dân chủ dâng cao, cùng với tác động của các hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, các tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội và Tân Việt cách mạng Đảng đã hình thành cơ sở ở Huế. Tháng 4-1927, Tỉnh bộ Thanh niên cách mạng đồng chí hội tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập. Giữa năm 1927, tổ chức Tân Việt cách mạng Đảng ở Huế được hình thành. Những năm 1928-1929, một số

thanh niên ở Phú Vang - Phú Lộc bắt đầu tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng và đẩy mạnh các hoạt động nhằm xây dựng cơ sở.

Đảng bộ Đông Dương Cộng sản liên đoàn tỉnh Thừa Thiên phân công đồng chí Trần Hữu Duẩn phụ trách phong trào đô thị, đồng chí Lê Bá Dị phụ trách phong trào cách mạng nông thôn, trực tiếp là hai huyện Phú Vang, Phú Lộc. Những hoạt động tích cực của đồng chí Lê Bá Dị về công tác phát triển Đảng ở hai huyện Phú Vang, Phú Lộc dẫn đến việc thành lập chi bộ ghép Phú Vang- Phú Lộc. Tháng 01-1930, Chi bộ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn huyện Phú Vang - Phú Lộc được thành lập gồm 6 đồng chí Lê Bá Dị, Lê Trọng Ngạc, Bùi Pha, Đoàn Thông, Đỗ Tram, Trương Luyện (Phú Vang)<sup>(1)</sup>. Tỉnh ủy cử đồng chí Lê Bá Dị làm Bí thư chi bộ ghép này.

Có thể nói việc thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ở Phú Vang - Phú Lộc đã đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng theo xu hướng cộng sản, góp phần vào việc tuyên truyền, giác ngộ thanh niên yêu nước theo con đường cách mạng vô sản; là điều kiện thuận lợi để Nhân dân Phú Thanh sớm đến với phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Tóm lại, những năm 30 của thế kỷ XX mặc dù chưa có tổ chức Đảng đứng ra lãnh đạo phong trào cách mạng nhưng Nhân dân xã Phú Thanh đã cùng một ý chí chống lại bọn thực dân và địa chủ phong kiến, đòi quyền tự do dân chủ, dân sinh, bác ái, bảo vệ quê hương đất nước. Chính những điều đó đã hun đúc nên con người Phú Thanh với bản lĩnh đấu tranh cách mạng kiên cường. Các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đã tác động và thức tỉnh tinh thần yêu nước của Nhân dân. Những buổi tiếp xúc, gặp gỡ và việc truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản của những người cộng sản với thanh niên ở Phú Vang cùng với tinh thần

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Lộc (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lộc (1930-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 41 và BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 27.

yêu nước đấu tranh bất khuất đã thúc đẩy phong trào cách mạng Phú Thanh sớm diễn ra và sôi nổi hơn nhiều làng xã khác.

## **1.2. Phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Phú Thanh giai đoạn 1930-1939**

### ***1.2.1. Phong trào đấu tranh cách mạng giai đoạn 1930-1935***

Ngày 03-02-1930, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng là cơ sở cho sự hình thành sớm của Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên Huế, chỉ hơn một tháng sau khi Đảng ra đời. Tháng 4-1930, tại Bến Ngự (Huế), Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế cũng được thành lập trên cơ sở thống nhất hai tổ chức cộng sản trong tỉnh là Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, do đồng chí Lê Việt Lượng làm Bí thư; đồng chí Lê Bá Dị được bầu vào BCH lâm thời, trực tiếp chỉ đạo 3 huyện phía Nam. Hội nghị quyết định tổ chức kỷ niệm ngày 01-5 để tập hợp quần chúng. Từ đây phong trào của Nhân dân Thừa Thiên Huế đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là Đảng bộ Thừa Thiên Huế.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Bá Dị, các đảng viên nòng cốt bí mật chuẩn bị, đồng chí Lê Bá Dị về Bàn Môn tập trung Nhân dân vùng Truồi, tổ chức mít tinh giới thiệu đường lối của Đảng. Phong trào mở đầu bằng hoạt động kêu gọi, vận động Nhân dân trong huyện đứng lên đấu tranh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 01-5. Hàng ngàn người dân đã được tập trung đọc truyền đơn, treo cờ Đảng và nghe diễn thuyết tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân, tinh thần ngày 01-5. Nhiều đảng viên đã bám sát quần chúng Nhân dân tham gia hoạt động kỷ niệm. Như vậy, tinh thần của Đảng, chủ trương rải truyền đơn đòi giảm sưu, giảm thuế của Đảng đã sớm được truyền bá tới một địa bàn hẻo lánh trong tinh thần tràn đầy nhiệt huyết cách mạng. Sau ngày 01-5-1930, các đảng viên chủ chốt đi về nông thôn vận động nông dân, tập hợp họ đấu tranh. Và cũng từ đó, Nhân dân Phú Thanh sớm tiếp cận với những tư tưởng tiến bộ, tỏ rõ thái độ bất bình, chống đối các chính sách của thực dân.

Tháng 8-1930, hưởng ứng cuộc kêu gọi của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Nhân dân khắp nơi trong tỉnh đấu tranh ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, Chi bộ kêu gọi Nhân dân hai huyện Phú Vang và Phú Lộc ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bằng hành động thiết thực, tổ chức mít tinh ở một số nơi tuyên truyền cho Nhân dân thấy được sự phát triển của cách mạng Nghệ Tĩnh, tố cáo tội ác dã man, khủng bố cách mạng Nghệ Tĩnh của thực dân Pháp.

Hoảng sợ trước khí thế mạnh mẽ của cao trào cách mạng 1930-1931 trong cả nước, thực dân Pháp và tay sai tìm mọi cách đàn áp dã man. Chúng tìm mọi cách tuyên truyền, lừa bịp, tung ra những luận điệu xuyên tạc, nói xấu cộng sản và tăng cường lùng sục, bắt bớ nhằm ngăn chặn hoạt động của các đảng viên cộng sản. Tháng 10-1930, đồng chí Lê Viết Lượng, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, bị giặc Pháp bắt. Cũng trong thời gian đó, đồng chí Lê Bá Dị cũng bị bắt và kết án 7 năm tù (1930-1936)<sup>(1)</sup>. Các đảng viên khác cũng lần lượt bị cầm tù, phong trào đấu tranh tạm thời lắng xuống. Ở bên ngoài, một số đồng chí trung kiên vẫn tìm mọi cách đề hoạt động, tiếp tục tuyên truyền vận động ở các làng, các cơ sở quần chúng cảm tình Đảng ngấm ngấm bắt liên lạc với nhau để hoạt động; thông qua những người thân thích, cùng dòng họ để tiếp tục lan tỏa ảnh hưởng và chủ trương của Đảng về với địa bàn Phú Thanh.

Đầu năm 1933, một số tù chính trị được trả tự do đã móc nối với cơ sở tiếp tục hoạt động. Thông qua các tổ chức như: Hội tương tế, Hội văn công và đối công, lợi dụng phong trào đòi cải cách hương thôn, chống các hủ tục, lập hương ước mới theo tinh thần dân chủ,... để tập hợp tổ chức lực lượng, từng bước xây dựng các cơ sở cách mạng. Dù hệ thống tổ chức của Đảng ở Thừa Thiên Huế chưa được khôi phục, nhưng thông qua các hội đoàn như Hội đọc sách báo, Hội đàn ca, Hội bóng đá, Hội cày thuê, Hội ngư dân... các đảng viên và quần chúng cách mạng đã tuyên truyền, giáo dục ảnh hưởng của đảng trong Nhân dân.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Lộc (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lộc (1930-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 48.

Như vậy, trong cuộc khủng bố của kẻ thù trong các năm 1930-1935, phong trào đấu tranh của Nhân dân Phú Thanh tạm thời lắng xuống. Hầu hết các cảm tình Đảng đều bị bắt, số còn lại rút vào hoạt động bí mật và tiếp tục đi sâu vào lòng dân để xây dựng các cơ sở cách mạng, xây dựng các hội, đoàn bí mật. Đây là giai đoạn khó khăn đầy thử thách đối với Nhân dân Phú Thanh. Dù chi bộ tại đây chưa được hình thành, các hoạt động cách mạng chịu ảnh hưởng sâu sắc của phong trào cách mạng chung nhưng việc hình thành các hội đoàn bí mật là bước chuẩn bị quan trọng, là tiền đề để xây dựng lực lượng, chuẩn bị tài lực cho cuộc vận động dân chủ của xã nhà giai đoạn sau.

### ***1.2.2. Phong trào đấu tranh cách mạng giai đoạn 1936-1939***

Năm 1936, tình hình trong nước và thế giới có biến chuyển quan trọng, phong trào Quốc tế cộng sản dâng cao đồng thời nguy cơ phát xít và chiến tranh thế giới đe dọa nền hòa bình của toàn thể nhân loại. Theo chỉ thị của Quốc tế cộng sản, tháng 7-1936, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, phát động phong trào đấu tranh của quần chúng chữa mũi nhọn vào chủ nghĩa phát xít và các phân tử phản động thuộc địa. Phương thức đấu tranh là tích cực vận động tuyên truyền cho Mặt trận Dân chủ để tập hợp lực lượng quần chúng ở các địa phương vào cuộc đấu tranh mới, đồng thời lợi dụng triệt để những khả năng hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp để tổ chức quần chúng, xây dựng cơ sở bí mật của Đảng, phát triển phong trào cách mạng.

Tại Pháp, Mặt trận Bình dân giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử, lên nắm chính quyền đã ban bố một số chính sách tiến bộ đối với các thuộc địa. Chính phủ của Mặt trận đã thành lập Ban Điều tra để điều tra tình hình các nước thuộc địa. Điều này mang lại ý nghĩa to lớn cho Nhân dân ta. Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản đã tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia cuộc vận động dân chủ, cuộc vận động bắt đầu từ tháng 6-1936. Ở Thừa Thiên Huế, một trung tâm chính trị - văn hóa lớn, có nhiều trường học: Quốc Học, Đồng Khánh, Kỹ nghệ thực hành,... tập trung nhiều học sinh, tri thức nên rất thuận lợi cho Đảng tổ chức vận động, tuyên truyền giác ngộ quần chúng. Vì

thể trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên đã tập hợp được một lực lượng quần chúng lớn mạnh, đấu tranh trực diện với kẻ thù, đòi quyền dân sinh dân chủ.

Cuối năm 1936, trước sự đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân và dư luận tiến bộ Pháp, chính quyền Mặt trận Bình dân Pháp buộc phải trả tự do cho một số chính trị phạm, trong số đó có đồng chí Lê Bá Dị. Những đồng chí cán bộ cách mạng vừa ra tù đã lập tức hoạt động trở lại nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng. Đồng chí Lê Bá Dị tập hợp đảng viên của chi bộ ghép Phú Vang - Phú Lộc, khôi phục lại chế độ sinh hoạt Đảng, chuẩn bị phát triển đảng viên mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thời kỳ cách mạng mới.

Trong thời gian này, Chi bộ Phú Vang - Phú Lộc đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, phong trào cách mạng ở Phú Thanh thời kỳ này phát triển trở lại, Nhân dân tích cực hưởng ứng các cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp do Đảng lãnh đạo. Địa bàn xã Phú Thanh nằm ở vùng khó khăn, cách trở chưa có chi bộ nên thời gian này hầu như Nhân dân ở đây đấu tranh, hưởng ứng theo các phong trào của các xã lân cận, của huyện.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy Thừa Thiên, chi bộ quán triệt thực hiện Nghị quyết 7 năm 1936 của Trung ương Đảng, Nhân dân Thừa Thiên đã dấy lên làn sóng đòi lập nghiệp, tự do báo chí, tự do lập Hội truyền bá chữ Quốc ngữ, lập Hội ái hữu... Huyện ủy phát động Nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, tự do lập hội ái hữu nghề nghiệp, lập Hội truyền bá chữ Quốc ngữ; vận động Nhân dân lập Hội đọc sách báo ở nhiều nơi nhằm thu hút, quy tụ lực lượng cách mạng, tuyên truyền đường lối của Mặt trận Dân chủ Đông Dương, bài trừ mê tín dị đoan...

Phong trào dân chủ do Đảng phát động như luồng gió mới tràn đầy sinh khí thổi vào làng quê Phú Thanh. Cùng với Hội đọc sách báo, Hội truyền bá chữ Quốc ngữ cũng hoạt động tích cực. Hội vận động Nhân dân và những người có thể lực trong hàng ngũ thực dân, phong kiến mở lớp học chữ Quốc ngữ. Một số thanh niên yêu nước đã hăng hái tìm đọc sách báo cách mạng, tài liệu của Đảng, tìm đến các đồng chí đi trước để được

các đồng chí này tuyên truyền, giải thích về con đường cứu nước, cứu quê hương.

Hưởng ứng cuộc vận động “Đông Dương đại hội” của Đảng ngày 20-9-1936, đại hội Nhân dân toàn kỳ, tỉnh, huyện được tổ chức để thu thập dân nguyện. Mặc dù viên Khâm sứ Trung kỳ đã vội vã ra tuyên bố bác bỏ mọi yêu cầu của Đại hội, đồng thời ra lệnh cấm triệu tập Đông Dương đại hội của toàn xứ Trung Kỳ vô thời hạn nhưng kết quả đạt được là hàng nghìn bản kiến nghị, đơn thỉnh cầu đã được gửi tới các vị đại diện cho chính phủ Pháp bày tỏ nguyện vọng dân chủ, cải thiện đời sống các tầng lớp Nhân dân.

Tháng 02-1937, được tin Chính phủ Bình dân Pháp cử một phái đoàn do Godart, Thanh tra Lao động, dẫn đầu sang điều tra tình hình Đông Dương. Năm lấy cơ hội đó, Đảng Cộng sản Đông Dương đã phát động phong trào quần chúng lập các bản dân nguyện lật đổ chế độ cai trị, đòi thả tù chính trị, đòi bỏ thuế thân và giảm thuế ruộng đất, đòi ban hành các quyền tự do dân chủ. Các đảng viên trên địa bàn huyện đã tích cực vận động Nhân dân thu thập “Dân nguyện” đòi giảm sưu thuế, đòi tự do dân chủ và hòa bình, cùng với Nhân dân trong tỉnh chờ “đón Godart”. Đây là cuộc biểu dương lực lượng hùng hậu, thể hiện khí thế đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân nhằm thực hiện khẩu hiệu của Mặt trận Dân chủ. Trong đó đặc biệt là có một bản báo cáo về tình trạng nông nghiệp hai huyện Phú Vang và Phú Lộc, được xếp vào trong tập “các bản dân nguyện các tỉnh Trung Kỳ năm 1937”.

Ngày 24-02-1937, được tin phái viên của Chính phủ Pháp Godart đến Huế, Nhân dân các huyện đã kéo đến tòa Khâm sứ, hòa chung với 30.000 người dân trong tỉnh để tổ chức mít tinh, chờ phái đoàn Godard đi qua để đưa dân nguyện. Đây là một đợt tập dượt của Nhân dân xã Phú Thanh cùng các xã khác trong toàn tỉnh đoàn kết đấu tranh đòi quyền lợi có quy mô lớn từ trước tới thời điểm này.

Do ảnh hưởng của phong trào Mặt trận Dân chủ, ở Phú Thanh bắt đầu hình thành các tổ chức quần chúng. Một số tổ chức như Hội cấy gặt, hiếu hỷ, đọc báo..., góp phần tăng cường

sự hiểu biết và đoàn kết trong dân, chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh về sau. Có thể nói, từ phong trào Đông Dương Đại hội đến sự kiện đón tiếp Godart, Nhân dân Phú Thanh đã giác ngộ về quyền lợi chính đáng của mình thông qua các bản dân nguyện.

Tháng 8-1937, nhân việc bầu cử vào Viện Dân biểu Trung kỳ khóa III, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có cuộc vận động cho hai ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ vào Viện Dân biểu Trung Kỳ. Đó là Nguyễn Đình Diễm (người làng Chí Long, Phong Chương, Phong Điền)<sup>(1)</sup> ở khu vực phía Bắc tỉnh và Hoàng Đức Trạch (người làng Bàn Môn, xã Lộc An, Phú Lộc) ở khu vực phía Nam tỉnh. Được sự vận động của các đảng viên, cùng với Nhân dân trong huyện, Nhân dân Phú Thanh đã nhay bén bỏ phiếu cho ông Hoàng Đức Trạch trúng cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ ở khu vực Phú Vang, Phú Lộc, Hương Thủy<sup>(2)</sup>; và chính ông Hoàng Đức Trạch được bầu làm Viện phó Viện Dân biểu Trung Kỳ.

Năm 1938, phong trào đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ được mở rộng, Nhân dân Phú Thanh đã tham gia nhiều cuộc đấu tranh như chống dự án tăng thuế của thực dân Pháp. Đồng chí Lê Bá Dị tổ chức lãnh đạo Nhân dân biểu tình chống dự án thuế mới và đòi tự do dân chủ. Những người cộng sản cũng tập hợp các xã, thôn ven biển, trong đó có Phú Thanh tổ chức mít tinh, lên án chế độ thuế mới của thực dân Pháp, kêu gọi Nhân dân ủng hộ các nghiệp đoàn, chống tăng thuế, chống dự án thuế mới, đấu tranh đòi tự do dân chủ. Ngoài những cuộc đấu tranh trên, phong trào còn phát động phong trào đấu tranh chống mê tín dị đoan, phong trào cải cách hương thôn, lập hương ước, bài trừ những hủ tục...

Hỗ trợ cho phong trào Đông Dương Đại hội và đón Godart, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác báo chí để qua đó nói lên những yêu cầu bức bách của báo giới và góp thêm sức mạnh vào cuộc vận động dân chủ. Các nhóm cảm tình

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ xã Phong Chương (2014), *Lịch sử Đảng bộ xã Phong Chương (1930-2010)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2014, tr. 59.

<sup>2</sup> Hoàng Anh (1990), *Quê hương và cách mạng*, Hồi ký, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 48.



Đảng đã đến trụ sở báo *Nhành lúa* tại nhà cụ Phan Bội Châu (Huê), được giác ngộ về tư tưởng đường lối của Đảng, tiếp thu kiến thức về Mặt trận Dân chủ, về cách mạng tư sản và dân quyền và cách vận động quần chúng tham gia Mặt trận Dân chủ... Từ đó, các nhóm cảm tình Đảng ở các địa phương hình thành ngày càng đông đảo.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng 2 huyện thì đầu năm 1938, khi Đảng bộ Phú Vang được tách ra khỏi chi bộ ghép. Từ đó, các nhóm cảm tình đảng ngày càng đông đảo, bước vào cuộc vận động chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám giải phóng quê hương.

Trước phong trào đấu tranh của quần chúng, ngày 16-9-1938, Viện Dân biểu Trung Kỳ nhất trí bác bỏ dự án tăng thuế của chính quyền thực dân phong kiến. Sau sự kiện này, địch thực hiện cuộc khủng bố trắng, hầu hết các cán bộ đảng viên chủ chốt đều bị bắt. Hệ thống cơ sở Đảng ở các địa phương bị vỡ, phong trào cách mạng ở Phú Thanh và huyện Phú Vang bị tổn thất nặng nề, chỉ còn lại một vài đồng chí và cơ sở phải rút vào hoạt động bí mật, đảm bảo duy trì cho những hoạt động của Đảng sau này.

Hoạt động báo chí thời gian này cũng được tăng cường. Sách báo tiến bộ được lưu hành công khai như *Nhành lúa*, *Lao động*, *Dân*, *Thời báo*, *Sông Hương tục bản*... Một số sách như *Vấn đề dân cày*, *Chủ nghĩa Mác phổ thông*,... đã giúp cho đảng viên và nhiều thanh niên tiến bộ hiểu thêm về chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong giai đoạn 1936-1939, sự tham gia của đông đảo Nhân dân Phú Thanh trong các cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ dân sinh dưới sự tập hợp của Mặt trận Dân chủ đã minh chứng rằng nhận thức về kẻ thù của người dân đã được nâng cao. Phong trào Dân chủ đã tạo điều kiện cho các cán bộ cơ sở ở Phú Thanh được rèn luyện trong phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, họ đã ra sức phát động phong trào, phát động quần chúng Nhân dân tham gia chuẩn bị bước vào cuộc vận động giải phóng dân tộc.

### **1.3. Nhân dân Phú Thanh chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)**

#### ***1.3.1. Nhân dân Phú Thanh chuẩn bị khởi nghĩa (từ 1939 đến tháng 3-1945)***

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp đảng viên Cộng sản và những người tham gia phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, ra sức vơ vét sức người, sức của cung cấp cho chiến tranh. Bảo Đại ra đạo luật giải tán Đảng Cộng sản Đông Dương, thủ tiêu tất cả những quyền tự do, dân chủ tối thiểu mà Nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ.

Tháng 10-1939, địch thực hiện khủng bố trắng ở Thừa Thiên, các nhà lao Thừa Phủ, Lao Bảo trở thành nơi giam giữ những người cộng sản Trung Kỳ. Bên cạnh việc bắt bớ giam cầm, thực dân Pháp còn lập các “Căn an trí” để giam giữ những cựu tù chính trị đã mãn hạn tù và những người chúng cho là nguy hiểm cho việc “trị an”. Tỉnh Thừa Thiên có 4 nhà lao ở Huế, 2 “Căn an trí” ở La Hy và Phú Bài, 3 trại quản thúc. Nhiều đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Thị ủy, Huyện ủy và đảng viên bị bắt. Sau mấy đợt khủng bố của thực dân Pháp, phong trào cách mạng và các tổ chức Đảng bị tan vỡ. Một số đảng viên bị quản thúc cho đến khi Nhật đảo chính Pháp (3-1945) mới được trả tự do. Lúc này phong trào cách mạng ở địa bàn Phú Thanh, Phú Vang gặp rất nhiều khó khăn, phải tạm lắng xuống.

Trong sự vây ráp của kẻ thù, tổn thất của tổ chức Đảng là không tránh khỏi. Vượt qua mọi gian nan, các đồng chí đảng viên còn lại vẫn tìm mọi cách bám trụ địa bàn dưới mọi hình thức. Hoạt động của các chi bộ vẫn mở rộng và liên hệ với các nhóm cơ sở khắp địa bàn huyện. Những đảng viên cộng sản khi bị bắt, bị tra tấn nhưng một lòng vẫn kiên trung với Đảng, nhiều đảng viên thoát tù lại trở về bắt liên lạc với cơ sở để tiếp tục củng cố lực lượng.

Cuối năm 1939, Trung ương Đảng gửi thông báo về việc chuyển hướng chỉ đạo của Đảng và chỉ thị cho các Cấp ủy cũng như toàn thể đảng viên phải rút vào hoạt động bí mật. Lúc này,

nhiều quần chúng ở Phú Vang được kết nạp vào Đảng, các đảng viên đã vượt qua mọi khó khăn tìm cách bắt liên lạc với nhau và với cấp trên.

Các đảng viên đã chú ý lập các tổ chức để tập hợp và giáo dục quần chúng, đồng thời tuyên truyền, kết nạp một số hội viên quần chúng vào tổ chức phản đế. Cán bộ cốt cán ở Phú Thanh rút vào hoạt động bí mật, ban đêm, tổ chức tuyên truyền giáo dục cho Nhân dân, nhiều đồng chí hoạt động tích cực, vượt mọi khó khăn gian khổ để xây dựng tổ chức.

Vào dịp kỷ niệm cách mạng Pháp (14-7-1940), Thành ủy Huế quyết định rải truyền đơn từ đô thị đến nông thôn. Ở Phú Thanh, Phú Vang, cán bộ và cơ sở cảm tình Đảng phân công nhau đi rải truyền đơn ở một số địa điểm nhằm tuyên truyền, tố cáo tội ác kẻ thù, cổ vũ phong trào cách mạng trong Nhân dân và đến từng gia đình vận động con em tìm cách trốn đi lính cho Pháp. Truyền đơn cách mạng đã xuất hiện góp phần củng cố lòng tin của quần chúng cơ sở cách mạng và hội viên các đoàn thể phản đế, làm dịu bớt tình hình căng thẳng do sự khủng bố của địch gây ra.

Cuối năm 1940, tình hình có nhiều thay đổi, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Tại Thừa Thiên, Nhật đưa lực lượng hiến binh vào đóng gần dinh Phủ doãn, lập nhiều đồn bốt, ra sức vơ vét sức người, sức của để phục vụ cho chúng. Cũng như Nhân dân các địa phương trong huyện, Nhân dân Phú Thanh phải chịu cảnh “một cô hai chồng”, đời sống của người dân lúc này vô cùng khốn đốn. Trước tình hình đó, tháng 5-1941, Hội nghị lần 8 của BCH Trung ương Đảng đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nhấn mạnh vấn đề giải phóng dân tộc. Hội nghị cũng chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sau khi vượt ngục Buôn Mê Thuột trở về (02-1942), tháng 7-1942, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã triệu tập hội nghị cán bộ Đảng tại bến đò Vĩnh Tu (Quảng Điền), để thành lập Tỉnh ủy lâm thời, phổ biến tinh thần Nghị quyết 6, 8 của Trung ương. Hội nghị xác định đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu, ra

ng nghị quyết tập hợp, tổ chức quần chúng, thành lập Mặt trận Việt Minh các cấp, bầu ra BCH Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư; các đồng chí Lê Minh, Lê Hải, Trần Bá Song, Hoàng Tiến được bầu vào Tỉnh ủy.

Từ năm 1942 đến tháng 7-1945, Tỉnh ủy Thừa Thiên đóng trụ sở ở đình làng Nghi Giang (xã Vinh Giang), đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Chí Thanh về hoạt động bí mật tại đây<sup>(1)</sup>. Các đồng chí đảng viên ở các chi bộ đã tỏa về các địa bàn được phân công để xây dựng phong trào cách mạng, chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang. Do tình hình có nhiều thay đổi, để đáp ứng yêu cầu tổ chức lại cơ quan lãnh đạo nên việc thành lập tổ chức Huyện ủy được đặt ra một cách cấp thiết. Huyện ủy lâm thời ra đời đã nhanh chóng lãnh đạo phục hồi, mở rộng các hội quần chúng như Hội truyền bá chữ Quốc ngữ, Hội đọc báo, Hội giúp nhau làm nhà,... Trong những năm 1943-1944, nhiều thanh niên yêu nước ở Phú Thanh, Phú Vang sớm giác ngộ cách mạng. Họ tham gia tích cực vào các tổ chức như Hội đá bóng, Hội ái hữu, Hội cứu tế...

Đầu năm 1944, Tỉnh ủy được thành lập lại. Giữa năm 1944, Hội nghị mở rộng bàn vấn đề thống nhất hành động trong toàn Đảng bộ, phát triển tổ chức Việt Minh trong toàn tỉnh. Huyện ủy đã cử cán bộ, đảng viên về từng khu vực đẩy mạnh tuyên truyền, vạch bộ mặt thật của thực dân Pháp và phát xít Nhật, tăng cường các nhóm cảm tình Đảng, phát triển đảng viên mới, mở các lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên và cán bộ cốt cán, xúc tiến việc thành lập Mặt trận Việt Minh, tổ chức các đội tự vệ vũ trang và các đoàn thể cứu quốc.

Cuối năm 1944, nạn đói hoành hành khắp nơi, đời sống của Nhân dân vô cùng khó khăn. Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo tổ chức các Hội cứu tế, cứu đói, nấu cháo phát cho người nghèo, góp phần thức tỉnh tinh thần cộng đồng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và làm quần chúng Nhân dân tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với đó, đội tự vệ Việt Minh hăng say luyện

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Lộc (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lộc (1930-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 70.

tập, làm dậy lên khí thế cách mạng toàn vùng, góp phần bảo vệ phong trào cách mạng. Thanh niên các làng, xã hăng hái tham gia tự vệ Việt Minh, bắt nhịp vào phong trào cách mạng và tích cực tham gia các hoạt động các tổ chức đoàn thể biến tướng... Trong thời gian này, Nhân dân Phú Thanh chịu ảnh hưởng của phong trào cách mạng chung đã sớm giác ngộ cách mạng.

Lúc bấy giờ, có một số cán bộ cách mạng đã hoạt động bí mật tại địa bàn Phú Thanh. Điều đó cho thấy trong những năm 1940 đến đầu năm 1945, phong trào cách mạng nơi đây đã có sự phát triển đáng kể. Nhân dân Phú Thanh với ý thức giác ngộ cách mạng cao đã cùng nhau đoàn kết, từng bước gây dựng cơ sở cách mạng, hăng hái tham gia Việt Minh và các tổ chức đoàn thể quần chúng, gia nhập và hoạt động trong Đội Tự vệ để khi có thời cơ thì vùng lên giải phóng quê hương.

### ***1.3.2. Nhân dân Phú Thanh tham gia khởi nghĩa giành chính quyền (từ tháng 3 đến tháng 8-1945)***

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, do chính sách vơ vét lúa gạo của phát xít Nhật và thực dân Pháp mà ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có hơn 2 triệu người chết đói thê thảm. Tình trạng chết đói lan rộng khắp nơi. Các đảng viên được phân công bám trụ địa bàn Phú Vàng đã sát cánh cùng dân và vận động dân đùm bọc nhau, không bán thóc cho Nhật, phản đối Lý trưởng vơ vét thóc gạo của dân, đòi địch mở các cuộc phát chẩn cứu người bị đói, đòi chia lại công điền, rút bớt ruộng hương thôn để chia cho dân cày... Hội cứu đói được thành lập ở làng, đi quyên góp giúp đỡ nhau cái ăn. Những hoạt động đó đã góp phần hạn chế nạn đói, tạo sự đùm bọc lẫn nhau giữa những người dân. Nhân dân từng bước nhận thức được hoạt động của những người cộng sản ở địa phương, nuôi dưỡng niềm tin sẽ có sự thay đổi về thời cuộc trong năm tới.

Đêm mùng 09-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Đến chiều 10-3-1945, quân Nhật làm chủ Huế và tỉnh Thừa Thiên, kiểm soát toàn bộ đồn bót, công sở và đường giao thông. Bảo Đại thành lập Nội các mới và hình thành Chính phủ Trần Trọng Kim (ngày 17-4-1945), lập ra các tổ chức thân

Nhật, tổ chức đoàn Thanh niên tiên tuyến của Phan Anh được thành lập từ tỉnh xuống xã thôn nhằm lôi kéo nhiều thanh niên học sinh.

Giữa lúc tình hình đang sôi động và phức tạp, ngày 12-3-1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”; chỉ thị đã soi sáng cho Đảng bộ các địa phương có được những quyết sách và hành động kịp thời và sáng tạo. Nhận được chỉ thị của cấp trên, Huyện ủy đã ra chủ trương tuyên truyền chính sách Mặt trận Việt Minh, kêu gọi mọi người gia nhập lực lượng Thanh niên Cứu quốc.

Ngày 23-5-1945, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị đêm Cầu Hai (Phú Lộc) chuẩn bị khởi nghĩa. Đây là hội nghị lịch sử đánh dấu sự chuyển biến rất quan trọng đối với phong trào cách mạng Thừa Thiên Huế.

Không khí chuẩn bị cho khởi nghĩa ở Phú Thanh, Phú Vang diễn ra hết sức sôi nổi và khẩn trương. Các đội tự vệ Việt Minh, tự vệ đỏ, được thành lập và không ngừng luyện tập võ nghệ, trang bị vũ khí thô sơ,... Đây là các đơn vị có nhiệm vụ bảo vệ phong trào cách mạng, làm nòng cốt cho đấu tranh vũ trang của Nhân dân toàn huyện, tiến tới chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Thời cơ đến gần, Mặt trận Việt Minh quyết định tổ chức các cuộc mít tinh lớn nhằm cổ vũ tinh thần Nhân dân, với khẩu hiệu: Đả đảo Nhật - Pháp, Đả đảo chính quyền Trần Trọng Kim, Ủng hộ Mặt trận Việt Minh<sup>(1)</sup>.

Đến tháng 7-1945, tổ chức Việt Minh lần lượt thành lập ở nhiều tổng và làng trong huyện, công tác chuẩn bị được tiến hành gấp rút, tích cực vận động làm tan rã ngụy quyền, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền. Nhân dân Phú Thanh mà đông đảo nhất là thanh niên được giác ngộ tích cực tham gia Việt Minh và các tổ chức Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc; ngoài ra còn có một số địa chủ, phú nông tiến

---

<sup>1</sup> Huyện ủy, UBND huyện Phú Lộc (2010), *Lịch sử LLVT Nhân dân huyện Phú Lộc (1945-2005)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 32.

bộ xin tham gia Việt Minh cũng được chấp nhận. Đội tự vệ cứu quốc của làng được tuyển chọn và cho đi huấn luyện võ thuật có trang bị vũ khí tự tạo như gươm, mã tấu, dao găm, gậy gộc, cùng với các đội tự vệ ở các địa phương khác tích cực chuẩn bị vũ khí, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu. Chính quyền cách mạng lúc này tuy chưa được thành lập một cách rộng rãi nhưng các Ủy ban Cách mạng, các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, các tổ chức tương tự cũng sớm được ra đời, đi vào hoạt động. Các Ủy ban này tổ chức vận động các tầng lớp Nhân dân đi theo cách mạng.

Đầu tháng 8-1945, không khí chuẩn bị khởi nghĩa ngày một khẩn trương. Các địa phương quyên góp thóc, gạo, tiền vào ngân quỹ của Việt Minh để cung cấp cho các đội tự vệ huấn luyện, rèn vũ khí và mua vải may cờ. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, bọn lý dịch, quan lại, cường hào không dám hống hách và chèn ép như trước. Hầu hết Lý trưởng đều được Việt Minh đưa thư kêu gọi hoặc cảnh cáo, một số hoang mang, tan rã, một số hăng hái theo Việt Minh. Sĩ quan, binh lính Việt Nam trong quân đội Nhật cũng được Việt Minh đến vận động bỏ ngũ. Ở Phú Vang công tác vận động chức sắc ở các làng, tổng được tiến hành tích cực, Việt Minh đã phân công cán bộ, đảng viên cốt cán vận động giải thích rõ đường lối chủ trương chính sách của cách mạng. Trước khí thế chung của phong trào, bộ máy chính quyền từ Chánh, Phó tổng, hương lý, cường hào của các làng nằm im, tê liệt, một số xin tham gia Việt Minh của xã.

Trước khí thế của quần chúng và thấy rõ nguy cơ bị tiêu diệt của phát xít Nhật đang đến gần, ngày 10-8-1945, Tỉnh ủy Thừa Thiên họp Hội nghị mở rộng quyết định khởi nghĩa trong toàn tỉnh, chọn Phong Điền và Phú Lộc giành chính quyền trước nhằm rút kinh nghiệm cho các huyện khác. Kế hoạch khởi nghĩa được vạch ra rất chu đáo: huyện Phú Lộc phối hợp với Hương Thủy hoàn thành kế hoạch giành chính quyền ở huyện từ ngày 20 đến ngày 22-8, sau đó kéo lên Huế hợp sức giành chính quyền ở tỉnh.

Trưa ngày 14-8-1945, nhận được tin quân Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện, lính Nhật ở khắp nơi đang hoang mang cực độ. Ở Phú Thanh, Phú Vang, lực lượng cách mạng

tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân đứng dậy khởi nghĩa. Toàn dân chuẩn bị vũ khí, mỏ xáy, dao phay tra cán, thiếu niên đi cổ động, thanh niên nông dân xuống đường cướp chính quyền.

Trước sức ép của đông đảo quần chúng, Lý trưởng, cường hào trong các làng đem sổ sách, ấn triện giao nộp cho cách mạng. UBND Cách mạng tuyên bố thành lập và ra mắt quần chúng. Khởi nghĩa nổ ra nhanh, gọn, triệt để, ít đổ máu bằng đòn tấn công nổi dậy của lực lượng chính trị là chủ yếu. Như vậy, với trang bị vũ khí thô sơ, bằng các cuộc mít tinh, biểu tình, giương cao băng cờ, hô vang các khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Đả đảo phát xít Nhật”, “Đả đảo bè lũ Việt gian bán nước”, cuộc khởi nghĩa của Nhân dân ở Phú Thanh, Phú Vang đã hoàn toàn thắng lợi.

Trước sức mạnh của quần chúng, bọn quan lại ở huyện, xã đầu hàng vô điều kiện, một số hoảng sợ bỏ trốn, số còn lại quy phục, nộp ấn triện. Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền phong kiến tay sai và ách đô hộ Nhật, Pháp, thành lập chính quyền cách mạng.

Như vậy, cuộc khởi nghĩa diễn ra theo đúng kế hoạch của Ủy ban khởi nghĩa. Chỉ trong thời gian ngắn, Cách mạng tháng Tám ở Phú Thanh, Phú Vang đã thắng lợi hoàn toàn. Cùng với cả nước, Nhân dân Phú Thanh, Phú Vang đã giành được chính quyền về mình, cuộc đấu tranh gian khổ, lâu dài của Nhân dân Phú Thanh đã kết thúc thắng lợi, xóa bỏ chế độ chính quyền thực dân, phong kiến tại địa phương, góp phần tích cực vào thắng lợi chung của toàn tỉnh.

Đến ngày 23-8-1945 dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa, chính quyền cách mạng huy động toàn thể Nhân dân và các đội tự vệ Việt Minh cùng với Nhân dân các xã, thị trấn kéo lên sân vận động Tự Do (Huê) cùng với Nhân dân thành phố mít tinh tuần hành thị uy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 30-8-1945, Nhân dân Phú Thanh, Phú Vang đã cùng hàng vạn đồng bào Thừa Thiên Huế tập trung trước cửa Ngọ Môn chứng kiến lễ thoái vị của vua Bảo Đại, kết thúc chế độ



thực dân phong kiến, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc.

Chặng đường 15 năm đấu tranh cách mạng của Nhân dân xã Phú Thanh đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng trong công cuộc vận động giải phóng dân tộc. Khi ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin mới được truyền bá vào Việt Nam, những thanh niên ưu tú của quê hương Phú Thanh đã biết tự mình tìm đến với ánh sáng cách mạng, hoạt động xuất sắc trong tổ chức Việt Minh, Thanh niên Cứu quốc, Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, để rồi dần dần có những đại biểu của mình để đứng trong hàng ngũ của Đảng. Từ đó, những thành phần này trở thành lực lượng năng động, tập hợp quần chúng hành động cách mạng theo ý đồ, chủ trương của Đảng, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Trong suốt quá trình vận động của cách mạng, Nhân dân Phú Thanh đã thể hiện sự đoàn kết một lòng giữa dân với Đảng, giữa quần chúng với những người hoạt động cách mạng. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã tạo ra bước ngoặt mới để Nhân dân Phú Thanh tiếp tục bảo vệ và xây dựng quê hương, cùng với Nhân dân toàn huyện, toàn tỉnh tiến hành thành công hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

## **Chương 2**

### **PHÚ THANH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)**

**2.1. Công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài (từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946)**

#### ***2.1.1. Tình hình Phú Thanh sau Cách mạng tháng Tám***

Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, Nhân dân ta từ thân phận của người dân một nước nô lệ đã được tự do, dân tộc được độc lập. Ngày 02-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Các tầng lớp Nhân dân ở Phú Thanh hòa chung trong không khí độc lập của cả nước.

Sau Cách mạng tháng Tám, ở Thừa Thiên Huế, hệ thống chính quyền cách mạng từ cấp tỉnh cho đến huyện, xã và thành phố đã nhanh chóng được thiết lập, kiện toàn và đi vào hoạt động. Các đơn vị hành chính sau đó cũng được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình mới. Trong dịp này, theo Chỉ thị của Trung ương, các xã, thôn hợp lại thành xã lớn trực thuộc huyện, bãi bỏ cấp tổng. Hòa chung không khí độc lập của quê hương, Nhân dân Phú Thanh ra sức xây dựng cuộc sống mới, chính quyền mới.

Chính quyền đã thuộc về tay Nhân dân nhưng cách mạng đang đứng trước tình thế hiểm nghèo chẳng khác gì “ngàn cân treo đầu sợi tóc”. Về kinh tế, nạn đói cuối năm 1944 đến giữa năm 1945 vẫn đang còn đe dọa tiếp diễn. Mặc dù nạn đói ở Thừa Thiên nói chung, Phú Thanh nói riêng không trầm trọng như ở nhiều làng quê miền Bắc nhưng tình trạng thiếu ăn, đói kém khiến cho cuộc sống của người dân nơi đây trầm phần cơ cực. Nhiều người dân Phú Thanh phải ăn gốc chuối, củ nưa, rau dại

thay cơm. Về văn hóa - xã hội, những di hại của chế độ cai trị nô dịch để lại là vô cùng to lớn. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan khá phổ biến. Phần lớn dân chúng đều mù chữ, số lượng người biết chữ rất ít.

Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân đội phát xít Nhật, 20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta, chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra. Đầu tháng 9-1945, 5.000 quân Tưởng đến Huế. Chúng gây ra nhiều cảnh cướp bóc, gây gổ, đánh đập đồng bào ta, tung đồng tiền Quan Kim đã mất giá để mua hết lương thực, thực phẩm của ta<sup>(1)</sup>. Tại trung tâm thành phố, núp bóng quân Tưởng, các tổ chức phản động bán nước “Việt quốc”, “Việt cách”, “Đại Việt duy dân”, “Quốc Dân đảng Trung Kỳ”... ngóc đầu dậy. Bên cạnh quân Tưởng, hơn 4.500 quân Nhật với đầy đủ vũ khí vẫn còn ở Huế, đang chờ ngày quân đội Đồng Minh giải giáp cũng tìm cách gây xung đột với tự vệ của ta.

Tháng 3-1946, khi quân Tưởng rút về nước thì lập tức ở Huế có mặt 850 quân Pháp với trang bị vũ khí hiện đại (xe bọc thép, pháo tự hành...) do viên quan Năm Coste chỉ huy, cộng với hơn 400 sĩ quan, binh lính và nhân viên Pháp đã được Nhật thả ra trước đó cũng được vũ trang đầy đủ.

Phú Thanh là xã đồng bằng nằm bên sông Hương, gần cửa Thuận An. Với vị trí đó, Phú Thanh luôn bị đặt trong tầm ngắm kiểm soát của thực dân Pháp. Mặc khác, thành phần dân cư ở Phú Thanh lúc này cũng hết sức phức tạp với nhiều tôn giáo khác nhau. Đây là điều kiện để địch lợi dụng, chia rẽ để chống phá chính quyền cách mạng.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Phú Thanh và tổng Mậu Tài tuy được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, nhất là trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhưng còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm trong cách quản lý chính quyền, quản lý xã hội. Đứng trước bối cảnh mới mang tính phức tạp, các cán bộ, đảng viên nơi đây không tránh khỏi những khó khăn, thử thách. Tuy vậy,

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930-1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 199.

dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ nghiêm sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Vang, cán bộ, đảng viên ở Phú Thanh với ý chí cách mạng kiên cường, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi thử thách, giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám, đưa cuộc kháng chiến vượt qua khó khăn để đến bên bờ thành công.

### ***2.1.2. Phú Thanh củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân, xây dựng và phát triển tổ chức Đảng***

Tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng chính phủ ngày 03-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định đời sống Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Sau đó, Người khái quát thành ba nhiệm vụ trọng tâm là diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm. Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đề ra nhiệm vụ trước mắt của Nhân dân ta là: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho Nhân dân. Trong các nhiệm vụ đó bao trùm lên cả là củng cố chính quyền.

Tháng 9-1945, Huyện ủy lâm thời Phú Vang được thành lập tại thôn Đồng Di (Phú Hồ) do đồng chí Đặng Do (tức Trần Phùng) làm Bí thư<sup>1</sup>. Tại Phú Thanh, cán bộ, đảng viên ít ỏi, không đủ điều kiện để thành lập Chi bộ. Để đảm bảo tuyệt đối thắng lợi của cách mạng, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu lúc này là thành lập các Chi bộ để vạch ra phương hướng, biện pháp đúng đắn, kết hợp chặt chẽ với tình hình thực tế địa phương để lãnh đạo quần chúng. Với chủ trương đó, các đồng chí Huyện ủy viên phân công nhau về tận các cơ sở để xây dựng phong trào cách mạng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Nhờ có chủ trương chỉ đạo đúng đắn của Huyện ủy Phú Vang, nhiều Chi bộ ghép được thành lập. Trong đó, Chi bộ Phú Diểu - Phú Bình được thành lập trong thời gian này. Chi bộ Phú Diểu - Phú Bình trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng tại tổng Mậu Tài, gồm 2 xã Phú Diểu, Phú Bình (tức Phú Thanh và Phú Mậu hiện nay). Đây là sự kiện

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 45.

có tính chất quan trọng đối với phong trào cách mạng tại Phú Thanh. Lần đầu tiên có sự ra đời của tổ chức cơ sở Đảng lãnh đạo trực tiếp phong trào cách mạng địa phương. Tiếp đó, Chi bộ không ngừng hoạt động, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời kết nạp thêm nhiều quần chúng gương mẫu, tiêu biểu, có tinh thần cách mạng vào hàng ngũ của Đảng.

Song song với việc thành lập Chi bộ, việc củng cố chính quyền cách mạng là một nhiệm vụ cấp thiết. Cuối năm 1945, UBND cách mạng lâm thời huyện Phú Vang triệu tập Hội nghị gồm đại biểu các làng bàn việc hợp nhất và thành lập đơn vị hành chính cấp xã. Hội nghị nhất trí xóa bỏ đơn vị hành chính cấp tổng và làng. Huyện Phú Vang từ 6 tổng: Ngọc Anh, Dương Nỗ, Mậu Tài, Kế Mỹ, Sư Lỗ, Quảng Xuyên được tổ chức lại thành 21 xã: Phú Nhuận, Phú Đức, Phú Mỹ (trước đó thuộc tổng Ngọc Anh); Phú Nhơn, Phú Lễ, Phú Nghĩa (trước đó thuộc tổng Dương Nỗ); Phú Diểu, Phú Bình (trước đó thuộc tổng Mậu Tài); Phú Khương, Phú Ninh, Phú Lạc, Phú Thứ, Phú Thuận, Phú Cường, Phú Nhiêu (trước đó thuộc tổng Sư Lỗ); Phú Hậu, Phú Thịnh, Phú Vĩnh (trước đó thuộc tổng Quảng Xuyên); Phú Hảo, Phú Hòa, Phú Hương (trước đó thuộc tổng Kế Mỹ)<sup>(1)</sup>. Tên gọi xã Phú Thanh giai đoạn này là xã Phú Diểu; các làng xã trước đó trở thành thôn; gồm các thôn: Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc, Hòa An, Quy Lai, Hải Trình, Thanh Đàm. UBND Cách mạng lâm thời xã Phú Diểu do đồng chí Hồ Khắc Ngại làm Chủ tịch<sup>(2)</sup>.

Nhiệm vụ mới của Chi bộ Phú Diểu - Phú Bình và chính quyền xã Phú Diểu lúc này là phải phát triển mạnh mẽ các tổ chức cách mạng của quần chúng, làm chỗ dựa để nâng cao vai trò lãnh đạo của mình trong việc thiết lập trật tự xã hội. Thông qua đó, xây dựng cuộc sống mới, chống lại âm mưu xâm lược của các thế lực đế quốc và trấn áp bọn phản cách mạng. Mặt trận Việt Minh xã Phú Diểu được thành lập, tập hợp nhiều tầng lớp Nhân dân tham gia, làm cho khối đại đoàn kết dân tộc ở xã Phú Diểu được mở rộng. Cùng với việc tổ chức Mặt trận Việt Minh,

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 46.

<sup>2</sup> Theo tư liệu hội thảo góp ý lần 2.

các đoàn thể quần chúng cũng phát triển nhanh chóng. Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc... được thành lập, liên tục tổ chức sinh hoạt để nghe nói chuyện tình hình thế giới, trong nước, bàn việc tăng gia sản xuất, tổ chức chuẩn bị kháng chiến, sinh hoạt văn hóa... Nhiều hội viên hoạt động rất tích cực hỗ trợ cho chính quyền thôn xã hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình khó khăn, phức tạp lúc bấy giờ.

Ngày 25-10-1945, Hội nghị Xứ ủy Trung Kỳ họp mở rộng tại Huế quyết định phương hướng giải quyết những vấn đề cấp bách của tình hình lúc này là chấn chỉnh tổ chức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng LLVT. Thực hiện chủ trương đó, Chi bộ Phú Điền - Phú Bình và chính quyền cách mạng xã hết sức coi trọng việc xây dựng LLVT, nhằm bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống mới của Nhân dân, chống lại âm mưu của kẻ thù. Năm 1946, xã Phú Điền thành lập được một trung đội dân quân, trang bị vũ khí tuy còn rất thô sơ, chủ yếu là giáo mác, gậy gộc nhưng anh chị em dân quân vẫn hằng hái luyện tập ngày đêm, tuần tra canh gác, giữ gìn ANTT thôn xóm, trấn áp các phần tử phá hoại và sẵn sàng tham gia hỗ trợ chiến đấu. Bên cạnh việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đầu năm 1946, nhiều thanh niên Phú Thanh còn hằng hái tham gia Vệ quốc đoàn và tham gia xây dựng LLVT ở huyện.

Trên mặt trận cứu đói, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phú Điền - Phú Bình và chính quyền cách mạng, Nhân dân xã Phú Điền đã triệt để thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Các đoàn thể quần chúng đã động viên Nhân dân “nhường cơm sẻ áo”, “đồng cam cộng khổ”, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau để vượt qua những ngày đói kém. Phong trào quyên góp, tổ chức “hũ gạo cứu quốc”, “bữa ăn đồng tâm”,... được Nhân dân Phú Thanh hưởng ứng mạnh mẽ.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để giải quyết nạn đói tận gốc thì phải “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, với khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng” phong trào tăng gia sản xuất đã phát triển khắp nơi, Nhân dân Phú Thanh đã tận dụng đất đai khai hoang phục hóa để mở

rộng diện tích canh tác, thau chua rửa mặn, đắp đê, kênh mương dẫn nước vào đồng ruộng phục vụ sản xuất. Bà con còn tận dụng đất đai để trồng lúa, khoai sắn, rau đậu, phủ kín những khoảnh đất còn hoang hóa. Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, nạn đói đã được giải quyết kịp thời, đời sống Nhân dân tuy còn khó khăn nhưng đã có bữa cơm, bữa cháo, tích trữ được lương thực cho kháng chiến, giúp đỡ dân quân tự vệ luyện tập quân sự. Thắng lợi trên mặt trận chống “giặc đói” đã mang lại niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với chính quyền cách mạng, với chế độ mới.

Gắn liền với phong trào tăng gia sản xuất, chống giặc đói, chính quyền cách mạng cũng hết sức quan tâm đến việc tăng cường bồi dưỡng sức dân, thực hiện những cải cách dân chủ như ban bố quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, bãi bỏ chế độ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác do thực dân, phong kiến trước đây đặt ra, đồng thời tiến hành chia lại ruộng đất công một cách công bằng, hợp lý. Để giúp đỡ nhau trong sản xuất, chính quyền kêu gọi các gia đình tổ chức các nhóm vãn công, đôi công. Nhân dân Phú Thanh đã đồng lòng hưởng ứng, tạo nên một không khí yêu thương đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn, hoạn nạn. Cuộc sống mới đang thật sự nhen nhóm trong mỗi con người, mỗi gia đình. Những cải cách dân chủ ban đầu này đã mang lại những lợi ích cho Nhân dân, giúp Nhân dân thấy rõ những giá trị của độc lập tự do, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Hưởng ứng Sắc lệnh của Chính phủ về xây dựng “Quý độc lập” và “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng”, Nhân dân huyện Phú Vang đã hăng hái đóng góp để kháng chiến, kiến quốc. Ở Phú Thanh, nhiều câu khẩu hiệu xuất hiện như “Quý vàng hay quý nước”, phổ biến các câu thơ ca, hò vè để động viên mọi người cùng tham gia, chẳng hạn như:

*“Chị em mình ơi đeo vàng làm chi vô ích  
Đẻ nước nhà xích xích suy vi  
Dem vàng mà cúng mau đi  
Một mai muôn đời nước thịnh còn ghi số vàng”.*

Từ đó, có nhiều hộ gia đình tại Phú Thanh ủng hộ tiền, vàng, các đồ vật như mâm, thau, nồi đồng... cho Nhà nước.

Trên mặt trận chống giặc đốt, do hơn 80 năm đô hộ, để dễ bề cai trị Nhân dân ta, thực dân Pháp đã ráo riết thi hành chính sách ngu dân, nên sau Cách mạng thành công hơn 90% dân số mù chữ, đời sống cơ cực trăm bề. Với nhận thức mù chữ cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc đói, giặc ngoại xâm, ngày 04-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống nạn thất học. Trong bài nói “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”<sup>(1)</sup>. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ đảng viên và Nhân dân Phú Thanh hăng hái tiến quân vào mặt trận diệt giặc dốt. Học sinh bắt đầu đi học trở lại. Ban đêm, lớp học xóa nạn mù chữ được tổ chức cho mọi người tại Trường Tiểu học Quy Lai. Xã Phú Điền tổ chức được 2-3 lớp học, do các bác biết chữ dạy cho phần lớn con dân trong xã. Ai cũng học cho biết đọc, biết viết. Đi chợ phải qua một bảng viết các chữ cái, ai đọc được mới cho đi qua<sup>(2)</sup>. Hình thức học cũng được chú ý, với những phương thức đơn giản, dễ hiểu phù hợp với đối tượng là mọi tầng lớp Nhân dân. Học từ biết mặt chữ cái đến viết chữ cái, chữ số, khi đã thành thạo viết chữ, viết số, sau đó học đánh vần, ghép chữ, ghép câu. Bà con còn sáng tác nhiều câu hò về cho dễ nhớ, dễ học:

*“O tròn như quả trứng gà,  
Ô thời đội nón,  
Ơ thời thêm râu,  
I t hai chữ giống nhau,  
I thời có chằm,  
T thời có ngang...”*

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 16.

<sup>2</sup> Theo tư liệu hội thảo góp ý lần 2.



Phương châm lúc này là “người người đi học, nhà nhà đi học”. Mọi người đều phải cố gắng thu xếp thời gian tự tìm lấy giấy, bút mà đi học. Không có giấy dùng lá chuối, mo cau, không có bút thì dùng than, sỏi, tất cả là vì công cuộc diệt “giặc đốt”.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải tập trung củng cố Nhà nước về mặt pháp lý và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân lao động. Ngày 08-9-1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14-SL Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 22-11-1945, Chính phủ lâm thời tiếp tục ra Sắc lệnh số 63-SL quy định chế độ tổ chức chính quyền Nhân dân các cấp ở các địa phương trong toàn quốc. Thực hiện chủ trương đó, từ tháng 12-1945, công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội được tiến hành khẩn trương. Trên địa bàn huyện Phú Vang, các Ủy ban bầu cử ở các xã được thành lập. Lực lượng cán bộ, đảng viên xuống tận các thôn xóm để tổ chức tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử, trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân khi cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng bầu vào Quốc hội.

Ngày 06-01-1946, cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành trong toàn quốc, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trên toàn huyện Phú Vang đạt trên 96%. Trên khắp mọi nẻo đường của từng thôn, xóm Phú Thanh, các tầng lớp Nhân dân nô nức đến các địa điểm bầu cử, tự tay mình bỏ những lá phiếu bầu cử những người con ưu tú của quê hương và Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhiều cụ già, bà mẹ cao tuổi, sức yếu cũng đã bảo con cháu mình dìu dắt đến hòm phiếu để tự tay mình bỏ những lá phiếu. Chị em phụ nữ cũng lần đầu tiên được hưởng quyền bình đẳng đã nô nức, hăng hái phấn khởi đi bỏ phiếu bầu những đại biểu đại diện cho quyền lợi của Nhân dân, trong đó có quyền bình đẳng của phụ nữ mà trước đây họ chưa bao giờ được tính trong toàn xã. Họ đã cùng Nhân dân trong tỉnh bầu các ông Đoàn Trọng Truyền, Hoàng Anh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Kinh Chi, Hòa thượng Thích Mật Thể làm đại biểu Quốc hội ở đơn vị tỉnh Thừa Thiên. Tiếp đến là bầu cử HĐND và Ủy ban Hành chính các cấp. Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp có ý nghĩa sâu sắc đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ Nhân dân. Bao nhiêu năm

sống dưới chế độ thực dân, phong kiến bị đày đọa, áp bức, bóc lột dã man, nay được cách mạng đem lại quyền sống và quyền làm chủ xã hội, người dân Phú Thanh càng tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

Trong lúc chúng ta đang tiến hành củng cố chính quyền các cấp thì thực dân Pháp lại liên tục đánh chiếm Nam Bộ. Tình hình ngày càng trở nên căng thẳng, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa để tiến” nhằm tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng. Nhưng quân Pháp càng ngày càng lấn tới, khiêu khích trắng trợn, khả năng chiến tranh nổ ra là không thể tránh khỏi. Cuối tháng 3-1946, tình hình ở Thừa Thiên Huế trở nên phức tạp hơn. Khi quân Nhật và quân Tưởng chưa rút hết thì 1.300 quân Pháp ập đến. Đây là mối đe dọa đến ANTT và độc lập của ta<sup>(1)</sup>. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách lúc này là tích cực chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 6-1947, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Vang lần thứ nhất đã được triệu tập tại Viễn Trinh. Đại hội bàn phương hướng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và bầu BCH Đảng bộ huyện do đồng chí Lê Hải làm Bí thư. Sau Đại hội, việc triển khai Nghị quyết được tiến hành khẩn trương. Công tác xây dựng LLVT được đẩy mạnh, lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường. Huyện ủy mở nhiều lớp huấn luyện hàng tuần dưới sự chỉ đạo của các cán bộ quân sự giúp cho lực lượng dân quân tự vệ nắm được trình độ kỹ thuật quân sự phổ thông<sup>(2)</sup>.

Tháng 7-1946, Hội nghị Đảng bộ tỉnh được tổ chức tại thành phố Huế. Tham dự hội nghị gồm có các đại biểu của 6 huyện và thành phố Huế. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ chủ trì hội nghị, đồng chí Hoàng Quốc Việt, thay mặt Trung ương Đảng đến dự và chỉ đạo hội nghị. Sau

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930-1954), Sđd, tr. 225.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 54.

khi quán triệt tình hình, hội nghị đã đề ra ba nhiệm vụ lớn: “Cấp tốc kiện toàn các Huyện ủy, xây dựng chi bộ cơ sở, đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng; đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội chủ lực của tỉnh; bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho các tổ chức quần chúng”<sup>(1)</sup>.

Tháng 10-1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc họp, Hội nghị nhận định “nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”, tiếp đó Hội nghị ra Chỉ thị đẩy mạnh công tác xây dựng LLVT để sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 18-12-1946, thực dân Pháp gửi tôi hậu thư. Trước tình hình đó, trong hai ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước, đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến.

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Người khấn thiết kêu gọi: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”<sup>(2)</sup>. Về sau, Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” ngày 22-12-1946 đã nêu rõ phương châm chỉ đạo cuộc kháng chiến là toàn dân toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Hơn một năm kể từ khi giành được chính quyền cho đến lúc cuộc kháng chiến thực sự bắt đầu, Nhân dân Phú Thanh đã vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại, từng bước ổn định đời sống, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị một cách tích cực và chủ động nhằm đối phó với kẻ thù khi kháng chiến bùng nổ.

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930-1954), Sdd, tr. 227-228.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sdd, tr. 480.

## **2.2. Phú Thanh trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (tháng 12-1946 đến 1948)**

### **2.2.1. Bước đầu tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (từ 19-12-1946 đến tháng 02-1947)**

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của quân Pháp, đầu tháng 12- 1946, Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên đã mở hội nghị rà soát kiểm điểm công việc chuẩn bị kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay trong đêm 19-12-1946, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp khẩn cấp quán triệt chủ trương và đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng; đồng thời thông qua kế hoạch tác chiến theo chỉ đạo của Xứ ủy Trung bộ và Ủy ban Hành chính kháng chiến Trung bộ<sup>(1)</sup>. Ngay trong đêm 19-12-1946, mệnh lệnh khẩn cấp đó được phổ biến đến tận Cấp ủy Đảng cơ sở trong toàn tỉnh, tất cả đã sẵn sàng chờ lệnh nổ súng.

Ở Huế, vào lúc 2 giờ 30 phút sáng 20-12-1946, khẩu sơn pháo 75 ly ở Nam Giao và các khẩu “lance-bombes” ở Kinh thành Huế đồng loạt khai hỏa, còi báo động rít lên liên hồi, đèn điện vụt tắt, Mặt trận Huế chính thức mở màn. Bị tấn công bất ngờ, quân Pháp lúng túng, cố thủ trong công sự. Các lực lượng tự vệ, Vệ quốc đoàn, Cảnh sát quân đã chiến đấu dũng cảm, kiên cường. Quân ta sau nhiều đợt xung phong đã chiếm nhiều vị trí tiền tiêu của địch ở khu vực Ga Huế, cầu Kho Rèn, chợ An Cựu, nhà Thông tin, tầng dưới toà nhà Morin<sup>(2)</sup>. Tiếp sau đó, thế trận giữa ta và địch giằng co. Sau mấy ngày chiến đấu, lực lượng chủ lực được rút lui chỉ để lại một bộ phận cùng với lực lượng tự vệ thành phố tiếp tục chốt giữ<sup>(3)</sup>.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930-1954), Sđd, tr. 236.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 166.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sđd, tr. 168.

Toàn quân, toàn dân Phú Thanh hăng hái tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ ở xã phát triển không ngừng, làm lực lượng nòng cốt cùng tất cả mọi tầng lớp Nhân dân. Đề phối hợp, chi viện cho Mặt trận Huế, quân và dân huyện Phú Vang đã dồn sức người, sức của cho mặt trận. Các đơn vị vũ trang của huyện, những đội cảm tử quân nhanh chóng tham gia kết hợp chiến đấu cùng bộ đội chủ lực của tỉnh đánh địch ở cầu An Cựu, khách sạn Morin, cung An Định, trường Kỹ Nghệ, Bến Ngự, Phú Cam. Nhiều người con yêu thương của Phú Vang đã chiến đấu, anh dũng hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ... Hàng trăm thuyền chở rơm, ớt được huy động về Huế để thực hiện chiến thuật “rom ớt” ở khách sạn Morin. Hàng ngàn nam nữ thanh niên Phú Vang tham gia đào giao thông hào từ ngoại ô tiến sâu vào nội thành Huế<sup>(1)</sup>. Nhiều người dân Phú Thanh đã tham gia vận chuyển rơm và ớt trên các thuyền ngược sông Hương lên khu vực gần cầu Trường Tiền để đánh vào khách sạn Morin<sup>(2)</sup>.

Để hỗ trợ mạnh mẽ cho Mặt trận Huế, Đảng bộ Phú Vang tích cực huy động tất cả các phương tiện giao thông ở các xã vận chuyển lương thực, súng đạn vào thành phố Huế và chuyển thương binh về hậu phương. Nhân dân ở thành phố và các huyện bạn sơ tán được chính quyền, mặt trận đoàn thể các địa phương trong huyện tiếp đón, bố trí nơi ăn ở chu đáo. Trong dịp tết Đinh Hợi 1947, giữa lúc chiến sự xảy ra ác liệt, các Hội Mẹ chiến sĩ Phú Vang đã đem quà đến tận chiến hào phục vụ anh em chiến sĩ<sup>(3)</sup>. Vừa tham gia với Mặt trận Huế, các địa phương trong toàn huyện vừa phải chuẩn bị kế hoạch “vườn không nhà trống” khi kẻ thù đánh rộng ra. Họ đào hào, phá các nhà cửa kiên cố không cho địch lợi dụng khi chiếm đóng. Chi bộ đã đẩy mạnh tuyên truyền và giáo dục cán bộ, quần chúng nâng cao tinh thần kháng chiến, ý thức cảnh giác, bảo mật phòng gian, chống các loại mật vụ, gián điệp, thực hiện khẩu hiệu “ba không”: “không biết, không nghe, không thấy”, “không đi lính cho Pháp, không bán

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 59.

<sup>2</sup> Theo tư liệu góp ý hội thảo lần 2.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 60.

lượng thực cho Pháp, không đầu hàng giặc”. Các đoàn thể quần chúng còn tham gia xây dựng lực lượng quân sự. Các đơn vị bán vũ trang xã và vũ trang huyện được tăng cường số lượng và tập trung huấn luyện nâng cao chất lượng chiến đấu.

Ngày 15-01-1947, trước nguy cơ quân Pháp ở Huế bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp vội vã điều động hơn 5000 quân bao gồm hải, lục, không quân và bộ binh cơ giới đổ bộ ở Đà Nẵng. Ngày 28-01-1947, quân Pháp từ Đà Nẵng đánh ra và đổ bộ Lăng Cô, Truồi, cửa Tư Hiền, ồ ạt tấn công khắp các tuyến phòng ngự của ta. Quân dân huyện Phú Vang phối hợp với Tiểu đoàn 18 của Chi đội Trần Cao Vân chặn đánh địch quyết liệt ở Trừng Hà, Hà Úc, Hà Thanh. Tuy nhiên, do so sánh lực lượng quá chênh lệch, mặc dù quân ta chiến đấu hết sức dũng cảm nhưng phải rơi vào thế phòng ngự bị động. Dù vậy, cuộc chiến đấu cũng đã làm chậm bước tiến của kẻ thù, thể hiện được tinh thần yêu nước và ý chí đánh địch của Đảng bộ và Nhân dân Phú Vang nói riêng, Nhân dân Thừa Thiên Huế nói chung. Nhiều đồng chí tự vệ ở xã Phú Diểu, Phú Hảo, Phú Hương, Phú An... đã anh dũng chiến đấu và hy sinh.

Ngày 08-02-1947, Ủy ban Kháng chiến tỉnh quyết định cho phép lực lượng nội thành rút về vùng tự do; chỉ để lại 2 đại đội tự vệ kim chân địch. Đến ngày 12-02-1947 thực dân Pháp chiếm hoàn toàn tỉnh Thừa Thiên. Có được đất đai trong tay, bọn Việt gian thân Pháp ngóc đầu dậy. Dựa vào bọn Việt gian làm tay sai đắc lực, Pháp bắt đầu xây dựng lại chính quyền cai trị của chúng ở tỉnh, thành phố, xuống huyện, xã. Để áp đặt chế độ cai trị, chúng ra sức kìm kẹp Nhân dân, vừa để chính quyền cách mạng không còn chỗ dựa, vừa để thực thi chính sách cai trị của mình<sup>(1)</sup>.

### ***2.2.2. Kết hợp chống chính sách bình định của thực dân Pháp với xây dựng cơ sở kháng chiến và phát triển chiến tranh du kích (từ tháng 02-1947 đến năm 1948)***

Những ngày tháng cực kỳ khó khăn đến với Nhân dân ta. Từ tháng 02 đến tháng 4-1947, thực dân Pháp liên tiếp mở các

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 54.

chiến dịch càn quét, khủng bố hồng hũ diệt tinh thần và lực lượng cách mạng cơ sở. Phú Vang là huyện có vị trí quân sự rất quan trọng, là cửa ngõ chiến lược phía Đông của thành phố Huế, có cảng Thuận An, có phá Tam Giang, từ đây có thể tỏa đi các huyện lân cận và lên thành phố Huế rất thuận tiện. Chính vì vậy mà Phú Vang là địa bàn thu hút cao sự chú ý của thực dân Pháp. Sau khi chiếm thành phố Huế, thực dân Pháp nhanh chóng triển khai lực lượng đánh chiếm Phú Vang. Một hệ thống đồn bốt dày đặc được chúng thiết lập dọc sông Hương, dọc ven biển của huyện Phú Vang. Trong đó, chúng thiết lập ở xã Phú Diều 3 đồn. Đồn Quy Lai đóng tại vị trí nhà thờ họ Hồ, cạnh Nhà thờ Giáo xứ Quy Lai hiện nay<sup>(1)</sup>; có trang bị súng máy, lực lượng bảo vệ quân đóng. Đồn Vĩnh Lại nằm cạnh Nhà thờ Giáo xứ Vĩnh Lại, án ngữ con đường Tỉnh lộ 2, do lực lượng lính Pháp đóng giữ. Đồn Hải Trình đóng gần giếng làng Hải Trình, do lực lượng vào vệ quân đóng giữ. Âm mưu của chúng là dồn đồng bào vào vùng tập trung để tiện kiểm soát, hòng cắt đứt mối quan hệ giữa Nhân dân với cách mạng. Thực dân Pháp ra sức xây dựng lực lượng tay sai, xây dựng hệ thống kìm kẹp vững chắc ở xã. Trong khi đó, quân và dân Phú Thanh dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền địa phương chiến đấu phá thế kìm kẹp, tiêu diệt sinh lực địch, tạo lập thế trận Nhân dân, toàn dân đánh giặc.

Về chính trị, thực dân Pháp xúc tiến hành lập ngục quân, ngục quyền làm tay sai. Chúng dựng ra chính quyền do Bảo Đại làm Quốc trưởng, nặn ra các tổ chức hoạt động chính trị như “Hội đồng chấp chính”, “Quốc gia liên Việt”, “Tập đoàn dân chính”, “Quốc dân đảng”, “Việt tiến”, “Đại Việt”... Đầu năm 1947, thực dân Pháp thiết lập các đơn vị hành chính cấp huyện, tổng. Pháp dựng lên bộ máy ngục quyền ở các xã, thôn, tổ chức các hội tề, mua chuộc, dụ dỗ đội ngũ lý hương cũ, lôi kéo một số phần tử phản động, tổ chức hệ thống mật vụ. Địch còn ráo riết thi hành chính sách khủng bố dã man những người tham gia kháng chiến, hòng bắt dân ta phải đầu hàng, phục vụ cuộc chiến tranh xâm lược của chúng.

---

<sup>1</sup> Theo tư liệu góp ý hội thảo lần 2.

Về kinh tế, chúng tạo điều kiện cho thế lực phản động tay sai cướp ruộng đất của đồng bào, đặc biệt chúng phá hoại mùa màng, cướp trâu, bò, thóc gạo của Nhân dân, giam đói dân hồng bắt dân ta khuất phục, chúng gọi lối đánh này là trận giặc lúa.

Có thể thấy trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, Nhân dân Phú Thanh gặp muôn vàn khó khăn từ nhiều phía. Khi Mặt trận Huế vỡ, bộ đội chủ lực gần như tan rã, các tổ chức Đảng và chính quyền không liên lạc được với nhau. Sự chỉ đạo của cấp trên gặp nhiều trở ngại, quần chúng Nhân dân bị kìm kẹp và chịu sự kiểm soát gắt gao của địch. Các tổ chức cách mạng phải rút vào hoạt động bí mật. Ủy ban Hành chính xã Phú Diều do đồng chí Hồ Khắc Ngại làm Chủ tịch, lúc này chuyển về Xuân Ô (Phú Xuân, Phú Vang)<sup>(1)</sup>. Nhiều phần tử phản động có cơ hội ngóc đầu dậy chống phá dữ dội phong trào cách mạng.

Ngày 12-3-1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên đầu tiên sau ngày thực dân Pháp xâm tái chiếm. Cuộc họp đã thống nhất những nhiệm vụ sau:

- Cán bộ phải bám dân, bám đất, động viên mọi người giữ vững kháng chiến, ủng hộ bộ đội, không hợp tác với thực dân Pháp.

- Các huyện phải nhanh chóng tập hợp những chiến sĩ còn tản mát, thu thập vũ khí, chọn một số tự vệ hăng hái lập thành những đội quyết tử quân để chiến đấu bảo vệ xóm làng, quấy rối đồn địch và trừ gian diệt tề.

- Chọn vùng Hòa Mỹ (huyện Phong Điền) làm căn cứ kháng chiến của tỉnh.

- củng cố các đơn vị bộ đội đã tập hợp được, điều tra tình hình địch và chuẩn bị đánh một vài trận để gây tiếng vang.

Từ ngày 25 đến ngày 27-3-1947 đã diễn ra hội nghị cán bộ của Tỉnh ủy tại Nam Dương (xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Bí thư Tỉnh ủy. Sau khi đánh giá lại tình hình kháng chiến, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã khẳng định: “Mất đất chưa phải là mất

---

<sup>1</sup> Theo tư liệu hội thảo góp ý lần 2.



nước, chúng ta phải tranh thủ từng thôn, từng người dân, chúng ta không thể mất dân, chết không rời cơ sở, chúng ta nhất định thắng”<sup>(1)</sup>. Hội nghị Nam Dương đã tạo ra sự chuyển biến mới về tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn tỉnh. Hội nghị quyết định xây dựng các chiến khu ở vùng núi, bố trí lại các Huyện ủy, củng cố LLVT và tổ chức một số trận đánh để lấy lại niềm tin cho Nhân dân. Sau Hội nghị Nam Dương, ta đã đánh địch và giành thắng lợi trong trận Hộ Thành (nửa đêm ngày 24, rạng sáng ngày 25-3-1947), trận Đất Đỏ (29-3-1947) đã lấy lại được lòng tin của Nhân dân.

Tháng 3-1947, Huyện ủy Phú Vang mở Hội nghị cán bộ, đảng viên tại Quảng Xuyên nhằm cụ thể hóa những chủ trương, chỉ thị cho sát với tình hình của địa phương. Hội nghị tiến hành kiểm điểm tình hình kháng chiến trong thời gian qua; bàn kế hoạch xây dựng LLVT, phát động chiến tranh du kích, từng bước làm chủ địa bàn. Hội nghị nghe đồng chí Tư Minh phát biểu chỉ đạo; đồng thời nhấn mạnh: “Đảng viên không được chạy trốn, địch đến ta đánh, địch đi ta lại về với dân”<sup>(2)</sup>. Sau Hội nghị, cán bộ, đảng viên bằng mọi cách móc nối lại cơ sở. Phong trào cách mạng ở Phú Thanh dần được nhen nhóm.

Để gây tiếng vang, Huyện ủy Phú Vang quyết định tập kích đồn Sư Lỗ (Phú Hồ) nhằm lấy lại tinh thần và niềm tin cho Đảng bộ, đảng viên và Nhân dân. Một đêm cuối tháng 3-1947, lợi dụng đêm tối, các đội cảm tử quân huyện Phú Vang phối hợp với LLVT Hương Thủy tiếp cận và tấn công bất ngờ đồn Sư Lỗ. Trận chiến đấu diễn ra ác liệt, ta diệt được hàng chục tên địch, thu toàn bộ chiến lợi phẩm. Trận đánh đồn Sư Lỗ là trận thắng đầu tiên giòn giã mở màn cho việc chuyển hướng cách đánh của bộ đội địa phương và tự vệ<sup>(3)</sup>. Thắng lợi này tạo niềm tin to lớn trong Nhân dân huyện Phú Vang nói chung, Nhân dân Phú Thanh nói riêng.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930-1954), Sđd, tr. 245.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 64-65.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 65-66.

Cán bộ, đảng viên đã bám trụ lại xã Phú Diểu để hoạt động. Các đồng chí Hồ Khắc Thơm, Trần Hữu Hiến, Hồ Khắc Yên... ban ngày về ở vùng Mả Vôi - Cồn Cạn (vùng tiếp giáp Phú Thanh, Phú Dương và Phú An), ban đêm vào các làng hoạt động, quấy rối địch<sup>(1)</sup>. Trong các năm 1947-1948, Nhân dân đào hầm nuôi giấu cán bộ. Ở trong mỗi thôn đều có lực lượng làm liên lạc để đưa thông tin từ bên ngoài vào và từ bên trong thôn ra căn cứ. Đặc biệt, trung đội dân quân xã Phú Diểu được củng cố, trong đó thành lập một tiểu đội cảm tử có nhiệm vụ trừ gian, diệt tề.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta ngày càng phát triển và thu được nhiều thành quả. Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, quân ta từ thế bị động, gờn giữ lực lượng chuyển sang thế chủ động, tấn công địch trên khắp các chiến trường.

Cuối năm 1947 đầu năm 1948, phong trào phá tề trừ gian diễn ra mạnh mẽ tại Phú Thanh. Ta tìm cách ám sát những tên gian ác, làm cho ban hương lý sợ sệt, không dám ngóc đầu lên. Giữa lúc phong trào phá tề trừ gian đạt được những kết quả đáng khích lệ thì trong nội bộ tiểu đội cảm tử có hai người phản bội. Năm 1947, hai người phản bội chỉ điểm cho quân Pháp bắt các đồng chí của ta, có 9 đồng chí bị địch bắt. Thực dân Pháp đã bắt các đồng chí Phạm Hữu Đại, Phạm Phước Đồ, Hồ Khắc Thế, Hồ Khắc Thí, Hồ Kim, Phạm Hữu Tuyền, Hồ Khắc Biết... đưa lên xử tử ở Phở Nam<sup>(2)</sup>.

Tháng 10-1948, thực hiện chủ trương đưa chiến tranh du kích vào vùng địch hậu, Đại đội 1 bộ đội địa phương tỉnh phối hợp với du kích xã Phú Diểu đánh đồn Quy Lai, diệt toàn bộ Trung đội bảo an, trong đó có 3 tên chỉ huy Pháp. Sau đó, ta đánh tiếp đồn Triêm Ân, Tây Thượng đưa chiến tranh du kích áp sát thành phố Huế<sup>(3)</sup>.

---

<sup>1</sup> Theo tư liệu hội thảo góp ý lần 2.

<sup>2</sup> Theo tư liệu hội thảo góp ý lần 2.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 75.

Sau trận đánh đồn Quy Lai, phong trào du kích phát triển mạnh. Các thôn xây dựng đội du kích của thôn. Riêng thôn Quy Lai có một Trung đội du kích gồm 25 thành viên, do đồng chí Phạm Hữu Nại làm Trung đội trưởng, đồng chí Phạm Phước Diếp làm Trung đội phó. Lực lượng du kích ban ngày về ẩn tránh ở Hà Trung, Hà Trữ; ban đêm lên lại Phú Thanh để hoạt động. Lực lượng này thường xuyên rải truyền đơn để kêu gọi Nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng, treo cờ Đảng, phá hoại đường sá nhằm ngăn chặn địch đi lũng... Trung đội du kích Quy Lai cứ vào ban đêm, mở loa tại giếng làng để kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền quay trở về với Tổ quốc. Đội du kích Quy Lai còn thường xuyên có mặt tại cồn Quy Lai để hoạt động.

### **2.3. Nhân dân Phú Thanh đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, góp phần cùng Nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1949-1954)**

#### ***2.3.1. Đẩy mạnh kháng chiến toàn diện***

Những thắng lợi của ta trên các mặt trận trong năm 1948 đã làm cho tinh thần chiến đấu của binh lính Pháp và ngụy quân ngày càng sa sút. Bước sang năm 1949, Mỹ tìm cách can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Việt Nam, hỗ trợ thêm điều kiện, phương tiện để Pháp tiếp tục bình định, tiếp tục thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Chúng điều chỉnh phương cách tiến hành chiến tranh. Dưới áp lực của Mỹ, Pháp đã phải sử dụng lá bài Bảo Đại. Tháng 3-1949, Pháp ký Hiệp định Élysée với Bảo Đại nhằm thiết lập chính phủ thân Pháp mới. Chúng sử dụng nhiều đảng phái, các nhân vật cầm đầu ở Trung phần như Phan Văn Giáo, Hà Văn Lan... Đi đôi với tổ chức ngụy quyền, Pháp dùng ngụy quân làm nhiệm vụ chiếm đóng, rút quân Pháp ra để đối phó với chủ lực ta.

Đầu năm 1949, ở Thừa Thiên Huế, thực dân Pháp chủ trương rút một số đồn để tăng cường lực lượng cho các đồn ở dọc Quốc lộ.

Trước những âm mưu thủ đoạn mới của Pháp, trên cơ sở quán triệt hướng chỉ đạo của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (14-01-1949), Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên chủ trương phát triển mạnh

mẽ chiến tranh du kích, chiến tranh Nhân dân, xây dựng LLVT địa phương, xây dựng làng chiến đấu phối hợp với bộ đội chính quy lập căn cứ đồng bằng, bao vây địch về mọi mặt và đánh giao thông của địch. Song song với việc xây dựng LLVT chiến đấu, các tổ chức cơ sở Đảng được quan tâm củng cố.

Trong các ngày từ 25-2 đến 14-3-1949, địch tập trung quân, có máy bay yểm trợ hành quân đánh phá chiến khu Dương Hòa. Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan và Nhân dân sơ tán, chỉ đạo bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an, dân quân du kích bố trí đánh địch, bảo vệ chiến khu. Sau 20 ngày chiến đấu quyết liệt, quân dân ta đã bẻ gãy cuộc càn quét của địch, bảo vệ được chiến khu.

Tháng 3-1949, Thường vụ Huyện ủy Phú Vang quyết định mở một loạt trận đánh, tiến công liên tục vào các đồn bốt Quy Lai, An Lư, Dưỡng Mong, An Truyền..., thu toàn bộ vũ khí. Tiếp đó, lực lượng tập trung của huyện cùng dân quân du kích ở địa phương phối hợp với Tiểu đoàn 319 tấn công tiêu diệt đồn Tây Thượng và đánh địch từ Huế ra giải vây, diệt hơn 1 Trung đội lính Pháp<sup>(1)</sup>.

Trong năm 1949, thực hiện chủ trương gộp xã nhỏ thành xã lớn của tỉnh, xã Phú Diểu (nay là xã Phú Thanh) và xã Phú Bình (nay là xã Phú Mậu) gộp lại lấy tên là xã Phú Tài. Lúc này, Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phú Tài do đồng chí Hồ Khắc Ngại làm Chủ tịch<sup>(2)</sup>.

Trên địa bàn xã Phú Tài nói chung, Phú Thanh nói riêng, tiếp nối thành công phong trào du kích của năm trước, hoạt động của đội du kích trong các năm 1949-1950 ngày càng mạnh. Đội du kích khéo léo bám trụ tại địa phương, cùng tham gia vào quần chúng Nhân dân. Trong quá trình làm rào làng do địch bắt dân thực hiện, các đội du kích khéo léo trộm đạn của quân địch; tối đến bó đạn với rơm đốt ném vào đồn Quy Lai gây cho địch thiệt hại và hoang mang. Ban đêm, du kích thôn bắt loa kêu gọi những

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 78.

<sup>2</sup> Theo tư liệu hội thảo góp ý lần 2.

binh lính địch là người Việt từ bỏ hàng ngũ địch. Có những đêm, du kích dùng rơm đốt hàng rào làng Quy Lai, hô xung phong nhưng không tiến lên để địch nhằm tưởng quân ta tấn công mà nổ súng liên tục, khiến địch tổn thất đạn dược.

Từ cuối năm 1949, ta đã làm chủ ban đêm trên địa bàn các thôn của xã Phú Tài, Phú Thiện, Phú Ân. Đồng thời, huyện Phú Vang làm chủ một địa bàn rộng lớn từ Phú Gia, Phú Hưng, Phú Thạnh, Phú Thái, Phú Cường, Phú Hải, Phú Ngạn. Từ đó, tạo điều kiện cho Thị ủy Huế đóng căn cứ ở Phú Hưng (nay là xã Phú Xuân), Phú Thái (nay là xã Phú Hòa) để chỉ đạo phong trào đấu tranh. Trong năm 1950, xã Phú Tài cùng với Phú Ân, Phú Thiện, Phú Dương (huyện Phú Vang), Thủy An, Thủy Biều, Thủy Thanh (huyện Hương Thủy)... là địa bàn vùng ven đã có nhiều đóng góp to lớn về sức người, sức của. Tạo nên mối liên hoàn từ chiến khu xuống đồng bằng và vào thành phố rất thuận lợi<sup>(1)</sup>.

Sau thất bại trong chiến dịch biên giới 1950, thực dân Pháp lâm vào tình thế khó khăn lúng túng. Một mặt chúng tiếp tục cầu xin viện trợ của Mỹ, mặt khác chúng cử tướng De Lattre De Tassigny sang làm Tổng Chỉ huy kiêm Cao ủy Pháp tại Đông Dương nhằm mục đích xoay chuyển tình thế. Kế hoạch De Lattre De Tassigny coi chiến trường Bình Trị Thiên là một trong những chiến trường trọng điểm, lực lượng địch bố trí ở đây lúc này bằng 1/3 lực lượng của chúng trên chiến trường Bắc Bộ.

Đứng trước hoàn cảnh mới, tháng 01-1951, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp, sau khi nhận định tình hình, đã quyết định chủ trương: “Lợi dụng sơ hở của địch, đánh từng trận nhỏ tiến dần đến lớn, giữ vững và khuếch trương đà chiến thắng của bộ đội chủ lực, xây dựng lòng tin tưởng của Nhân dân và gây đà phấn khởi trong LLVT, tích cực đẩy mạnh công tác địch vận, đặc biệt là ngụy vận”<sup>(2)</sup>.

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 132.

<sup>2</sup> Ngô Kha (1994) (chủ biên), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 124.

Đề đối phó với kế hoạch De Lattre De Tassigny, Bộ Tư lệnh Quân khu IV đã quyết định tăng cường hoạt động của bộ đội chủ lực trên chiến trường Bình Trị Thiên. Năm 1950, Bộ Chỉ huy Mặt trận Bình Trị Thiên được thành lập do đồng chí Hà Văn Lâu làm Tư lệnh và đồng chí Trần Quý Hai làm Chính uỷ. Sự ra đời của Bộ Chỉ huy Mặt trận Bình Trị Thiên đã kịp thời hỗ trợ cho LLVT và phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân địa phương.

Năm 1951, thực hiện chủ trương của cấp trên, Huyện uỷ Phú Vang tập trung sức chăm lo công tác xây dựng Đảng, tạm ngưng kết nạp đảng viên mới, tập trung kiện toàn tổ chức, giáo dục đảng viên. Huyện uỷ mở các lớp huấn luyện tập trung cho các Chi uỷ viên các xã. Xã Phú Tài cũng đã mở lớp học tập chính trị ngắn ngày cho đảng viên. Lớp học nhằm nâng cao trình độ hiểu biết cho đảng viên, chuẩn bị điều kiện để Đảng ra hoạt động công khai. Yêu cầu đặt ra đối với đảng viên lúc này là phân định rõ địch ta, bạn thù, xây dựng quyết tâm kháng chiến, đề phòng chủ quan mất cảnh giác. Sau đợt học tập, số đảng viên kém phẩm chất, có nhiều mối liên hệ không rõ ràng hoặc có nghi vấn về chính trị được tạm ngừng sinh hoạt để xem xét. Qua đợt sinh hoạt chính trị, trình độ và năng lực của cán bộ được nâng lên rõ rệt, tạo được không khí đoàn kết, tin tưởng và phấn khởi trong đảng. Tiếp theo việc củng cố nội bộ đảng, Chi bộ xã được giới thiệu ra hoạt động công khai trong quần chúng.

Ngày 26-7-1951, Binh đoàn Sóc-kên dàn hàng ngang tiến về Thanh Lam Bồ. Đến cầu Trường Lưu, địch bị du kích ta chặn đánh quyết liệt làm cho tốc độ hành quân chậm lại. Đến Dưỡng Mong Hạ, địch lại bị du kích ở đây chặn đánh. Đến 13 giờ 15 phút, địch kéo ngang qua cánh đồng Thanh Lam Bồ, Hà Trữ bị quân chủ lực ta bất ngờ nổ súng tấn công quyết liệt. Địch rối loạn giẫm đạp lên nhau bỏ chạy. Ta giành thắng lợi quan trọng tại Thanh Lam Bồ, đây là trận vận động chiến lớn nhất từ trước đến thời điểm này của huyện Phú Vang<sup>(1)</sup>. Sau thắng lợi này, Bác Hồ đã gửi thư khen ngợi. Chiến thắng làm nức lòng Nhân dân toàn tỉnh.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 86-87.

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp tổ chức các trận càn vào vùng đồng bằng của ta, như Thái - Hưng - Ninh - Đại - Hòa (Quảng Điền); Hương Toàn, Hương Văn (Hương Trà); khu III Phú Lộc; khu IV Hương Thủy; căn cứ Phú Vang. Đồng thời, chúng rút bớt 21 lô cốt trên toàn tỉnh, trong đó rút 2 lô cốt ở Phú Vang (Hương Thủy 10, Phong Điền 3, Quảng Điền 2, Phú Lộc 1, Hương Trà 4), dồn lực lượng phòng thủ thị xã Thuận Hóa.

Ngày 08-7-1952, Pháp tập trung 3 tiểu đoàn Âu - Phi và 2 tiểu đoàn lính ngự mở trận càn vào Phú Vang. Chúng chia nhiều mũi tấn công vào Hòa Đa, Quảng Xuyên, Trường Lưu. Quân dân Phú Vang đã anh dũng, ngoan cường bám trụ địa bàn, chia cắt đội hình địch để tấn công. Một trung đội địch phải bỏ xác trong trận này. Một lần nữa, quân và dân Phú Vang lại lập chiến công xuất sắc được Tỉnh ủy gửi thư khen ngợi.

Ở vùng địch kiểm soát, chúng ra sức dồn dân, kim kẹp, khống chế nhằm bóc tách cán bộ cách mạng ra khỏi Nhân dân, chúng thành lập lực lượng Nghĩa Dũng đoàn, trang bị vũ khí, luồn lách trong thôn xóm, tiến hành kế hoạch “chiêu an” nhằm lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc những thành phần bất mãn, dao động, phản bội Nhân dân. Song hầu hết cán bộ cách mạng đều trung kiên giữ gìn khí tiết yêu nước đến giọt máu, hơi thở cuối cùng.

### ***2.3.2. Phú Thanh trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954***

Sau hơn 7 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, bế tắc. Trước tình hình đó, giữa năm 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Henri Navarre sang làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Ngày 24-7-1953, Navarre đã đệ trình trước Hội đồng quốc phòng Pháp chương trình hành động, theo đó, trong Đông Xuân 1953-1954, Pháp giữ thế phòng ngự chiến lược, tránh đụng độ với ta ở chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược ở Nam Bộ, về sau sẽ tập trung quân thực hiện tiến công chiến lược ở chiến trường Bắc Bộ, giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh. Đối với chiến trường Bình - Trị - Thiên, thực dân Pháp tập trung củng cố các vị trí chiếm đóng, tổ chức các cuộc càn quét nhằm bình định vùng đồng bằng, đánh phá dữ dội

xuống các khu căn cứ của ta, dồn dân lập vành đai trắng, tăng cường đồn quân, bắt lính, xây dựng nguy quân để thay thế cho tiểu đoàn Âu - Phi được điều ra chiến trường Bắc Bộ.

Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 22-02-1953 đã lãnh đạo phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh là “Tập trung xây dựng củng cố và phát triển phong trào quần chúng tăng cường hoạt động vũ trang”, trong đó Thường vụ Tỉnh ủy nhấn mạnh:

- Cơ sở Đảng ở vùng căn cứ du kích và vùng du kích tích cực lãnh đạo chống càn quét, xây dựng cơ sở.

- Kết hợp với nhiệm vụ hoàn thành thuế nông nghiệp năm 1952, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tiết kiệm, phòng chống nạn thiếu hụt đói kém. Đối với các vùng tạm chiếm, tích cực lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột, xây dựng cơ sở quần chúng, vận động tăng gia sản xuất, tiết kiệm.

Nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cán bộ đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong tỉnh là chống càn quét và nhiệm vụ này có tác động chi phối các nhiệm vụ khác.

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp bàn về nhiệm vụ quân sự trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ của vùng sau lưng địch là đẩy mạnh chiến tranh du kích để tích cực phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ. Ngày 19-10-1953, tại chiến khu Dương Hòa, Tỉnh ủy mở Hội nghị cán bộ chính trị nhằm quán triệt nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị, cụ thể hóa tinh thần đó sát với tình hình địa phương, đẩy mạnh tiến công liên tục, tiêu diệt, kìm chân địch, không cho chúng rảnh tay đối phó với chiến trường chính; tích cực đấu tranh chính trị kết hợp với diệt ác phá tề, phá thế kìm kẹp, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng lực lượng kháng chiến toàn dân, toàn diện.

Trong những năm 1953-1954, quân Pháp không những bị tiêu hao và tiêu diệt ngày càng lớn, mà còn bị sa lầy trong việc phân tán lực lượng để chiếm đóng, làm cho chúng ngày càng đi vào thế bị động, phòng ngự, thiếu hẳn một lực lượng cơ động chiến lược mạnh để đối phó với các cuộc tấn công mới của ta.



Tháng 10-1953, bộ đội địa phương và dân quân du kích kết hợp với bộ đội chủ lực thuộc Trung đoàn 101 mở nhiều trận đánh, tiến công địch ở Su Lỗ, Quảng Xuyên... Các trận càn của địch ở Hòa Đa, Hà Trữ, Hà Trung,... đều bị lực lượng ta bẻ gãy, ta liên tục tiến công tiêu diệt nhiều đồn bốt của địch, thu toàn bộ vũ khí và phá hủy đồn.

Những thắng lợi liên tiếp trên mặt trận quân sự ở Phú Vang, cùng với thắng lợi của cả Thừa Thiên Huế gây cho địch nhiều thất bại nặng nề. Thắng lợi này hỗ trợ tích cực cho quần chúng nổi dậy phá hệ thống kìm kẹp, làm tê liệt bộ máy bù nhìn của địch ở địa phương, giành quyền làm chủ; đẩy mạnh công tác binh vận, lôi kéo hàng trăm binh lính bỏ ngũ về với cách mạng. Căn cứ vào tình hình thực tế có lợi cho ta, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương phát động một cao trào tiến công và nổi dậy đồng loạt trong toàn tỉnh, tranh thủ giành thắng lợi quyết định. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ và Nhân dân Phú Vang nói chung, Phú Thanh nói riêng đã tích cực nổi dậy, bao vây, khống chế, uy hiếp, kêu gọi địch ở các đồn đầu hàng.

Giữa lúc quân dân Phú Vang đang liên tục tiến công giành những thắng lợi vang dội thì trên chiến trường chính Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ, quân viễn chinh Pháp cũng đang bị quân và dân ta tiến công tiêu diệt khắp mọi nơi. Ở mặt trận Điện Biên Phủ, tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất Đông Dương của thực dân Pháp đang rung chuyển trước bão táp tiến công của quân và dân ta. Những thắng lợi của quân và dân Phú Vang đã góp phần đẩy mạnh thế tiến công chiến lược trên chiến trường Thừa Thiên Huế, cùng với quân dân cả nước làm nên thắng lợi chấn động địa cầu ở Điện Biên Phủ.

Ngày 07-5-1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị quân ta tiêu diệt. Ngày 21-7-1954, tại Genève, Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết. Bản Tuyên bố cuối cùng về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương cũng được ký kết trong hội nghị. Vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời để hai bên tập kết chuyển quân.

Ngày 22-7-1954, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam ra lệnh ngừng bắn trên toàn chiến trường nước ta. Tuy

nhiên, ở Thừa Thiên - Huế từ ngày 20 đến ngày 31-7-1954, chiến sự vẫn tiếp diễn. Địch cố gắng tổ chức một số trận càn nhỏ với mong muốn giành thắng lợi để giữ vững tinh thần cho bọn nguy quân, nguy quyền. Nhưng các trận càn đều bị bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh bại. Ngày 01-8-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên đất Thừa Thiên kết thúc thắng lợi. Trong ngày đầu ngừng bắn, Tỉnh ủy đã tổ chức lễ mít tinh trọng thể, chào mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên đất Thừa Thiên Huế.

Trải qua 9 năm chống Pháp đầy hy sinh, gian khổ, Nhân dân Phú Thanh luôn một lòng một dạ theo Đảng, theo Chính phủ. Địa bàn Phú Thanh có phong trào du kích phát triển mạnh với nhiều hình thức đấu tranh phong phú. Chi bộ Phú Diểu - Phú Bình ra đời từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã kịp thời lãnh đạo cuộc kháng chiến của Nhân dân Phú Thanh. Chi bộ thấm nhuần tư tưởng là dù ở bất kỳ đâu và ở bất kỳ thời điểm lịch sử nào, nếu được Nhân dân tin yêu và đùm bọc, thì khó khăn và gian khổ đến mấy cách mạng cũng sẽ giành được toàn thắng. Bên cạnh việc vận dụng một cách sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng bộ cấp trên vào địa phương, Chi bộ còn biết bám đất, bám dân để xây dựng cơ sở, củng cố chính quyền cách mạng và các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức chiến đấu, nên đã tạo được niềm tin sâu sắc trong Nhân dân. Từ năm 1949, Nhân dân Phú Thanh cùng với Nhân dân Phú Mậu trong xã chung mang tên Phú Tài đã đấu tranh chống kẻ thù xâm lược bằng quân sự, chính trị; góp phần vào những thắng lợi chung của huyện Phú Vang và toàn tỉnh. Trong 9 năm kháng chiến đầy đau thương, mất mát, Phú Thanh có 39 liệt sĩ chống Pháp đã ngã xuống; nhiều cán bộ không tiếc máu xương để giành độc lập cho Tổ quốc và quê hương, tiêu biểu như, đồng chí Lê Vãng (cán bộ tiền khởi nghĩa), Hồ Khắc Toàn (cán bộ lão thành cách mạng)...



### **Chương 3**

## **PHÚ THANH TRONG CUỘC**

## **KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**

### **3.1. Phong trào cách mạng ở Phú Thanh giai đoạn 1954-1964**

#### ***3.1.1. Tình hình ở Phú Thanh sau Hiệp định Genève***

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi ngày 07-5-1954 đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Genève, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đây cũng là mốc kết thúc cuộc kháng chiến bền bỉ và kiên cường của dân tộc ta chống thực dân Pháp tái xâm lược Việt Nam có sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Hiệp định Genève được ký kết ngày 21-7-1954 đã ghi nhận những thành quả chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Thực dân Pháp sau gần một thế kỉ đô hộ Việt Nam đã phải rút quân về nước, lập lại hòa bình trên cơ sở thừa nhận chủ quyền dân tộc của ba nước Đông Dương.

Theo các quy định của Hiệp định Genève, Việt Nam tạm thời bị chia làm hai vùng, lấy vĩ tuyến 17 (thuộc địa bàn tỉnh Quảng Trị) làm ranh giới tạm thời để hai bên tập kết lực lượng, sau 2 năm, vào tháng 7-1956, hai miền Việt Nam sẽ tổ chức hiệp thương để tiến hành tổng tuyển cử, thống nhất đất nước. Sau ngày Hiệp định được kí kết, ở miền Nam Việt Nam trong khi thực dân Pháp tìm cách rũ bỏ trách nhiệm thì hành các điều khoản của Hiệp định thì đế quốc Mỹ viện cớ Mỹ không phải là bên trực tiếp tham gia kí kết Hiệp định, đã xúc tiến các kế hoạch chính trị, quân sự khác ở miền Nam Việt Nam, mở đường cho việc tổ chức các lực lượng tay sai mới. Cụ thể là trước lúc Hiệp định được ký kết, đế quốc Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm từ Mỹ về Sài Gòn để xây dựng nên chính phủ bù nhìn nhằm thế chân thực dân Pháp, bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam. Tháng 9-1954, sau khi lôi kéo được một số đồng minh như

Pháp, Anh, Úc... và một số nước ở Đông Nam Á (Philippines, Thái Lan), Mỹ thành lập khối liên minh quân sự Đông Nam Á có tên là “Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á” (viết tắt là SEATO) và đặt miền Nam Việt Nam dưới sự bảo trợ của khối này.

Sau Hiệp định Genève, Đảng Lao động Việt Nam đã phân tích tình hình, nhanh chóng vạch ra nhiệm vụ cụ thể của 2 miền Bắc, Nam như sau:

- Ở miền Bắc, sau khi tiếp quản, Nhân dân khẩn trương hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và bước đầu phát triển văn hóa, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Ở miền Nam, Trung ương Đảng nhận định: Lợi dụng sự thất bại của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ sẽ can thiệp sâu và đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, với mục đích tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới - căn cứ quân sự của Mỹ, nhằm chia cắt lâu dài Việt Nam. Vì vậy, nhiệm vụ của Nhân dân miền Nam là tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, chống quân xâm lược Mỹ và tay sai.

Như vậy, tuy thực hiện 2 nhiệm vụ khác nhau, nhưng nhiệm vụ của hai miền Nam Bắc đều có mối quan hệ hết sức chặt chẽ, khăng khít, tác động thường xuyên lẫn nhau vì đều thực hiện mục tiêu chung là hòa bình thống nhất nước nhà, đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đều được tiến hành bằng sức mạnh của quần chúng: Trong mối quan hệ đó, cách mạng mỗi miền có vị trí quan trọng nhất định: miền Bắc đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển cách mạng cả nước, miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với việc đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, góp phần bảo vệ miền Bắc tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Đây cũng là đặc điểm lớn nhất của lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954-1975, để Đảng đề ra đường lối và lãnh đạo Nhân dân cả nước thực hiện cùng lúc 2 nhiệm vụ: kết hợp giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta tới thắng lợi vẻ vang.

### 3.1.2. Chủ trương của Đảng và phong trào đấu tranh của Nhân dân

Với việc phân tích kỹ và hiểu rõ âm mưu mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương, ngay trước khi Hiệp định Genève được kí kết, Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng (họp từ ngày 15-7 đến ngày 17-7-1954) đã chỉ rõ: “Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của Nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của Nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ”<sup>(1)</sup>. Hội nghị cũng đã quyết định: phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu đấu tranh của ta trong thời gian này là: “*Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*”<sup>(2)</sup>.

Ngày 22-7-1954, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi: “Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao, tôi tin chắc đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt, mà ra sức thực hiện thống nhất, hoàn toàn độc lập, dân chủ trong cả nước. Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ. Để giành lấy thắng lợi, toàn thể Nhân dân, quân đội và cán bộ ta từ Bắc đến Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí”<sup>(3)</sup>.

Ở tỉnh Thừa Thiên, địa bàn xã Phú Thanh lúc bấy giờ thuộc huyện Phú Vang. Với tinh thần và khí thế cách mạng trong giai

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 67.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 70.

<sup>3</sup> Huyện ủy Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy* (sơ thảo), Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 146-147.

đoạn mới, ngay sau khi Hiệp định Genève được ký kết, cán bộ và Nhân dân Phú Thanh đã hòa vào không khí thắng lợi chung của dân tộc, tiếp tục cuộc đấu tranh đòi thi hành các điều khoản của Hiệp định Genève, đòi tự do đi lại, chống khủng bố trả thù cán bộ kháng chiến và những người yêu nước, đòi hiệp thương tổng tuyển cử và bảo vệ quyền lợi ruộng đất mà cách mạng đem lại cho Nhân dân. Giờ đây, cuộc đấu tranh của cán bộ đảng viên và quần chúng Nhân dân Phú Thanh cùng với nhiều địa phương khác ở trong huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế từng bước một chuyển sang giai đoạn mới: từ chỗ là vùng tự do trong kháng chiến chống Pháp nay chuyển thành vùng địch kiểm soát; từ chỗ có chính quyền cách mạng, có LLVT, nay chỉ có lực lượng chính trị; phương châm đấu tranh cũng thay đổi: Từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, từ chỗ hoạt động công khai chuyển dần hoạt động bí mật để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, huyện Phú Vang đã xây dựng và hình thành nên được một bộ máy chính quyền hoàn chỉnh, có LLVT các địa phương khá mạnh, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Phú Vang với hàng trăm đảng viên kiên trung. Sau ngày Hiệp định Genève được ký kết, bước vào cuộc chiến đấu mới, cùng với toàn huyện và tỉnh, đại bộ phận cán bộ trên địa bàn xã Phú Thanh đã tập kết ra Bắc, số còn lại không khỏi băn khoăn.

Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ Thừa Thiên được Khu uỷ khu IV chỉ định lại gồm 7 đồng chí do đồng chí Lê Minh làm Bí thư, đồng chí Ngô Lén (tức Ngô Phước Hà) làm Phó Bí thư. Ngày 26-8-1954, Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị cán bộ mở rộng toàn tỉnh họp tại chiến khu Dương Hoà để bàn phương hướng lãnh đạo Nhân dân trong thời kỳ mới. Hội nghị đã củng cố thêm nhận thức về thắng lợi của Hiệp định Genève giải phóng hoàn toàn miền Bắc là cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà, quán triệt việc chuyển hướng lãnh đạo cách mạng miền Nam của Đảng. Trên cơ sở đó, Tỉnh uỷ đã quyết định phát động phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn trong toàn tỉnh xoay quanh khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, hoà bình. Đồng thời, hội nghị cũng đề ra chủ trương củng cố lại các Huyện uỷ và Thành uỷ Huế. Tỉnh uỷ chủ

trương lãnh đạo Nhân dân ra sức khôi phục đời sống sau chiến tranh, đấu tranh đòi thi hành các điều khoản của Hiệp định Genève, tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử; tiếp tục nuôi dưỡng, bảo vệ và củng cố tổ chức Đảng từ tỉnh xuống phường, xã, chú trọng các Xã ủy, thành lập các chi bộ thôn (gọi là chi bộ nhỏ), mỗi chi bộ có từ 5 đến 7 đảng viên<sup>(1)</sup>. Tại huyện Phú Vang, BCH Đảng bộ huyện được củng cố lại gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Xuân Tồn (tức Lê Quýnh) làm Bí thư Huyện ủy Phú Vang.

Cũng như các xã khác của huyện Phú Vang, Nhân dân địa bàn xã Phú Thanh đã rất hoan nghênh Hiệp định Genève, chống địch khủng bố, trả thù cán bộ kháng chiến và những người yêu nước, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, hưởng ứng tích cực nghị quyết của Tỉnh ủy về phong trào mừng hòa bình. Mặc dù biết chính quyền Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai sẽ gây khó khăn nhưng nhiều gia đình ở Phú Thanh vẫn một lòng hướng về Đảng, về Tổ quốc và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tăng thêm sức mạnh đấu tranh trong hoàn cảnh mới.

Thông qua các hoạt động như thăm hỏi, tổ chức liên hoan “bữa cơm đoàn kết”... để chia tay cán bộ tập kết, tình cảm thân ái giữa các cán bộ và Nhân dân xã Phú Thanh càng thêm gắn kết. Thực hiện chủ trương của tổ chức Đảng cấp trên, cán bộ đảng viên hoạt động trên địa bàn xã Phú Thanh đã nhanh chóng phổ biến các nội dung của Hiệp định Genève đến đông đảo quần chúng Nhân dân, tổ chức tuyên truyền về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Một số gia đình còn kéo đến các đồn bốt của quân địch ở đồn Sư Lỗ, Hà Trung... và các vùng lân cận để kêu gọi và vận động chồng, con em mình đang đi lính cho chính quyền tay sai trở về với gia đình. Nhiều binh lính đã bỏ súng bỏ đồn về nhà, một số sĩ quan về với Nhân dân, nhiều người trong Ngụy quyền thôn xã tìm cách mạng để thanh minh, nhận lỗi lầm, một số xin lập công chuộc tội và tham gia vào các phong trào hưởng ứng hòa bình trên quê hương Phú Thanh cùng đông đảo bà con láng giềng.

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 100.



Sau một thời gian thi hành Hiệp định Genève, tháng 10-1954 tại làng Lang Xá Bàu (Hương Thủy), Tỉnh ủy đã họp xem xét tình hình, phát động phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “Dân sinh, dân chủ, hòa bình, thống nhất”, trước mắt tập trung khẩu hiệu “Dân sinh”, đòi cứu đói, đòi đắp đập Thuận An ngăn nước mặn, khôi phục các mặt đời sống thường ngày. Ở huyện Phú Vang, dưới sự chỉ đạo của Bí thư Huyện ủy và Bí thư Xã ủy, phong trào “Đòi cứu trợ nạn đói ở Phú Vang” và “Đòi đắp đập Thuận An ngăn nước mặn” phát triển mạnh mẽ với hơn 2.000 dân ở các xã tham gia. Phong trào đấu tranh hòa bình đã đẩy lên một làn sóng mạnh mẽ ở huyện nhà và đặc biệt là địa bàn xã Phú Thanh đã có rất nhiều quần chúng Nhân dân tham gia sôi nổi.

Bọn địch hoảng sợ đưa lực lượng ra dàn xếp, Nhân dân đòi Đồn trưởng phải báo cáo ngay với Ngụy quyền và đòi giải quyết các yêu sách của Nhân dân mới trở về. Các cuộc đấu tranh căng thẳng kéo dài 3 ngày, bọn chỉ huy cho lính trong đồn dùng báng súng, gậy gộc đánh đập Nhân dân làm 224 người bị thương, trong đó có 24 người bị thương nặng và bắt giam nhiều người khác. Nhân dân hết sức căm phẫn, trước khi rút lui đã hô vang các khẩu hiệu:

- Đả đảo Ngô Đình Diệm.
- Đả đảo đàn áp, khủng bố.
- Phải đắp đập Thuận An và cứu đói ngay.

Cũng trong thời gian này, ở địa bàn xã Phú Thanh các phong trào bình dân học vụ cũng được tổ chức và đã phát triển nhanh chóng trong các thôn. Thông qua các lớp học, ta đã kết hợp vận động Nhân dân tham gia đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, hiệp thương tổng tuyển cử, chống chính sách khủng bố, càn quét của kẻ thù. Ngày 22-8-1955, hàng vạn Nhân dân Huế và vùng ven đã đình công, bãi thị và sau đó là tham gia vào cuộc mít-tinh lớn ở Phú Văn Lâu. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Nhân dân xã Phú Thanh cũng đã tham gia rất đông vào phong trào rải truyền đơn, kí tên vào các bản kiến nghị gửi đến Tỉnh trưởng Thừa Thiên, Ủy ban Liên hiệp thi hành Hiệp

định Genève biểu thị nguyện vọng hòa bình, thống nhất của Nhân dân; tổ chức tố cáo Mỹ - Diệm phá hoại hiệp định. Đợt hoạt động này diễn ra trên diện rộng khắp tỉnh Thừa Thiên, kéo dài cho đến tháng 8-1955 với các khẩu hiệu tiến lên phía trước và được Nhân dân hô vang: Phải hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Đả đảo khủng bố, đàn áp!<sup>(1)</sup>.

Ở phía đối phương, chỉ sau hai tháng Hiệp định Genève được ký kết (9-1954), đế quốc Mỹ đã cử Tướng Collins sang làm Đại sứ ở Sài Gòn và bắt đầu hỗ trợ đắc lực về mọi mặt cho chính quyền Ngô Đình Diệm để củng cố lực lượng, xây dựng thực lực về mọi mặt ở địa phương các cấp (quân sự, chính trị, kinh tế...). Lúc này ở vùng Trị - Thiên Huế không chỉ là trung tâm hành chính quan trọng, nơi tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, mà còn là trung tâm chính trị đứng thứ hai sau đô thành Sài Gòn; vì vậy, ngoài bộ máy chính quyền cấp tỉnh, Mỹ - Diệm đã thiết lập ở Huế một trung tâm chính trị cấp miền (gồm các tỉnh từ Quảng Trị đến Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên), chia lại tỉnh Thừa Thiên thành 10 quận nông thôn và 3 quận nội thành để dễ bề kiểm soát, kìm kẹp Nhân dân. Chia nhỏ các xã của ta trong kháng chiến, lập xã mới, thiết lập bộ máy thống trị nhằm thực hiện các chính sách cai trị, đàn áp và tiêu diệt các phong trào cách mạng nơi đây.

Vào ngày 23-10-1955, Mỹ- Diệm đã tổ chức cuộc “trung cầu dân ý” gian lận nhằm phế truất Quốc trưởng Bảo Đại của Quốc gia Việt Nam, suy tôn Ngô Đình Diệm (lúc này đang là Thủ tướng) lên làm Tổng thống (nền Đế nhất Cộng hòa). Một số xã ở huyện Phú Vang, Nhân dân đã tổ chức các hình thức để chống lại trò hề “xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ thùng” này. Nhiều người còn bỏ phiếu trắng, hoặc bỏ cả truyền đơn chống Diệm vào thùng<sup>(2)</sup>. Sau khi nhận chức, Ngô Đình Diệm đã thực hiện ban

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 104.

<sup>2</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sdd, tr. 104.

hành hiến pháp và đổi tên Quốc gia Việt Nam thành Việt Nam Cộng hòa (26-10-1955). Những hành động và công bố hiến pháp chính quyền Ngô Đình Diệm là hoàn toàn đi ngược lại với tinh thần của Hiệp định Genève, chính quyền Ngô Đình Diệm có sự hỗ trợ đặc lực của Mỹ đã thành lập ở miền Nam nước Việt Nam một chính thể khác nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta.

Huế với vị thế là Cố đô, là trung tâm về chính trị văn hóa ở miền Trung, Huế được gia đình Ngô Đình Diệm hết sức chú trọng. Được Ngô Đình Diệm giao quyền cố vấn, Ngô Đình Cẩn (em trai của Ngô Đình Diệm) đã tập hợp lực lượng nhằm chuẩn bị đàn áp khủng bố phong trào cách mạng, thành lập các đơn vị bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu, đơn quân bắt lính (quân dịch), đưa quân truy kích tiêu diệt LLVT đối lập (Đảng Đại Việt). Mặt khác chúng xúc tiến tổ chức Đảng “Cần lao nhân vị”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, tổ chức các đoàn thể “Thanh niên chống cộng”, “Phụ nữ liên đới”, tuyên truyền các thuyết “Duy linh”, “Đồng tiến xã hội”, “Hữu sản hóa”... nhằm loại bỏ dần ảnh hưởng của phong trào cách mạng đang lên.

Để thực hiện tốt vai trò làm cố vấn cho Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Cẩn đã tập hợp bọn Việt gian đầu hàng phản bội, những phần tử ác ôn có nợ máu với Nhân dân như: Phan Quang Đông, Đặng Sỹ, Dương Văn Hiếu, Lê Khắc Duyệt, Vũ Đình Ban, Nguyễn Chử, Trần Văn Hương... để lập ra “Đội công tác chính trị đặc biệt miền Trung”, hoàn chỉnh các ban cho chiến dịch “Tổ cộng - diệt cộng” từ tỉnh đến quận xã, đề ra các khẩu hiệu hành động như “Bủa lưới phóng lao”, “Tát nước bắt cá”, “Khuấy nước đục bùn”, “Giết lầm hơn bỏ sót” để thực hiện cái gọi là “Quốc sách diệt cộng”. Ngô Đình Cẩn đã lợi dụng quyền lực của anh trai mình để nhanh chóng cho xây dựng dinh thự tại Phú Cam và xây trại biệt giam Chín Hàm ngay trên chân đồi Thiên Thai, thuộc đất ấp Ngũ Tây của làng An Cựu.

Sau khi xây dựng và đã dần có sự ổn định bộ máy kìm kẹp, Mỹ - Diệm tiến hành các hoạt động quân sự ngày càng ráo riết nhằm đàn áp Nhân dân và phong trào cách mạng. Trong hoàn cảnh đó, tỉnh Thừa Thiên là một địa bàn trọng điểm nên chúng càng xem trọng việc thực hiện chính sách “Tổ cộng”. Ngày 20-7-

1955, địch triển khai đợt tổ cộng 1 với mục đích là bắt Nhân dân tập trung tổ giác; bắt cán bộ, đảng viên cải huấn, khai báo tự thú và bắt giết cán bộ nằm vùng. Đến cuối năm 1955 đầu năm 1956, địch tiến hành chiến dịch tổ cộng 2 (gọi là chiến dịch Trịnh Minh Thế) khủng bố kéo dài triền miên. Có lúc chúng đánh phá liên tục 5, 6 tháng liền 1 vùng, lần này chúng mở rộng ra các vùng tạm chiếm cũ để phát hiện cơ sở nội tuyến, cán bộ đôi vùng.

Ở địa bàn huyện Phú Vang, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chia các xã kháng chiến thành nhiều xã nhỏ và thu hẹp đơn vị hành chính cấp huyện để tập trung kiểm soát và thực hiện “Tổ cộng, diệt cộng” chặt chẽ và ác liệt hơn. Từ cuối tháng 7-1954 đến cuối năm 1956, chúng đã tiến hành chia tỉnh Thừa Thiên Huế thành 10 quận nông thôn và 3 quận nội thành. Chúng chia Phú Vang thành 2 quận hành chính: Phú Vang còn lại 15 xã là: Phú Thanh, Phú Lưu, Phú Hương, Phú Thượng, Phú Dương, Phú Mậu, Phú Tân, Phú Thuận, Phú Diên, Phú Mỹ, Phú An, Phú Lương, Phú Xuân, Phú Hồ và Phú Đa. Tách 6 xã của Phú Vang là: Vinh An, Vinh Xuân, Vinh Thanh, Vinh Hà, Vinh Thái, Vinh Phú cùng 5 xã khu III - Phú Lộc (vùng biển) thành lập quận Vinh Lộc. Đến năm 1958, chính quyền Ngụy quyền lại chia tách từ quận Phú Vang - Vinh Lộc lập thêm quận Phú Thứ (quận Phú Vang chỉ còn lại 11 xã, tách 4 xã: Phú Lương, Phú Xuân, Phú Hồ, Phú Đa với 3 xã quận Vinh Lộc là: Vinh Hà, Vinh Thái, Vinh Phú thành lập quận Phú Thứ; quận Vinh Lộc chỉ còn 8 xã, trong đó có 3 xã của Phú Vang là: Vinh An, Vinh Thanh, Vinh Xuân)<sup>1</sup>. Bộ máy hành chính của các xã gồm Xã trưởng, Xã phó và viên thư ký giúp việc. Quyền hành công vụ mỗi xã tập trung trong tay Hội đồng xã gồm 20 người; đứng đầu Hội đồng là Chủ tịch, Phó Chủ tịch và viên thư ký. Hội đồng xã có quyền đưa ra các điều luật đề quản lý địa phương cũng như thừa hành các qui định từ cấp quận.

Tại huyện Phú Vang, ngoài việc hình thành bộ máy chính quyền ở quận, xã, chúng còn tổ chức các LLVT trong quận gồm một đại đội bảo an và một số đơn vị chủ lực đóng trên địa

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sđd, tr. 105.

bàn quận. Ở xã Phú Thanh nói riêng và cũng như các xã khác trên địa bàn huyện Phú Vang nói chung, chúng tổ chức các đơn vị “Thanh niên diệt cộng” ở các vùng có Công giáo. Chúng tổ chức ra quận bộ và các chi bộ Đảng Cần Lao nhân vị là Đảng cầm quyền của chế độ Ngô Đình Diệm; thành lập “Phong trào cách mạng quốc gia” ở các quận, xã như một mặt trận tập hợp các lực lượng chống cộng; tổ chức các đoàn thể cấp xã như: Đoàn Thanh niên cộng hoà, Hội Phụ nữ liên đới, Hiệp hội nông dân,... để kiểm soát mọi hoạt động của đoàn viên, hội viên rất nghiêm ngặt. Ở từng thôn xóm trên địa bàn xã Phú Thanh chúng xây dựng mô hình “Liên gia tương trợ”, gồm 3 đến 5 gia đình, có Liên gia trưởng kiểm soát. Thực chất đây là cách tổ chức để khống chế, ngăn chặn tư tưởng, hành động của Nhân dân và phát động tinh thần chống cộng của Ngụy quyền Sài Gòn.

Cách tiến hành “Tổ cộng” của địch ở địa bàn huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng là tập trung đánh phá từng vùng, chia ra từng bước, đánh xong vùng này lập tức chuyển sang vùng khác. Với thủ đoạn phân hoá quần chúng, đánh vào các cơ sở cách mạng, chúng đã phân chia Nhân dân thành 3 loại:

- Loại A: tình nghi, bao gồm những người kháng chiến, những gia đình có con em tập kết, chúng đánh dấu tròn màu đen.

- Loại B: lưng chừng, có tình cảm với loại A, dấu hiệu tròn, nửa trắng, nửa đen.

- Loại C: tốt với chúng, dấu hiệu tròn màu trắng.

Chúng chia chiến dịch “Tổ cộng” ở huyện Phú Vang là 3 đợt:

Đợt 1: Từ ngày 15-7-1955, chúng gọi là “Chiến dịch Phan Chu Trinh”, bắt Nhân dân tập trung theo đơn vị thôn, tố cáo cách mạng, làm tờ phản tỉnh, bắt ép các chị em viết tờ ly khai chồng con là cán bộ, đảng viên, ly khai cách mạng. Hầu hết các chị em ở xã Phú Thanh kiên quyết không khai, không tố cáo cán bộ địa phương. Các chị, các mẹ ở xã Phú Thanh cũng như các địa bàn xã khác của huyện Phú Vang vẫn luôn giữ tấm lòng

sắt son với cách mạng, với chồng con qua câu hò động viên nhau giữ tinh thần:

*Tình thương gươm trường không sợ*

*Súng lục đạn lên nòng duyên nợ quyết không buông*

*Thà rằng chịu tiếng thì chịu cho luôn*

*Dù ai gươm dài kẻ cõ thiếp cũng không buông nghĩa chàng.*

Đợt 2: Từ cuối năm 1955, Ngụy quyền Sài Gòn gọi chiến dịch này là “Trịnh Minh Thế”, chủ yếu là bắt bớ, khai thác, truy kích, bắt tập trung. Chúng bắt đối tượng loại A, tập trung nhiều nhất ở vùng kháng chiến cũ, tập trung ở các trại “Cải huấn” ở quận Phú Vang và quận Vinh Lộc. Bị thất bại trong âm mưu khai thác, mua chuộc, chúng sẽ ra sức đánh đập và bắt bớ hàng trăm đảng viên và gia đình có liên hệ với cách mạng. Chúng còn ra sức lùng sục, xăm hàm bí mật để vây bắt cán bộ nằm vùng trên khắp toàn huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng. Đồng chí Nguyễn Xuân Tôn, Bí thư Huyện uỷ bị bắt trong thời gian này. Tỉnh uỷ đã chỉ định đồng chí Nguyễn Tích (Sáu Tích) làm Bí thư Huyện uỷ. Ở các thôn xóm trên địa bàn xã Phú Thanh, bọn “Tô cộng” hàng đêm đi rình từng nhà, nghe ngóng dân nói gì để uy hiếp, khủng bố, bắt bớ.

Tại địa bàn xã Phú Thanh, để kịp thời chỉ đạo các hoạt động cách mạng và xây dựng cơ sở cách mạng ngay tại địa bàn xã nhà, đã có rất nhiều Nhân dân Phú Thanh đã tham gia vào các đội công tác tại địa phương, xây dựng nhiều hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ tại gia đình mình. Tổ công tác, du kích địa phương xã Phú Thanh lúc này gồm các đồng chí Dương Xuân Tiềm, đồng chí Dương Xuân Trinh, đồng chí Hồ Xuân Thủy (Đá), đồng chí Phong... Có thể thấy rằng, trong thời kỳ lúc bấy giờ Nhân dân xã Phú Thanh đã không ngại khó khăn gian khổ, hiểm nguy để đùm bọc che chở, bảo vệ an toàn cho cán bộ, tiếp tục xây dựng cơ sở và phong trào cách mạng trên địa bàn xã nhà

Đợt 3: Vào đầu năm 1956, chủ yếu là triệt hạ uy thế “Việt cộng”. Chúng bắt cán bộ kháng chiến, đảng viên và Nhân dân tuyên thệ trung thành với “Chủ nghĩa quốc gia”, xé cờ Đảng

cộng sản. Hầu hết các gia đình mà chúng xếp loại A, không ai tuyên thệ trung thành và cũng không ai xé cờ Đảng, một lòng một dạ trung thành với Đảng với Bác Hồ.

Với kế hoạch “Tổ cộng” và các thủ đoạn tra tấn còn man rợ hơn cả thời Trung cổ, nhìn chung các xóm làng, các xã huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh đều rơi vào cảnh xơ xác, tiêu điều, nhiều người bị bắt giam cầm, đi đày ở các nhà lao Thừa Phủ, Chín Hầm, Côn Đảo, Khám Chí Hoà..., nhiều đồng chí đảng viên bị tra tấn, giết hại...

Do vậy, nhìn chung từ đầu năm 1956, phong trào cách mạng ở huyện Phú Vang cũng như toàn tỉnh tạm lắng xuống. Tổ chức và lực lượng cách mạng gặp những tổn thất nặng nề, các Xã ủy tan vỡ gần hết. Đảng bộ huyện Phú Vang từ số lượng 257 đảng viên năm 1955 đến thời điểm này chỉ còn vỏn vẹn 10 đồng chí<sup>1</sup>. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã họp (12-1956) và chỉ thị cho các Huyện ủy rút cán bộ, đảng viên còn lại vào hoạt động bí mật, đồng thời tiếp tục chủ trương phát động quần chúng đấu tranh chống “Tổ cộng” của Ngụy quyền. Nhiều đồng chí của Huyện ủy Phú Vang đã chuyển công tác vào các tỉnh phía Nam hoạt động để bảo toàn lực lượng, một số đồng chí chuyển lên chiến khu và một số đồng chí vẫn kiên cường bám trụ lại địa bàn.

Đứng trước những âm mưu và thủ đoạn mới của kẻ thù, phong trào cách mạng ở địa bàn xã Phú Thanh (cũng như toàn huyện Phú Vang) gặp vô vàn khó khăn. Nhiều cơ sở cách mạng bị lộ, một số cán bộ đảng viên bị địch bắt, một số đầu hàng phản bội... Điều đó đã gây không ít thiệt hại cho phong trào cách mạng. Sau các chiến dịch “Tổ cộng, diệt cộng”, các tổ chức Đảng cơ sở ở huyện Phú Vang tan vỡ gần hết. Các chiến dịch “Tổ cộng” vô cùng khốc liệt nói lên sự tàn bạo dã man của kẻ thù. Đồng thời, qua những năm tháng đấu tranh đầy máu và nước mắt, trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Phú Vang đã xuất hiện nhiều tấm gương “Sống cùng Đảng, chết không rời

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sđd, tr. 108.

Đảng” để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ lý tưởng cách mạng cao quý.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Đinh Tý<sup>(1)</sup>, Đinh Kỳ<sup>(2)</sup>... đã bí mật xây dựng phong trào cách mạng tại xã Phú Thanh, tổ chức lực lượng bộ đội địa phương và các đội cảnh giới làm các nhiệm vụ mật phục, cảnh giới nhằm sớm phát hiện quân địch từ Phú Mậu tràn xuống và quân địch ở đồn Cửu Khánh (làng Vĩnh Lại) tổ chức vây bắt cán bộ, đảng viên, cướp bóc Nhân dân. Qua đó, góp phần giúp các cán bộ, đảng viên trên địa bàn xã có thể chủ động tổ chức các kế hoạch, phương án tác chiến, đối phó để bảo vệ tổ chức trên địa bàn xã Phú Thanh.

Trong hoàn cảnh phong trào cách mạng toàn tỉnh nói chung bị tổn thất nặng nề, tháng 11-1957, Tỉnh ủy Thừa Thiên tổ chức họp ở thôn Ấp Rừng (xã Thượng Long, nay thuộc huyện Nam Đông)<sup>(3)</sup> đã quyết định xây dựng căn cứ địa cách mạng ở miền núi Thừa Thiên, phát huy vai trò của miền núi đối với phong trào cách mạng toàn tỉnh, từ đó xây dựng hậu phương vững chắc, phát động khởi nghĩa, tiến về đồng bằng. Các huyện nông thôn, đồng bằng ra sức xây dựng các căn cứ lớn, khôi phục lại phong trào cách mạng để có chỗ đứng lâu dài và lực lượng tại chỗ khi thời cơ đến. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, quân và dân xã Phú Thanh ra sức phối hợp, kết nối với các lực lượng trong toàn huyện, các khu vực vùng ven xã nhà cũng như toàn tỉnh chuyển hướng lên miền núi hoạt động; cùng ăn, cùng ở, cùng làm với Nhân dân để xây dựng cơ sở, xây dựng căn cứ. Đến năm 1958, Ban Cán sự Đảng miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập, cơ sở Đảng, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ giải phóng trong các bản làng được xây dựng, phong trào đấu tranh chính trị ở miền núi được tổ chức nhằm đấu tranh chống lại các chính sách đàn áp của kẻ thù.

---

<sup>1</sup> Đồng chí Đinh Tý là người làng Lại Ân (Phú Mậu), về làm rể làng Vĩnh Lại, trong thời gian sinh sống tại nhà vợ ở làng Vĩnh Lại, ông đã tham gia hoạt động, xây dựng phong trào cách mạng trên địa bàn xã Phú Thanh.

<sup>2</sup> Con trai của đồng chí Đinh Tý, đồng chí Đinh Kỳ sống tại xóm 1 làng Vĩnh Lại.

<sup>3</sup> Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Công an Nhân dân Thừa Thiên Huế - Lịch sử biên niên (1954-1975)*, in tại Xí nghiệp in Thừa Thiên Huế, tr. 18.



Trong năm 1958, chính quyền Sài Gòn thiết lập các đơn vị hành chính mới của tỉnh Thừa Thiên để dễ bề kiểm soát, kìm kẹp Nhân dân. Theo đó chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiến hành chia nhỏ địa bàn Thừa Thiên - Huế thành 9 quận nông thôn, 2 quận thành nội, 3 tổng. Ở cấp làng xã, chính quyền Ngô Đình Diệm cũng tiến hành tách nhỏ các thôn, lập các xã mới, xóa xã cũ nhằm xóa bỏ các dấu ấn, ký ức tốt đẹp về giai đoạn kháng chiến anh dũng, kiên cường của quân và dân ta chống lại thực dân Pháp xâm lược. Ở khu vực đồng bằng, Mỹ - Diệm chủ trương chuyển sang thời kỳ “Bình định và khôi phục phát triển kinh tế”, chúng tăng cường tiềm lực quân sự. Tháng 3-1959 Diệm đặt miền Nam trong “tình trạng chiến tranh”, ngày 06-5-1959 Ngô Đình Diệm công bố Luật 10/59, thiết lập 3 tòa án quân sự đặc biệt có quyền đưa thẳng bị can ra xét xử mà không cần theo trình tự thông thường.

### ***3.1.3. Phú Thanh giữ vững đấu tranh chính trị, xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển phong trào đấu tranh vũ trang (1960-1964)***

#### *- Xây dựng cơ sở, phát triển phong trào*

Trong lúc tình hình miền Nam Việt Nam có nhiều chuyển biến quan trọng về quân sự, tháng 01-1959, Hội nghị lần thứ 15 của BCH Trung ương Đảng họp đã quyết định chủ trương, phương pháp đấu tranh của cách mạng miền Nam trong thời kì mới. Sau hội nghị, Trung ương quyết định mở đường chi viện cho miền Nam lấy tên là đường 559 (tức đường mòn Hồ Chí Minh) để vận chuyển vũ khí lương thực vào miền Nam. Trước những diễn biến mới của tình hình, tháng 7-1959, Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ cốt cán để tiếp thu Nghị quyết và đề ra nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới, toàn tỉnh quán triệt tinh thần nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 15, kiểm điểm, đánh giá tình hình, quyết định chủ trương, biện pháp khôi phục phong trào cách mạng cũng như kiện toàn lại Tỉnh ủy, Thành ủy Huế và các Huyện ủy, tiếp tục nhận cán bộ từ miền Bắc vào và chủ trương phát động: “Thức tỉnh quần chúng”<sup>(1)</sup>. Có thể thấy

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ thành phố Huế, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sdd, tr. 215.

rằng, sau hội nghị này, tổ chức Đảng của thành phố Huế đã được củng cố, kéo theo sự củng cố các tổ chức Đảng cấp dưới trên địa bàn toàn tỉnh.

Với phong trào “Thức tỉnh quần chúng” do Tỉnh ủy phát động, Ban Cán sự Đảng và đội công tác của Huyện ủy Phú Vang được thành lập về các cơ sở trên địa bàn toàn huyện để xây dựng cơ sở. Nhiều đồng chí đã móc nối với Nhân dân trên địa bàn xã Phú Thanh để tổ chức xây dựng lại các phong trào cách mạng ở địa bàn xã nhà. Ban đầu chỉ lan tỏa trong phạm vi hẹp với một số ít bà con, dần về sau phong trào đã lan rộng ra các thôn ấp. Sau một thời gian khó khăn, đứt gãy liên lạc, nay Đảng đã trở về với Nhân dân, cùng Nhân dân tiếp tục xây dựng các phong trào đấu tranh cách mạng, truyền đơn, khẩu hiệu, cờ Đảng lại xuất hiện ở nhiều nơi, Nhân dân xã Phú Thanh nói riêng và toàn tỉnh nói chung đã lấy lại niềm tin: “Đảng còn là cách mạng còn, tất cả sẽ đánh bại kẻ thù”. Có thể khẳng định rằng, sau những tháng ngày đen tối của cách mạng miền Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, Nghị quyết 15 của Trung ương đã mang lại một niềm tin mới, tạo bước phát triển mới cho sự nghiệp của Đảng bộ và Nhân dân Huế và cả nước tiến lên.

Bước vào năm 1960, phong trào cách mạng trên toàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những bước chuyển biến mới, một số vùng đã được giải phóng trở thành chỗ dựa cho các cuộc khởi nghĩa của quần chúng Nhân dân. Trên cơ sở đó, tháng 02-1960, Tỉnh ủy Thừa Thiên họp, chủ trương phát động khởi nghĩa ở miền núi, tiến tới làm chủ, xây dựng căn cứ địa cách mạng để từ đó phát triển khởi nghĩa khắp đồng bằng; ở khu vực đồng bằng và ven thành phố thì tiến hành diệt ác ôn, đẩy mạnh xây dựng lực lượng cơ sở ở vùng nông thôn.

*- Tham gia phong trào đấu tranh đô thị, đồng khởi ở đồng bằng, phát triển lực lượng*

Sự ra đời của NQTW lần thứ 15 (01-1959) có ý nghĩa vô cùng quan trọng, Nghị quyết đã gỡ bỏ hoàn toàn nút thắt trong việc định hình đường lối kháng chiến chống Mỹ. Nghị quyết là niềm tin có thể đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, soi sáng con đường cách mạng miền Nam trong giai đoạn lịch sử mới. Đầu

năm 1960, trên toàn miền Nam phong trào “Đồng khởi” phát triển rầm rộ khắp nơi, đi đầu là Bến Tre (17-01-1960). Đến giữa tháng 10-1960, tỉnh Thừa Thiên đã lên kế hoạch “Đồng khởi” và được triển khai ở 2 huyện miền núi Nam Đông và A Lưới, kết thúc chiến dịch trong năm 1960 đã buộc địch phải rút khỏi 15/18 căn cứ ở miền núi, ta đã xóa bỏ được chính quyền cơ sở của địch, thành lập chính quyền cách mạng tự quản.

Cuộc “Đồng khởi” vĩ đại bằng lực lượng chính trị quần chúng là chủ yếu đã dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) và từ đó làm phá sản hoàn toàn chính sách đàn áp “Chiến tranh một phía” của đế quốc Mỹ. Sự kiện Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời đã đánh dấu bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam, từ thế gìn giữ lực lượng chuyển sang thế tiến công mạnh mẽ, rộng khắp. Đây được xem là một đòn đánh bất ngờ, táo bạo của cách mạng miền Nam dành cho chính sách chiến tranh một phía của Mỹ, buộc Mỹ - Diệm phải chuyển sang hướng “Chiến tranh đặc biệt” với âm mưu dựa vào lực lượng nguy quân, nguy quyền được trang bị vũ khí hiện đại và có cố vấn Mỹ cử sang để tiến hành “bình định” miền Nam Việt Nam bằng cách thức dồn dập, lập áp chiến lược. Chính quyền Mỹ - Diệm xem “áp chiến lược” là quốc sách, sự hình thành “áp chiến lược” gắn liền với sự tồn vong của chính quyền Sài Gòn, “áp chiến lược” hoạt động chính dựa trên phương thức, mục tiêu là tách biệt Nhân dân ra khỏi lực lượng cách mạng.

Đối với chiến trường Trị Thiên - Huế, chính quyền Sài Gòn đã đề ra hai kế hoạch chính. Một là ra sức “bình định” đồng bằng, gom dân lập áp chiến lược. Hai là lập phòng tuyến ngăn chặn lực lượng cách mạng ở Bắc Đường 9 và phía Tây Trị Thiên, tập trung đánh phá miền núi và hành lang chiến lược Bắc Nam. Mục tiêu tối quan trọng của chúng là bằng mọi giá phải bình định được đồng bằng, sau đó tiến hành giành lại vùng núi. Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Mỹ - Diệm đã tăng cường thêm lực lượng quân đội ở chiến trường Trị Thiên - Huế, ngoài các đơn vị bộ binh được huấn luyện và tổ chức tốt, mỗi tỉnh địch còn bố trí thêm một trung đoàn bảo an, mỗi quận có một đại đội và

một tổng đoàn, mỗi xã phường có từ hai tiểu đội đến một trung đội dân vệ. Mặc khác, chúng ra sức tăng cường kìm kẹp Nhân dân trong các “ấp chiến lược”, phá hoại kinh tế, thực hiện bao vây, phong tỏa và ra sức khủng bố Nhân dân. Tại địa bàn Phú Thanh, lực lượng bảo an của Mỹ - Diệm đóng ở đồn Vĩnh Lại được tăng cường gây sức ép và liên tục mở các cuộc hành quân bình định Nhân dân nơi đây.

Ở địa bàn xã Phú Thanh lúc này, với mục đích xây dựng nhanh chóng ấp chiến lược, nguy quyền tổ chức bắt thanh niên thậm chí trung niên và người già phải tham gia lực lượng dân vệ và lực lượng “bình định nông thôn”. Để phục vụ việc rào ấp chiến lược, nguy quyền ép dân từ 18 tuổi trở lên mỗi người nộp 6 cọc tre và 2 kg dây kẽm gai; ai làm trái quy định sẽ bị chúng bắt giam, đánh đập, nhất là những gia đình có liên hệ với cách mạng. Tại điểm đầu và cuối địa bàn xã đều được thiết lập các trạm gác và ban hành lệnh giới nghiêm. Hàng đêm, lực lượng “thanh niên chiến đấu” do nguy quyền lập ra đều tổ chức tuần tra mà chủ yếu là dò la, rình rập các gia đình mà nguy quyền đưa vào diện tình nghi có mối liên hệ với cách mạng.

Trước những thay đổi chiến lược của Mỹ - Diệm, tháng 02-1961, Hội nghị Liên Khu ủy Khu 5 đề ra phương châm đấu tranh ở 3 vùng chiến lược: “vùng căn cứ miền núi đấu tranh vũ trang là chủ yếu, vùng đồng bằng đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang có thể ngang nhau, vùng đô thị đấu tranh chính trị là chủ yếu”<sup>1</sup>. Ngày 21-4 đến ngày 26-4-1961, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ tư diễn ra ở chòi Con Hiên, làng Ta-Pát (miền núi Thừa Thiên) đã kiểm điểm lại tình hình trong tỉnh từ năm 1954 đến năm 1960, đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đó là “lãnh đạo Nhân dân vùng lên chống phá “ấp chiến lược” và chủ trương thành lập Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, thành, huyện và các đơn vị vũ trang, các đội công tác, ngày 17-6-1961 phân khu Trị - Thiên được thành lập.

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên - Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 82.

Thời gian này, lực lượng cán bộ, đảng viên ở huyện Phú Vang được tăng cường, bổ sung từ nhiều nguồn, trong đó không thể không kể đến những người con quê hương đi tập kết trở về. Tổ chức Đảng và cơ sở quần chúng ở trên địa bàn cũng dần được nhen nhóm, kết nối. Hoạt động của đội công tác tuyên truyền đã giúp nhiều quần chúng trở thành cơ sở cách mạng, nhiều con em trong xã Phú Thanh đã gia nhập đội vũ trang tuyên truyền, cảnh giới và hăng hái tham gia phong trào diệt ác trừ gian, phá ấp chiến lược, góp phần phá thế kìm kẹp của địch. Thông qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ tăng cường bám trụ bên trong ấp chiến lược, kết nối phong trào cách mạng trong lòng ấp chiến lược với bên ngoài, thực hiện trong đánh ra ngoài công kích vào, tiến tới nối lỏng thế kìm kẹp của địch, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất. Các đơn vị vũ trang với lối đánh du kích đã tạo điều kiện cho cán bộ nhanh chóng thâm nhập vào bên trong các ấp chiến lược, xây dựng hành lang bí mật, gây cho địch nhiều tổn thất.

Trong hai năm 1962-1963, thời gian này xuất hiện truyền đơn đấu tranh ở nhiều nơi trên địa bàn huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng, kêu gọi các tầng lớp Nhân dân đứng lên chống chính quyền Ngô Đình Diệm. Mặc cho các lực lượng tay sai ngụy quyền (dân vệ, nghĩa quân và các thành viên thuộc các Đảng Đại Việt, Đảng Dân Chủ...) ra sức tuyên truyền và không ngừng dùng các thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ, khủng bố, nhưng được sự hướng dẫn của cơ sở Đảng, quần chúng Nhân dân Phú Thanh cùng các xã khác trong quận Phú Vang, Vĩnh Lộc đã đấu tranh dưới các hình thức như trì hoãn thời gian nộp vật liệu, nhân công để làm hàng rào ấp chiến lược; cố tình làm sai qui cách địch quy định,... Nhờ vậy, đồng bào vẫn tự do đi lại làm ăn, có điều kiện đưa cán bộ bám trụ ngay giữa ấp chiến lược, tạo ra thời gian vô cùng quý báu để LLVT của ta có điều kiện tiếp cận đánh phá, diệt ác, trừ gian. Tinh thần dũng cảm và quyết tâm cách mạng của Nhân dân đã giúp các đồng chí cán bộ, đảng viên, thanh niên ở Phú Thanh nhanh chóng xây dựng được lực lượng cách mạng và lập các chiến công hiển hách, tiêu biểu như đồng chí Chước (tức Lê Văn Hai, người Mỹ An, xã Phú Dương) làm nhiệm vụ tình báo, nắm thông tin, xây dựng cơ sở cách

mạng ở làng Quy Lai, xã Phú Thanh. Từ năm 1962-1963, đồng chí Chúc đóng vai làm người chở tre, chở xi-măng từ làng An Khốt, xã Hương Phong sang làng Quy Lai, xã Phú Thanh, ban đêm đồng chí Chúc ở lại tại xã Phú Thanh để nắm thông tin và xây dựng cơ sở tại địa phương, sáng hôm sau lại trở về làng An Khốt, Hương Phong để báo cáo tình hình và móc nối các cơ sở. Trong một chuyến công tác, đồng chí Chúc đã tiêu diệt thành công tên Trưa<sup>(1)</sup> làm nhiệm vụ tìm diệt lực lượng cách mạng và ngăn cấm bà con Nhân dân xã Phú Thanh qua xã Hương Phong làm kinh tế<sup>(2)</sup>.

Tính đến cuối năm 1962, các áp chiến lược ở xã Phú Thanh nói riêng và huyện Phú Vang nói chung vẫn chưa rào xong, một số nơi rào xong thì cán bộ ta đã xây dựng cơ sở nội tuyến trong đội “thanh niên chiến đấu” nên việc canh gác, thực hiện quy định ra vào áp của dân không còn chặt chẽ. Thanh niên Phú Thanh không những hăng hái tham gia các tổ chức cách mạng ở quê hương mình mà còn sẵn sàng lên đường trực tiếp cầm súng đánh Mỹ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.

Đến giữa năm 1963, phong trào đấu tranh chống các chính sách kỳ thị Phật giáo của chính quyền Sài Gòn ở Huế đã lan rộng và phát triển mạnh mẽ, đặc biệt hơn khi Huế được xem là trung tâm Phật giáo của Việt Nam lúc bấy giờ với đông đảo dân số theo đạo Phật. Các cuộc đấu tranh diễn ra liên tục trong suốt gần 4 tháng, đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp Nhân dân trên toàn tỉnh nói chung và Nhân dân quê Phú Thanh nói riêng tham gia tích cực vào phong trào, tổ chức xuống đường mít-tinh biểu tình, đưa bàn thờ Phật ra đường..., góp phần vạch trần bộ mặt tàn ác của chế độ Mỹ - Diệm trước dư luận trong nước và thế giới; đồng thời làm cho chế độ Diệm lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc. Đến thời điểm này, sau gần 2 năm thực hiện kế hoạch Staley-Taylor, Mỹ vẫn không cứu vãn được tình thế nguy ngập của ngụy quân, ngụy quyền. Do gặp thất bại liên tiếp trên

---

<sup>1</sup> Tên Trưa là con trai ông Thực - cảnh sát ngụy quyền đóng tại xã Hương Phong lúc bấy giờ.

<sup>2</sup> Theo thông tin của ông Dương Xuân Lăng, nhân chứng tại địa bàn xã Phú Thanh cung cấp.

lĩnh vực chính trị và quân sự, vì vậy, Mỹ quyết định “thay ngựa giữa dòng”, lật đổ Ngô Đình Diệm (01-11-1963) và đưa Dương Văn Minh rồi Nguyễn Khánh lên thay. Giai đoạn này, nhiều thanh niên xã Phú Thanh và các xã khác trong huyện Phú Vang còn kéo lên khu vực Chín Hàm phá trại giam, đập phá dinh thự của Ngô Đình Cần, xuống đường đi lùng bắt bọn ác ôn Cần Lao, hoặc thoát ly gia đình tham gia kháng chiến. Nhờ vậy, thời kỳ này lực lượng và cơ sở cách mạng ở Phú Vang nói chung và Phú Thanh nói riêng được phát triển thêm.

Sau cuộc đảo chính năm 1963, Tỉnh ủy đã nhanh chóng nhận ra được sơ hở trong khả năng kiểm soát ở thành thị và nông thôn của quân địch. Tỉnh ủy đã triển khai cán bộ tập huấn cùng LLVT, chính trị kịp thời về thôn, xã đánh phá áp chiến lược, phát động quần chúng đứng lên hành động cách mạng. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Vang đã nhanh chóng triển khai lực lượng về các xã, cùng với cán bộ, đảng viên các chi bộ bắt nổi cơ sở bên trong, tổ chức tiến công địch. Ở địa bàn xã Phú Thanh, Nhân dân ở những thôn áp còn bị kìm kẹp đã vùng dậy phá “áp chiến lược” của Mỹ - Ngụy, truy lùng ác ôn, dự mít-tinh do cán bộ cách mạng tổ chức.

Đến đầu năm 1964, nhận thấy sự khủng hoảng của chính quyền Sài Gòn và sự lớn mạnh nhanh chóng về lực lượng chính trị, vũ trang của ta, được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Liên Khu ủy Khu V và liên tỉnh Trị Thiên - Huế đã tổ chức họp và ban hành Nghị quyết phát động khởi nghĩa lần thứ 2 với nhiệm vụ: “Giành lại nông thôn, đồng bằng trong năm 1964 là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu có tính cấp bách của toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh”<sup>(1)</sup>, quyết định gấp rút tiến hành đồng khởi, phấn đấu giải phóng từ 3-4 vạn dân, giành lại nông thôn, đồng bằng, bổ sung căn cứ địa cách mạng; “đưa đấu tranh chính trị và quân sự vận hành song song, thực hiện ba mũi giáp công”<sup>(2)</sup> nhằm “giành lại một phần nhân tài vật lực, để phát triển lực

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1954 - 1975)*, Sđd, tr. 85.

<sup>2</sup> Hai chân: chính trị và quân sự; ba mũi: chính trị, quân sự và binh vận.

lượng, bổ sung cho căn cứ miền núi, tạo thế cho miền núi và tạo bàn đạp cho thành phố”<sup>(1)</sup>.

Tiếp thu Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng “Chuẩn bị sẵn sàng đánh địch khi chúng chuyển sang thế chiến lược chiến tranh mới”, Huyện ủy Phú Vang cũng đã nhanh chóng đề ra các biện pháp, chủ trương lãnh đạo cán bộ và Nhân dân huyện nhà đương đầu với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” mới của Mỹ - Ngụy trên địa bàn. Cán bộ, đảng viên, lực lượng cách mạng kiên quyết bám trụ địa bàn; củng cố phát triển cơ sở cách mạng, nhất là những đảng viên và tổ chức Đảng ở các xã; xây dựng LLVT, an ninh địa phương; phát huy vai trò của mũi đấu tranh chính trị trong thời kỳ mới; phát động phong trào thi đua toàn diện đánh Mỹ. Thực hiện chủ trương trên, cán bộ và Nhân dân địa bàn Phú Thanh đã chủ động xây dựng cho mình một đội đấu tranh chính trị. Lực lượng du kích Phú Thanh ngày càng được củng cố, xây dựng với số lượng thanh niên tham gia ngày càng tăng lên.

Tháng 5-1964, Huyện ủy Phú Vang đã tiến hành họp soát xét lại lực lượng của Huyện ủy, của từng xã, thành lập Ban Chỉ đạo khởi nghĩa huyện, phát động quần chúng phá thế kìm kẹp của địch. Huyện ủy nêu rõ, lực lượng đồng khởi ở Phú Vang chủ yếu là cơ sở cách mạng và quần chúng ở các xã, có sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và sự hỗ trợ của đội công tác vũ trang tuyên truyền. Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên cốt cán của Huyện ủy Phú Vang là cùng các đội công tác luôn sâu về các xã, làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động quần chúng nổi dậy “phá kìm” đánh đổ ách thống trị của Mỹ - Ngụy.

Từ tháng 7-1964, trên địa bàn toàn huyện Phú Vang, các xã như Phú Thứ, Phú Đa bắt đầu nổi dậy phá thế kìm kẹp của chính quyền miền Nam. Từ phía Bắc huyện Phú Vang, phong trào phá áp chiến lược lan sang xã vùng ven biển như Vinh Phú, Phú Lương, Vinh Thanh... hình thành một làn sóng đấu tranh chính trị dồn dập, tạo nên thế liên hoàn vùng giải phóng. Sau khởi nghĩa, các xã giải phóng đều có Chi bộ Đảng, trung đội dân quân

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên - Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Sdd, tr. 114.



du kích, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng và các đoàn thể giải phóng. Một vùng giải phóng được mở ra, tạo điều kiện thuận lợi để Huyện ủy chỉ đạo các xã từ Thuận An trở về bên kia phá Tam Giang và các xã Phú An, Phú Tài, Phú Thiện, Phú Thanh ven thành phố Huế, đưa phong trào cách mạng toàn huyện chuyển sang thời kỳ mới: đấu tranh bằng ba mũi giáp công, giành quyền làm chủ ở nông thôn. Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Phú Vang nói riêng có ý nghĩa rất lớn trong quá trình cách mạng của cả nước.

Có thể thấy rằng, trong giai đoạn từ năm 1960-1964, có những lúc phong trào cách mạng xã Phú Thanh nói riêng và huyện Phú Vang nói chung đứng trước hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhưng các đồng chí cán bộ, đảng viên vẫn bám trụ, xây dựng cơ sở cách mạng. Từ cơ sở cách mạng nhỏ lẻ, các đồng chí hoạt động tích cực để mở rộng cơ sở ở các thôn, xã. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Vang, Nhân dân Phú Thanh đã tổ chức đấu tranh chính trị, phối hợp với LLVT tổ chức tấn công địch, trừ khử nhiều tên ác ôn khét tiếng. Phong trào đấu tranh vũ trang của huyện Phú Vang cũng như ở xã Phú Thanh trong giai đoạn này có sự chuyển biến mạnh mẽ, góp phần tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, đánh trúng đối tượng kim kẹp quần chúng ở nông thôn, đồng bằng, hỗ trợ tích cực cho phong trào phá ấp chiến lược của quân chúng, góp phần làm suy yếu chính quyền Ngụy từ cấp quận đến xã, đẩy chúng vào thế lúng túng, đứng trước nguy cơ tan vỡ.

### **3.2. Phong trào cách mạng ở Phú Thanh giai đoạn 1965-1975**

#### **3.2.1. Nhân dân Phú Thanh tiến hành chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968)**

Cuộc đấu tranh mạnh mẽ của quân và dân miền Nam Việt Nam đã khiến cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ bị phá sản hoàn toàn. Đứng trước tình thế đó, đầu năm 1965 đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa đội quân viễn chinh, thiện chiến của Mỹ và lực lượng quân chư hầu trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam, thực hiện chiến tranh xâm lược.

Đầu năm 1965, quân Mỹ trực tiếp hành quân càn quét vùng nông thôn, đồng bằng, nhất là vùng kháng chiến của ta. Với chiến thuật “thiết xa vận”, Mỹ dùng xe bọc thép hỗ trợ cho nguy quân càn quét, đánh phá các xã ven biển Phú Vang. Những hoạt động khiêu khích liên tục của Mỹ - Ngụy càng khiến Nhân dân Phú Thanh ý thức được nhiệm vụ của mình trong giai đoạn mới, đó là chiến đấu trực diện với kẻ thù bằng hình thức vũ trang.

Ngày 08-3-1965, quân Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng, chủ yếu là lực lượng lính thủy đánh bộ. Trong lực lượng này, chúng đưa khoảng một tiểu đoàn ra đóng chốt ở Phú Bài, lập căn cứ tiền phương, chuẩn bị triển khai lực lượng Mỹ ở Trị Thiên và làm chỗ dựa cho quân đội Sài Gòn ở vùng giới tuyến 17; đồng thời làm hậu cứ tiếp tế, trung chuyển cho quân Mỹ trên Mặt trận Đường 9 Nam Lào.

Vào tháng 7-1965, tại vùng núi huyện Hương Trà, đã diễn ra Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên lần thứ V. “Đại hội kiểm điểm tình hình từ năm 1961-1964, rút ra những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh, xây dựng lực lượng ba mũi giáp công, đồng thời biểu dương Nhân dân các huyện, các xã đã tiến hành đồng khởi trong năm 1964. Đại hội thảo luận và quyết định thành lập các đơn vị diệt Mỹ và vành đai diệt Mỹ với quyết tâm dám đánh Mỹ và thắng Mỹ”<sup>(1)</sup>. Lúc này, Huyện ủy Phú Vang được củng cố do đồng chí Lê Đức Tài làm Bí thư. Ở các xã giải phóng của huyện như Phú Đa, Phú Lương, Phú Hồ, Phú Xuân, Vinh Phú, Vinh Thái, Chi bộ được thành lập; mỗi xã có một Trung đội du kích được huấn luyện, trang bị, trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương. Tại địa bàn xã Phú Thanh, ngoài đội công tác của huyện, xã cũng đã thành lập được các đội công tác tại chỗ gồm nhiều thanh niên trên địa bàn xã nhà.

Để kịp thời đối phó với chiến lược chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, tháng 3-1965, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (khoá 3) đề ra nhiệm vụ cho cả nước và từng miền chuẩn bị sẵn

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sđd, tr. 126.

sàng đánh thắng địch khi chúng chuyển sang chiến lược chiến tranh kiểu mới. Quán triệt tinh thần của Nghị quyết 11 của Trung ương cũng như của Huyện uỷ Phú Vang, quân chúng Nhân dân Phú Thanh cũng như toàn huyện đã được tiếp thu tinh thần Nghị quyết 11 của Trung ương “chuẩn bị đánh địch khi chúng chuyển sang chiến lược chiến tranh mới” và lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước kỳ họp Quốc hội khóa 3 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “Dù Mỹ đưa thêm mấy chục vạn binh sĩ và cố lôi kéo thêm quân đội các nước chur hầu vào cuộc chiến tranh tội ác này, thì quân dân ta cũng đánh thắng chúng”<sup>(1)</sup>. Đáp ứng lời kêu gọi và tuyên bố của Bác Hồ, Nhân dân Phú Vang đã kiên cường chống Mỹ với quyết tâm:

*Tan nhà nát cửa cũng ù,*

*Quyết tâm đánh Mỹ, cực chừ sướng sau.*

Ở khắp trên địa bàn Phú Vang, các xóm, làng và từng gia đình trong huyện đã anh dũng đứng lên đánh Mỹ, con nối tiếp cha, em nối tiếp anh tiến công địch từ tiền tuyến và hậu phương bằng 3 mũi giáp công. Ở xã Phú Thanh, các cụ già ra sức vót chông tre và bó phòng chống địch khắp các thôn xóm. Các mẹ, các chị hình thành nên “Đội quân tóc dài” đấu tranh chính trị bảo vệ quyền sống, bảo vệ cách mạng, đồng thời là đội quân hậu cần tiếp tế, nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội. Các em thiếu nhi, thanh niên làm nhiệm vụ tình báo, cảnh giới cho cán bộ, dùng mưu kế để lấy súng đạn của quân địch cung cấp cho du kích. Huyện uỷ Phú Vang cũng lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, ngay cả lính Mỹ. Trong Nhân dân dần hình thành nên phong trào học tiếng Mỹ phổ thông để tiếp xúc, đấu tranh với lính Mỹ một cách rất linh hoạt và hiệu quả.

Đến năm 1966, sau khi nghiên cứu tình hình chiến trường, Bộ Chính trị quyết định chọn Trị Thiên Huế là một hướng chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và việc thành lập Khu, Quân khu Trị Thiên, Mặt trận Đường 9 (B5) cũng ra đời từ đó.

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1954 - 1975)*, Sđd, tr. 101.

Như vậy, địa bàn Trị Thiên Huế, chiều dài từ Nam sông Bến Hải đến Bắc đèo Hải Vân là một chiến trường nay đã trở thành hai mặt trận, từ chiến trường khu đệm nay đã trở thành một trong những hướng trọng yếu, nơi độ sức quyết liệt nhất giữa quân dân miền Trung Việt Nam với đế quốc Mỹ. Về tổ chức lãnh đạo, tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế là hai đơn vị ngang cấp, trực thuộc Khu Trị Thiên Huế. Hai Đảng bộ có hai tờ báo: Thừa Thiên có báo *Giải phóng*, Huế có báo *Cờ Giải phóng*; huyện Phú Vang thuộc Mặt trận thành phố Huế.

Trên Mặt trận Trị Thiên Huế, quân chủ lực của ta giành nhiều chiến thắng vang dội, tạo đà cho du kích và bộ đội địa phương tiến công diệt ác trừ gian, bao vây đồn bót địch, chặn đánh địch càn quét. Đến cuối năm 1966, Tỉnh uỷ Thừa Thiên và thành phố Huế họp Hội nghị Viễn Trinh (Phú Đa, Phú Vang) là vùng giải phóng để thống nhất chỉ đạo công tác thành phố và vùng ven của huyện Phú Vang. Nhận thấy phong trào cách mạng trên địa bàn huyện Phú Vang có sự phát triển mạnh mẽ, cuối năm 1966, Huyện uỷ quyết định thành lập 3 đội công tác là Ân Tài Thiện (Phú Ân gồm xã Phú Thượng và Phú Dương; Phú Thiện gồm xã Phú Mỹ và Phú An; Phú Tài gồm xã Phú Mậu, Phú Thanh và Phú Tân), đội công tác Hải Ngạn và đội công tác Vinh Hà. Kết hợp với lực lượng du kích tại chỗ, đội công tác Ân Tài Thiện, đã tổ chức nhiều trận đánh liên tục, quấy rối quân địch và giành nhiều thắng lợi. Chiến thắng bước đầu của đội công tác Ân Tài Thiện và các đội công tác khác trên địa bàn huyện đã góp phần tạo thêm khí thế cho phong trào toàn dân đánh Mỹ trên địa bàn huyện nhà<sup>(1)</sup>.

Trong mùa khô năm 1965-1966, cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất của Mỹ thất bại, Trung ương Đảng quyết định mở Mặt trận Đường 9 và Trị Thiên nhằm thu hút và phân tán lực lượng địch, tạo điều kiện cho các chiến trường ở phía Nam phát triển. Huế trở thành hậu phương của Đường 9, đưa chiến tranh

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sdd, tr. 130.

vào vùng ven, đẩy mạnh ba mũi giáp công làm rối loạn hậu phương địch, góp phần vào thắng lợi của mặt trận Đường 9; đồng thời, những thắng lợi của Mặt trận Đường 9 cũng có những tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị của thành phố Huế. Trước những thất bại về quân sự, chính trị, nội bộ tập đoàn Thiệu - Kỳ ngày càng mâu thuẫn gay gắt. Nhân cơ hội này, phong trào đấu tranh của Nhân dân Phú Vang nói chung và Nhân dân Phú Thanh nói riêng lại bùng lên mạnh mẽ. Huyện ủy đã tranh thủ thời cơ xây dựng, củng cố các tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng, tổ chức học tập chính trị trong Nhân dân, mở các lớp nghiệp vụ ngắn ngày như lớp cứu thương, giáo viên, đồng thời đẩy mạnh sản xuất, thu mua lương thực, thực phẩm từ các vùng quê chuyển lên chiến khu.

Trong năm 1967, phong trào cách mạng ở Thừa Thiên nói chung và ở huyện Phú Vang phát triển mạnh mẽ và sôi nổi. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các xã ở Phú Vang đã tổ chức nhiều hoạt động đấu tranh vũ trang và giành được các thắng lợi về vàng, gây cho quân địch nhiều tổn thất nặng nề và vào thế bị động. Song song với các hoạt động đấu tranh vũ trang trên địa bàn, Huyện ủy Phú Vang cũng đã lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân tổ chức các hình thức đấu tranh chính trị; trong đó có đông đảo Nhân dân Phú Thanh đã tham gia rất tích cực khi tổ chức các gia đình làm nhà ở khu hậu cứ; phát động phong trào phụ nữ lập hũ gạo để nuôi cán bộ tỉnh, huyện, các tổ công tác, du kích hoạt động trong địa bàn xã nhà.

Để chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử Xuân 1968, lực lượng du kích địa phương đã quán triệt tinh thần, ý chí chiến đấu, tổ chức công tác tại chỗ, làm nhiệm vụ dẫn đường cho lực lượng quân giải phóng và chuẩn bị tốt các công tác hậu cần liên quan. Giờ đây, địa bàn Phú Thanh, huyện Phú Vang trở thành hậu phương vững chắc tiến công thành phố Huế, đây được xem là những bước chuẩn bị cực kỳ quan trọng, cần thiết, phục vụ cho những chiến dịch có quy mô lớn trong thời gian tới.

Có thể thấy rằng, quân và Nhân dân xã Phú Thanh từ năm 1965 đến năm 1967 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Vang và chi bộ ghép Ân Tài Thiện đã lãnh đạo quần chúng Nhân

dân Phú Thanh vượt qua những khó khăn, thử thách, vừa chiến đấu diệt ác, trừ gian, vừa xây dựng lực lượng, lực lượng cách mạng xã Phú Thanh đã có những phát triển lớn mạnh trong việc chống lại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được Mỹ và chính quyền Sài Gòn triển khai trên địa bàn. Chi bộ ghép Ân Tài Thiện đã trưởng thành nhanh chóng, có những bước tiên bộ vượt bậc, kịp thời lãnh đạo toàn dân trong địa bàn, trong đó có Nhân dân Phú Thanh chuẩn bị cho giai đoạn cách mạng tiếp theo. Tuy còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại nhưng sự phát triển lớn mạnh lực lượng về mọi mặt, phong trào cách mạng trên địa bàn xã Phú Thanh đã bước đầu giành được những thắng lợi nhất định về chính trị, góp phần tạo nên sự chuyển biến mới của cuộc đấu tranh chung, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn xã Phú Thanh bước sang một giai đoạn lịch sử mới, chuẩn bị cho những thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 trên mảnh đất quê hương.

### ***3.2.2. Nhân dân Phú Thanh tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968***

Với những diễn biến nhanh chóng và theo hướng thuận lợi trên chiến trường miền Nam Việt Nam sau hai đợt phản công mùa khô (lần thứ nhất: 1965-1966 và lần thứ hai: 1966-1967), tháng 12-1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết về mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam trong dịp Tết Nguyên Đán Mậu Thân (1968). Thường vụ Khu ủy, Quân Khu ủy Trị Thiên nhất trí cao với chủ trương của Trung ương Đảng, sớm lập ra và hoàn chỉnh kế hoạch tiến công và nổi dậy ở địa bàn Trị Thiên - Huế. Chủ trương tiến hành đợt Tổng tiến công trên toàn miền Nam đầu năm 1968 nhằm tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân đội Sài Gòn, đánh đổ chính quyền tay sai, giành toàn bộ chính quyền về tay Nhân dân; tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ quân sự và chính trị ở miền Nam, đập tan ý chí xâm lược của chúng, buộc đế quốc Mỹ chỉ có một con đường chịu thua hoàn toàn ở Việt Nam. Huyện Phú Vang thuộc cánh Nam của Mặt trận Huế, được giao nhiệm vụ phát huy sức mạnh tổng hợp của ba thứ

quân tiến hành tiến công, nổi dậy, nhanh chóng tiêu diệt và làm tan rã cơ quan đầu não, lực lượng nguy quân, nguy quyền, giải phóng toàn bộ nông thôn ngoại thành và hai huyện Phú Vang, Hương Thủy, thiết lập và giữ vững chính quyền cách mạng. Như vậy, trong cuộc Tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1968, huyện Phú Vang nói chung và địa bàn xã Phú Thanh nói riêng đóng vai trò là hậu cứ của Mặt trận Huế.

Tiếp thu nghiêm túc các NQTW và chỉ thị của Thường vụ Khu ủy, Huyện ủy Phú Vang đã phổ biến cho Bí thư các xã trong huyện về nhiệm vụ chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy. Cán bộ dự tập huấn quân sự, chính trị ở giáp ranh lần lượt về các xã. K10, tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh hành quân về Phú Vang chuẩn bị tiến lên Huế. Cuối năm 1967, toàn dân Phú Vang đã tiến hành thu mua, tự nguyện đóng góp và tích trữ gần 4 tấn lương thực (chủ yếu là gạo, ngô, khoai, sắn), 500.000 đồng (tiền Việt Nam Cộng hòa)...

Lúc bấy giờ, trên địa bàn xã Phú Thanh tuy còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại nhưng do bị chính quyền Sài Gòn và bọn tay sai kềm kẹp về mọi mặt, song phong trào cách mạng trên địa bàn xã Phú Thanh đang phát triển theo từng ngày. Dưới sự tổng chỉ đạo của Chi bộ ghép Ân Tài Thiện, lực lượng bộ đội địa phương và các tổ công tác tại chỗ ngày càng lớn mạnh hơn. Ngày 14-01-1968, BCH Trung ương Đảng ra Nghị quyết về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên toàn miền Nam, trong đó, chiến trường Trị Thiên Huế là trọng điểm Nghị quyết và kế hoạch tấn công và nổi dậy. Mặt trận Huế tổ chức 2 cánh quân: cánh Bắc và cánh Nam; địa bàn Phú Vang thuộc cánh quân phía Nam. Ở Phú Vang cũng như toàn thành Huế, trong quá trình chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công, huyện Phú Vang luôn giữ được tính bất ngờ, tạo được khí thế tiến công trong cán bộ, đảng viên, trong cơ sở cốt cán và Nhân dân. Không khí náo nức lập chiến công của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân càng tăng lên trước bài thơ chúc Tết của Bác Hồ:

*“Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua  
Thăng trận tin vui khắp nước nhà*

*Nam - Bắc thi đua đánh giặc Mỹ*

*Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta”.*

Đúng lúc 2 giờ 33 phút sáng ngày 31-01-1968, sau tiếng súng lớn của bộ đội chủ lực nã vào các căn cứ lớn của địch, lực lượng ở cánh Nam nhanh chóng tiến vào các mục tiêu đã định. Lực lượng cánh Nam nhanh chóng triển khai đội hình tiến đánh vào các cơ quan đầu não của Mỹ - Ngụy, đánh vào các đơn vị đồn trú đóng quân, kho tàng của địch. Cùng với sức tấn công quân sự mạnh mẽ như vũ bão, khắp nơi người dân đồng loạt nổi dậy. Ở Phú Vang Nhân dân nổi dậy mạnh mẽ lập chính quyền cách mạng các xã. Người dân trên địa bàn huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng rất hào hứng, nô nức tham gia cách mạng dưới nhiều hình thức như đi dân công phục vụ tiền tuyến, đưa thương binh về chăm sóc, lập nhà ăn, bệnh xá phục vụ bộ đội, dự mit-tinh, lập chính quyền cách mạng... Hầu hết các xã ở Phú Vang đều có 2 Trung đội du kích tập trung, có xã lên tới 1 Đại đội. Bộ đội địa phương huyện lên tới 2 đại đội (C.117, C.118) và một đội biệt động.

Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Huế, lực lượng Phú Vang ngay từ đầu đã phát triển thế tiến công địch bằng 3 mũi giáp công, hoàn thành nhiệm vụ của trên giao phó là: đánh sập bốt cảnh sát Ngụy ở mũi Đập Đá (khu phố 5) để cắt liên lạc của bọn Ngụy với quân Mỹ đóng ở khách sạn Hương Giang, tạo điều kiện để quân chủ lực tỉnh tập kích đánh tiêu diệt quân địch ở khách sạn Hương Giang. Lực lượng phối hợp chiến đấu gồm 1 Trung đội của Đại đội 117, một Trung đội nữ du kích và đội công tác Ân - Tài - Thiện gồm 76 người do đồng chí Lê Viết Phong trực tiếp chỉ huy<sup>(1)</sup>.

Địa bàn xã Phú Thanh với vị trí là vùng ven thành phố Huế đóng vai trò là hậu cứ, bàn đạp tiến công trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy. Các tổ công tác tại chỗ, du kích địa bàn xã Phú Thanh đã tổ chức lực lượng làm nhiệm vụ dẫn đường cho

---

<sup>1</sup> Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Vang (2004), “*LLVT Nhân dân huyện Phú Vang - 30 năm chiến đấu và trưởng thành (1945-1975)*”, In tại Xí nghiệp In Chuyên dùng Thừa Thiên Huế, tr. 147.



quân giải phóng tiến đánh các đồn bót của quân địch trên địa bàn xã Phú Thanh và các xã lân cận cũng như tiến đánh vào thành phố Huế.

Đúng 3 giờ ngày 31-01-1968, lực lượng quân giải phóng huyện Phú Vang đã chiếm được cầu Ngọc Anh, cầu Ông Thượng. Đến lúc 8 giờ cùng ngày, diệt thành công một đội cảnh sát Ngụy quyền, tổ chức bao vây 4 đội binh định của quân địch ở khu phố 5. Tiếp đó, diệt một Trung đội lính Mỹ và chiếm kho xăng Tây Thượng, ta tiêu diệt địch ở kho xăng và làm chủ địa bàn huyện lỵ Phú Vang, nối hành lang liên lạc với Phú Ân, Phú Tài và Thuận An. Lúc này, quân địch hoảng loạn và co cụm lại ở 2 tụ điểm chủ yếu là Cồn Hén (Phú Lưu) và đồn Vĩnh Lại (Phú Thanh). Đến 7 giờ sáng ngày 01-01-1968, quân giải phóng đã làm chủ được địa bàn phân công từ Đập Đá đến kho xăng chợ Dinh, bao vây kho xăng do bọn lính Mỹ chiếm giữ.

Để đảm bảo hậu phương vững chắc, đề phòng bọn địch tổ chức đánh tập kích hậu phương vì tuyến sau Tiểu đoàn 3 của Trung đoàn I bộ binh Ngụy quyền đang càn quét các vùng sâu của ta. Vì vậy, Huyện uỷ Phú Vang đã có chủ trương phân công đồng chí Trần Nhọn (Huyện đội trưởng) trực tiếp chỉ huy lực lượng dân quân Phú Hồ, Phú Lương phối hợp với Tiểu đoàn 10 (K10) chủ lực của tỉnh đánh tập kích tiêu diệt Tiểu đoàn 3 bộ binh Ngụy tại thôn Đồng Di Đông. Mặt khác, để thực hiện chủ trương chung, LLVT phải tổ chức tiêu diệt tụ điểm này, đặc biệt là cụm quân địch co cụm tại Cồn Hén để mở được hành lang liên lạc với cánh quân thành đồn Huế và E9 đang chiến đấu ở quận Tả Ngạn (nay là phường Gia Hội và Phú Hậu, thành phố Huế) và đồng thời hỗ trợ cho việc đưa thương binh qua Phú Vang để về tuyến sau. Đến ngày 17-01-1968, ta đã tổ chức lực lượng đánh địch co cụm ở 2 tụ điểm Cồn Hén và đồn Vĩnh Lại (Phú Thanh)<sup>(1)</sup>.

Ở cụm Cồn Hén, đội biệt động và trinh sát vũ trang, bộ đội chủ lực huyện do đồng chí Phan Thái (Đại đội trưởng C.117) và

<sup>1</sup> Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Vang (2004), “*LLVT Nhân dân huyện Phú Vang - 30 năm chiến đấu và trưởng thành (1945-1975)*”, Sđd, tr. 148.

đồng chí Trần Nhọn trực tiếp chỉ huy, đặc biệt đồng chí Trần Xuân Tịnh, Tiểu đội trưởng đội trinh sát vũ trang vượt qua lửa đạn của quân địch phối hợp cùng bộ đội Phú Vang đánh chiếm Cồn Hén, tiêu diệt 15 tên địch, bắt sống được nhiều tên khác, trong đó có những tên phản động nguy hiểm.

Ở đồn Vĩnh Lại (Phú Thanh), lực lượng quân giải phóng của Huyện uỷ Phú Vang đã đánh tan bọn ác ôn nơi đây, thu toàn bộ vũ khí và nhiều quân trang quân dụng<sup>(1)</sup>. Tiếp đà thắng lợi, tổ công tác tại địa bàn xã Phú Thanh đã phối hợp với lực lượng quân giải phóng C.117 của huyện Phú Vang vây đánh đồn Cừ Khánh (làng Vĩnh Lại)<sup>(2)</sup> - nơi đóng quân của trung đội Ngụy quyền và gia đình địa chủ khét tiếng trên địa bàn xã nhà. Với việc trang bị đầy đủ hoả lực như sung tiểu liên AK, B40, lựu đạn, Đại liên... và lối đánh bất ngờ, táo bạo thì lực lượng quân giải phóng C.117 huyện Phú Vang đã tiêu diệt hoàn toàn trung đội Ngụy quyền và tên Chính, tên Mười đang đóng quân, cố thủ trong đồn này, mặc dù chúng ra sức chống trả rất quyết liệt. Qua đó, mang lại sự phấn khởi và niềm tin tưởng vào cách mạng cho bà con Nhân dân xã nhà và các vùng lân cận sau khi đã xoá bỏ được một đồn bốt của tên địa chủ tàn ác, tồn tại trên địa bàn trong suốt thời gian dài. Trong trận chiến đấu ác liệt này, cũng đã có các cán bộ, chiến sĩ của lực lượng quân giải phóng anh dũng hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ<sup>(3)</sup>.

Ngay từ những ngày đầu của chiến dịch, các LLVT Phú Vang đã hoàn thành các mục tiêu được giao, phối hợp với Mặt trận Nội thành Huế. Cùng với tấn công quân sự, quần chúng Nhân dân toàn huyện nhà nổi dậy làm chủ, hầu hết các xã được giải phóng. Ngoài vùng giải phóng cũ, xã sát thành phố Huế đều được giải phóng, trong đó có xã Phú Thanh, tạo nên vùng giải phóng rộng lớn với hơn 10 vạn dân. UBND cách mạng huyện Phú Vang được thành lập do đồng chí Bùi Quang Nam làm Chủ

---

<sup>1</sup> Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Vang (2004), “*LLVT Nhân dân huyện Phú Vang - 30 năm chiến đấu và trưởng thành (1945-1975)*”, Sđd, tr. 149.

<sup>2</sup> Dấu tích sót lại của đồn Cừ Khánh hiện nằm cạnh nhà thờ Công giáo Vĩnh Lại (làng Vĩnh Lại), xã Phú Thanh.

<sup>3</sup> Theo thông tin của ông Phạm Hữu Hậu, hưu trí xã Phú Thanh cung cấp.

tịch<sup>(1)</sup>. Trong suốt cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Mặt trận Huế, Nhân dân Phú Thanh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Phú Vang đã tham gia rất tích cực trong công tác chuẩn bị chiến trường, bảo đảm công tác chỉ đường cho bộ đội hành quân, bảo đảm hậu phương, hậu cần tại chỗ, đẩy mạnh phong trào tiến công nổi dậy, đưa chiến tranh Nhân dân trên quê hương Phú Thanh phát triển lên một bước mới.

Sau các đòn đánh phủ đầu bất ngờ, mạnh mẽ như vũ bão của quân và dân ta đã khiến cho quân địch choáng váng, hoảng loạn. Từ ngày 01-02-1968 đến ngày 07-02-1968, Mỹ và quân đội Sài Gòn điều động lực lượng bộ binh tăng viện kết hợp sử dụng máy bay ném bom, phi pháo, xe thiết giáp... ra sức phản kích quyết liệt. Quân Mỹ, Ngụy ra sức phản kích, tập trung nhiều lực lượng, đưa quân số khắp nơi về ứng cứu. Bao gồm những đơn vị sừng sỏ nhất như “anh cả đỏ”, “tia chớp nhiệt đới”, lữ dù 12, biệt động quân, lực lượng đặc biệt, thám báo, Sư đoàn bộ binh 1, có cả lính Mỹ, lính Ngụy và lính Đại Hàn. Chúng dùng đủ các loại phương tiện như máy bay, xe tăng, tàu thủy ném bom, rải chất độc, bắn phá bừa bãi khắp mọi nơi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên.

Đến ngày 24-02-1968, thực hiện mệnh lệnh của của Mặt trận, các đơn vị làm nhiệm vụ chiến đấu lần lượt rút khỏi thành phố Huế, trở về căn cứ. Trong thời gian các LLVT và thương binh rút về các địa bàn trên huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng, Nhân dân Phú Thanh đã luôn tận tình đùm bọc, nuôi dưỡng, chăm sóc bộ đội chu đáo. Khi quân địch tổ chức phản kích, bà con Nhân dân trên địa bàn xã ra sức đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, lực lượng dân công bí mật dẫn đường, hỗ trợ các thương binh, bệnh binh trở về căn cứ một cách an toàn.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, Nhân dân Phú Thanh nói riêng và Phú Vang nói chung dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhất tề vùng lên chiến đấu và phục

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sđd, tr. 135.

vụ chiến đấu, tiêu diệt rất nhiều sinh lực địch, lập nhiều chiến công quan trọng, bên cạnh đó phía ta cũng không thể tránh khỏi những tổn thất trong cuộc chiến khi đã có rất nhiều đồng chí anh dũng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng quê hương.

Ngược lại ở phía đối diện, với những thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân ta, đế quốc Mỹ dùng mọi âm mưu, thủ đoạn, mọi vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại tập trung lực lượng phản kích vô cùng ác liệt trên khắp chiến trường miền Nam trong năm 1968. Tuy vậy, ở Mặt trận Phú Vang, Nhân dân Phú Thanh vẫn anh dũng kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cùng với quân và dân toàn huyện, toàn tỉnh, giành được những thắng lợi quân sự quan trọng. Với những kết quả đạt được của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở Huế cũng như chiến trường Trị Thiên, trong đó có sự đóng góp rất lớn của Nhân dân Phú Thanh với vai trò hậu phương vững chắc ven thành phố, chúng ta đã làm cho quân địch thất bại nặng nề, buộc chúng phải rút quân ở nhiều vị trí chiến lược, góp phần làm phá sản chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

### ***3.2.3. Nhân dân Phú Thanh cùng với quân, dân cả nước chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” tiến đến ký kết Hiệp định Paris, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân (1969-1975)***

- *Quân và dân Phú Thanh cùng quân, dân cả nước chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiến đến ký kết Hiệp định Paris (1969-1973)*

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, buộc chúng phải thay đổi chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Với chiến lược này, Mỹ tiếp tục sử dụng tối đa sức mạnh quân sự để tiến hành cùng một lúc ba loại hình chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, đó là “giành dân, bóp nghẹt và hủy diệt”, thực hiện triệt để chương trình trọng tâm “bình định” nông thôn, đồng bằng, nhằm đẩy lực

lượng quân giải phóng ra khỏi chiến trường, bảo đảm an ninh vùng quân nguy kiểm soát.

Ở Thừa Thiên Huế, Mỹ - Ngụy đã tập trung lực lượng, phương tiện chiến tranh tới mức cao nhất để mở các cuộc hành quân phản kích để giải vây Huế và vùng ven. Ở huyện Phú Vang, địch tiến hành đánh phá cơ sở ác liệt, bắt dân vào các khu tập trung, thanh lọc quần chúng nhằm đẩy lực lượng của ta ra khỏi cơ sở. Một số cán bộ đi thoát ly hoạt động, một số bị địch bắt, tra tấn tù đày, đánh đập dã man; vợ con họ ở lại quê hương bị o ép, đánh đập bắt “ly khai cộng sản”... Chúng xây dựng lực lượng kìm kẹp ở địa phương gồm nhiều đội bảo an, dân vệ làm cho các cơ sở gặp nhiều khó khăn. Quân địch sử dụng xe tăng nhiều lần càn đi quét lại, làm xáo trộn địa hình nhiều nơi, các tốp máy bay liên tiếp ném bom hủy diệt nhiều làng xã. Chúng tiến hành đưa những tên ác ôn có nợ máu với Nhân dân vào bộ máy chính quyền xã, thôn, thiết lập phân chi khu cảnh sát để khống chế Nhân dân cùng 2-3 Trung đội dân vệ trang bị vũ khí ngày đêm túc trực thôn xóm để theo dõi và canh gác. Mạng lưới Việt gian, gián điệp được bố trí khắp ngõ xóm với các hoạt động tung tin để gây nghi ngờ, mất đoàn kết trong Nhân dân nhằm phân hóa sức mạnh đoàn kết của quần chúng. Phong trào cách mạng xã Phú Thanh đang đứng trước những thử thách lớn và chịu những tổn thất nặng nề.

Trước tình hình trên, Huyện ủy Phú Vang đã chủ trương một số cán bộ lãnh đạo không thể bám trụ mà phải lần lượt rút lên rừng để bảo toàn lực lượng. Số đảng viên còn lại chuyển sang hoạt động hợp pháp. Các cán bộ, đảng viên chi bộ ghép Ân Tài Thiện có một số rút lên vùng rừng núi để hoạt động, một số vẫn kiên cường tiếp tục bám sát địa bàn, kết nối cơ sở tìm cách vận động quần chúng đấu tranh chống cáo nhà xúc dân, chống bắt lính, đòi về quê cũ làm ăn. Trong điều kiện gian khổ đói cơm, thiếu muối, thường xuyên phải ăn củ mài, củ móng trâu nhưng cán bộ, đảng viên của ta vẫn kiên cường bám trụ địa bàn để lãnh đạo Nhân dân tiếp tục cuộc đấu tranh.

Trong lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra hết sức gay go, quyết liệt trên mọi chiến trường, ngày 02-9-1969, tin

Bác Hồ từ trần đã làm cho quân và dân cả nước vô cùng đau đớn, tiếc thương. Khắp nơi, Nhân dân đều lập bàn thờ để tưởng niệm Bác, bất chấp sự cấm đoán của kẻ thù. Đảng bộ tỉnh phát động phong trào “biến đau thương thành hành động cách mạng”, thực hiện di chúc của Hồ Chủ tịch tiến công địch liên tục. Quyết tâm khôi phục phong trào cách mạng sau thời kỳ khó khăn, nguyện suốt đời “sống, chiến đấu, lao động và học tập” theo gương Bác để xứng đáng là con cháu của mảnh đất Bác đã từng sinh sống và học tập 10 năm tuổi niên thiếu.

Tháng 12-1969, Khu ủy Trị Thiên Huế ra chỉ thị xây dựng miền Tây của tỉnh thành căn cứ địa vững mạnh, góp phần tích cực khôi phục phong trào đồng bằng, tạo nên sự chuyển biến lớn trong phong trào đấu tranh chống Mỹ - Ngụy. Cụ thể là phải chiếm lĩnh cho được địa bàn giáp ranh, còn ở đồng bằng phải xây dựng được 4 nhân tố mới: “Đảng lãnh đạo, lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị, lực lượng du kích và chiến tranh du kích, địa bàn đứng chân và hành lang”. Về quân sự, Quân Khu ủy chủ trương tăng cường 800 cán bộ chiến sỹ của chủ lực Quân khu, của tỉnh về các địa phương làm nòng cốt xây dựng LLVT quần chúng, tạo thêm thế và lực cho cách mạng.

Được sự chỉ đạo của Khu ủy Trị Thiên, trong năm 1970, các LLVT huyện Phú Vang phối hợp với các đơn vị của tỉnh liên tục tấn công địch trên mọi ngã đường thôn, xóm. Với kế hoạch “bình định cấp tốc” cùng các chương trình “cộng đồng tự vệ” và “phát triển địa phương” ở mức độ ác liệt chưa từng có, địch tiếp tục mở các cuộc càn quét, cướp bóc ở Phú Vang, biến khu vực đồng bằng, khu vực tiếp giáp thành phố Huế của Phú Vang thành vùng hậu phương an toàn của chúng, phá thế trận liên hoàn 3 vùng chiến lược của ta. Ngược lại với mong muốn hủy diệt của kẻ thù, Nhân dân ta càng căm phẫn và vẫn một lòng hướng về Đảng và cách mạng. Hàng đêm, các cơ sở của ta ở địa bàn xã Phú Thanh vẫn tìm cách vượt qua sự kiểm soát của áp tập trung để mang gạo com, trà thuốc, áo quần tiếp tế cho cán bộ hoạt động trong lòng địch. Không những thế, trong công tác binh vận, các cơ sở cách mạng trên địa bàn Phú Thanh đã tích cực tiếp cận các gia đình có con em đi lính quốc gia để vận động họ kêu gọi

người thân đào ngũ trở về với Nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng quê hương.

Qua các hoạt động đấu tranh của Nhân dân các xã trên địa bàn, dần dần phong trào quần chúng của huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng dần được nhen nhóm và phát triển trở lại. Phong trào đấu tranh chính trị đòi trở về làng cũ làm ăn, đòi tự do đi lại, sinh sống ngày càng phát triển mạnh hơn. Ở các thôn vùng giáp ranh, ta xây dựng được các đội du kích mật làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng. Các tổ du kích mật được tổ chức ở các xã, có nơi dưới hình thức đơn tuyến. Du kích mật hoạt động lấy vũ khí của địch để đánh địch và cung cấp cho huyện nhiều vũ khí, đạn dược. Ngoài hoạt động của du kích mật ở các thôn, xã của huyện Phú Vang, các đội du kích được lồng vào trong các đội phòng vệ dân sự, hoạt động trong các ấp chiến lược của địch.

Từ cuối năm 1969 đến đầu năm 1970, các xã trên địa bàn Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh đã dần dần ổn định tình hình. Đến giữa năm 1970, ta đã đẩy mạnh tiến công địch ở một số nơi trong huyện. Với phương châm xây dựng lực lượng tại chỗ cả hai hệ thống nòng cốt và công khai với nguyên tắc tinh gọn, Đảng đã lãnh đạo quần chúng Nhân dân đánh phá bình định, tạo thế đứng ở vùng giáp ranh, nói lỏng bộ máy kìm kẹp của địch ở một số ấp xã. Mặc dù chưa hết những khó khăn do ta chưa làm thay đổi được tương quan lực lượng ở thôn xã, khu vực mở rộng của ta còn ít, thế đứng ở giáp ranh chưa thật vững, hậu cần còn bấp bênh... nhưng tổ chức Đảng vẫn bám sát dân, chỉ đạo chặt chẽ phong trào, giúp phong trào phát triển mạnh hơn.

Trên chiến trường miền Nam Việt Nam trong thời gian này, chiến thắng Đường 9 Nam Lào tháng 3-1971 đã mở ra khả năng thực tế để quân và dân ta đi đến đánh bại hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Hưởng ứng cao trào cách mạng mới, từ tháng 5-1971, địa bàn Huế và các vùng ven Huế (có xã Phú Thanh) đã nổ ra các cuộc đấu tranh công khai với quy mô ngày càng lớn, được tổ chức ngày càng chặt chẽ, huy động hàng vạn lượt người tham gia. Đó là các cuộc đấu tranh chống 7 biện pháp kinh tế mới của ngụy quyền, đòi hòa

bình cơm áo, đòi nhận xác thân nhân binh lính ngụy tử trận ở các chiến trường, chống khủng bố, đòi chấm dứt chiến tranh. Ngày 07-7-1971, cùng với Nhân dân thành phố Huế, Nhân dân huyện Phú Vang, nhất là các xã ven thành phố Huế như Phú Thanh đã nổi dậy đấu tranh chống trò hề bầu cử Tổng thống ngụy quyền, vạch mặt trò gian lận của Nguyễn Văn Thiệu, đòi lật đổ chính quyền Thiệu, lập chính phủ tán thành hòa bình, trung lập.

Cuối năm 1971 đến đầu năm 1972, địch liên tục cày ủi, xăm tằm hầm bí mật trên địa bàn huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng. Một số đồng chí cán bộ huyện hy sinh. Huyện ủy chủ trương đưa cán bộ vào trong ấp, bảo đảm an toàn. Hầm bí mật được xây dựng ở trong ấp, được Nhân dân bảo vệ, cán bộ lại có điều kiện chỉ đạo sát phong trào hơn.

Trước tình hình thực tiễn của phong trào cách mạng có nhiều thuận lợi, ngày 11-3-1972, Thường vụ Quân ủy Trung ương đã ra Nghị quyết về kế hoạch mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta. Ngày 13-3-1972 Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Bộ Tư lệnh chiến dịch với tên gọi 702. Tại Thừa Thiên Huế, từ ngày 20-3 đến ngày 30-4-1972, bộ đội ta lấy trục đường 12 làm hướng tấn công chính, giải phóng khu vực Tà Lương, động Tranh, phá vỡ một mảng quan trọng trên tuyến phòng thủ phía Tây Nam của địch. Đồng thời một cánh quân khác liên tục cắt đứt giao thông trên đường số 1 qua phía Nam huyện Phú Lộc giành thế chủ động trên chiến trường Thừa Thiên Huế.

Vào ngày 01-5-1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Thắng lợi đó đã tác động trực tiếp đến cán bộ và Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và xã Phú Thanh nói riêng, làm cho phong trào quần chúng đang trên đà phát triển càng được củng cố vững mạnh hơn. Những thắng lợi của quân dân các xã ở huyện Phú Vang, trong đó có Phú Thanh đã làm cho nhiều tay sai địch dao động, sợ hãi, hệ thống kìm kẹp của chúng lỏng lẻo. Trong các trận đánh trực diện với quân thù, lực lượng 3 thứ quân được phối hợp chặt chẽ. Bộ đội chủ lực gồm các Đại đội đã xuống đồng bằng Phú Vang hỗ trợ với bộ đội địa phương và du



kích đánh lực lượng kìm kẹp của địch, đồng thời phát động quần chúng phá áp chiến lược, xây dựng cơ sở cách mạng.

Có thể nói, cuối năm 1972 là thời gian mà cuộc chiến đấu giữa ta và địch có những bước ngoặt. Huyện ủy Phú Vang đã tập trung xây dựng và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang tại chỗ, nhất là các xã còn yếu như Vinh Hà, 3 xã ven Huế (trong đó có xã Phú Thanh), 2 xã ven biển<sup>(1)</sup>. Nhờ vậy, từ sau Mậu Thân năm 1968 đến cuối năm 1972, từ chỗ cán bộ bị đánh bật, tổn thất nặng nề, phong trào gặp khó khăn lớn, hầu hết các xã gần như là vùng trắng; được sự chỉ đạo của Đảng bộ Phú Vang, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các xã trên địa bàn huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng đã vượt qua từng khó khăn, trở ngại, xây dựng cơ sở, mở ra khả năng xây dựng phong trào giải phóng quê hương.

Mặc dù phong trào huyện Phú Vang nói chung và xã Phú Thanh nói riêng trong thời gian này phải gặp những khó khăn, sự tổn thất nhất định, nhưng những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968 và suốt 4 năm (1969-1972) trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, Đảng bộ huyện Phú Vang đã nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao để vượt qua muôn vàn hy sinh, khó khăn gian khổ đưa phong trào đấu tranh của Nhân dân Phú Vang nói chung và Phú Thanh nói riêng chống Mỹ - Thiệu, đòi hoà bình ngày càng phát triển mà đỉnh cao là phong trào năm 1970-1971-1972 đã thường xuyên làm náo loạn hậu phương địch, phối hợp đồng bộ, có hiệu quả với các chiến trường khác, góp phần tích cực đánh bại một bước cơ bản của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ - Thiệu.

*- Phú Thanh từ sau ngày Hiệp định Paris được ký kết, tạo thế và lực cùng quân và dân cả nước chuẩn bị Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương giai đoạn 1973-1975*

Những thắng lợi của Nhân dân hai miền Nam Bắc trong năm 1972 đã buộc Mỹ phải kí Hiệp định Paris ngày 27-01-1973,

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sđd, tr. 146.

“chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam”. Theo những quy định của Hiệp định, ngày 29-3-1973, quân viễn chinh Mỹ chính thức rút khỏi Việt Nam. Đây là thắng lợi to lớn trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta, cũng là kết quả của quá trình đấu tranh vượt qua bao nhiêu gian khổ, mất mát, hy sinh nhưng vô cùng anh dũng, kiên cường của quân và dân miền Nam trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao. Kết quả của Hiệp định Paris đã mang lại cho Nhân dân hai miền Nam Bắc niềm vui hân hoan, niềm hy vọng tràn đầy về một nền hoà bình, thống nhất đất nước đang đến gần.

Tuy nhiên, trái với những điều nói trên, về phía đối phương, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu vẫn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ về vật chất và vũ khí của đế quốc Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu trong những ngày suy tàn vẫn âm mưu kéo dài cuộc chiến tranh và càng tỏ ra hung hăng hơn bao giờ hết. Chúng liên tiếp chống trả, phản kích nhằm lấn chiếm vùng giải phóng, phân tuyến, phân vùng đẩy lực lượng cách mạng ra xa các đô thị, các địa bàn chiến lược, tiến đến thực hiện kế hoạch “bình định, ổn định hậu phương” sau ngày Hiệp định Paris có hiệu lực, chúng ngoan cố không chịu thi hành các điều khoản của Hiệp định đã được ký kết.

Ngay sau khi Hiệp định được ký kết, Nguyễn Văn Thiệu ngang nhiên tuyên bố nhà cầm quyền Sài Gòn không chịu sự ràng buộc bởi Hiệp định Paris, chúng đưa ra khẩu hiệu 4 không là “không có hòa bình, không có ngưng bắn, không có giải pháp chính trị, không có tổng tuyển cử”. Chính quyền Sài Gòn ra sức bung bít, xuyên tạc, chúng ráo riết cấm cò, tiến hành các chiến dịch càn quét, bình định, thực hiện khẩu hiệu “tràn ngập lãnh thổ” nhằm phá hoại Hiệp định, đẩy mạnh lòng sục, bắn giết cán bộ cơ sở.

Ở Thừa Thiên Huế, chính quyền Sài Gòn triển khai thêm khoảng 51.000 quân, gồm 33.000 quân chủ lực và 18.000 quân địa phương chiếm đóng từ huyện Phong Điền đến Phú Lộc. Ngoài ra, ngụy quyền cũng tăng cường một sư đoàn ngụy chiếm đóng từ quốc lộ 1 lên vùng giáp ranh. Trên địa bàn Phú Vang,

ngụy quyền tăng cường thêm sĩ quan, cảnh sát về lập phân chi khu quân sự, phân chi khu cảnh sát ở quận lỵ Vinh Lộc.

Ở các xã trên địa bàn trên huyện Phú Vang nói chung và Phú Thanh nói riêng, lúc nào cũng đều có thêm từ 15-30 tên cảnh sát ráo riết tuần tra, làm nhiệm vụ “bình định”<sup>(1)</sup>. Toàn huyện có 145 toán phòng vệ dân sự kết hợp với dân vệ xã canh gác, nắm tình hình, cung cấp tin tức, hỗ trợ cho bọn “bình định” thanh lọc quần chúng. Sau Hiệp định Paris, chúng đưa 2 tiểu đoàn hỗn hợp đến càn quét, lùng sục 6 xã vùng cuối của huyện<sup>(2)</sup>.

Về chính trị, bằng các thủ đoạn từ dụ dỗ, uy hiếp, mua chuộc đến đe dọa... ngụy quyền các xã buộc người dân, bất kể độ tuổi nào cũng phải tham gia vào các tổ chức như “phòng vệ dân sự”, “Phượng Hoàng” để cấu kết với đội dân sự xã nhằm bí mật theo dõi Nhân dân và những gia đình có quan hệ với cách mạng, cung cấp tin tức, hỗ trợ cho chính quyền thanh lọc quần chúng. Thời gian này, quận Phú Vang và Vinh Lộc có đến 145 toán phòng vệ dân sự kết hợp hoạt động, khiến cho không khí đời sống người dân rất ngột ngạt bởi một phần bị o bế, phần khác là sự nghi kỵ lẫn nhau trong cộng đồng làng xóm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Phú Vang kiên quyết đấu tranh giành chính quyền tự chủ. Dựa vào Hiệp định Paris, Nhân dân khắp nơi trong địa bàn huyện Phú Vang đã nổi dậy cầm cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng để chứng tỏ mảnh đất này là của cách mạng. Cuộc đấu tranh giành đất giềng co quyết liệt nhưng do quá chênh lệch về lực lượng nên ta phải tạm thời rút lui.

Trong năm 1973, Ngụy quyền Sài Gòn ở Thừa Thiên Huế đã mở tổng cộng 15.882 cuộc hành quân về các vùng thôn, xã vây bắt cán bộ hoạt động bí mật của ta, đàn áp và bắt bớ các gia đình có liên quan đến cách mạng, kể các khuôn hội Phật giáo chúng nghi ngờ. Trong các cuộc hành quân, chúng tổ chức gài

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sdd, tr. 148.

<sup>2</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang*, Sdd, tr. 149.

mìn và phục kích kết hợp với lực lượng bộ binh, xe tăng giữa vùng đồi trọc, nhằm chia cắt hành lang tuyến giữa, lấn chiếm, mở rộng phạm vi kiểm soát lên vùng núi. Các cuộc hành quân nói trên đã gây nên biết bao tang tóc, thương đau cho Nhân dân trên khắp toàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và địa bàn xã Phú Thanh nói riêng.

Đến tháng 3-1973, trước tình hình chính quyền Việt Nam Cộng hòa ngày càng vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Paris, ngày 17-3-1973, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam điện chỉ đạo giao nhiệm vụ cụ thể cho Quân khu Trị - Thiên: “Khẩn trương triển khai các hoạt động kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, pháp lý buộc địch phải nghiêm chỉnh chấp hành triệt để Hiệp định ngừng bắn nhằm ổn định tình hình; khẩn trương xúc tiến triển khai kế hoạch phòng ngự, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng của ta, cuối tháng 3 đầu tháng 4 hoàn thành về cơ bản, bảo đảm nếu địch lấn chiếm thì nhanh chóng tiêu diệt gọn, giữ vững khu vực giải phóng; ổn định tổ chức, bố trí lực lượng, nhanh chóng củng cố, chấn chỉnh, huấn luyện và nâng cao trình độ tác chiến bộ đội, điều chỉnh những lực lượng thuộc quần chúng quản lý; xây dựng kế hoạch tác chiến lâu dài, trên cơ sở đó tiến hành tổ chức, chuẩn bị chiến trường, làm đường sá, tổ chức các tuyến hậu cần, thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc, xây dựng căn cứ kháng chiến”<sup>(1)</sup>.

Nhận thức được vấn đề chủ yếu trong thời gian này là lấy Hiệp định Paris làm vũ khí đấu tranh chính trị. Muốn làm được điều đó thì trước hết phải tuyên truyền cho Nhân dân hiểu được nội dung Hiệp định mà nguy quân nguy quyền đang tìm cách phá hoại, nên Huyện ủy Phú Vang đã phát hành 3.050 bản Hiệp định về 71 thôn, ấp và 20 xã trên địa bàn. Ở Phú Thanh, các Tổ Nông dân giải phóng, Tổ Phụ lão, Tổ Phụ nữ, Tổ Thanh niên và Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập và hoạt động sôi nổi các phong trào như góp vải may cờ mặt trận, góp gạo nuôi bộ đội... Chính vì vậy, mặc dù bị kìm kẹp bởi các phân, chi khu quân sự, bị bao

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh Thừa thiên Huế (1999), *Thừa Thiên - Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 291-292.

vây bởi nhiều lực lượng tay sai của ngụy quyền như chiêu hồi, chỉ điểm,... nhưng trong năm 1973, cán bộ và Nhân dân Phú Thanh vẫn kiên trì, bền bỉ xây dựng lực lượng, chờ thời cơ vùng lên đấu tranh vũ trang.

Tháng 10-1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 nhấn mạnh: “Con đường thắng lợi của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững đường lối chiến lược tiến công, phải nắm vững thời cơ và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên”<sup>(1)</sup>. Thực hiện NQTW Đảng và Nghị quyết Khu uỷ, Huyện uỷ Phú Vang chỉ đạo các Xã uỷ quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên về sự cần thiết đẩy mạnh các hoạt động xây dựng lực lượng tại chỗ, chống địch bình định lấn chiếm làm trung tâm; các LLVT tăng cường các hoạt động tiêu hao sinh lực địch tại khu vực giáp ranh,... nhằm tạo thế và lực cho cách mạng.

Đến đầu năm 1974, Tỉnh uỷ, Khu uỷ đã họp quán triệt quan điểm Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21, xác định, quán triệt nhiệm vụ trung tâm là đánh phá bình định của địch, chống địch lấn chiếm, xóa phân tuyến, phân vùng, giành dân, giành quyền làm chủ, xây dựng lực lượng cách mạng ở vùng nông thôn đồng bằng, xây dựng vùng giải phóng, căn cứ địa cách mạng vững mạnh toàn diện. Trong bối cảnh đó, phong trào cách mạng trên địa bàn Phú Thanh đã kịp thời nắm bắt các chủ trương của Đảng, nhanh chóng đưa cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn bước sang một thời kỳ lịch sử mới - thời kỳ tiến lên giành thắng lợi quyết định. Các tổ công tác tại chỗ xã Phú Thanh đã cùng với các tổ công tác Huyện uỷ Phú Vang tổ chức hệ thống đường dây công khai, bí mật đảm bảo tốt mạng lưới giao thông, liên lạc, tiếp tế, dẫn đường cho các tổ công tác từ vùng núi về đồng bằng và ven đô thành phố, chuẩn bị cho những hoạt động quân sự đầu năm 1975.

Tháng 10-1974, Hội nghị Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế nhận định tình hình ở đồng bằng trong đó có địa bàn huyện Phú

<sup>1</sup> Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Sđd, tr. 303.

Vang đang có thể và lực tốt, cần phải khẩn trương tăng cường cán bộ về bám trụ ở thôn, xã, tổ chức sắp xếp lực lượng, chờ thời cơ chủ động tiến công địch để giành thắng lợi. Giai đoạn này, đồng chí Lê Hùng Vinh - Tỉnh ủy viên được phân công về làm Bí thư Huyện ủy Phú Vang, trực tiếp chỉ đạo phong trào huyện nhà. Cũng trong thời gian này, các đội công tác vũ trang của huyện Phú Vang cũng được thành lập, thành phần gồm cán bộ các ban, ngành là người địa phương được huyện cử đi an dưỡng, học tập ở miền Bắc trở về. Đội công tác của huyện đã triển khai lực lượng, tăng cường cán bộ về chiếm lĩnh địa bàn vùng sâu, huấn luyện cho cán bộ chủ chốt và du kích mật, chuẩn bị phối hợp với bộ đội tiến công địch khi thời cơ đến. Đầu năm 1975, phối hợp du kích các xã, đội công tác huyện đã tiến hành các trận đánh nhỏ nhằm tiêu hao sinh lực địch, sau đó rút quân về để bảo toàn lực lượng.

*- Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng quê hương, thống nhất đất nước*

Để chuẩn bị tốt cho những hoạt động quân sự lớn ở miền Nam trong giai đoạn lịch sử mới, vào tháng 10 và tháng 12-1974, Bộ Chính trị họp hội nghị và ra Nghị quyết chiến lược về giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976. Tháng 12-1974 Khu ủy Trị Thiên mở hội nghị quán triệt chủ trương của Trung ương. Tiếp đó, Tỉnh ủy bàn phương châm tác chiến, xác định các hướng tiến công, đồng thời vạch kế hoạch, đề ra chỉ tiêu, mức độ giành dân, giành quyền làm chủ ở từng địa bàn nông thôn một cách cụ thể.

Vào ngày 08-02-1975, nhằm thống nhất về công tác tổ chức, chỉ huy, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận Trị Thiên - Huế gồm có Khu ủy, Quân khu ủy Trị - Thiên và Đảng ủy Quân đoàn 2; đồng chí Lê Tự Đồng, Bí thư Khu ủy kiêm Bí thư Quân Khu ủy làm Bí thư Đảng ủy Mặt trận Trị Thiên - Huế, Bộ Quốc phòng trực tiếp chỉ huy chung cả Quân khu và Quân đoàn 2.

Chiến dịch mùa xuân năm 1975 ở Thừa Thiên - Huế chia làm 2 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 05-3 đến ngày 14-3-1975, thực hiện tiến công theo “kế hoạch cơ bản”.

- Đợt 2: Từ ngày 21-3 đến ngày 26-3-1975, thực hiện tiến công và nổi dậy theo “kế hoạch thời cơ”<sup>(1)</sup>.

Ngày 10-02-1975, Quân ủy Trung ương phê chuẩn kế hoạch năm 1975 của Quân khu Trị Thiên với nội dung cơ bản: “Tập trung toàn bộ lực lượng Quân khu và Quân đoàn II, tranh thủ thời cơ thuận lợi của năm 1975, đẩy mạnh tiến công tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch ở Trị - Thiên, giành 35 vạn dân ở nông thôn đồng bằng, phát động cao trào đấu tranh chính trị ở thành phố, đánh mạnh vào kho tàng hậu cứ, triệt phá giao thông; tích cực sáng tạo thời cơ và sẵn sàng chớp thời cơ tiến lên giành thắng lợi lớn, kể cả giải phóng Huế”<sup>(2)</sup> và Trị Thiên Huế được giao nhiệm vụ: “Đánh bại cơ bản kế hoạch bình định của địch, tạo ra ở Trị Thiên Huế một tình hình mới có ý nghĩa quyết định chuẩn bị giành thắng lợi cho năm 1976, giải phóng hoàn toàn Trị Thiên Huế”<sup>(3)</sup>. Trên cơ sở đó, Huyện ủy Phú Vang đã triển khai Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy với phương thức tổ chức đánh địch bằng 3 mũi giáp công bằng những hình thức thích hợp, từng bước làm thất bại âm mưu, thủ đoạn bình định của ngụy quyền.

Ngày 04-3-1975, ta bắt đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 bằng chiến dịch Tây Nguyên đánh vào Buôn Ma Thuột. Từ ngày 5 đến ngày 09-3-1975, hòa chung với không khí nổi dậy trong toàn tỉnh, Nhân dân các xã trong huyện đã phối hợp với LLVT, không quản ngại hy sinh, anh dũng, tiến công địch quyết liệt, giành quyền làm chủ 6 chi khu quân sự của địch ở quận Phú Thứ. Trong suốt 5 ngày chiến đấu trên địa bàn Phú Vang, quân ta đã tiêu diệt 225 tên địch, 50 tên bị bắt sống, 700

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1954 - 1975)*, Sđd, tr. 246.

<sup>2</sup> UBND huyện Phong Điền (2005), *Địa chí Phong Điền*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 274.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện Phong Điền (1999), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phong Điền (1930-1995)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 147.

tên nguy quyền, dân sự ra đầu thú cách mạng, ta thu 170 súng và 20 máy bộ đàm, 30 xe tăng và xe bọc thép, 20 xe GMC và xe Jeep, bắn cháy một máy bay HU.1A ở Vinh Thái<sup>(1)</sup>. Nằm trên con đường huyết mạch liên xã, liên huyện ven thành phố Huế, Nhân dân Phú Thanh đã góp sức mình trong việc dẫn đường cho bộ đội tiến công địch, phục vụ hậu cần, tiếp lương, tải đạn, nuôi dưỡng, chăm sóc thương binh, bệnh binh.

Ngày 14-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân ủy Trị Thiên họp sơ kết về đợt tiến công nổi dậy và ra Nghị quyết về phương hướng tiến công tiếp theo vào ngày 20-3-1975. Sau đó, Huyện ủy Phú Vang họp kiểm điểm sự chỉ đạo phong trào Nhân dân phối hợp với tiến công quân sự, phân công nhiệm vụ một số Huyện ủy viên về các xã, trực tiếp truy quét địch; vận động Nhân dân tiếp tục ổn định nhà cửa, nuôi dưỡng, bảo vệ thương binh an toàn, tiếp tục phát động quần chúng nổi dậy, phối hợp với LLVT tiến công truy quét địch, giải phóng quê hương. Đêm 19-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy ra quyết định phương án giải phóng Thừa Thiên - Huế: “Tranh thủ thời cơ độc toàn bộ lực lượng giải phóng Thừa Thiên - Huế bằng một cuộc tiến công và nổi dậy tổng hợp toàn diện”.

Trong đợt 2 của chiến dịch, theo chỉ thị của Bộ Tổng tham mưu: “Ngày 21-3-1975 phải cắt bằng đường giữa Huế - Đà Nẵng”. Từ 5 giờ sáng 21-3-1975, Quân đoàn 2 (sư đoàn 324, 325) đã đồng loạt nổ súng tấn công hệ thống phòng ngự của địch ở phía Nam Thừa Thiên - Huế, chính thức mở màn chiến dịch Huế - Đà Nẵng. Đến ngày 22-3-1975, đường Quốc lộ 1 nối Huế - Đà Nẵng đã bị cắt đứt hoàn toàn, khiến cho hàng trăm xe ô tô, xe tăng, hàng vạn tên Ngụy quân hết đường tháo chạy.

Đêm ngày 19 và ngày 20-3-1975, các đơn vị, các đội vũ trang công tác và cán bộ cấp tốc hành quân trở lại Phú Vang thực hiện kế hoạch chớp nhoáng thời cơ. Sáng ngày 23-3-1975, lực lượng địa phương huyện Phú Vang cùng với bộ đội chủ lực liên

---

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế - BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Sđd, tr. 154.



tiếp đánh địch ở Trường Lưu, Viễn Trinh, Lương Viên,... Nhóm nguy quân tìm đường bỏ chạy. Nhân dân các xã đồng loạt nổi dậy chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tiêu diệt và vây bắt ác ôn, đánh tan quân địch và thu vũ khí. Đến ngày 25-3-1975, lực lượng nguy quân trên Mặt trận Huế bị ta khoá chặt, lực lượng giải phóng quân của Quân đoàn 2 và Quân khu đã vây kín Huế 4 phía và tiến nhanh vào trung tâm thành phố. Thừa thắng tiến lên, Nhân dân Thừa Thiên - Huế dưới sự lãnh đạo của các Huyện uỷ, Thành uỷ, các chi bộ Đảng cùng Ban Cán sự và các đội công tác đã nhanh chóng giành chính quyền về tay Nhân dân. Đúng 6 giờ 30 phút, sáng ngày 26-3-1975, lá cờ Tổ quốc tung bay ở kỳ đài Huế, báo hiệu tỉnh Thừa Thiên Huế hoàn toàn giải phóng.

Trước đó, các đội công tác của Huyện uỷ và đội công tác tại chỗ đã đến bước đầu nắm tình hình chính quyền và các cơ sở, khuyên bà con Nhân dân xã nhà không nên bỏ chạy cheo quân địch và kêu gọi lực lượng Việt Nam Cộng hoà ra đầu hàng. Ngoài ra, đội công tác còn nhanh chóng ổn định tình hình địa phương, thành lập xong tổ chức bộ máy chính quyền xã. Sau đó Huyện uỷ Phú Vang đã tăng cường đồng chí Nguyễn Kha - Huyện uỷ viên giữ chức vụ Bí thư xã và đồng chí Lê Văn Tình<sup>(1)</sup> sau tập kết giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Phú Thanh.

Những đóng góp xương máu và những chiến công vang dội của cán bộ, đảng viên, LLVT và Nhân dân xã Phú Thanh trong suốt 21 năm kháng chiến để quốc Mỹ xâm lược cùng bè lũ tay sai vào thắng lợi chung của cả tỉnh, cả nước trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng là sự khẳng định vững vàng về tư tưởng, tinh thần và ý chí quyết tâm sắt đá trong những năm tháng nhiều gian khó, mất mát, hy sinh của cuộc chiến, là phẩm chất cao đẹp của những người cán bộ, đảng viên giành chính quyền cách mạng trở về tay Nhân dân. Nhân dân Phú Thanh anh hùng, góp sức làm nên Thừa Thiên Huế “Tán công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc. Trong cuộc chiến đấu trường kỳ, gian khổ đó, có những người con đang độ tuổi thanh xuân đã ngã xuống trên chính mảnh đất quê hương,

<sup>1</sup> Đồng chí Lê Văn Tình, người làng Lại Lộc, xã Phú Thanh.

xã Phú Thanh có 49 liệt sĩ; 05 đồng chí là thương, bệnh binh; 03 đồng chí được Nhà nước ghi nhận có công với cách mạng; có 01 bà mẹ được phong tặng Mẹ Việt Nam anh hùng.

Trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm, cán bộ và Nhân dân Phú Thanh đã anh dũng, kiên cường, vượt qua biết bao gian khổ, mất mát hy sinh trong những cuộc vây ráp, khủng bố của kẻ thù trên quê hương Phú Thanh. Phong trào cách mạng của Nhân dân Phú Thanh đã có lúc phải tạm lắng xuống, nhưng cán bộ, đảng viên và Nhân dân của Phú Thanh luôn bám sát địa bàn được phân công. Từng bước vượt qua các thử thách, khó khăn, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở địa phương nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Qua đó, ngọn lửa cách mạng ở quê hương Phú Thanh luôn được thắp sáng, sức mạnh tổng hợp chiến tranh Nhân dân luôn được phát huy, nhiều hình thức đấu tranh chính trị của quần chúng Nhân dân được duy trì cho dù kẻ địch luôn dùng nhiều mưu kế để đàn áp.

Với thực tiễn lãnh đạo Nhân dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên mảnh đất Phú Thanh đã được Đảng bộ, quân và dân xã Phú Thanh đúc rút thành các bài học lịch sử quý báu. Đó là bài học bám sát thực tiễn và đường lối chung của cách mạng cả nước, cả tỉnh vào điều kiện cụ thể ở địa phương, phải lấy dân làm gốc và nêu cao sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Chỉ như vậy thì các chủ trương mới phù hợp với nguyện vọng của quần chúng và lợi ích của quê hương mình, từ đó mọi người mới đồng lòng tự nguyện góp sức. Những truyền thống cách mạng tốt đẹp của Đảng bộ, LLVT, quân và dân Phú Thanh chính là nguồn cổ vũ, động viên, động lực thúc đẩy các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân Phú Thanh ngày nay tiếp bước truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh trong cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương xã Phú Thanh càng vững mạnh, giàu đẹp.



## **Chương 4**

### **PHÚ THANH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1975-2000)**

#### **4.1. Phú Thanh trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1986)**

##### ***4.1.1. Phú Thanh trong những năm đầu sau ngày quê hương giải phóng***

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng, non sông thu về một mối. Đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên Độc lập, Tự do và Chủ nghĩa Xã hội. Trong niềm hân hoan phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc, Chi bộ và Nhân dân Phú Thanh đã nêu cao quyết tâm, phấn đấu tiếp tục thực hiện những mục tiêu mới mà Đảng và Nhà nước đề ra. Trong khí thế đó, Nhân dân Phú Thanh hăng hái bắt tay vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, kiến thiết lại quê hương, đất nước. Có thể thấy, bên cạnh niềm hân hoan thắng lợi sau ngày đất nước thống nhất là muôn vàn khó khăn mà cán bộ và Nhân dân Phú Thanh phải đối mặt.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ diễn ra, Phú Thanh là vùng địch tạm chiếm, mặc dù không chịu sự tàn phá nặng nề của chiến tranh như những địa bàn khác nhưng với chính sách độc đoán của chính quyền Mỹ - Ngụy làng xóm về cơ bản tiêu điều, xơ xác. Vì vậy, khi chính quyền cách mạng tiếp nhận xã Phú Thanh, toàn bộ cơ sở vật chất hạ tầng hầu như không có gì, mọi thứ bắt đầu từ con số không. Đây là một khó khăn không hề nhỏ,

đòi hỏi huyện Phú Vang/Hương Phú<sup>(1)</sup> và tỉnh Bình Trị Thiên phải kịp thời chỉ đạo và tăng cường điều chuyển lực lượng các hạt nhân từ nơi khác về trực tiếp chỉ đạo, quản lý hỗ trợ cho Phú Thanh. Vì thế, một đặc điểm nổi bật ở Phú Thanh những ngày đầu sau giải phóng là đội ngũ cán bộ chưa đủ mạnh về năng lực quản lý cũng như các nghiệp vụ duy trì trật tự an toàn xã hội, lại được tăng cường từ nơi khác về nên việc tiếp quản bước đầu gặp nhiều khó khăn, đôi khi nảy sinh những mâu thuẫn nội bộ do thiếu tiếng nói thống nhất. Bên cạnh đó, việc giải quyết công ăn việc làm, đất đai để canh tác, sản xuất nông nghiệp cho các tầng lớp Nhân dân cũng hết sức nhạy cảm vì liên quan đến quyền lợi của các giai tầng, đồng thời cũng là thách thức với chính quyền xã trong việc đảm bảo, nâng cao chất lượng đời sống người dân sau chiến tranh.

Bên cạnh một số khó khăn nêu trên, những thuận lợi cơ bản trong giai đoạn cách mạng mới đó là quê hương được giải phóng; Nhân dân Phú Thanh đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng lại quê hương sau chiến tranh; sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ của lãnh đạo tỉnh, huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho Phú Thanh cùng các xã khác trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống của người dân. Chi bộ xã bao gồm những đảng viên được rèn luyện và thử thách qua chiến tranh cách mạng, được sự tin tưởng của cấp trên, luôn tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương và tỉnh để kịp thời đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo trong thời kỳ mới; chính quyền cách mạng được thiết lập từ cấp tỉnh đến cơ sở để làm nhiệm vụ quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Với những khó khăn và thuận lợi này, xuất phát từ nhận thức coi công tác tổ chức là một nhiệm vụ tối quan trọng của

---

<sup>1</sup> Tháng 3-1977, 2 huyện Phú Vang và Hương Thủy hợp nhất thành huyện Hương Phú, từ lúc này là Huyện ủy Hương Phú. Đến tháng 9-1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 64-HĐBT; theo đó, sáp nhập xã Phú Thanh vào thành phố Huế. Vào tháng 9-1990, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 345-HĐBT; theo đó, chuyển xã Phú Thanh về huyện Phú Vang.

Đảng, từ tháng 3-1975, Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị về việc hình thành chính quyền cách mạng ở thôn, xã. Đến tháng 5-1975 chỉ thị về việc kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở được ban hành. Từ đó, chính quyền cách mạng ở Phú Thanh cũng nhanh chóng được hình thành. Các tổ chức, đoàn thể lần lượt ra đời một cách có hệ thống từ cấp xã đến cấp huyện. Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Đến ngày 15-04-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Huyện Phú Vang là 1 trong 20 huyện của tỉnh Bình Trị Thiên và Phú Thanh là 1/19 xã của huyện Phú Vang<sup>(1)</sup>. Ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62-CP, hợp nhất hai huyện Hương Thủy và Phú Vang thành một huyện mới lấy tên là huyện Hương Phú<sup>(2)</sup>. Từ thời điểm này, Xã Phú Thanh thuộc huyện Hương Phú, tỉnh Bình Trị Thiên; đến ngày 11-9-1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 64-HĐBT theo đó, sáp nhập xã Phú Thanh vào địa phận thành phố Huế.

*Về kinh tế*, Phú Thanh là xã có địa bàn tương đối rộng với diện tích đất canh tác chủ yếu dùng cho sản xuất lúa nước. Canh tác thuần nông vốn dĩ đã nhiều bấp bênh trong thời chiến nên cơ sở kinh tế sau giải phóng gặp vô vàn khó khăn, bất cập. Hơn 80% dân số trên địa bàn xã mưu sinh bằng nghề trồng lúa, gần 20% dân số còn lại làm các nghề khác như đánh bắt thủy sản, buôn bán, tiểu thủ công nghiệp<sup>(3)</sup>... Tuy nhiên, những ngành nghề khác chủ yếu được người dân làm thêm lúc nông nhàn, hoàn toàn không có thế mạnh về chuyên môn hay cơ sở vật chất bài bản. Sản xuất nông nghiệp là chủ đạo nhưng việc canh tác lại nhỏ lẻ, manh mún, mùa màng phụ thuộc hoàn toàn vào sự thay đổi của thời tiết. Nếu thời tiết thuận lợi, một năm có thể canh tác được hai vụ/năm, còn nếu gặp khi thiên tai khắc nghiệt, người

---

<sup>1</sup> Năm 1976, hai xã Phú Hương và Phú Lưu được sáp nhập vào Thành phố Huế nên huyện còn 19 xã như trên.

<sup>2</sup> Đảng bộ huyện Phú Vang, BCH Đảng bộ xã Vinh An (2018), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân xã Vinh An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 101.

<sup>3</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1975-1994).

dân chỉ có thể canh tác được 1 vụ/năm. Thiên tai bão lũ là một tác nhân không nhỏ gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp cũng như đời sống của người dân. Bên cạnh đó, đồng đảo Nhân dân, đặc biệt là nông dân trong thời kỳ chiến tranh bị ly tán, đi làm ăn ở những nơi khác, nay tìm về quê quán lại chưa ổn định đời sống, cũng gây khó khăn cho công tác phân bổ lực lượng lao động của xã nhà. Mặt khác, diện tích đất canh tác thường xuyên bị ngập úng, công tác tưới tiêu, thủy lợi chưa được đảm bảo khiến cho nhiều nhân khẩu ở Phú Thanh phải rời bỏ làng quê đi khai phá ở những vùng đất mới để cải thiện đời sống kinh tế.

Sau năm 1975, chính quyền xã Phú Thanh một mặt vừa đo đạc, nắm bắt lại diện tích ruộng đất, trên cơ sở đó sắp xếp, điều phối một cách hài hòa để không gây xáo trộn, mâu thuẫn trong quần chúng Nhân dân; mặt khác tạo điều kiện cho người dân đi khai hoang - phục hóa ở những vùng có khả năng canh tác các loại cây trồng, hoa màu khác trong địa bàn tỉnh Bình Trị Thiên. Đồng thời, khuyến khích người dân tăng gia sản xuất thông qua các hoạt động đánh bắt và chế biến thủy sản, chăn nuôi gia súc gia cầm vừa để cải thiện đời sống vừa tăng thêm thu nhập. Chăm nón là ngành thủ công chủ yếu của xã cũng từng bước được khôi phục trở lại.

*Về chính trị*, chiến tranh đã kết thúc, bộ máy chính quyền của chế độ cũ đã được xóa sổ song những thành phần có liên quan vẫn tìm mọi cách chống đối, gây khó dễ, cản trở công cuộc cải tạo sau chiến tranh. Tuy nhiên, bằng tinh thần và ý chí cách mạng, chính quyền và Nhân dân xã Phú Thanh luôn nêu cao tinh thần cảnh giác nhằm ngăn chặn những hành động tuyên truyền, kích động, gây hoang mang, dao động trong quần chúng; đồng thời thuyết phục, hướng dẫn, trao đổi để các thành phần có liên quan đến chế độ cũ từng bước nhận thức và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

*Về y tế - giáo dục*, cơ sở vật chất của ngành giáo dục, y tế của xã nhà sau ngày giải phóng bị tàn phá, phần lớn người dân không có các điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, chữa trị những bệnh thông thường. Hệ thống trường học không đáp ứng

được nhu cầu đến lớp của trẻ em trong độ tuổi. Những hủ tục lỗi thời còn chi phối, hiện tượng mê tín dị đoan còn hằn sâu trong nhiều lĩnh vực đời sống thường ngày, những tàn dư văn hóa của chế độ cũ vẫn còn bám chặt trong một bộ phận dân cư, làm cho đời sống tinh thần của Nhân dân thêm phần phức tạp.

Có thể thấy, mặc dù phải đối mặt với những thách thức không nhỏ nhưng Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Thanh đã cố gắng tìm tòi, sáng tạo nhằm phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, đưa quê hương ngày càng phát triển.

#### ***4.1.2. Phú Thanh khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống, khôi phục kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng (1975-1986)***

Nhằm bám sát tình hình, Đảng bộ huyện Phú Vang đã tổ chức nhiều cuộc họp nhằm đánh giá các khó khăn và thế mạnh của địa phương, bàn luận đề ra một số công tác lớn của những tháng cuối năm 1975 và đầu năm 1976. Trên cơ sở đó, xã đã tiếp thu và triển khai phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương mình. Về cơ bản có những công việc sau:

- Phát huy khí thế chiến thắng, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tự lực cánh sinh. Tập hợp, động viên cao trào cách mạng của quần chúng thành phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm để xây dựng quê hương đất nước.

- Khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân.

- Cải tạo và phát triển các hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế, thể dục thể thao, bảo vệ bà mẹ trẻ em.

- Tăng cường công tác quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, tiến hành lập danh sách, phân loại các quân nhân phục vụ trong chính quyền cũ để tổ chức học tập cải tạo và quản lý.

- Kiện toàn công tác tổ chức Đảng và tổ chức chính quyền.

Nội dung các mặt công tác trên được phổ biến nhanh chóng xuống các chi bộ và hệ thống chính quyền từ các ban ngành của huyện đến các xã, thôn. Nhờ đó, Chi bộ xã Phú Thanh đã kịp



thời nắm bắt, định hướng, chỉ đạo phong trào hoạt động của địa phương mình.

Ngày 15-5-1975 Phú Thanh cho thành lập Ủy ban Cách mạng lâm thời nhằm xây dựng và củng cố lại bộ máy chính quyền quản lý nhà nước ở địa phương, nhằm ổn định về mặt tổ chức, đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ cách mạng mới.

Do địa bàn xã Phú Thanh trước giải phóng là vùng bị địch tạm chiếm, cơ sở cách mạng không nhiều, các cơ quan, tổ chức của cách mạng chưa được thiết lập; vì vậy sau năm 1975 một vấn đề nan giải của xã là tình trạng thiếu đội ngũ cán bộ cốt cán nên nhiều cán bộ được huyện Phú Vang (sau là Hương Phú) tăng cường biệt phái về phụ trách công tác quản lý tại địa bàn xã. Nhờ vậy, công tác xây dựng chính quyền được hỗ trợ, từng bước ổn định tình hình trật tự trị an, khôi phục sau chiến tranh và cải tạo kinh tế - xã hội.

Đề tập trung và phát huy được sức mạnh của đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã chú trọng xây dựng, củng cố lại các tổ chức, đoàn thể quần chúng sau ngày giải phóng. Các tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh dần hình thành ổn định về tổ chức và hoạt động đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác của chi bộ, góp phần vào sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội của xã. Có thể thấy, mặc dù đội ngũ cán bộ Đảng và chính quyền tuy còn non trẻ, chưa được đào tạo nhiều nhưng bằng nhiệt huyết cách mạng đã đem hết tinh thần và năng lực cống hiến, tham gia lãnh đạo với mục tiêu xây dựng và kiến tạo lại quê hương sau giải phóng. Tiêu biểu cho tinh thần này là việc thành lập mô hình các đoàn Thanh niên xung phong với cơ cấu mỗi xã 1 đại đội. Đoàn Thanh niên xung phong của Phú Thanh được giao tổ chức các công việc như làm thủy lợi, khai hoang trồng hoa màu ở các địa phương khác như: Công trình Thủy lợi Nam Thạch Hãn, Khai hoang sông Hai Nhánh, Khe Trầu...

Chính quyền cách mạng đã xây dựng lực lượng du kích rộng rãi, các thôn cũng thành lập các Tiểu đội du kích. Bên cạnh

đó, mỗi thôn đều có tổ An ninh thôn, thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, cung cấp những thông tin liên quan đến an ninh, trật tự để chính quyền có hướng xử lý kịp thời, thích hợp. Công tác này được Phú Thanh triển khai rất tốt nên sau chiến tranh mặc dù điều kiện kinh tế còn nhiều thiếu thốn, khó khăn nhưng tình hình trật tự, trị an trên địa bàn xã luôn luôn được đảm bảo, không xảy ra vấn đề gì nghiêm trọng.

Lực lượng du kích xã Phú Thanh đã kết hợp Nhân dân kêu gọi những sĩ quan, cán bộ trong chế độ cũ ra trình diện, thu nộp vũ khí, tài liệu; cùng với Ban Chỉ huy Huyện đội nắm và phân loại những nhân viên, sĩ quan, binh lính chế độ cũ vào danh sách đi học tập, cải tạo và triển khai các chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Nhờ làm tốt công tác này, từ tháng 4 và đến giữa tháng 5-1975 toàn huyện Phú Vang có 8.331 người thuộc chế độ cũ ra trình diện, trong đó có hàng trăm người từ xã Phú Thanh<sup>(1)</sup>.

Đồng thời với việc xây dựng chính quyền cách mạng, từng bước ổn định tình hình an ninh chính trị, chi bộ xã Phú Thanh cũng tiến hành củng cố tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức học tập, tuyên truyền trong Đảng viên về con đường đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới. Điều này là vô cùng cần thiết với những địa phương từng là “vùng trắng” trong chiến tranh. Với việc kiện toàn công tác tổ chức, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo xã củng cố niềm tin của tầng lớp Nhân dân vào chính quyền cách mạng, cùng bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và phát triển đất nước.

Chi bộ đã tiến hành việc đón tiếp, sắp xếp, bố trí nơi ăn chôn ở cho người dân đi sơ tán ở các nơi về quê sinh sống được ổn định. Đồng thời chính quyền địa phương đã phân bố dân cư, cấp đất ở cho các hộ gia đình. Ủy ban Hành chính đã kịp thời giải quyết các thủ tục, giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng

---

<sup>1</sup> Những người này được phân thành ba loại với ba hình thức học tập, cải tạo khác nhau: Những người lính và đảng viên các đảng phái (Dân Chủ, Cần Lao, Đại Việt,...) học tập 1 tuần tại địa phương; những người có nợ máu học tập, cải tạo từ 1 đến 3 tháng tại xã Phú Thứ (huyện Phú Vang); những quan chức cấp cao học tập, cải tạo 6 năm ở khu vực sông Hai Nhánh. Số lượng vũ khí giao nộp được đưa lên tập trung tại Trường Tiểu học Thanh Dương (xã Phú Diên, huyện Phú Vang).

ng nghìn người dân đi lại làm ăn sinh sống. Nhờ làm tốt công tác ổn định đời sống, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương được duy trì, giữ vững. Đặc biệt đời sống tinh thần của Nhân dân được ổn định, các sinh hoạt trở lại bình thường.

- *Về kinh tế*, Chi bộ xã chú trọng đến việc chỉ đạo nhằm ổn định đời sống trước mắt cho Nhân dân, hạn chế nạn đói hoành hành, hoàn thiện dần các công trình phục vụ sản xuất, chăm lo công tác khai hoang - phục hóa, rà phá bom mìn... Với đặc thù là một xã thuần nông nghiệp, vừa bước ra khỏi chiến tranh, Nhân dân còn nghèo đói, nên việc chăm lo sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo cơm ăn, áo mặc cho người dân là một nhu cầu hết sức bức thiết.

*Về nông nghiệp*, Phú Thanh là xã thuần nông nghiệp nhưng phần lớn diện tích đất cho canh tác nông nghiệp luôn ở trong tình trạng ngập úng, kém màu mỡ. Đặc biệt vừa bước ra khỏi chiến tranh nên hệ thống đê điều, tưới tiêu gần như không có, thiếu thốn, lạc hậu trăm bề. Do đó, để cải thiện đời sống, người dân không chỉ chăm lo sản xuất, canh tác tại địa bàn xã mà đề giải quyết nhu cầu lương thực, cái ăn trước mắt, nhiều hộ gia đình còn tăng cường công tác khai hoang ở những vùng đất mới.

Với nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần IV, các đội sản xuất và vùng sản xuất nông nghiệp được thành lập từ năm 1976, đã bước đầu đưa người dân Phú Thanh đi vào con đường làm ăn tập thể. Chi bộ và nhân xã Phú Thanh tập trung nguồn lực cho việc phát triển nông nghiệp. Nông nghiệp có bước khởi sắc hơn so với thời kỳ trước đó. Phong trào hợp tác hóa được thực hiện nhanh chóng trong toàn xã. Đến cuối năm 1979, hầu hết mọi người dân đều tham gia vào hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Toàn xã có 2 hợp tác xã, 18 tập đoàn sản xuất, 1 tổ đội công theo chủ trương của Đảng, Nhà nước đề ra<sup>(1)</sup>. Hợp tác xã phân phối và điều chỉnh theo quy chế bao cấp, quần chúng Nhân dân đều hưởng ứng tham gia. Khoa học kỹ thuật, phân bón hóa học cùng các loại giống mới bắt đầu được đưa vào sản xuất; việc xây dựng, cải tạo thủy lợi cũng được chú trọng.

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1975-1994).

Cùng với việc phát triển và khôi phục nông nghiệp trong các hợp tác xã, ngành chăn nuôi cũng được chú trọng để đáp ứng nhu cầu sức kéo, phục vụ nông nghiệp và phục vụ đời sống Nhân dân. Trong xã tùy vào hộ gia đình, có gia đình nuôi lợn từ 5-10 con, có gia đình chỉ 2-3 con. Đây là vùng trũng thấp thường có nhiều thiên tai, các hộ gia đình nuôi đủ lớn và chủ động bán hết trước khi mùa lũ về để tránh tổn thất vật nuôi. Hợp tác xã còn khuyến khích các hộ gia đình bằng chính sách nếu nuôi được 1 con lợn khoảng 35 kg được cấp một sào ruộng. Trên thực tế, vào những năm 1975-1986, việc chăn nuôi rất khó khăn do thiếu thốn về con giống cũng như điều kiện chăm sóc vật nuôi nên các chỉ tiêu đưa ra chưa đạt kết quả như kỳ vọng.

Trâu là động vật quan trọng trong việc phục vụ sức kéo cho sản xuất nông nghiệp lúc bấy giờ. Ở hợp tác xã có số lượng trâu có khoảng trên 100 con, mỗi tập đoàn trung bình có 4-5 con<sup>(1)</sup>. Để tăng năng suất, hợp tác xã mua thêm từ 1-2 máy cày để canh tác nông nghiệp đạt hiệu quả cao hơn. Nhân dân trong xã sử dụng máy bơm nước và xe đạp nước để đưa nước vào ruộng. Hệ thống đê điều và thủy lợi đều được quan tâm nhưng vẫn trong tình trạng lạc hậu. Ở Phú Thanh việc sản xuất lúa nước diễn ra trong hai vụ: Đông Xuân và Hè Thu. Song trên thực tế vụ Đông Xuân chỉ thu hoạch được 40%, có năm mưa lũ thiên nhiên có thể mất trắng; mỗi năm năng suất trung bình chỉ được 1 tạ/sào.

Phú Thanh là một xã có diện tích tương đối nhỏ hẹp, diện tích đất canh tác ít, kém màu mỡ, đất bị chua mặn chiếm phần lớn. Đặc biệt, vào thời điểm vừa bước ra khỏi chiến tranh nên tình trạng nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển. Do đó, để cải thiện đời sống người dân, huyện Phú Vang/Hương Phú chủ trương cho người dân đi khai hoang. Trong gần 4 năm, từ 1976 đến 1980, người dân được chính quyền xã cho phép đi khai hoang vỡ vạc đất đai để trồng khoai, sắn ở khu vực sông Hai Nhánh (nay thuộc thị xã Hương Thủy) và Bãi Trái (nay thuộc Hương Trà). Đi khai hoang có hai dạng: dạng tập thể do hợp tác xã dẫn đầu trồng khoai, sắn; dạng thứ hai là dạng đi cá thể, các

---

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1975-1994).

cá thể có thể đi riêng trồng riêng. Lợi ích mang lại của chính sách này là người dân tận dụng diện tích đất đã được khai hóa gieo trồng thêm khoai, sản phục vụ cho đời sống và chăn nuôi. Mặc dù có những chủ trương tích cực, nhưng sản lượng thu hoạch mang lại không cao, năng suất thấp nên từ đầu năm 1981 việc đi khai hoang trồng khoai, sản ở sông Hai Nhánh và Bãi Trái không diễn ra nữa.

Vào năm 1980, tình hình sản xuất nông nghiệp càng tỏ ra trì trệ hơn. Những sai lầm trong cơ chế quan liêu bao cấp đã vấp phải nhiều phản ứng của đông đảo Nhân dân. Nhiều hộ gia đình bắt đầu bỏ hợp tác xã, bỏ tập đoàn sản xuất đi tới các địa bàn khác trong và ngoài tỉnh như Nam Đông, A Lưới, các tỉnh Tây Nguyên, miền Nam... Điều này đã làm cho nông nghiệp của xã thêm sa sút.

Ngày 13-01-1981, chỉ thị khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương về “cải tiến công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp” nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Theo đó, các hộ xã viên được làm chủ 3 khâu trong quy trình sản xuất (gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch), các khâu còn lại do hợp tác xã đảm nhiệm. Cơ chế khoán này đã mở ra hướng mới trong việc kích thích nông dân lao động, thực hiện thâm canh để hưởng phần vượt sản lượng khoán. Đây là một bước chuyển đổi quan trọng, tích cực trước khi chính sách khoán 100 được ban hành nên được quần chúng Nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt.

Bên cạnh đó, nhờ phát động phong trào thủy lợi, hợp tác xã đã đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất, thâm canh gôl vụ. Nhờ những chính sách và chủ trương mới này, kết quả đưa lại là tình hình nông nghiệp có bước phát triển mới. Trong những năm trước, các giống lúa của địa phương (lúa chiêm, lúa chùm, lúa nước mặn) chỉ đạt sản lượng 1 tạ/sào, sau khi đưa các giống lúa mới vào sản lượng lúa tăng từ 1 tạ lên hơn 2 tạ/sào. Từ khi có chính sách khoán 100 sản lượng lúa dần tăng tăng lên, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện.

*Về thương nghiệp và tiểu thủ công nghiệp*, nhằm khuyến khích và tập trung quản lý, xã chủ trương phát triển thương nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã mua bán. Chợ Quy Lai

được tổ chức, sắp xếp lại và niêm yết giá các loại hàng hóa theo quy định chung của nhà nước. Hợp tác xã thu mua sản phẩm chăn nuôi như lợn, gà, vịt... và bán ra lại cho Nhân dân. Các loại hàng hóa như áo quần, đồ dùng cá nhân... được đưa từ trên huyện, thành phố xuống xã Phú Thanh thông qua đường thủy. Lúc bấy giờ giao thông vận tải, chuyên chở người và hàng hóa từ xã tới thành phố và các huyện, xã lân cận khác được thực hiện chủ yếu thông qua đường thủy với những chuyến cố định.

Tình hình các ngành thủ công nghiệp của xã hầu như không có chuyển biến gì đáng kể. Trên địa bàn xã có nghề thủ công chính là chằm nón nhưng nhìn chung rất yếu và không có dấu hiệu khởi sắc. Để đa dạng hóa các hình thức sản xuất, hợp tác xã đã định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng thông qua việc tổ chức ra 2 lò gạch ở thôn Quy Lai và thôn Lại Lộc nhưng do hiệu quả sản xuất không cao nên sau một thời gian ngắn tồn tại hai lò gạch đã giải thể.

*Về ngư nghiệp*, do đặc thù là một xã thuần nông nên ngư nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản của Phú Thanh giai đoạn 1975-1986 hầu như không phát triển. Người dân chủ yếu thực hiện một số hình thức đánh bắt tự nhiên, tự phát để cải thiện đời sống hằng ngày.

- *Về văn hóa - xã hội*, bên cạnh việc khôi phục kinh tế, sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội luôn được lãnh đạo xã Phú Thanh quan tâm. Nhân dân trong xã đã tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, mít tinh cổ động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt là ngày giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế 26-3 và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đây là hai hoạt động văn hóa thường niên với nhiều hình thức phong phú, sôi nổi, thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của quần chúng Nhân dân trên địa bàn toàn xã. Thông qua phong trào xây dựng xã, thôn, gia đình mẫu mực, Nhân dân Phú Thanh đã từng bước đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội trong từng thôn xóm. Nhân dân đã tự giác hủy bỏ hoặc giao nộp cho chính quyền các văn hóa phẩm độc hại. Phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống mới được đẩy mạnh. Khắp nơi trong các làng, xóm đều sạch sẽ, đầu làng đầu xóm đều có công

chào, ở nơi công cộng dựng lên nhiều áp phích, khẩu hiệu, tranh cổ động, bước đầu xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu thốn nhưng các phong trào văn hóa, thông tin, thể dục thể thao của xã Phú Thanh luôn diễn ra sôi nổi. Các hoạt động thông tin tuyên truyền được phát huy nhằm phục vụ những ngày lễ lớn và bầu cử HĐND các cấp. Chính những hoạt động thông tin, tuyên truyền đã góp phần tạo ra nét văn hóa mới trong đời sống cộng đồng sau ngày giải phóng. Hợp tác xã đã tổ chức những buổi công chiếu phim qua màn ảnh rộng, mời các đoàn cải lương về xã biểu diễn, đời sống tinh thần và mức thụ hưởng văn hóa của người dân nhờ đó tăng lên đáng kể. Gắn liền với văn hóa, các hoạt động thể thao quần chúng diễn ra sôi nổi, rộng khắp toàn xã với các cuộc thi đấu: bóng chuyền, kéo co... thu hút nhiều tầng lớp tham gia. So với các địa bàn khác, Phú Thanh là một trong những xã có phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tích từ các hoạt động thể thao.

Ngày 25-4-1976, cùng với Nhân dân khắp ba miền Bắc - Trung - Nam gần 100% người dân Phú Thanh nô nức tham gia tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đây là lần thứ hai cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trên phạm vi cả nước, sau lần đầu tổ chức từ ngày 06-01-1946. Quốc hội quyết định đặt tên nước Việt Nam thống nhất là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua chính sách đối nội, đối ngoại, bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước, quy định các nguyên tắc xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, quy định quốc kỳ, quốc ca, bầu Ủy ban dự thảo Hiến pháp.

*Về giáo dục*, ngày 04-9-1975, Hội đồng giáo viên Phú Vang chính thức được thành lập, đây cũng là ngày khai giảng khóa học đầu tiên sau giải phóng. Để tiến hành xóa nạn mù chữ cho các tầng lớp Nhân dân không được theo học dưới chế độ cũ, ngày 25-11-1975, huyện Phú Vang phát động phong trào “toàn dân biết chữ để bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất”, khắp nơi trên địa bàn xã dấy lên phong trào bỏ túc văn hóa, vận động toàn dân đi học, xóa nạn mù chữ. Các lớp bỏ túc văn hóa tổ chức vào buổi tối, từ năm 1977-1978 phong trào bỏ

túc văn hóa diễn ra mạnh mẽ. Phong trào bình dân học vụ được mở rộng, không khí học tập diễn ra sôi nổi, tạo thành một phong trào thi đua đáp ứng nhu cầu học văn hóa cho Nhân dân.

Đảng và nhà nước ta rất coi trọng sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp “trồng người” và trở thành nhiệm vụ thường xuyên nhằm xóa bỏ lối học tâm chương trích cú thời phong kiến và giáo dục thời thuộc địa, Đảng chủ trương nâng cao trình độ văn hóa, cải tạo tri thức cũ, đào tạo tri thức mới, bồi dưỡng nhân tài, phát triển đất nước. Trên tinh thần đó, sau giải phóng, mặc dù gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thốn về nhân lực nhưng toàn Đảng toàn dân đã chung sức chung lòng xây dựng Phú Thanh thành một vùng quê giàu truyền thống hiếu học. Sau năm 1975, Phú Thanh có 3 cấp học: bổ túc văn hóa, mẫu giáo, tiểu học và trung học với 1 trường mẫu giáo, có 1 trường gộp cả 2 cấp tiểu học và THCS được gọi là Trường cấp 1, 2 Phú Thanh<sup>(1)</sup>. Ngôi trường liên cấp này tồn tại từ năm 1975 đến năm 1995 mới tách ra độc lập thành trường Tiểu học Phú Thanh và trường THCS Phú Thanh theo Quyết định số 268/QĐ-SGD&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 09-6-1995. Trường cấp 1, 2 Phú Thanh là cơ sở học tập quan trọng của con em trên địa bàn xã.

Về y tế, công tác y tế được huyện hết sức quan tâm sau khi quê hương giải phóng. Xã Phú Thanh đã chuyển đổi mô hình Nhà hộ sinh thành Trạm Y tế và phối hợp tổ chức chương trình đào tạo ngắn hạn cho cán bộ y tế cơ sở. Tổng cộng có 3 người tham gia làm việc tại trạm. Nhiệm vụ của Trạm Y tế thời điểm này là cấp cứu chấn thương, đỡ đẻ thường, chăm sóc sau sinh, giai đoạn 1975-1980 hoàn toàn chưa có các chương trình y tế quốc gia. Bên cạnh việc cứu chữa, chăm sóc người dân, cán bộ y tế xã được phân công phục vụ trong đoàn Thành niên xung phong.

Bắt đầu từ 1981 Trạm Y tế xã Phú Thanh đã đi vào hoạt động theo sự phân cấp quản lý một cách hệ thống. Cũng từ năm này, việc xây dựng nền y tế phục vụ Nhân dân đã đặc biệt chú

---

<sup>1</sup> Thời gian đầu, trường đóng trên địa bàn thôn Qui Lai (nay là trường Mẫu giáo Qui Lai) và từ ngày 03-02-1999 chuyển lên trường mới tại thôn Lại Lộc (được khởi công xây dựng từ năm 1997).



trọng đến phụ nữ và trẻ em. Các chương trình y tế quốc gia bắt đầu được triển khai xuống cấp cơ sở như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch, quản lý thai sản trước, trong và sau sinh, phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, vệ sinh môi trường...

Về quản lý, trong giai đoạn đầu sau giải phóng, Trạm Y tế là một thành phần của UBND xã Phú Thanh, do Ủy ban xã quản lý và trả lương cho các cán bộ y tế. Nhìn chung, y tế xã Phú Thanh giai đoạn 1975-1986 đang từng bước được kiện toàn về đội ngũ nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc men để phục vụ khám chữa bệnh cho người dân nên nhiều bệnh nhân mắc bệnh nặng đều phải dùng thuyên để đưa lên tuyến trên để chữa trị<sup>(1)</sup>.

Trong giai đoạn 1975-1986, phong trào KHHGD chưa thực sự được kiểm soát nên tỷ lệ sinh của xã khá cao; mỗi cặp vợ chồng thường sinh trung bình 7-8 người con. Hầu hết phụ nữ thường sinh tại nhà, một số ít khó sinh sẽ ra trạm xá để tiếp cận với các dụng cụ, trang thiết bị y tế đầy đủ hơn như sát trùng, băng bó, xử lý vết thương... Công tác chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh, giáo dục đều được miễn phí, tất cả hướng đến xây dựng đất nước Xã hội chủ nghĩa.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, của UBND xã, tình hình y tế xã Phú Thanh đã có nhiều cố gắng, bước đầu đạt được những thành tích khích lệ. Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết.

*Về lao động, việc làm và an sinh xã hội*, là một xã thuần nông nghiệp, số lượng lao động theo nghề nông chiếm đến 80% và đa phần lao động tay chân, lao động trí óc chưa phổ biến nhiều trong giai đoạn này.

Với đặc điểm đất đai ruộng đồng không màu mỡ, phèn chua, nhiễm mặn nên đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, chật vật. Thủ công nghiệp và các nghề phụ không có điều kiện phát triển nên nhiều hộ gia đình ở Phú Thanh đã đi làm kinh tế ở một số tỉnh Tây Nguyên như Kon Tum, Đắc Lắc, Gia Lai... và lên các huyện

---

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1975-1994).

Nam Đông, A Lưới, Hương Trà canh tác, trồng trọt để tăng gia sản xuất. Về lâu dài, nhận thấy tình hình kinh tế ổn định hơn nên nhiều hộ đã di chuyển đến những vùng đất mới này để định cư cố định. Phong trào này bắt đầu mạnh lên từ năm 1976, quần chúng Nhân dân đi theo chủ trương của nhà nước. Ban đầu các hộ gia đình đi rải rác một vài người, một thôn vài hộ để thử nghiệm; cao điểm nhất là vào các năm 1978-1979 cả xã có khoảng từ 200-300 người đi các tỉnh để xây dựng kinh tế mới<sup>(1)</sup>. Dân số toàn xã Phú Thanh năm 1975 có khoảng 800 hộ với khoảng 5.600 nhân khẩu. Sau năm 1980, Phú Thanh còn khoảng 500-600 hộ gia đình<sup>(2)</sup>. Từ đó, có thể thấy, do đặc thù về điều kiện kinh tế nên các hộ gia đình ở Phú Thanh đi làm kinh tế mới ở các địa phương khác là một hiện tượng phổ biến trong giai đoạn 1975-1986.

Trải qua nhiều cuộc chiến tranh nên việc quan tâm, chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, liệt sĩ, người có công luôn được Chi bộ và Nhân dân xã Phú Thanh tập trung giải quyết bằng nhiều chính sách xã hội. Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng việc chăm lo, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với đất nước vẫn chưa được thỏa đáng do điều kiện kinh tế của xã còn gặp nhiều khó khăn.

*Về giao thông, vận tải*, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng gặp vô vàn bất lợi, giao thông đường bộ được duy trì từ thời kháng chiến chống Pháp, trong kháng chiến chống Mỹ không phát triển thêm, chủ yếu là đường sinh lầy nên việc đi lại gặp nhiều bất tiện. Đường bộ chủ yếu di chuyển bằng xe đạp nhưng rất khó khăn và muốn nhận hàng hóa từ gia đình, người thân gửi từ nơi khác về phải di chuyển lên xã Phú Mậu để nhận. Nhân dân trong xã chủ yếu di chuyển đến các vùng lân cận, lên huyện, thành phố chủ yếu bằng đường thủy trên sông Hương, mỗi ngày có 3 chuyến tàu lên về.

- *Về an ninh - quốc phòng*, trong hoàn cảnh phức tạp sau giải phóng, Đảng, chính quyền, các đoàn thể Phú Thanh rất xem trọng công tác đảm bảo an ninh quốc phòng với tinh thần luôn

---

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1975-1994).

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Dương Xuân Lăng nguyên cán bộ xã Phú Thanh sau năm 1975.

luôn nâng cao cảnh giác, bảo vệ chặt chẽ an ninh xã. Bên cạnh nâng cao cảnh giác, thực hiện nhiệm vụ xây dựng LLVT, hình thành thể trận chiến tranh Nhân dân ở các thôn, làng, xã Phú Thanh đã làm tốt việc tuyển quân, đã có hàng chục thanh niên Phú Thanh lên đường nhập ngũ đợt đầu tiên sau ngày giải phóng.

Phú Thanh có tổ chức dân quân được trang bị súng, chia làm hai thành phần: Công an khu vực hợp tác xã và Tổ an ninh ở từng thôn. Trong đó, đồng chí Nguyễn Duy Linh giữ chức Xã đội trưởng và đồng chí Hồ Khắc Sanh giữ chức Xã đội phó. Các thành viên của Tổ an ninh thôn được đào tạo bởi các đồng chí công an địa phương. Tổ chức ở mỗi thôn có 1 tiểu đội gồm 10 người làm nhiệm vụ canh gác, trực đêm, bảo vệ thôn. Ở xã có 1 trung đội gồm 30 người có nhiệm vụ quan sát, bảo vệ an ninh toàn xã.

Có thể thấy, xuất phát là một xã thuộc vùng trắng trong chiến tranh, sau năm 1975 lại gặp muôn vàn khó khăn về kinh tế nhưng quân và dân Phú Thanh đã làm rất tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xuất hiện nhiều tổ an ninh và công an viên xuất sắc. Chính vì vậy, hiện tượng mất ANTT ở thôn xóm và trên địa bàn toàn xã gần như không có; chỉ có một số khúc mắc nhỏ trong tranh chấp giữa cá nhân, hộ gia đình với nhau nhưng rất ít và không đáng kể. Điều này đã góp phần xây dựng sự ổn định về an ninh - quốc phòng trên toàn xã, để người dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

- Về quan hệ sản xuất, sau ngày giải phóng với hoàn cảnh lịch sử mới, theo chủ trương chung của đất nước, quan hệ sản xuất cũ không còn phù hợp nữa, từ đó, phương thức làm ăn tập thể xuất hiện. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và Chính quyền xã, các tổ vắn công - đôi công được hình thành và ngày càng có nhiều người tham gia, đây là bước tập dượt ban đầu để người nông dân làm quen với phương thức làm ăn tập thể và mô hình hợp tác xã. Không lâu sau, một hình thức làm ăn tập thể cao hơn tổ vắn công đôi công đó là các tập đoàn sản xuất được hình thành. Mỗi tập đoàn sản xuất tùy theo quy mô, ngành nghề mà có sự tham gia của nhiều hay ít hộ gia đình, chủ yếu là hộ sản xuất nông nghiệp. Thông thường có khoảng 50 đến 70 hộ trong một tập đoàn sản

xuất. Qua các mùa vụ, các tập đoàn sản xuất nhỏ dần dần nhập lại để tăng thêm khả năng liên kết, hỗ trợ sản xuất.

### **4.1.3. Xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể (1975-1986)**

- Về công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ cần kíp sau giải phóng chính là kiện toàn công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và Đoàn thể nhằm thay đổi bộ mặt kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Huyện ủy Phú Vang/Hương Phú đã chỉ thị cho các Chi bộ Đảng ở địa phương tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Dưới sự chỉ đạo chung của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện, những đồng chí trước đây đã từng đảm nhận một số chức vụ trong quân ngũ được tăng cường về Phú Thanh và được bổ nhiệm vào các công tác phù hợp. Chính quyền xã Phú Thanh lúc bấy giờ có tổ công tác (tổ Đảng) gồm 3 đảng viên trong tổng 6 thành viên. Đầu năm 1976, Chính quyền xã Phú Thanh bầu lại HĐND và thành lập chi bộ xã Phú Thanh gồm 6 đảng viên trong tổng 14 thành viên. Đồng chí Nguyễn Kha giữ chức Bí thư (đến 1981)<sup>(1)</sup>; đồng chí Nguyễn Thanh Cự giữ chức Chủ tịch UBND xã (từ 1976). Chi bộ đã tăng cường công tác đào tạo cán bộ tại chỗ. Khoảng từ năm 1979, đã có các đồng chí là người địa phương giữ các chức vụ trong Chi bộ, như đồng chí Lê Thị Lua, đồng chí Hồ Khắc Sanh<sup>(2)</sup>.

Trong quá trình hoạt động của mình, Chi bộ Phú Thanh luôn chú trọng phát động nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình trước quần chúng. Vì lẽ đó, tinh thần dân chủ trong quần chúng được phát huy, người dân mạnh dạn nêu các điểm còn thiếu sót của các Cấp ủy Đảng, của đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Công tác tổ chức của Chi bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và kỷ luật Đảng, biết lắng nghe ý kiến của quần chúng, cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận và đoàn kết trong toàn Chi bộ. Nhờ làm tốt công tác tổ chức mà Chi bộ xã Phú Thanh đã phát huy sức mạnh của tập thể đối với công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và

<sup>1</sup> Đồng chí Nguyễn Kha giữ vụ Chủ tịch UBND xã từ 3-1975 đến 1976.

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1975-1994).

phát triển kinh tế xã hội sau ngày quê hương giải phóng, cũng như những năm đầu tiên hành công cuộc đổi mới sau này.

Phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, công tác vận động quần chúng đã được các Cấp ủy Đảng hết sức quan tâm. Việc tuyên truyền, giáo dục các quan điểm của Đảng, về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước được chú ý, đã có tác động tích cực làm thay đổi thói quen sản xuất cũng như mọi mặt đời sống Nhân dân trong toàn xã.

Đề tập trung và phát huy được sức mạnh của đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã chú trọng xây dựng, củng cố lại các tổ chức, đoàn thể quần chúng sau ngày giải phóng. Các tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh dần hình thành, ổn định về tổ chức và hoạt động đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Chi bộ, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội của xã.

Như vậy, vừa trải qua những năm tháng đau thương trong hai cuộc chiến tranh, trong giai đoạn 1975-1986, Chi bộ và Nhân dân xã Phú Thanh đã bắt tay ngay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định nhanh chóng đời sống xã hội, thi đua tăng gia sản xuất, để gặt hái được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực, nhất là công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, do nằm trong bối cảnh chung của đất nước, khi toàn dân trải qua những bước thử nghiệm về quan hệ sản xuất, nhất là việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, nên đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn. Tình trạng đói nghèo vẫn tồn tại dai dẳng và chưa thể giải quyết được trong một thời gian ngắn.

## **4.2. Phú Thanh trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1986-2000)**

### ***4.2.1. Chi bộ và Nhân dân xã Phú Thanh thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới***

Trong những năm 1982-1985, những hạn chế của mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp được bộc lộ ngày càng rõ

nét đã kìm hãm sự phát triển của đất nước nói chung và Phú Thanh nói riêng. Việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp (5%) và quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh đã tạo ra bước đột phá đối với nhiều địa phương trên cả nước trong đó có địa bàn Phú Thanh. Hướng ứng chủ trương chung, Chi bộ đã tập trung làm tốt các công tác thiết yếu, nhằm sửa chữa những khuyết điểm về sản xuất, phân phối lưu thông, về hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, an ninh quốc phòng... để chuẩn bị tinh thần cho Đại hội VI của Đảng.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra từ ngày 15 đến 18-12-1986 với tư duy đổi mới. Trên cơ sở những kinh nghiệm và bài học đổi mới từng phần diễn ra từ trước đó, Đại hội khẳng định: “Đối với nước ta, đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn”. Trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) phải thực hiện cho bằng được 3 chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế hoạch toán theo phương thức hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; phát huy động lực khoa học công nghệ...

Chi bộ đã chỉ đạo 2 Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thanh thực hiện tốt nghị quyết ngày 05-4-1988 (Nghị quyết 10 NQ-TW) của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết 10 xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình và xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống người dân, có tác động tích cực đến lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nông nghiệp.

Từ nghị quyết Đại Hội VI, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Đặc biệt kể từ khi có nghị quyết 100 (1981) và Nghị quyết 10 của bộ nông nghiệp (4-1988) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, nông nghiệp Phú Thanh đã có bước khởi sắc, năng suất lúa dần dần tăng lên theo các năm. Đây là chuyển biến lớn trong kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng. Khoán 10 đã thiết lập quan hệ sản xuất mới, thể hiện qua việc trả ruộng đất về

lại cho nông dân làm chủ, khắc phục tình trạng vô trách nhiệm, thiếu động lực sản xuất như trước đây. Nhờ vậy, sản lượng, năng suất lao động ngày một gia tăng, từng bước cơ bản đảm bảo lương thực trên địa bàn toàn xã.

Sang giai đoạn 1990-2000 là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (diễn ra từ ngày 24-6 đến ngày 27-6-1991), Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (diễn ra từ ngày 28-6 đến ngày 01-7-1996) cũng như nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng các cấp. Trước bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tiếp tục tiến hành chiến lược “Diễn biến hòa bình” với nhiều âm mưu chống phá sự nghiệp Đổi mới của Đảng và nhà nước ta; ở phạm vi khu vực, cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 đã có tác động không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới bên cạnh những thời cơ tiếp tục đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân những khó khăn và thách thức mới.

Về kinh tế, từ Chỉ thị Khoán 100 (1981) đến Khoán 10 (1988) đường lối đổi mới nông nghiệp ra đời và từng bước hoàn thiện. Sang những năm 1990-2000, sau khi có NQTW V (khóa VII, 1993), quan điểm “chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn”<sup>(1)</sup> được Trung ương Đảng khẳng định, được Nhà nước ta thể chế hóa bằng pháp lý như: giao quyền sử dụng đất dài hạn, cho vay vốn đến hộ gia đình, ban hành các chính sách khuyến nông... Trên cơ sở thực hiện các chính sách, chủ trương chung như vậy, nền nông nghiệp xã Phú Thanh nhờ đó đã có những bước chuyển biến hết sức lớn lao từ quan hệ sản xuất cho đến kết quả lao động.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn là một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước, thực chất của quá trình này là từng bước xác lập một cơ cấu kinh tế hợp lý trong nông

---

<sup>1</sup> Đảng bộ huyện Phú Vang, BCH Đảng bộ xã Vinh An (2018), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân xã Vinh An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 121.

nghiệp nông thôn để tiếp tục khai thác và phát huy tiềm năng trong nông nghiệp, đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng cao, góp phần nâng cao đời sống cho Nhân dân. Mô hình nông thôn mới gắn liền với quá trình kiện toàn và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác xã do vậy tiếp tục được xem là một thành phần kinh tế quan trọng. Sau Nghị quyết 10, để tiếp tục đổi mới nền nông nghiệp, ngày 3-02-1993 Hội nghị BCH trung ương Đảng lần V khóa VII đã ra nghị quyết: “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn” và luật đất đai được thông qua ngày 14-7-1993 đã tác động trực tiếp đến nông nghiệp xã và đem lại những kết quả đáng khích lệ.

Trên tinh thần ấy, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Vang, tiếp thu tinh thần đổi mới chung của cả nước sau Đại hội VI, VII, VIII, Chi bộ và Nhân dân Phú Thanh đã nhanh chóng có sự chuyển đổi về mặt nhận thức và hành động, bắt đầu tiếp thu những tư tưởng mới, áp dụng vào trong thực tiễn sản xuất và mọi mặt, nhờ vậy mà đời sống của người dân nơi đây tiếp tục được cải thiện, chất lượng cuộc sống của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Trong nông nghiệp, phương hướng chủ yếu là thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện. Mặc dù ưu tiên phát triển cây lúa song không coi nhẹ các loại cây hoa màu, nhằm khắc phục tình trạng giảm sút diện tích và sản lượng hoa màu trên địa bàn xã. Với cơ chế mới trong nông nghiệp, Nhân dân xã nhà đã chủ động mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất, phân bón, vật tư, giống cây trồng... để phục vụ sản xuất. Mỗi người dân tự trần trở trên mảnh đất của mình, cần trồng cây gì, nuôi con gì, trồng như thế nào để đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh trồng trọt, Phú Thanh còn phát triển chăn nuôi toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo quy mô hộ gia đình nhằm giải quyết một phần nhu cầu thực phẩm tại chỗ, tạo công ăn việc làm, cung cấp hàng hóa cho thị trường.

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) nền kinh tế của xã vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng tốt



nhưng chưa vững chắc, còn tồn tại nhiều bất cập. Trong nông nghiệp vẫn chưa có sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tích lũy nội bộ nền kinh tế còn thấp, cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh của người dân còn chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực và hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra, đặc biệt là trận lũ lịch sử năm 1999 gây thiệt hại lớn về người và tài sản trên địa bàn xã.

Trong bối cảnh khó khăn và thách thức ấy, dưới sự lãnh đạo của Thành phố Huế và Huyện ủy Phú Vang, thực hiện đường lối của Đảng tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, quán triệt và vận dụng đúng đắn các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện, các nghị quyết đại hội Chi bộ xã, phát huy truyền thống và thành quả đạt được, Chi bộ Đảng và Nhân dân xã Phú Thanh đã nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, năng động, sáng tạo, đoàn kết, nhất trí, kiên định con đường đổi mới của Đảng, tận dụng thời cơ vượt qua khó khăn thử thách nhằm đưa nền kinh tế xã hội của xã nhà tiếp tục có những bước chuyển biến quan trọng, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của xã trong những năm tiếp theo.

Mục tiêu của Phú Thanh trong thời gian này là đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xem nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng hiệu quả; tăng tích lũy, nâng cao mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; mở rộng các ngành nghề, đa dạng các loại hình dịch vụ, thương mại; tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện xóa đói giảm nghèo, tăng hộ giàu, xây dựng đời sống nông thôn mới.

Song song với việc phát triển kinh tế, Chi bộ xã cũng đã giành sự quan tâm, chăm lo phát triển các mặt văn hóa - xã hội; cải thiện điều kiện sinh hoạt, ăn ở, đi lại, học tập và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, giảm tỷ lệ gia tăng dân số, nâng cao dân trí, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh nhằm đảm bảo ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, kịp thời ngăn

chặn và đẩy lùi các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, Chi bộ Phú Thanh tiếp tục có những biện pháp hữu hiệu nhằm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đưa hoạt động của chính quyền ngày càng đi vào nền nếp, đáp ứng nhu cầu điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trọng tâm trong công tác này là cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quản lý hành chính xã, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện công bằng xã hội, giữ vững kỷ cương phép nước.

Nhờ tiếp thu nhanh chóng các Chỉ thị, Nghị quyết từ Trung ương đến cấp Huyện, Chi bộ xã Phú Thanh đã nhanh chóng gạt hái được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực trong những năm 1986-2000. Tuy nhiên, nền kinh tế của xã giai đoạn này vẫn còn khó khăn, giáo dục y tế vẫn còn nhiều bất cập, nhất là khi đất nước chuẩn bị những bước đi đầu tiên cho công cuộc đổi mới. Nhưng chính từ kết quả đó đã tạo tiền đề, nền tảng cơ bản cho sự phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương trong những năm tiếp theo.

#### ***4.2.2 Những thành tựu đạt được của Chi bộ Đảng xã Phú Thanh giai đoạn 1986-2000***

Nằm trong bối cảnh chung của đất nước, kinh tế Phú Thanh vẫn còn trong giai đoạn khó khăn, nhất là việc giải quyết vấn đề năng suất trong sản xuất nông nghiệp. Vào năm 1985, một trận bão với cấp độ lớn (bão số 8) đã ập đến địa bàn, gây nhiều thiệt hại. Tuy vậy dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, trong giai đoạn 1986-2000, kinh tế xã hội xã nhà đã có những bước tiến nhất định.

- Về kinh tế, từ khi bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, hòa chung với những thành tựu của đất nước, Chi bộ và Nhân dân xã Phú Thanh đã bước đầu đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú

Vang lần thứ IX (1991-1995), lần thứ X (1996-2000), Chi bộ Phú Thanh lãnh đạo Nhân dân xã nhà thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khai thác được các tiềm năng thế mạnh của địa phương, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực về vốn, lao động trong Nhân dân.

Trong giai đoạn này, kế thừa những thành tựu và niềm tin, khí thế trong những năm đầu sau chiến tranh, bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng (12-1986), nền kinh tế Phú Thanh tiếp tục phát triển với những bước đi vững chắc, sự điều chỉnh cơ cấu các thành phần kinh tế, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội bộ ngành nông nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với xu hướng phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, bước đầu đã đem lại hiệu quả, bộ mặt nông thôn Phú Thanh nhờ thế có nhiều khởi sắc, đời sống Nhân dân ngày càng ổn định và nâng cao.

Chính sách kinh tế nhiều thành phần đã thúc đẩy phong trào Nhân dân xã nhà làm kinh tế khá sôi động, sản xuất nông nghiệp và đánh bắt, nuôi trồng thủy sản có nhiều tiến triển mới, thu hút nhiều lao động, giải quyết việc làm và tăng thu nhập ở nông thôn. Với chủ trương hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ và chính sách tự do lưu thông đã làm cho người nông dân, ngư dân gắn bó với đất đai, đầm phá, đã mạnh dạn đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

*Về nông nghiệp*, do Phú Thanh là địa phương thuần nông nên sản xuất nông nghiệp vẫn được coi là ngành đóng vai trò chủ đạo; vì vậy, Chi bộ có chủ trương lấy kinh tế nông nghiệp làm nền tảng trong việc lãnh chỉ đạo các mặt công tác của xã nhà. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, hợp tác xã nông nghiệp Phú Thanh I và hợp tác xã nông nghiệp Phú Thanh II đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển. Hàng năm hợp tác xã luôn có báo cáo tổng kết hoạt động công tác, qua đó đánh giá những thành quả đã đạt được, tìm ra những hạn chế, yếu kém cần khắc phục trong kế hoạch sản xuất cho năm sau. Đây là khoảng thời gian Khoán 10 (1988) được đưa vào thí điểm sâu rộng cho hợp tác xã, hộ gia đình được thừa nhận là đơn vị kinh tế tự chủ, nông dân

được trao quyền sử dụng đất và mức khoán lâu dài. Nhờ thay đổi trong cơ chế quản lý này, nông dân đã từng bước nâng cao năng suất lao động. Bên cạnh đó, người dân được phép khai hoang thêm những vùng đất mới để canh tác, làm giảm dần diện tích đất hoang hóa.

Chi bộ không ngừng tập trung chỉ đạo sản xuất thâm canh, tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, những diện tích trồng lúa năng suất thấp chuyển sang nuôi cá nước ngọt và trồng hoa màu có hiệu quả kinh tế cao. Đời sống của người dân thực sự khởi sắc sau 2 năm tính từ thời điểm thực hiện Chỉ thị Khoán 10 trong nông nghiệp của Bộ Chính trị (1988) trở đi. Chi bộ xã đã nhanh chóng tiếp thu và trực tiếp phổ biến Chỉ thị của Bộ Chính trị. Hầu hết ruộng đất của Hợp tác được giao khoán đến tay người dân, đã có tác động tích cực đến lực lượng sản xuất và thái độ sản xuất của người dân. Người dân hồ hởi lao động trên mảnh đất mà mình nhận khoán, thủy lợi vẫn do hợp tác xã điều hành, vấn đề giống và phân bón được Ban Chủ nhiệm hợp tác xã cung cấp tùy theo nhu cầu của người dân.

Các giống lúa địa phương đã dần được thay thế dần bằng các giống có chất lượng cao hơn như: IR36, IR38, IR64... tạo năng suất cao hơn nhưng thời gian thu hoạch rút ngắn lại. Phân bón và thuốc trừ sâu vẫn duy trì biện pháp đối lưu 2 chiều với trung tâm của huyện. Nhờ vậy, trong sản xuất nông nghiệp mặc dù thời tiết diễn biến thất thường, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất còn nhiều bất cập nhưng hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nông nghiệp chuyển dần sang hướng thâm canh và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng thâm canh tăng năng suất, sản lượng cây trồng; đồng thời chủ động việc phòng trừ sâu bệnh. Bà con nông dân đã bỏ ra hàng trăm triệu đồng mua sắm máy cày, trâu kéo và nhiều công cụ phục vụ cho sản xuất. Người dân đã bỏ hàng ngàn ngày công để đắp đê ngăn mặn, đập khe trầm và quy hoạch đồng ruộng. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp được tập trung thống nhất. Từ năm 1995-1998, xã Phú

Thanh tập trung nâng cấp hệ thống thủy lợi, nạo vét kênh mương tưới tiêu, đào đắp mới với khối lượng 11.523 m<sup>3</sup>. Đến năm 2000 tổng khối lượng đất đào đắp và nạo vét là 13.305 m<sup>3(1)</sup>. Đề Quy Lai - Tân Mỹ được nâng cấp với chi phí 800 triệu, các công trình thủy lợi khác được đầu tư 127.100.000 đồng từ nguồn kinh phí của nhà nước; người dân xã Phú Thanh cũng đóng góp chi phí đầu tư cho thủy lợi là 56.994.000 đồng<sup>(2)</sup>. Trong năm 1998, địa phương đã chuyển đổi 2 hợp tác xã nông nghiệp (Hợp tác xã Nông nghiệp I và Hợp tác xã Nông nghiệp II) theo quy định của pháp luật. Cả hai hợp tác xã đều phát triển ổn định. Mặc dù không còn giữ vai trò hàng đầu điều phối sản xuất nông nghiệp trong xã như giai đoạn trước nhưng các Hợp tác xã Nông nghiệp xã Phú Thanh vẫn có vai trò trong điều hành, quản lý hệ thống thủy lợi, đề điều trên địa bàn xã.

Nhờ những biện pháp cải tiến đó mà diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Tổng diện tích trồng lúa đạt 446 ha, năng suất bình quân đạt 48,5 tạ/ha. Đây là những con số đáng khích lệ so với giai đoạn 1975-1986. Từ năm 1990, nông nghiệp xã Phú Thanh đã có dấu hiệu phát triển hơn trước và phát triển vượt bậc từ năm 1996. Bên cạnh cây lúa là cây lương thực chủ đạo, ngành nông nghiệp xã nhà đã có nhiều chủ trương phát triển diện tích các loại cây màu có hiệu quả kinh tế cao như ngô, lạc, ớt, rau, đậu, khoai, sắn... Trong các năm 1996-2000 tổng diện tích trồng cây hoa màu tăng lên 25 ha, năng suất trung bình đạt được 59 tạ/ha. Nhờ vậy, trong 5 năm từ 1996-2000, Phú Thanh bắt đầu đảm bảo được an toàn lương thực, nạn đói được thu hẹp. Tổng sản lượng lương thực làm ra trong sản xuất nông nghiệp là 2.212,2 tấn<sup>(3)</sup>. Bình quân lương thực đầu người giai đoạn 1995-1998 là 465,7kg/năm<sup>(4)</sup>. Tổng

<sup>1</sup> UBND xã Phú Thanh (2000), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm và phương hướng những tháng còn lại của năm 2000*, Phú Thanh, tr. 3.

<sup>2</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 5.

<sup>3</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 2.

<sup>4</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH và Chi ủy xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 3.

bình quân lương thực đầu người trong 5 năm từ năm 1996-2000 là 515,5 kg/năm<sup>(1)</sup>. Hằng năm sản lượng lương thực đạt trên 97% chỉ tiêu Chi bộ đã đặt ra.

Để đạt được kết quả trên, chính quyền và Nhân dân xã Phú Thanh đã không ngừng nỗ lực đầu tư thâm canh, tăng vụ, áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; chú trọng kết hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ổn định diện tích trồng lúa, tăng dần diện tích cây công nghiệp, hoa màu, đưa vào sản xuất các giống có năng suất cao. Thực hiện linh hoạt chuyển các vùng đất năng suất lúa thấp sang trồng cây hoa màu và chăn nuôi. Chi bộ còn chủ trương xây dựng mô hình kinh tế vườn, xác định kinh tế hộ gia đình là chủ lực, tổ chức mở các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt cho bà con nông dân tăng kiến thức để vận dụng vào sản xuất nông nghiệp, vận động Nhân dân bỏ vốn và vay vốn để đầu tư vào sản xuất nhằm bảo đảm kế hoạch diện tích canh tác các loại cây trồng hàng năm.

Về cơ cấu cây trồng, sau khi thực hiện Chi thị Khoán 10, diện tích, năng suất cây trồng trong toàn xã nâng lên rõ rệt, cơ cấu cây trồng vật nuôi cũng phong phú, đa dạng hơn. Nếu như trước đây trong nông nghiệp bà con chủ yếu làm một vụ lúa (độc canh cây lúa) vào vụ chiêm, nay diện tích lúa Hè Thu được mở rộng. Một năm người dân Phú Thanh tiến hành hai vụ lúa và còn tiến hành trồng rau màu (ngô, khoai, sắn, lạc, đậu...) trên những vùng đất thích hợp. Diện tích đất khai hoang, phục hóa được mở rộng và được tận dụng tối đa vào sản xuất với những cây trồng phù hợp.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng được người dân chú ý đầu tư phát triển. Trước đây, một số vật nuôi chủ yếu để được dùng để lấy sức kéo, phân bón (như trâu, bò...) và cung cấp nguồn thực phẩm cho gia đình (như lợn, gà, vịt, ngan...) thì nay người dân đã từng bước chuyển đổi chăn nuôi theo phương thức trang trại, tận dụng những điều kiện tự nhiên thuận lợi và thức ăn sẵn có để tăng gia. Nhằm đảm bảo kế hoạch và hiệu quả chăn

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 2.

nuôi, xã Phú Thanh chú trọng nâng cao chất lượng, mở rộng mạng lưới dịch vụ thú y, nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ thú y nhằm phòng trừ dịch bệnh cho các loại vật nuôi. Công tác phòng ngừa dịch bệnh tiêm phòng vacxin diễn ra thường xuyên. Nhờ đó, ngành chăn nuôi đã đạt được những kết quả vô cùng khả quan, đáng khích lệ. Tổng đàn trâu năm 1995 mới chỉ có 112 con đến năm 2000 tăng lên 214 con. Tổng đàn bò năm 1995 mới chỉ có 53 con đến năm 2000 tăng lên 90 con. Tổng đàn lợn đạt 833 con năm 1995 (đạt kế hoạch 100%) đến năm 2000 tăng lên 2.010 con so với năm 1995 tăng 241%<sup>(1)</sup>. Trong giai đoạn này, người dân Phú Thanh không chỉ chú trọng phát triển đàn lợn thịt mà còn đầu tư lai tạo các giống lợn có năng suất cao như móng cái, đại bạch... vừa để tự cung cấp lợn giống tại chỗ, vừa bán ra các địa phương lân cận.

Bên cạnh các loại vật nuôi chủ đạo, tổng đàn gia súc, gia cầm của xã năm sau đều cao hơn năm trước. Năm 1995, tổng số lượng đàn gia cầm đạt 9.886 con đến năm 2000 tăng lên 28.000 con (tăng 283%)<sup>(2)</sup> đến giữa năm 2000 số lượng lên đến 30.000 con trong đó có 20.000 con vịt<sup>(3)</sup>. Nhìn chung, chăn nuôi gia súc, gia cầm của xã có nhiều chuyển biến tốt, công tác phòng và chữa bệnh có hiệu quả. Nhờ những định hướng và biện pháp đúng đắn của Chi bộ xã đối với chăn nuôi mà giá trị kinh tế, nguồn thu nhập từ ngành này trong Nhân dân ngày càng tăng lên.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Chi bộ và Nhân dân xã đã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt sau trận lụt năm 1999, diện tích hoa màu, diện tích trồng lúa bị giảm sút, không gieo trồng được do ngập úng. Năm 2000 đất đai gặp tình trạng thiếu nước, bị tàn phá bởi sâu bọ, chuột,... đã làm thiệt hại rất lớn đến mùa màng. Sau trận lũ lịch sử, số lượng chăn nuôi trâu, bò và các loại gia súc, gia cầm có giảm đáng kể so với những năm 1995-1996.

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 3.

<sup>2</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 3.

<sup>3</sup> UBND xã Phú Thanh (2000), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm và phương hướng những tháng còn lại của năm 2000*, Phú Thanh, tr. 1-2.

*Về ngư nghiệp*, từ năm 1986 đến năm 2000, Nhân dân chủ yếu tập trung vào sản xuất nông nghiệp nên toàn xã chỉ có khoảng 31 hộ chuyên sống bằng nghề đánh bắt cá. Năm 1995-1998 sản lượng đánh bắt và nuôi trồng được 170 tấn/năm<sup>(1)</sup>. Sản lượng đánh bắt cá, tôm và các loại thủy sản tự nhiên đạt trung bình khoảng 16 tấn/năm (tương đương với 96 triệu đồng). Nhằm khai thác thêm tiềm năng ngư nghiệp, Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã I và II đã lập quy hoạch và dự án về nuôi trồng thủy sản trình cấp trên để mở rộng, phát triển ngành này. Nhờ thế, việc nuôi trồng cá nước ngọt bắt đầu được đẩy mạnh phát triển, cụ thể là việc nuôi cá chần sáo, nuôi cá mặt nước với 12 ha đã thu hoạch 8 tấn cá với số tiền 110 triệu đồng. Mặc dù có vị trí thuận lợi tiếp giáp hạ nguồn sông Hương nhưng về mặt ngư nghiệp, cụ thể là đánh bắt và nuôi trồng thủy sản của Phú Thanh giai đoạn này vẫn chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của điều kiện tự nhiên mang lại. Một nguyên nhân khác là do vốn đầu tư chưa nhiều, kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng chưa đảm bảo, việc quy hoạch về nuôi cá nước ngọt chưa mạnh, phát triển chậm. Vì vậy, diện tích mặt nước dùng để nuôi trồng thủy hải sản của xã nhìn chung không đáng kể. Bên cạnh yếu tố thời tiết do thiên tai, lũ lụt thường xuyên thì các vấn đề về tổ chức quản lý, kiến thức về nuôi trồng còn yếu kém và chưa phổ biến ở các hộ gia đình. Việc nuôi trồng thủy sản vấp phải nhiều khó khăn như con giống, khâu kỹ thuật, thức ăn, ao hồ không đảm bảo... Cùng với đó, sau trận lũ năm 1999, các hộ gia đình tổn thất 2 tấn cá và các loại ngư cụ; tiếp đó phải hứng chịu thêm cơn bão lớn khiến số lượng cá bị tổn thất lên đến 10.000 con. Trước tình hình này, Chi bộ và nhân xã Phú Thanh đã không ngừng cố gắng, nỗ lực để từng bước khắc phục khó khăn để đạt kết quả cao hơn trong những giai đoạn sau.

*Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*, có những bước phát triển mới, thu hút nhiều lao động, có nhiều ngành nghề như sửa chữa cơ khí, gò hàn, sản xuất nước đá, mộc dân dụng, may mặc, chế biến thủy hải sản... Các ngành nghề này chủ yếu là các cơ sở

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 2.



nhỏ phục vụ cho nông nghiệp và nhu cầu tại chỗ của người dân. Là một xã độc canh cây lúa, đất đai nhiễm mặn bạc màu, năng suất thấp, hộ nông nghiệp chiếm 90%, đất canh tác bình quân 975 m<sup>2</sup>/người thực tế đã chứng tỏ nguồn lực nông nghiệp địa phương không thể tự cung tự cấp đủ lương thực và bảo đảm sinh hoạt cho đời sống người dân nên hàng năm có khoảng 250 người thoát ly khỏi địa phương đi làm ăn xa ở ngoại tỉnh. Đa phần trong số này làm các công việc có liên quan đến thủ công nghiệp và tích lũy khoảng 20% thu nhập phụ giúp gia đình<sup>(1)</sup>.

Tại địa bàn xã Phú Thanh phổ biến một số ngành nghề chủ yếu như thợ nề, nghề mộc, nghề may, chằm nón... Theo thống kê, trong khoảng từ năm 1995 đến năm 1998 có khoảng 1.000 lao động làm trong các ngành nghề này và đem lại nguồn thu nhập khá cao cho gia đình. Tuy nhiên, phần đông lao động ở các ngành nghề này chỉ hoạt động vào những lúc nông nhàn, khi việc gieo cấy, gặt hái mùa màng đã xong. Các ngành nghề đan lát các dụng cụ phục vụ sinh hoạt đời sống nông nghiệp và xay xát của xã cũng khá phát triển. Chỉ tính riêng trong những năm từ 1995-1998, nguồn thu nhập từ các ngành này đã chiếm tới 20,5% tổng thu nhập của người dân trong xã<sup>(2)</sup>. Một số loại máy móc công nghiệp được sử dụng ngày càng phổ biến trên địa bàn xã chủ yếu để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong những năm 1995-1998, toàn xã đã có 47 máy cày; 14 máy xay; 24 máy bơm nước. Những loại máy móc này được các hộ gia đình đầu tư kinh phí mua và cho người dân trong xã thuê để thu hồi vốn.

Nhìn chung, tình hình công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của xã giai đoạn 1986-2000, đặc biệt là từ 1995-2000 có bước phát triển mới, có dấu hiệu sôi động hơn giai đoạn trước nhưng về cơ bản vẫn mang tính nhỏ lẻ, sơ sài và còn tự phát.

*Về thương nghiệp*, cơ chế thị trường đã tạo ra sự lưu thông thông suốt, việc trao đổi mua bán, hàng hóa ngày càng trở nên thuận tiện. Từ năm 1986 các hợp tác xã mua bán tan rã và dần

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 3-4.

<sup>2</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 3.

thay thế bằng hình thức buôn bán tự do. Các nguồn hàng hóa không còn do hợp tác xã phân phối như trước đây mà được các hộ kinh doanh cá thể bày bán đa dạng, phong phú tại chợ Quy Lai của xã Phú Thanh. Chợ mở hai phiên, buổi sáng và buổi chiều vào tất cả các ngày trong tuần. Một số hàng hóa được các hộ gia đình nhập từ các chợ đầu mối ở thành phố thông qua đường thủy là chủ yếu. Một số hàng hóa khác chủ yếu là các loại tôm, cá do ngư dân đánh bắt cũng được bày bán tại chợ và các vùng lân cận. Ngoài ra, xung quanh khu vực chợ còn xuất hiện các hộ gia đình buôn bán nhỏ lẻ bằng việc mở cửa hàng tạp hóa, tiệm bán vật tư nông nghiệp, tiệm sửa xe đạp...

Nhờ công tác chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế sát sao của Chi bộ, trên địa bàn xã Phú Thanh đã xuất hiện nhiều thành phần kinh tế khác nhau như kinh tế vườn, dịch vụ chế biến hoa màu, buôn bán, phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Nhờ vậy, nhận thức của người dân trong sản xuất hàng hóa từng bước được nâng lên. Mọi người phấn khởi, tăng gia sản xuất, kiếm thêm thu nhập từ hoạt động trao đổi hàng hóa để từng bước cải thiện đời sống của hộ gia đình.

Có thể nói, chủ trương Đảng đề ra trong Đại hội VI là đổi mới toàn diện đất nước, xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp chuyển sang kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa đã được Chi bộ Phú Thanh quán triệt hiệu quả. Các hợp tác xã mua bán tan rã, hợp tác xã nông nghiệp được chuyển đổi đã mang lại bầu không khí tươi mới trong hoạt động sản xuất của người dân. Đất canh tác được giao khoán đến từng nhân khẩu, năng suất lúa dần dần tăng lên nhờ các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào nông nghiệp như phân bón, giống mới, thuốc trừ sâu, máy cày, máy tuốt lúa... Ngành chăn nuôi được chú ý tiêm phòng và ngăn ngừa dịch bệnh; ngư nghiệp có tiến triển mới, nuôi trồng thủy hải sản bắt đầu phát triển và thu hoạch cao; các nghề phụ, buôn bán lẻ ra đời góp một phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống cũng như kinh tế của người dân... Tất cả những chuyển biến này đã làm thay đổi hoàn toàn diện mạo nền kinh tế Phú Thanh, sẵn sàng cho những vận hội mới trong các giai đoạn tiếp theo.

- Về văn hóa - xã hội, song song với việc phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa xã hội cũng được Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Thanh hết sức chú trọng. Bởi vì văn hóa - xã hội là lĩnh vực quan trọng, có quan hệ mật thiết đối với việc bồi dưỡng và phát huy yếu tố con người, là động lực của công cuộc đổi mới. Chi bộ thường xuyên hướng dẫn cho Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng, chính quyền và các ban ngành nhận thức đúng đắn ý nghĩa về vấn đề này và chủ động tổ chức thực hiện. Nhờ vậy, các mặt đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện rõ rệt, nhất là trên lĩnh vực văn hóa giáo dục.

Giai đoạn 1986-2000, thực hiện các chủ trương của Đảng và nhà nước, Chi bộ xã đã chú trọng chỉ đạo chính quyền từ cấp xã đến các thôn xóm làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, củng cố niềm tin trong Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Trên lĩnh vực văn hóa, Phú Thanh đã đẩy mạnh cuộc vận động Nhân dân xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, thôn xóm, tiến hành xây dựng các danh hiệu văn hóa. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền đối với các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao... trong các ngày lễ Tết cũng như trong các dịp lễ hội của địa phương được quán triệt với tinh thần nghiêm túc, đổi mới, tiết kiệm.

Công tác tuyên truyền đã được chuyển sang tuyên truyền lưu động và tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn bằng những hình thức như mittinh, phát thanh, cùng Nhân dân tọa đàm, treo pano, áp phích, tổ chức các hội nghị, hội diễn văn nghệ... Tổ chức thi đấu thể dục thể thao cho thanh thiếu niên thuộc các đơn vị trong xã với các bộ môn như bóng chuyền, đua ghe, cầu lông... Những hoạt động này thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia, hưởng ứng, đã góp phần không nhỏ vào việc hình thành lối sống văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, để giữ gìn và phát huy các yếu tố văn hóa truyền thống, xã Phú Thanh cho ra mắt làng văn hóa Quy Lai và làng văn hóa Hòa An. Bên cạnh đó, việc triển khai các hoạt động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng cuộc

sống văn minh, gia đình văn hóa cũng được chính quyền và Nhân dân hết sức chú trọng. Nhờ vậy, những tập tục lạc hậu như mê tín dị đoan, ma chay đông bóng, các tệ nạn xã hội được kịp thời tuyên truyền và ngăn chặn để hình thành nên nếp sống văn hóa mới trên toàn xã.

*Về giáo dục*, kế thừa truyền thống hiếu học của quê hương, trong những năm đầu của sự nghiệp Đổi mới, bên cạnh việc chú trọng phát triển kinh tế, Chi bộ Phú Thanh còn hết sức chăm lo sự nghiệp giáo dục của xã nhà. Bằng nhiều biện pháp khác nhau, xã đã động viên Nhân dân thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, xem đây là nhiệm vụ của toàn xã hội. Kết quả là tình hình giáo dục trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến ngày càng tích cực. Thành tựu đầu tiên phải kể đến là việc kiện toàn trường lớp và các cấp học trên địa bàn xã. Cùng với 1 điểm trường mẫu giáo, đến năm 1995, Trường cấp 1, 2 Phú Thanh được phân tách thành trường Tiểu học và trường THCS; tổng cộng trên địa bàn xã Phú Thanh có 3 điểm trường.

Đối với trường mẫu giáo, số lớp được mở dao động từ 5 đến 8 lớp với 5 cán bộ giáo viên. Nhờ công tác tuyên truyền, vận động con em đi học đúng tuổi, năm học 1994-1995 trường mẫu giáo của xã đã huy động được 158 cháu<sup>(1)</sup>, đến năm học 1999-2000 tăng lên 207 cháu<sup>(2)</sup>. Đối với trường Tiểu học, số lớp mở dao động từ 16 đến 18 lớp với 32 cán bộ giáo viên (số lượng chung với cấp 2, năm 1994). Năm học 1995-1996 có 541 học sinh, năm học 1997-1998 số lượng học sinh tăng lên 572 em, đến năm học 1999-2000 có đến 592 học sinh theo học. Đối với trường THCS, số lớp mở dao động từ 8 đến 9 lớp học, có 32 cán bộ giáo viên (số lượng chung với cấp 1, năm 1994). Năm học 1995-1996 có 309 học sinh, năm học học 1997-1998 có 262 học sinh đến năm học 1999-2000 có 276 học sinh<sup>(3)</sup>. Có thể thấy,

---

<sup>1</sup> UBND xã Phú Thanh (2000), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm và phương hướng những tháng còn lại của năm 2000*, Phú Thanh, tr. 4.

<sup>2</sup> UBND xã Phú Thanh (1999), *Báo cáo Đại hội Giáo dục xã Phú Thanh lần thứ 1 (1999-2003)*, Phú Thanh, tr. 2.

<sup>3</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 7-8.

việc phổ cập các bậc học đã được các cấp chính quyền và Nhân dân quan tâm thực hiện.

Đến năm 1998 số lượng giáo viên của 3 cấp học trên địa bàn xã có trên 50 cán bộ. Song song với việc phát triển số lượng học sinh, đội ngũ giáo viên, chất lượng dạy học ngày càng được nâng cao, biểu hiện qua ba năm học từ năm 1995-1998 số lượng học sinh giỏi tăng lên lần lượt theo tỉ lệ 5%, 8%, 10%, học sinh yếu giảm lần lượt giảm theo tỉ lệ 10%, 8%, 5%. Nhà trường không ngừng quan tâm, tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả học sinh tại các điểm trường Phú Thanh đạt nhiều giải thưởng cấp huyện, cấp tỉnh trong phong trào thi đua học tập. Sau bậc THCS, học sinh Phú Thanh tiếp tục học bậc Trung học Phổ thông ở các trường cấp 3 lân cận, cụ thể trường Trung học Phổ thông Thuận An (Thuận An), Trung học Phổ thông Phan Đăng Lưu (Dương Nỗ), xa hơn là trường Trung học Phổ thông Nguyễn Sinh Cung (Phú Đa). Giai đoạn 1990-2000 số lượng học sinh đỗ các trường cấp 3 tăng đáng kể, có năm chiếm đến 70% tổng số học sinh lớp 9 của xã<sup>1</sup>. Số lượng học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng năm học 1996-1997 có 17 em, năm học 1997-1998 có 6 em. Thành tựu lớn nhất, xã Phú Thanh đã được công nhận xóa mù chữ và công nhận phổ cập tiểu học vào đầu năm 2000.

Để đạt những thành quả đáng khích lệ nêu trên, giáo viên và học sinh các trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Cấp ủy Đảng, không ngừng nỗ lực tổ chức các sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, hàng năm; nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, tổ chức phong trào thi đua học tốt dạy tốt, tổ chức thao giảng vào các ngày lễ và tham gia đầy đủ các chuyên đề do Phòng Giáo dục Phú Vang và Sở Giáo dục - Đào tạo Thừa Thiên Huế đề ra. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng học tập, giáo dục Phú Thanh còn phát huy phong trào nâng cao sức khỏe thể chất cho cán bộ và các em học sinh bằng các hoạt động thể dục thể thao vào các ngày lễ lớn.

Chi bộ, chính quyền và những điểm trường trên địa bàn xã Phú Thanh không ngừng quan tâm việc xây dựng cơ sở vật chất

<sup>1</sup> UBND xã Phú Thanh (1999), *Báo cáo Đại hội Giáo dục xã Phú Thanh lần thứ 1 (1999-2003)*, Phú Thanh, tr. 2.

các cấp học. Mặc dù tình hình kinh tế, đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND huyện và Phòng Giáo dục Phú Vang đã phối kết hợp với chính quyền địa phương, hợp tác xã và Nhân dân Phú Thanh đầu tư và đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng đầy đủ phòng học, khắc phục tình trạng dột nát vào mùa mưa, các em học sinh không phải học ca 3... Từ năm 1996 đến năm 2000, 3 cơ sở của trường mẫu giáo ở Quy Lai, Hải Trình và Hòa An được tu sửa phòng học khang trang, thoáng mát hơn với kinh phí 17.000.000 đồng từ nguồn vốn nhà nước và 25.614.000 đồng được đóng góp từ Nhân dân; trường Tiểu học được tu sửa lớp học, bàn ghế, cải tạo cảnh quan thiên nhiên với kinh phí 819.000.000 đồng từ nguồn vốn nhà nước và 5.000.000 đồng được đóng góp từ Nhân dân; trường THCS được bổ sung thêm các phòng học, tu sửa bàn ghế giáo viên với kinh phí 405.614.000 đồng từ nguồn vốn nhà nước và 6.500.000 đồng được đóng góp từ Nhân dân<sup>(1)</sup>. Bên cạnh đó, công tác chăm lo đời sống giáo viên, khen thưởng học sinh giỏi và học sinh vượt khó luôn được quan tâm. Học sinh giỏi và học sinh nghèo vượt khó được các tổ chức đoàn thể hỗ trợ kinh phí phát thưởng và động viên các em trong học tập. Lương và các chế độ đãi ngộ khác của giáo viên được chuyển giao cho Phòng và Sở Giáo dục quản lý; chính quyền địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên các thầy cô giáo vào ngày 20-11 hằng năm.

*Về y tế, dân số - KHHGD*, có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất từng bước được bổ sung. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được thực hiện tốt. Theo các mục tiêu của chương trình quốc gia về y tế, Trạm Y tế xã Phú Thanh đã triển khai tốt các chiến dịch phòng chống dịch bệnh, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh truyền nhiễm, đồng thời kịp thời khoanh vùng các ổ dịch khi có dịch xảy ra, chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện nghiêm túc, đạt yêu cầu quy định. Công tác dân số KHHGD được quan tâm đúng

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 5.

mức, người dân từng bước nhận thức được tầm quan trọng của việc KHHGD.

Trong năm 1993, theo chương trình hợp tác xây dựng và phát triển y tế được ký kết giữa Pháp và Việt Nam, được sự quan tâm của Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, Sở Y tế Thừa Thiên Huế, Phú Thanh đón nhận nguồn tài trợ của Pháp để xây dựng Trạm Y tế. Trạm Y tế mới được hoàn thành vào tháng 5-1995 gồm dãy nhà cấp 4 hình chữ T với 9 phòng (phòng hành chính, phòng khám bệnh, phòng cấp cứu, phòng trực, phòng dược, phòng đẻ và thực hiện thủ thuật phụ khoa, phòng hậu sản, phòng khám y học cổ truyền, phòng điều trị y học cổ truyền và phòng lưu giữ hồ sơ). Cũng từ năm 1993, UBND xã Phú Thanh tách Trạm Y tế thành bộ phận độc lập trực thuộc Sở Y tế quản lý<sup>(1)</sup>.

Tháng 7-1994, thực hiện theo Quyết định 58/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ, tổ chức Trạm Y tế cơ bản đã hoàn thiện. Chế độ làm việc, giờ giấc làm việc, trực ca bắt đầu được thực hiện bài bản, các chương trình y tế triển khai nhiều hơn, chế độ tiền lương được chuẩn hóa theo bằng cấp; chế độ khen thưởng và kỷ luật cũng được thực thi nghiêm túc.

Thực hiện theo chỉ đạo của Trung tâm Y tế triển khai các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, Trạm Y tế Phú Thanh triển khai tốt chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và chăm sóc phụ nữ sau sinh, tiêm chủng mở rộng (vacxin viêm não), phòng chống uống vẩn, uống vitamin A... Toàn xã thực hiện tốt việc phòng chống và kiểm soát dịch bệnh sốt xuất huyết, điều trị và ngăn ngừa kịp thời những chuyển biến xấu cho bệnh nhân. Trạm Y tế còn kết hợp với Hội Phụ nữ tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGD. Công tác KHHGD chủ trương khuyến khích mỗi gia đình nên dừng lại 1-2 con. Công tác này được phát động từ năm 1989<sup>(2)</sup>, lực lượng tiên phong làm gương cho các hộ gia đình trong xã noi theo là cán bộ, công chức, viên chức, những người

<sup>1</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Linh nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1990-2015).

<sup>2</sup> Theo lời kể của đồng chí Phạm Hữu Phong nguyên cán bộ xã Phú Thanh (2000 đến nay).

làm việc trong bộ máy nhà nước. Hội Phụ nữ trợ giúp Nhân dân nâng cao hiểu biết về các biện pháp tránh thai hiện đại; trong đó có áp dụng biện pháp tránh thai vĩnh viễn bằng cách triệt sản ở nam và nữ khi đã có số lần sinh nở vượt mức quy định. Với sự chung tay, chia sẻ của chính quyền và Nhân dân, tỷ lệ tăng dân số giảm từ 2.5% (1995) xuống còn 1.9% (2000)<sup>(1)</sup>.

Về xóa đói giảm nghèo, lao động, việc làm và an sinh xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Chi bộ Đảng xã Phú Thanh quan tâm chỉ đạo và lồng ghép với chính sách, hỗ trợ tạo công ăn việc làm cho người dân. Để giúp Nhân dân làm kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, Chi bộ và chính quyền luôn tạo điều kiện, khuyến khích các hộ gia đình làm giàu chính đáng thông qua việc hỗ trợ vay vốn từ các dự án và ngân hàng. Phong trào này đã diễn ra hầu hết ở các thôn, xóm trên địa bàn toàn xã. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo của xã ngày càng giảm. Năm 1995 có tới 309 hộ đói nghèo<sup>(2)</sup> nhưng đến năm 1997 giảm xuống còn 281 hộ đói nghèo<sup>(3)</sup>, năm 1998 tiếp tục giảm xuống còn 277 hộ đói nghèo<sup>(4)</sup>. Song trận lũ lịch sử năm 1999 đã làm gián đoạn công tác xóa đói giảm nghèo của xã, dẫn đến số hộ đói nghèo của xã đã tăng thêm 10 hộ so với năm 1998 thành 287 hộ đói nghèo<sup>(5)</sup>. Nhìn tổng thể, có thể thấy từ năm 1995 đến năm 1998 số hộ đói nghèo đã giảm xuống đáng kể do tình hình kinh tế của xã phát triển nhưng do thiên tai, bão lụt đến năm 1999 mất mùa, tình trạng đói kém lại xảy ra khiến số hộ đói nghèo có dấu hiệu tăng trở lại.

Từ năm 1986, thực theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chi bộ xã đã chỉ đạo phát triển kinh tế nhiều thành phần, làm phân hóa thành phần lao động và tạo ra nhiều công ăn việc làm mới cho Nhân dân. Lực lượng lao động thiên về nông nghiệp,

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 9.

<sup>2</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 6.

<sup>3</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 9.

<sup>4</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 6.

<sup>5</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 9.



trồng lúa của xã vẫn chiếm khoảng 80%; lực lượng lao động tham gia buôn bán nhỏ lẻ chiếm khoảng 15%; 5% còn lại là lực lượng lao động thời vụ như phụ hồ, chằm nón, may, làm vườn... Từ năm 1990, giáo dục phát triển, nhiều con em trong xã sau khi tốt nghiệp các trường trung cấp, cao đẳng và đại học đã đến nhận công tác ở nhiều địa phương lân cận.

Chi bộ Đảng và Nhân dân xã Phú Thanh thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng bằng những việc làm thiết thực, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn. Các cơ quan đơn vị xây dựng nhà tình nghĩa cho mẹ liệt sĩ Hồ Thị Két có giá trị 15 triệu đồng, vận động toàn dân ủng hộ quyên góp quỹ tình nghĩa cho 2 gia đình liệt sĩ và thương binh với giá trị 9,5 triệu đồng, tổ chức viếng thăm các gia đình chính sách với số tiền 10,5 triệu đồng và lập được 10 sổ tiết kiệm giúp đỡ các đối tượng chính sách khác<sup>(1)</sup>. Bên cạnh đó Chi bộ Đảng đã thực hiện đưa 4 ngôi mộ liệt sĩ vô danh về nghĩa trang liệt sĩ của huyện và 2 ngôi mộ liệt sĩ địa phương về xã nhằm thể hiện sự tri ân, đền ơn đáp nghĩa với những chiến sĩ đã hy sinh bảo vệ quê hương, đất nước. Ngoài công tác đền ơn đáp nghĩa với những người đã hi sinh trong kháng chiến, dù trong hoàn cảnh còn gặp nhiều khó khăn song phát huy tinh thần “lá lành đùm lá rách”, Chi bộ và Nhân dân xã Phú Thanh còn tham gia hoạt động quyên góp quỹ ủng hộ Nhân dân Cuba - đất nước có mối quan hệ hữu nghị với Việt Nam hay ủng hộ cho đồng bào các tỉnh Nam Bộ bị thiên tai tàn phá...

*Về địa chính*, vấn đề ruộng đất là một trong những vấn đề quan trọng luôn được Chi bộ và chính quyền giải quyết kịp thời để tránh xảy ra những mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân. Trên tinh thần ấy, xã đã tiến hành đo đạc, làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân theo quy định. Kết quả là 1.400 bìa đồ đã được cấp cho 471 hộ. Đất nông nghiệp bình quân đầu người đạt 975m<sup>2</sup>/nhân khẩu<sup>(2)</sup>.

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 6.

<sup>2</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 6.

*Về giao thông, vận tải*, trong giai đoạn này, xã Phú Thanh đã thường xuyên kiểm tra việc lấn chiếm lòng lề đường trên tỉnh lộ 2. Đồng thời thực hiện chủ trương mở rộng đường liên thôn, liên xóm toàn xã thành một phong trào thi đua chung của xã. Đi đầu trong phong trào này là thôn Lại Lộc với 4 đường liên xóm được đổ bê tông; Quy Lai với 1 xóm đổ bê tông, số còn lại đổ đất sỏi với  $3.873\text{m}^3$ , các xóm còn lại đã đổ bê tông được  $3.000\text{m}^3$ . Năm 1998, cầu Hòa An cũng được xây dựng nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân kết hợp với công tác thủy lợi. Cầu xóm Lác được sửa chữa để thuận tiện cho việc di chuyển của người dân<sup>(1)</sup>. Cho đến năm 2000 hệ thống giao thông và phương tiện di chuyển của xã bao gồm: đường bộ di chuyển chủ yếu xe đạp, bên cạnh đó đã có xe máy với 154 chiếc; đường thủy có 2 chiếc đò chở hành khách thường xuyên<sup>(2)</sup>.

Trước năm 1999, mạng lưới điện chưa phổ cập ở xã, phần lớn Nhân dân sử dụng ắc quy, các hoạt động giải trí thông qua các phương tiện chủ yếu là tivi đen trắng với số lượng khoảng 10 cái<sup>(3)</sup>. Từ năm 2000, mạng lưới điện đã được mở rộng đến các thôn trên địa bàn xã. Nhờ đó đã góp phần hình thành những thói quen sinh hoạt văn hóa mới trong Nhân dân; các phương tiện nghe nhìn hiện đại như tivi, radio... bắt đầu được mua sắm ngày càng nhiều, góp phần nâng cao, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong xã. Vào thời điểm lưới điện quốc gia mới đi vào sử dụng thì trên địa bàn xã chỉ có 80% hộ dùng điện, đến tháng 01-2000 tất cả các hộ đều có điện, đạt 100%<sup>(4)</sup>. Bước tiến này đã góp phần hình thành những thói quen sinh hoạt văn hóa mới trong Nhân dân. Người dân tiếp xúc rộng rãi với các phương tiện thông tin truyền thông, tính đến năm 2000, trên địa bàn xã đã có 34 điện thoại, bình quân 1 điện thoại/128 người<sup>(5)</sup>.

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 3.

<sup>2</sup> UBMTTQ Việt Nam xã Phú Thanh (2001), *Dự thảo báo cáo đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thanh lần thứ II - nhiệm kỳ 2001-2005*, Phú Thanh, tr. 8.

<sup>3</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Linh nguyên cán bộ xã Phú Thanh (1990-2015).

<sup>4</sup> Theo lời kể của đồng chí Hồ Khắc Linh và Hồ Khắc Ao nguyên cán bộ xã Phú Thanh.

<sup>5</sup> UBMTTQ Việt Nam xã Phú Thanh (2001), *Dự thảo báo cáo đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thanh lần thứ II - nhiệm kỳ 2001-2005*, Phú Thanh, tr. 8.

Nhìn chung đời sống người dân xã Phú Thanh ngày càng được cải thiện, Đảng và Nhà nước quan tâm, đầu tư nhiều hơn về các vấn đề phục vụ đời sống con người. Để có được diện mạo mới trên các lĩnh vực, trong giai đoạn 1996-2000, tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản của xã đạt 7.813.000.000 đồng từ vốn nhà nước và Nhân dân Phú Thanh cùng chung tay đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang, kiên cố nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống dân sinh.

- *Về an ninh - quốc phòng*, đứng trước tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sự khủng hoảng dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy Phú Vang, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, trong thời gian này, Chi bộ Phú Thanh đã thường xuyên chỉ đạo tổ chức công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ và Nhân dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

Từ nhận thức và thường xuyên quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ hàng năm đã có Nghị quyết tập trung chỉ đạo củng cố quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Nhờ vậy mà tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian này tuy có nhiều diễn biến phức tạp nhưng cơ bản được giữ vững. Xã thường xuyên phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, đồng thời quán triệt cho cán bộ Đảng viên, Nhân dân thấy rõ âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, tổ chức tốt các cụm Công an viên. Bên cạnh đó, xã đã chủ động nắm tình hình, tổ chức xây dựng lực lượng công an xã ngày càng vững mạnh, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện cho Nhân dân phát triển kinh tế. Qua các đợt phát động phong trào đã đưa 33 đối tượng vi phạm pháp luật ra kiểm điểm trước Nhân dân nhằm giáo dục nhận thức đúng đắn để xây dựng môi trường lành mạnh, tập trung cho phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống

người dân<sup>(1)</sup>. Chi bộ thường xuyên tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ trên toàn xã; tổ chức quán triệt công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; quản lý tốt quân nhân dự bị hạng I và thực hành huấn luyện; quản lý và bảo quản tốt các phương tiện vũ khí, đạn dược được trang bị. Công tác hợp các đơn vị và trực bảo vệ cơ quan được duy trì theo nề nếp, thường xuyên tuần tra, canh gác trên địa bàn xã.

Cuối năm 2000, vấn đề vi phạm ANTT gây rối loạn trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh người gây thương tích có dấu hiệu giảm. Trong thời gian này, lực lượng Công an xã đã thực hiện nghiêm túc, giải quyết tốt các thủ tục về hộ khẩu, thu phí hộ khẩu, cấp sổ hộ khẩu cấp mới và xử lý các hộ khẩu vắng mặt<sup>(2)</sup>. Ngoài lực lượng công an xã, lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức ngày càng chặt chẽ, công tác tuần tra, kiểm tra, trực gác, đặc biệt là trong các dịp lễ tết, hội họp hay những tháng trọng điểm của địa phương thường xuyên được tăng cường; đây được xem là một hoạt động thường kỳ trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng tại chỗ của xã nhà.

Bên cạnh đó, xã phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức các lớp huấn luyện quân sự 7 ngày/đợt để tăng cường khả năng quốc phòng cho xã. Các đợt huấn luyện của xã đều được xếp loại khá và đạt 100% hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Từ năm 1996 đến đầu năm 2000 xã đã gửi 12 thanh niên lên đường nhập ngũ<sup>(3)</sup>. Phú Thanh luôn chú trọng công tác lập danh sách đăng ký và quản lý thanh niên độ tuổi 17 trở lên chuẩn bị sẵn sàng cho công tác tuyển quân hàng năm. Hiện tượng trốn nhập ngũ, đào ngũ vẫn còn song đã được chính quyền phát hiện và xử lý kịp thời. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xã đã tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình có con em đang tại

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 7.

<sup>2</sup> UBND xã Phú Thanh (2000), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm và phương hướng những tháng còn lại của năm 2000*, Phú Thanh, tr. 6.

<sup>3</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (1998), *Báo cáo của BCH chi bộ xã Phú Thanh tại Hội nghị chi bộ giữa nhiệm kỳ*, Phú Thanh, tr. 7-8.

ngũ và những gia đình gặp khó khăn trong bão lũ, hoàn thiện 11 hồ sơ trao tặng huân, huy chương cho các cựu chiến binh hoàn thành nghĩa vụ quốc tế ở các chiến trường Campuchia<sup>(1)</sup>.

Như vậy, bằng những chủ trương, biện pháp phù hợp với tình hình địa phương trong giai đoạn 1986-2000, Chi bộ Đảng xã Phú Thanh đã làm tốt công tác an ninh quốc phòng, giữ vững tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng quê hương Phú Thanh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

### ***4.2.3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, cải cách hành chính và các tổ chức đoàn thể***

#### *- Công tác xây dựng Đảng*

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương về công tác chính trị tư tưởng cùng các nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Phú Thanh đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Chi bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng nhằm đảm bảo xây dựng Chi bộ Đảng xã Phú Thanh ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh chỉ đạo mọi mặt đời sống xã hội trong tình hình mới. Qua triển khai các công tác tại địa phương, vai trò của Chi bộ ngày càng được khẳng định, giữ vững uy tín của Đảng trong Nhân dân, tạo sự tin tưởng trong quần chúng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng. Đồng thời, Chi bộ cũng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Chi bộ, tập trung xây dựng đội ngũ, nâng cao năng lực cán bộ, đảng viên, giữ vững vai trò tiên phong, gương mẫu nhằm thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Chi bộ thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ, kịp thời thông tin tình hình đất nước, phổ biến các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng. Nhờ vậy, trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng cao rõ rệt, mọi đảng viên đều có quan điểm lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với đường lối đổi

<sup>1</sup> UBND xã Phú Thanh (2000), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm và phương hướng những tháng còn lại của năm 2000*, Phú Thanh, tr. 6.

mới của Đảng. Chi bộ cũng đã có các kế hoạch đào tạo đội ngũ, nâng cao năng lực của cán bộ, đảng viên nhằm đủ sức gánh vác nhiệm vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà.

Về tổ chức, công tác tổ chức của Chi bộ từng bước được củng cố qua các kỳ Đại hội. Trong giai đoạn 1986-2000, Chi bộ xã Phú Thanh đã trải qua các kỳ đại hội: Đại hội Chi bộ lần II (nhiệm kỳ 1985-1987), Đại hội Chi bộ lần III (nhiệm kỳ 1987-1989), Đại hội Chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1990-1992), lần thứ V (nhiệm kỳ 1992-1994), lần thứ VI (nhiệm kỳ 1994-1996), lần thứ VII (nhiệm kỳ 1996-1998), lần thứ VIII (1998-2000)<sup>(1)</sup>. Bí thư Chi bộ xã giai đoạn này là các đồng chí: Nguyễn Duy Linh (từ 6/1984 đến 11/1988); Lê Thị Lua (từ 11/1988 đến 10/1993); Hồ Hữu Nghiêm (từ 10/1993 đến 10/1994); Lê Thị Lua (từ 10/1994 đến 5/1996); Hồ Xuân Thủy (từ 6/1996 đến 9/1998); Hồ Khắc Linh (từ 10/1998 đến 11/2007). Chủ tịch UBND xã lần lượt là các đồng chí: Hồ Khắc Trí (1986-1991); Hồ Khắc Sum (1991-1994); Hồ Khắc Linh (9/1994-1999); Phạm Hữu Hậu (1999-2000)<sup>(2)</sup>.

Chi bộ xã chú trọng đến công tác phát triển Đảng, coi đây là công tác trước mắt và lâu dài. Qua mỗi kỳ Đại hội, Chi bộ đã kết nạp thêm Đảng viên mới. Nhờ đó, các tổ chức quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để giáo dục, phát động và tạo được phong trào cách mạng rộng lớn, có ý nghĩa thiết thực như: Phong trào “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đời sống và sản xuất.

Công tác kiểm tra, giám sát Đảng được Chi bộ hết sức chú ý. Trong quá trình lãnh chỉ đạo của mình, Chi bộ đã có nhiều biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao, về tác phong, lối sống của đảng viên. Chi bộ đã tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị nhằm củng cố tổ chức thông qua công tác phê bình và tự phê bình, chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng vi phạm của các tổ chức, cán bộ, đảng viên.

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2002), *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và cán bộ theo nghị quyết TW3 khóa VII nghị quyết TW3 & nghị quyết TW7 khóa VIII*, Phú Thanh, tr. 2.

<sup>2</sup> Đồng chí Phạm Hữu Hậu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã đến tháng 6-2011.

Trong quá trình lãnh đạo đối với toàn bộ hệ thống chính trị, Chi bộ Phú Thanh đã quán triệt các quan điểm, nguyên tắc của Đảng đề ra quy chế làm việc của Cấp ủy, các quy định về mối quan hệ giữa Chi ủy Chi bộ với chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở địa phương.

Giai đoạn này, mỗi kỳ đại hội đều có sự thay đổi về nhân sự, các đại biểu HĐND đa số là cán bộ chưa qua đào tạo nghiệp vụ, nhiều cán bộ kiêm nhiệm nhiều lần, bố trí phân bổ trong Chi bộ còn nhiều bất cập, chưa chú trọng đến sở trường và năng lực công tác trong Chi bộ. Do đó, trong khoảng thời gian từ năm 1992-1999 có một số đồng chí đảng viên bị kỷ luật. Tập thể chi bộ tự nhận thức phải điều chỉnh, sửa chữa các khuyết điểm. Để khắc phục những vấn đề trên, Chi bộ xã đã quán triệt sâu sắc những chủ trương định hướng của Đảng, tổ chức nhiều hội nghị như hội nghị quán triệt Nghị quyết TW3 khóa VII, Nghị quyết TW3, TW7 khóa VIII... Cụ thể, hội nghị học tập Nghị quyết TW3 khóa VII có 33 đồng chí tham gia, Nghị quyết TW3 khóa VIII có 35 đồng chí tham gia, Nghị quyết TW7 khóa VIII có 52 đồng chí tham gia. Nhờ những hội nghị kịp thời này, công tác đào tạo cán bộ có nhiều chuyển biến mới, đội ngũ cán bộ từng bước được trẻ hóa. Từ năm 1992 cho đến khi Đảng đề ra Nghị quyết TW3 khóa VII đã đào tạo được 4 cán bộ trung cấp lý luận chính trị, 1 cán bộ trung cấp quản lý nhà nước, 1 cán bộ trung cấp kế toán và 1 cán bộ trung cấp luật; sơ cấp chính trị có 15 đồng chí. Đến năm năm 2000, Chi bộ có 19 đảng viên trong đó có 17 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị, hình thành 2 tổ Đảng ở 2 hợp tác xã nông nghiệp để lãnh đạo quần chúng Nhân dân trên mọi lĩnh vực<sup>(1)</sup>. Các công tác liên quan đến Mặt trận và các đoàn thể khác chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm.

*- Công tác xây dựng chính quyền*

Giai đoạn 1986-2000, HĐND xã đã từng bước cải tiến cả về tổ chức lẫn phương thức hoạt động theo quy định của pháp luật.

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2002), *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và cán bộ theo Nghị quyết TW3 khóa VII, Nghị quyết TW3 & Nghị quyết TW7 khóa VIII*, Phú Thanh, tr. 4,5,10.

Chất lượng các kỳ họp và hoạt động của HĐND được nâng lên. HĐND đã thường xuyên lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, các ý kiến đóng góp của cử tri, dân chủ hóa đời sống chính trị, góp phần xây dựng và củng cố chính quyền, kiện toàn bộ máy hành chính hoạt động ngày càng nền nếp. Đối với HĐND: từ năm 1989-1994 có 19 đại biểu, 1 Trưởng ban thư ký HĐND chuyên trách. Nhiệm kỳ 1994-1999 có 16 đồng chí. Các đại biểu cơ cấu trên các lĩnh vực đều hoạt động hiệu quả và đảm bảo chất lượng, thường xuyên nâng cao vai trò giám sát và vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng đề ra.

Đối với hoạt động của Ủy ban Nhân dân xã, vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban đã có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ máy UBND xã được tổ chức và hoạt động ngày càng ổn định, được tăng cường trách nhiệm, phát huy tốt tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế xã hội. UBND xã thông qua các hoạt động của mình đã giáo dục cho Nhân dân nhận thức về bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Vận động được Nhân dân tham gia vào các hoạt động chính trị của xã nhà như bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp đạt 99,9%. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có nhiều chuyển biến tích cực, củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tập thể và Nhân dân. UBND đã tăng cường đoàn kết, nhất trí trong địa phương, sắp xếp chân chính một bước bộ máy quản lý, đặc biệt sau các đợt bầu cử nhằm củng cố thêm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. UBND cơ cấu gồm có 5 đồng chí, trong đó 2 đảng viên, mỗi Ủy viên phụ trách các lĩnh vực khác nhau: Chủ tịch: phụ trách chung về công tác kinh tế, đất đai; Ủy viên quân sự: phụ trách Xã đội trưởng; Ủy viên văn phòng: phụ trách công tác văn phòng, thống kê; Ủy viên văn hóa xã hội, kiêm đài truyền thanh; Ủy viên giao thông, thủy lợi - địa chính<sup>(1)</sup>.

Các hoạt động của HĐND, UBND từng bước đã có chuyển biến và đổi mới trong quá trình quản lý điều hành, chỉ đạo, chất

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2002), *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và cán bộ theo Nghị quyết TW3 khóa VII, Nghị quyết TW3 & Nghị quyết TW7 khóa VIII*, Phú Thanh, tr. 7.



lượng các đại biểu HĐND ngày càng được nâng lên; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc, thảo luận để đi đến thống nhất, khi thông qua nghị quyết và việc ra nghị quyết phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân, công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri cũng được duy trì đều đặn, đúng định kỳ và báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri tại các kỳ họp, đồng thời được giải trình và trả lời chất vấn đến với cử tri rõ ràng, cởi mở; công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được quan tâm. Các thủ tục hành chính từng bước được cải tiến, đổi mới, giảm bớt sự đi lại nhiều lần gây phiền hà cho Nhân dân, công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật của Nhân dân cũng được coi trọng và duy trì thường xuyên. Vai trò hoạt động của các thôn trưởng, cụm trưởng, công an viên đều có hiệu quả, Ban Thanh tra Nhân dân được thành lập đi vào hoạt động có nề nếp, việc thực hiện quy chế dân chủ của Nhân dân ở các thôn và các khu vực dân cư đã có tác động tích cực đến ý thức trách nhiệm quyền làm chủ của Nhân dân.

Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã xây dựng quy chế phối hợp để tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với quần chúng Nhân dân. Mặt khác, chính quyền luôn quan tâm đầu tư kinh phí, phương tiện hoạt động cho Mặt trận và các đoàn thể. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh chỉ đạo, chính quyền còn có những mặt hạn chế như những hành vi trái pháp luật (xây dựng nhà trái phép, lấn chiếm đất đai, gây rối trật tự công cộng, xâm phạm lợi ích của công dân) chậm được khắc phục, việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân còn thiếu kịp thời, một số cán bộ thiếu tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức dẫn đến trong công tác có một số sai sót.

*- Củng cố tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể quần chúng*

Giai đoạn 1986-2000, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể quần chúng được Chi bộ xã Phú Thanh quan tâm đúng mức. Nhờ đó chất lượng hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo được sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà. Sự phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể ngày càng nhịp nhàng, tập hợp được đông đảo quần chúng, động viên các phong trào

kinh tế xã hội của địa phương, bám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo từng giai đoạn.

Tổ chức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, cán bộ bố trí không chòng chéo, không còn kiêm nhiệm như trước đây, mặt khác được Nhà nước bổ sung bố trí theo các chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận và các phó đoàn thể có hưởng định xuất thù lao nên đã tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ hoạt động ngày càng có chất lượng và hiệu quả cao hơn.

Đến năm 2000 bộ máy trong các tổ chức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đã được sắp xếp và bố trí ổn định từ xã đến các thôn và khu vực dân cư. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể từng bước được củng cố kiện toàn về mặt tổ chức và phương thức hoạt động cũng được đổi mới. Công tác phát triển hội viên của các tổ chức đoàn thể bình quân trên 50% đã có nhiều chuyên viên tích cực so với trước đây. Tổ chức Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi hoạt động có chiều sâu, mang đậm nét về công tác từ thiện, nhân đạo, các đoàn thể đã khắc phục hành chính sự vụ, tập trung thời gian về các chi hội ở thôn, khu vực để xây dựng sinh hoạt phong trào và làm công tác tuyên truyền vận động quần chúng. Nhờ vậy phong trào quần chúng trong thời gian qua trên địa bàn xã diễn ra sôi nổi, tích cực, tham gia các phong trào khá tốt.

Trong giai đoạn này, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể được Chi bộ và chính quyền xã Phú Thanh chú trọng xây dựng và củng cố tổ chức. Cụ thể: Ủy ban Mặt trận xã có 13 thành viên; Ban Thanh tra Nhân dân: 4 đồng chí; Hội Nông dân có 7 thành viên, 7 chi hội, tổng số hội viên: 145; Hội Phụ nữ có 15 thành viên, 17 chi hội, tổng số hội viên là 504; Hội Cựu chiến binh có 5 thành viên, 5 chi hội, tổng số hội viên là 30; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 2 thành viên, 6 chi đoàn, tổng số đoàn viên là 450; Hội Chữ thập đỏ 19 thành viên có 5 chi hội, 220 hội viên; Hội Người cao tuổi 17 thành viên có 5 chi hội, 350 hội viên; Hội Cựu quân nhân có 7 thành viên, 5 chi hội<sup>(1)</sup>. Sự phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2002), *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và cán bộ theo Nghị quyết TW3 khóa VII, Nghị quyết TW3 & Nghị quyết TW7 khóa VIII*, Phú Thanh, tr. 8.

ngày càng nhịp nhàng, tập hợp được đông đảo quần chúng, động viên các phong trào kinh tế - xã hội của địa phương, bám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo từng giai đoạn.

UBMTTQ Việt Nam xã được củng cố, kiện toàn, đổi mới các phương hướng hoạt động, đã tập hợp khôi đại đoàn kết toàn dân và vận động Nhân dân từng bước khắc phục mọi khó khăn để ổn định đời sống, xây dựng và phát huy truyền thống cách mạng, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, hạn chế những tập tục lạc hậu.

Thực hiện theo Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị “về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thanh triển khai quy chế dân chủ đến cơ sở, tuyên truyền luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội, luật Bầu cử HĐND 3 cấp. Mặt khác, Mặt trận Tổ quốc đã lắng nghe nguyện vọng, tâm tư, những phản ánh, những giải bày của Nhân dân để phản ánh cho Đảng, Nhà nước nhằm giải quyết những vướng mắc như vấn đề lấn chiếm đất đai, vệ sinh môi trường, đất nông nghiệp nhiễm mặn... Mặt trận Tổ quốc đã kịp thời tiếp nhận, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo nhằm ổn định lòng dân, tạo sự tin tưởng của quần chúng Nhân dân với Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể.

Cùng với Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh của xã cũng từng bước kiện toàn khi tiến hành Đại hội BCH đến các phân hội; phương thức hoạt động của Hội có chuyển biến như xây dựng an ninh thôn xóm, phát động phong trào thi đua, phát huy bản chất truyền thống bộ đội Cụ Hồ, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ để xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Với tác phong người lính, đã kinh qua chiến tranh, những hoạt động của Hội là tấm gương phản chiếu mang lại nhiều hiệu ứng tích cực trong công tác giáo dục thế hệ trẻ.

Hội Nông dân được kiện toàn từ BCH đến Chi hội, tiến hành củng cố 7 Chi hội với 345 hội viên. Nội dung phương thức hoạt động được đổi mới thu hút lực lượng nông dân vào Hội ngày một đông, sinh hoạt định kỳ của Hội đã phát huy tác dụng,

mở các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi, tăng kiến thức để áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, làm tăng năng suất cây trồng, làm dự án vay vốn nuôi trồng, chương trình xóa đói giảm nghèo, vốn khắc phục thiên tai lụt bão để hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế gia đình. Quá trình thực hiện này có vai trò to lớn của Hội, giảm bớt số hộ đói nghèo trên địa bàn xã.

Thông qua hoạt động của Hội Phụ nữ, phong trào phụ nữ toàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức Hội được kiện toàn từ BCH đến các chi hội, tổ hội, có 9 đồng chí BCH, 7 chi hội, 17 tổ với 564 hội viên. Hội Phụ nữ đã thực hiện nhiều chương trình đạt kết quả tốt như chương trình dân số - KHHGĐ, vận động nhiều phụ nữ trong xã sử dụng các biện pháp tránh thai để giảm tỷ lệ sinh; hội còn lập dự án xin vay vốn, chung tay thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo với tổng số tiền là 288 triệu. Bên cạnh đó, Hội còn có nguồn vốn khắc phục thiên tai để hỗ trợ, tạo điều kiện cho chị em đầu tư, phát triển chăn nuôi.

Với tư cách là lực lượng tiên phong, cánh tay đắc lực và là niềm tin của Đảng, hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên của xã không ngừng được củng cố kiện toàn từ BCH cho đến các đoàn viên, phát triển được 50 đoàn viên, 30 hội viên. Nội dung và phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều hoạt động phong phú. Đoàn Thanh niên tổ chức nhiều phong trào để tập hợp đoàn viên thanh niên như cắm trại vào dịp lễ 26 tháng 3; tham gia hội diễn văn nghệ, cắm trại do Huyện đoàn tổ chức; phát động phong trào thể dục thể thao (bóng đá, cầu lông, đua ghe, bơi lội). Hòa chung với phong trào Đoàn của cả xã, hoạt động Đoàn, Đội ở các trường cũng rất phát triển thông qua các phong trào thi đua học tập tốt, tổ chức làm vệ sinh, thăm nom mẹ liệt sĩ vào dịp 27 tháng 7 hàng năm<sup>(1)</sup>.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn song Hội Chữ thập đỏ của xã đã nỗ lực với nhiều hoạt động nhân đạo bằng việc mở các cuộc vận động trợ giúp, giúp đỡ các gia đình hoạn nạn,

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2000), *Dự thảo báo cáo chính trị của BCH chi bộ xã Phú Thanh (Khóa VIII) trình đại hội chi bộ xã lần thứ IX*, Phú Thanh, tr. 13.

thiên tai. Đặc biệt trong hoạn nạn lũ lụt, Hội tranh thủ sự giúp đỡ của Huyện Hội, Tỉnh Hội và Trung ương Hội, các tổ chức quốc tế đã lắp ráp 20 ngôi nhà tình nghĩa giúp đỡ người dân vượt qua khó khăn, hoạn nạn; tập huấn cho 8 đồng chí tham gia phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

Năm 1996, Hội Người cao tuổi của xã được thành lập với tổng số thành viên là 240 người. Hội đã tổ chức một số hoạt động như thăm viếng, chúc thọ, thăm hiếu hỉ các gia đình hội viên... Các hoạt động này được nhiều tầng lớp Nhân dân trong xã hưởng ứng. Hội còn kết hợp với Bệnh viện Trung ương Huế, phòng khám từ thiện Kim Long và chùa Diệu Đế khám bệnh cho các hội viên; tính đến năm 2000 đã có 3.700 người được thăm khám và điều trị<sup>(1)</sup>. Hội còn đóng góp lớn trong việc giáo dục thế hệ trẻ thông qua việc tổ chức các buổi tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm sống và lan tỏa những tấm gương người cao tuổi để con cháu noi theo.

Như vậy, sau gần 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2000), Chi bộ, chính quyền và Nhân dân Phú Thanh đã gặt hái được những thành tựu đáng khích lệ. Nền kinh tế của xã bước đầu khởi sắc, đời sống Nhân dân từng bước ổn định và đi lên làm giàu. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được đẩy mạnh, cơ sở hạ tầng cơ bản được trang bị, an ninh quốc phòng được giữ vững. Nhìn chung bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi theo chiều hướng tích cực, khả quan. Những thành tựu đáng ghi nhận của giai đoạn này sẽ là tiền đề quan trọng để Chi bộ, chính quyền và Nhân dân Phú Thanh tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

---

<sup>1</sup> UBMTTQ Việt Nam xã Phú Thanh (2001), *Dự thảo báo cáo đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thanh lần thứ II - nhiệm kỳ 2001-2005*, Phú Thanh, tr. 4-5.

## **Chương 5**

### **PHÚ THANH TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIAI ĐOẠN 2000-2023**

#### **5.1. Chi bộ xã Phú Thanh lãnh đạo Nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương giai đoạn 2000-2010**

##### ***5.1.1. Đặc điểm tình hình và chủ trương của Chi bộ xã Phú Thanh đối với công cuộc đổi mới mọi mặt kinh tế - xã hội giai đoạn 2000-2010***

Trải qua 14 năm thực hiện đường lối đổi mới kể từ sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), tình hình kinh tế - xã hội của xã Phú Thanh giai đoạn 2000-2010 tiếp tục có những bước chuyển biến tích cực. Tuy vậy, những mặt trái của nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường cũng dần được bộc lộ đã tác động bất lợi đối với sự phát triển mọi mặt của xã nhà. Những khó khăn đó của xã Phú Thanh cũng là khó khăn chung của huyện, của tỉnh trong thời gian đầu chuyển nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường đòi hỏi sự nỗ lực cao độ của Chi bộ và Nhân dân Phú Thanh trong quá trình điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

Kế thừa những kết quả đạt được của giai đoạn 1986-2000, trong giai đoạn 2000-2010 tình hình kinh tế - xã hội của xã Phú Thanh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, tạo được thế và lực mới cho sự phát triển của xã. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Chi bộ và Nhân dân xã Phú Thanh tiếp tục khai thác tiềm năng của địa phương, huy động các nguồn lực vốn có của xã nhằm đẩy mạnh hơn nữa quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”.

Giai đoạn 2000-2010 là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (diễn ra từ ngày 19-4 đến ngày 22-4 năm 2001), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (diễn ra từ ngày 18-4 đến ngày 25-4 năm 2006) cũng như nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng các cấp. Để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, đưa nền kinh tế xã nhà tiếp tục phát triển, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Vang, Chi bộ Đảng và Nhân dân xã Phú Thanh đã từng bước khắc phục những khó khăn trước mắt, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế theo tinh thần nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế, Đảng bộ huyện Phú Vang và các nghị quyết đại hội Chi bộ xã Phú Thanh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000-2005, đại hội Chi bộ xã Phú Thanh lần thứ X, nhiệm kỳ 2005-2010.<sup>(1)</sup>

Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X, các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Vang là cơ sở để Đảng bộ xã Phú Thanh đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội xã nhà, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, xây dựng quê hương giàu mạnh trong hoàn cảnh lịch sử mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Phú Thanh lần thứ IX (2000-2005) và lần thứ X (2005-2010) bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Phú Thanh gặp không ít khó khăn đó là hậu quả do thiên tai dịch bệnh, tình hình thế giới trong nước và khu vực diễn biến hết sức phức tạp, nhất là âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch đã tác động không nhỏ đến trong nước, trong tỉnh, trong huyện nói chung, và xã Phú Thanh nói riêng. Được sự lãnh chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ và Nhân dân xã nhà đã đoàn kết một lòng, nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, Đại hội lần thứ X của Chi bộ đạt được những thành tựu trên nhiều

---

<sup>1</sup> Trong nhiệm kỳ 2005-2010, trên cơ sở Chi bộ xã Phú Thanh Đảng bộ xã Phú Thanh được thành lập theo quyết định số 33-QĐ/HU ngày 16-01-2006 của Huyện ủy Phú Vang, chi định BCH Đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hồ Khắc Linh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã là đồng chí Phạm Hữu Hậu.

lĩnh vực, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế- xã hội trong những năm tiếp theo.

Về kinh tế, kế thừa những thành tựu của giai đoạn trước, đường lối đổi mới kinh tế nông nghiệp đã từng bước được hoàn thiện. Đến giai đoạn 2000-2010, quan điểm “chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn” tiếp tục được khẳng định, thể chế hóa bằng pháp lý như: giao quyền sử dụng đất dài hạn, cho vay vốn đến hộ gia đình, ban hành các chính sách khuyến nông, khuyến ngư...

### ***5.1.2. Thành tựu về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng giai đoạn 2000-2010***

#### *- Về kinh tế*

Đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế (đặc biệt là kinh tế nông nghiệp) trong giai đoạn này tiếp tục có những điều chỉnh, thay đổi cơ chế khoán trong các hợp tác xã nông nghiệp, xã Phú Thanh xác định: hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Trong giai đoạn 2000-2010, xã Phú Thanh đã có nhiều nỗ lực nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tập trung thâm canh, chú trọng thực hiện tốt lịch thời vụ, chuẩn bị chu đáo cây con giống nên dù thời tiết có khắc nghiệt, thiên tai bão lũ hàng năm nhưng tình hình sản xuất nông nghiệp của xã nhà vẫn có những thành tựu nổi bật.

Dựa trên thế mạnh kinh tế của địa phương là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ, trong thời gian này, Chi bộ xã Phú Thanh đã không ngừng tập trung chỉ đạo sản xuất thâm canh tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa diện tích trồng lúa năng suất thấp chuyển sang nuôi cá nước ngọt, nuôi tôm cao triều, bước đầu tuy mang lại hiệu quả chưa lớn, nhưng là tiền đề để xã nhà mạnh dạn tiếp tục đầu tư nhằm phá thế độc canh cây lúa. Tổng diện tích lúa cả năm 2005 đạt 526 ha, so với năm 2000 tăng 62 ha.

Năng suất bình quân 55 tạ/ha, so với Nghị quyết đạt 110%. Tổng sản lượng lương thực 2.893 tấn tăng so với năm 2000 là



874 tấn. Nhờ đó, bình quân lương thực đạt 619 kg/người/năm. Xã đã tổ chức tập huấn chuyên đề về sản xuất nông nghiệp, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật về tận người dân, mạnh dạn đưa giống lúa cấp 1 vào đồng ruộng chiếm tỷ lệ 90% so với năm 2000 tăng 30%<sup>(1)</sup>. Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện, Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Đối với ngành trồng trọt, xã đã xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, chỉ đạo tập trung thâm canh nhằm tăng năng suất. Nhờ vậy mà đời sống Nhân dân được cải thiện.

Điểm nổi trội của tình hình kinh tế xã nhà giai đoạn này là xã đã chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, sản lượng lương thực nhờ vậy tăng đáng kể so với giai đoạn trước. Trong sản xuất nông nghiệp trồng trọt vẫn chiếm ưu thế bởi nghề nông là nghề truyền thống của người dân xã Phú Thanh. Trên cơ sở đặc điểm và điều kiện tự nhiên có nhiều đặc thù, xã đã tiến hành quy hoạch nhiều vùng sản xuất chuyên canh với cây lúa là cây lương thực chủ đạo của xã trong sản xuất nông nghiệp. Giai đoạn 2000-2010, xã đã tiến hành thử nghiệm gieo trồng thành công những loại lúa mới theo các chương trình hỗ trợ giống của nhà nước.

Trên lĩnh vực chăn nuôi, ngành chăn nuôi gia súc gia cầm tăng nhanh về số lượng. Đàn gia súc chủ yếu ở đây là trâu, bò, lợn, gia cầm chủ yếu là gà, vịt. Nuôi trâu ngoài cung cấp thực phẩm thì đó còn là nguồn vật nuôi cung cấp sức kéo phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp.

Chi bộ đã ra nhiều Nghị quyết chuyên đề để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn cho Nhân dân nhiều mô hình chăn nuôi như: bò vỗ béo, lợn thâm canh, đặc biệt được sự quan tâm giúp đỡ của các dự án vay vốn đã phát triển thêm mô hình chăn nuôi. Về số lượng, đàn lợn năm 2000 có 2.000 con, năm 2005 có 3.500 con tăng 1.500 con so với năm 2000 đạt 175%. Đàn bò năm 2000 có 91 con, năm 2005 có 200 con tăng

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 2.

109 con đạt 219%. Đàn trâu năm 2000 có 188 con, năm 2005 có 160 giảm so với năm 2000 28 con. Đàn gia cầm năm 2000 có 20.000 con, năm 2005 có 25.750 con, tăng 5.750 con<sup>(1)</sup>.

Là xã có diện tích mặt nước và sông hồ lớn với diện tích 147,56 ha, chiếm 19,2% diện tích đất tự nhiên<sup>(2)</sup>, xã có Đầm Nậy và Đầm Don, (diện tích 27 ha); hệ thống đê thông với sông Phở Lợi và Phá Tam Giang, rất thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản. Phú Thanh đã chú trọng phát triển các ngành nghề liên quan đến đánh bắt, nuôi trồng thủy sản. Xã đã có những chủ trương khuyến khích các hộ nông - ngư dân tăng cường tận dụng diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản. Diện tích nuôi trồng trong giai đoạn này nhờ vậy có sự gia tăng đáng kể (4,0 ha)<sup>(3)</sup>. Xã cũng đã chỉ đạo quy hoạch những chân ruộng lúa năng suất thấp, chuyển sang nuôi trồng thủy hải sản và cả nước ngọt. Năm 2002 nhờ sự đầu tư của UBND huyện, Hợp tác xã Phú Thanh 2 đã huy động nguồn vốn tự có quy hoạch 4 ha nuôi tôm, tổng kinh phí 293 triệu đồng. Trong đó vốn Nhà nước 130 triệu đồng, hợp tác xã 163 triệu đồng. Đến năm 2005 tổng diện tích nuôi trồng là 14,5 ha, thu hoạch 23,5 tấn, trong đó nuôi tôm là 8,5 tấn, cá nước ngọt là 15 tấn, ngoài ra các hộ ngư dân còn đánh bắt đạt sản lượng 10 tấn.

Nổi bật trên lĩnh vực này là mô hình nuôi cá lóc lai, cá chim trắng. Tuy nhiên trong quá trình sản xuất, mô hình vẫn còn nhiều hạn chế như thiếu vốn đầu tư, thiếu kinh nghiệm, chưa mạnh dạn quy hoạch trên diện rộng, bố trí mùa vụ chưa hợp lý, thời hạn cho đầu thầu diện tích ngắn. Đặc biệt con lũ tháng 11-2004 đã gây thiệt hại hàng trăm triệu đồng<sup>(4)</sup>.

Giai đoạn 2000-2010, các Cấp ủy Đảng, chính quyền Phú Thanh cũng đã chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất cây màu, đặc biệt là các loại cây có giá trị kinh tế cao như rau màu, đậu

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 2.

<sup>2</sup> Xã Phú Thanh (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới*, tr. 5.

<sup>3</sup> Xã Phú Thanh (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới*, tr. 5.

<sup>4</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 2-3.

đồ... Diện tích trồng cây hằng năm khoảng 40 ha, phân bố ở các dải đất hẹp ở lưu vực sông Hương (khu vực Lại Lộc, Quy Lai, Hòa An)<sup>(1)</sup>. Sản phẩm làm ra không chỉ đáp ứng nhu cầu tại chỗ mà còn cung cấp cho thị trường xung quanh, tăng thu nhập cho người nông dân. Việc thực hiện phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, sử dụng phân bón, nhất là phân hữu cơ ngày càng được chú ý. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã tăng cường chỉ đạo việc quản lý và sử dụng ruộng đất theo hướng ngày càng chặt chẽ hơn. Nhờ đó người dân đã tin tưởng, phấn khởi, yên tâm làm ăn.

Nhìn chung, về sản xuất nông nghiệp, giai đoạn 2000-2010 địa bàn có 02 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động điều hành sản xuất và kinh doanh vật tư nông nghiệp. Là xã thuần nông độc canh cây lúa nhưng vẫn chưa chủ động được về giống, chưa chuyển đổi được mô hình sản xuất theo hướng dịch vụ. Tốc độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi vẫn còn chậm, các mô hình thí điểm chưa được đầu tư sâu rộng, quy mô trang trại chưa được phát huy<sup>(2)</sup>. Đây là hạn chế của kinh tế nông nghiệp xã nhà giai đoạn này.

Đối với kinh tế tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, là một xã độc canh cây lúa, hầu hết đất đai bị nhiễm mặn, hệ thống đê đập, tưới tiêu nội đồng chưa ổn định, năng suất thấp; các ngành nghề phụ trên địa bàn chưa phát triển<sup>(3)</sup>. Sau mùa vụ, Nhân dân chủ yếu tập trung làm các ngành nghề truyền thống của địa phương như kinh tế vườn, trồng cây lưu niên, gò hàn, may mặc, buôn bán, góp phần giải quyết việc làm tăng thêm thu nhập cho hàng trăm lao động trên địa bàn.

Trong thời gian này, Chi bộ xã Phú Thanh đã lãnh chỉ đạo thực hiện chuyển đổi 2 hợp tác xã theo luật định. Tổng nguồn vốn của 2 hợp tác xã là 1.960.393.000 đồng (2005), tăng so với năm 2000 (1.212.489.000 đồng)<sup>(4)</sup>. Ngoài kinh tế hợp tác xã, Chi

---

<sup>1</sup> Xã Phú Thanh (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới*, tr. 5.

<sup>2</sup> Xã Phú Thanh (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới*, tr. 12.

<sup>3</sup> Giai đoạn 2000-2005, hàng năm xã có 580 người đi làm ăn xa, đã đóng góp 30% thu nhập.

<sup>4</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 3.

bộ Phú Thanh đã tổ chức tuyên truyền chỉ đạo cho Nhân dân đầu tư mở rộng kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân. Đây là nguồn thu nhập chủ yếu của Nhân dân và ngày càng phát triển theo cơ chế thị trường.

Với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trong giai đoạn 2000-2010 công tác xây dựng cơ sở hạ tầng ở Phú Thanh đã có nhiều tiến bộ, xã đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều công trình điện - đường - trường - trạm, góp phần cải thiện đáng kể bộ mặt nông thôn so với trước (hệ thống điện lưới quốc gia về đến xã, hệ thống trường lớp được sửa chữa, xây dựng mới ngày càng khang trang hơn...). Trong đó hệ thống giao thông được cải tạo sửa chữa mở rộng đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất cũng như đi lại của Nhân dân trên địa bàn xã cũng như mở rộng giao lưu, giao thương với các xã lân cận, với thành phố Huế. Tính đến năm 2005, xã đã thực hiện 8/17 km đường bê tông nông thôn. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản của xã từ năm 2000-2005 là 7.215.400.000 đồng. Trong đó Nhà nước là 5.600.200.000 đồng, địa phương là 1.615.200.000 đồng<sup>(1)</sup>.

Trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã cũng đã có nhiều biện pháp nhằm từng bước nâng cấp hệ thống giao thông, sửa chữa, xây dựng mới hệ thống phòng học, có biện pháp hiệu quả trong việc nâng số hộ dân được sử dụng nước sạch, sử dụng hố xí hợp vệ sinh, khuyến khích Nhân dân kiên cố hóa nhà ở bảo đảm an toàn trong mùa bão lũ.

Về công tác địa chính, xã đã cấp đất thổ cư cho Nhân dân, tổng diện tích 18.884 m<sup>2</sup> cho 120 hộ. Đã tiến hành đo đạc và làm thủ tục cấp thẻ chủ quyền nhà ở cho Nhân dân theo Chỉ thị 18/CP, tính đến năm 2005 đã được UBND huyện phê duyệt 672 thẻ.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy và UBND huyện đã tiến hành tập trung lãnh chỉ đạo công tác dồn điền đổi thửa, đến tháng 10-2004, xã được UBND huyện phê duyệt quy hoạch tổng thể.

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 3.

Công tác ngân sách xã thời gian này đã có nhiều tiến bộ, kịp thời tận dụng các nguồn thu trong địa phương, đảm bảo các chi phí hoạt động và sinh hoạt phí cho cán bộ, đồng thời quản lý chặt chẽ các nguồn thu, hạn chế các khoản chi, chi đúng mục đích, không để bội chi. Tổng thu ngân sách xã từ năm 2000-2005 là 3.154.473.000 đồng, tăng so với cùng kỳ khóa trước 129%. Trong đó, Nhà nước là 2.286.541.000 đồng, địa phương là 867.932.000 đồng. Tổng chi của xã thời gian này là 3.209.240.000 đồng. Chi bộ xã Phú Thanh đã chỉ đạo hoạt động chi theo hướng tiết kiệm những khoản chi, tăng cường hơn nữa các nguồn thu một cách kịp thời, thu đúng thời điểm, cương quyết thu những khoản nợ tồn đọng nhằm đáp ứng kịp thời các khoản chi cần thiết cho các hoạt động của địa phương<sup>(1)</sup>.

Những năm đầu tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới (2000-2010), hòa chung với những thành tựu của đất nước, Đảng bộ và Nhân dân xã Phú Thanh đã bước đầu đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng trên tất cả các mặt đời sống kinh tế. Xã đã thực hiện tốt các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Trung ương Đảng, của tỉnh cũng như nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Vang. Đảng bộ xã Phú Thanh (từ 2006) đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp, khai thác được các tiềm năng thế mạnh của địa phương, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực về vốn, lao động trong dân.

#### *- Về văn hóa xã hội*

Những thành tựu phát triển kinh tế trong những năm đầu tiếp tục sự nghiệp đổi mới tuy chưa thật lớn lao nhưng đã làm thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn, sản xuất và dịch vụ phát triển, thu ngân sách tăng, đời sống Nhân dân được cải thiện... Những tiền đề đó là điều kiện thuận lợi để thực hiện các chính sách về xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế.

Giai đoạn 2000-2010 các lĩnh vực văn hóa - xã hội của Phú Thanh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong thời gian này,

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 4.

Chi bộ xã (từ năm 2006 là Đảng bộ) đã lãnh đạo chính quyền thường xuyên chăm lo, đảm bảo tốt các nhu cầu về văn hóa giáo dục, giải quyết tốt các vấn đề xã hội trên địa bàn. Sự nghiệp trồng người của xã có nhiều thành tựu mới; con em xã Phú Thanh nhiều người đỗ vào các trường đại học; có em Hồ Ngọc Hân đã đạt giải vô địch Olympia (năm 2009). Chất lượng đời sống tinh thần của người dân nhờ thể ngày càng được nâng cao, các công trình phúc lợi hằng năm đều được bổ sung, nâng cấp, các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng được quan tâm, thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa...

Về giáo dục, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy xã, trong giai đoạn 2000-2010 xã đã thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Các Cấp ủy Đảng, chính quyền mỗi năm đều có những biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, nhất là đầu tư tu bổ cơ sở vật chất trường lớp. Xã cũng đã rất chú ý chăm lo cho con em nghèo khó có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi. Toàn xã đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ và phổ cập tiêu học đúng độ tuổi.

Giai đoạn 2000-2010, xã Phú Thanh đã quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn cả về số lượng lẫn chất lượng, cơ sở vật chất ngày càng có điều kiện đầu tư, đội ngũ giáo viên được tăng cường, trình độ dân trí nhờ đó ngày càng được nâng cao. Giai đoạn 2000-2010, Phú Thanh có 4 cơ sở giáo dục mầm non, phân bố theo từng cụm điểm dân cư, trong đó có trường điểm và là trụ sở chính tại thôn Quy Lai. Trường Tiểu học gồm 03 cơ sở, trong đó có 02 cơ sở đã được tăng hoá với tổng số 17 phòng học, 04 phòng chức năng. Trường Trung học có tổng số 11 phòng học<sup>(1)</sup>.

Dưới sự lãnh chỉ đạo của Chi uỷ, Chi bộ, lĩnh vực giáo dục đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực, phong trào học sinh giỏi được duy trì, hằng năm đều có học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh và cấp Quốc gia. Những năm 2000-2005, cơ sở vật chất được tăng cường ở cả 3 ngành học, xây dựng được 20 phòng học.

---

<sup>1</sup> Xã Phú Thanh (2012), *Đề án xây dựng nông thôn mới*, tr. 10.

Trong đó trường Mẫu giáo là 6, trường Tiểu học là 8, trường THCS là 6. Trường Tiểu học được công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia, địa phương đã được công nhận phổ cập cấp THCS. Tuy nhiên so với yêu cầu việc đầu tư trang thiết bị cho giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế, chất lượng học sinh khá giỏi chưa được tăng lên, tỷ lệ học sinh yếu còn chiếm tỷ lệ khá cao.

Đối với ngành mẫu giáo tỷ lệ giáo viên biên chế còn thấp, đời sống đang còn gặp khó khăn, mức lương còn hạn chế do thực tế Nhân dân địa phương còn khó khăn, nhà trường vẫn chưa thu một khoản kinh phí nào đóng góp trả phần phụ cấp cho các cô.

Về công tác y tế, dân số KHHGD và chăm sóc trẻ em, trong giai đoạn 2000-2010 ngành y tế xã nhà đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân trên địa bàn có nhiều tiến bộ, chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng cho phụ nữ mang thai bình quân hàng năm đạt hơn 90% kế hoạch. Công tác phòng chống các loại dịch bệnh như dịch tả, sốt xuất huyết... được ngành y tế Phú Thanh chú ý. Cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh được đầu tư đúng mức đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Công tác vệ sinh môi trường được chú trọng hơn trước. Trạm Y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân là hàng ngàn lượt người, tiêm chủng mở rộng cho 420 trẻ em trong độ tuổi, uống Vitamin A cho 2.488 cháu, tiêm uốn ván cho 428 chị em phụ nữ (2005).

Đối với công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, xã đã thực hiện tốt các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng. Công tác KHHGD tiếp tục được xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng, tuy vậy tỷ lệ sinh con thứ ba vẫn còn cao, chiếm 42%. Thực hiện kế hoạch truyền thông dân số Quốc gia trong Ban dân số xã đã tổ chức tuyên truyền vận động, phát động nhiều đợt chiến dịch, các biện pháp tránh thai, từ đó đã giảm tỷ lệ tăng dân số xuống còn 1,09%, nhờ vậy quy mô dân số trên địa bàn xã luôn ổn định<sup>(1)</sup>.

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 5.

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trên địa bàn xã có nhiều điểm khởi sắc. Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, xã Phú Thanh đã có nhiều hoạt động phong phú về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Nhiều hoạt động văn hóa quần chúng được duy trì và phát triển cả về nội dung và hình thức, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền giáo dục, đặc biệt là giáo dục truyền thống cách mạng, đấu tranh chống các tệ nạn mê tín dị đoan. Hàng năm xã đều tổ chức các hoạt động thể dục thể thao được đông đảo Nhân dân hưởng ứng sôi nổi như tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền... Bên cạnh đó, xã đã thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới, nếp sống văn minh.

Công tác thông tin tuyên truyền có nhiều chuyển biến tích cực. Thời gian này xã Phú Thanh đã xây dựng lại hệ thống truyền thanh rộng khắp trên địa bàn 5 thôn với tổng kinh phí 14.000.000 đồng, phát thanh ngày 2 buổi. Thông qua hệ thống truyền thanh, xã đã tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến tận người dân. Các làng đã ký xây dựng quy ước làng văn hóa, ra mắt 4/5 làng và 3 cơ quan văn hoá (2005). Trong đó đã được UBND tỉnh, UBND huyện công nhận đạt chuẩn làng văn hoá 2 làng, và 2 cơ quan trường học.

Công tác thể dục thể thao của Phú Thanh có nhiều chuyển biến tích cực, xã đã tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất (giai đoạn 2000-2005), và tham gia Đại hội thể dục thể thao huyện Phú Vang lần thứ hai. Đồng thời tham gia nhiều lễ hội do huyện tổ chức<sup>(1)</sup>.

Giai đoạn 2000-2010, dù kinh tế chưa có sự phát triển vượt trội song xã đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các chính sách xã hội. Thời gian này xã đã thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với người có công với cách mạng, thông qua đó giáo dục thế hệ trẻ lòng biết ơn đối với sự hy sinh cho độc lập tự do của cha anh qua các cuộc kháng chiến. Xã đã chi trả kịp thời trong công tác đối tượng chính sách, tổ chức thăm hỏi và tặng quà

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 4.



trong các ngày lễ tết, khi gặp hoạn nạn, khó khăn với tổng số tiền là 8.150.000 đồng, tiếp nhận trợ cấp cho các gia đình đói nghèo, gia đình chính sách 9.000 kg gạo. Tập trung vận động Nhân dân ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa, đã thu được 12,8 triệu đồng, xây dựng nhà Tình thương, xoá nhà tạm bợ, tổng số là 6 nhà với kinh phí là 116 triệu đồng.

Chi bộ xã đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, xã đã thăm hỏi, tặng quà những gia đình có thanh niên đang còn tại ngũ, thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ và tổ chức đón tiếp bộ đội xuất ngũ trở về địa phương.

Bên cạnh đó, xã Phú Thanh cũng đã có những chính sách phù hợp đối với các đối tượng gặp khó khăn trong cuộc sống như người già neo đơn, người nghèo... Chính những điều đó đã làm cho mối quan hệ tình làng nghĩa xóm ngày càng được gắn kết, thắt chặt. Xã đã huy động kinh phí từ nhiều nguồn tiến hành sửa chữa, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc các gia đình chính sách cả về vật chất lẫn tinh thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật...

Chú trọng phát triển kinh tế, xã cũng đã thực hiện tốt chương trình xoá đói giảm nghèo thông qua các chương trình, dự án về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp, các chương trình hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy hải sản. Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, xã Phú Thanh đã tạo được nhiều công ăn việc làm cho nhiều đối tượng trong xã hội, thúc đẩy kinh tế xã hội xã nhà ngày càng phát triển, góp phần cải thiện mọi mặt đời sống Nhân dân.

Khảo sát điều tra theo chuẩn mực mới vào tháng 5-2005 xã có 246 (tỷ lệ 75,21%), công tác xoá đói giảm nghèo do vậy luôn được xã quan tâm, thành lập các tổ vay vốn và lập dự án qua các kênh của Ngân hàng chính sách xã hội huyện với tổng số tiền là tỷ 334 triệu đồng. Nhờ vậy đã tạo được công ăn việc làm ổn định đời sống cho Nhân dân từng bước đi lên<sup>(1)</sup>.

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 6.

*- Về quốc phòng - an ninh*

Những năm đầu thế kỉ XXI, đứng trước những biến chuyển của đất nước cũng như những biến động to lớn của tình hình quốc tế, các thế lực chống phá cách mạng đã tăng cường hoạt động phá hoại đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta. Trong bối cảnh đó, dưới sự chỉ đạo kịp thời của Chi bộ, xã Phú Thanh đã quán triệt tinh thần các nghị quyết của tổ chức Đảng cấp trên, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Xã đã tiến hành thường xuyên công tác giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Ngăn chặn chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch xuất hiện ở địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh.

Ngoài việc thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho đảng viên, cán bộ và Nhân dân nhận thức đầy đủ về âm mưu thủ đoạn của kẻ địch, xã còn ra sức tổ chức xây dựng, củng cố lực lượng, thực hiện tốt các chương trình huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Chất lượng huấn luyện ngày càng được nâng cao, đảm bảo tốt cả về chất lượng lẫn số lượng, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Năm 2005 lực lượng Dân quân tự vệ xã có 99 đồng chí, trong đó biên chế 1B cơ động gồm 25 đồng chí, 27 đồng chí của các quân binh chủng, còn lại thành lập 5 tiểu đội trên địa bàn 5 thôn. Việc quản lý quân dự bị, vũ khí, khí tài được thực hiện chặt chẽ. Về công tác gọi thanh niên nhập ngũ, xã Phú Thanh luôn có số lượng thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu hàng năm<sup>(1)</sup>.

Song song với việc củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, Đảng bộ xã đã luôn chú trọng xây dựng thế trận an ninh Nhân dân, tăng cường giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức như: phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, thường xuyên tuyên truyền giáo dục pháp luật rộng rãi trong Nhân dân, làm tốt công tác quản lý hộ khẩu, đội ngũ công an được tăng cường từ xã đến cụm dân cư. Chính nhờ những biện pháp đó mà trong giai đoạn

---

<sup>1</sup> Trong 5 năm 2000-2005, xã có 24 thanh niên nhập ngũ.

2000-2010, địa bàn xã luôn là địa bàn ổn định về chính trị, an ninh an toàn được đảm bảo, Nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống.

### **5.1.3. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng**

#### **- Công tác xây dựng Đảng**

Giai đoạn 2000-2010, quán triệt các nghị quyết của Trung ương về công tác chính trị tư tưởng cùng các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Phú Thanh (từ 2006 là Đảng bộ) đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của tổ chức Đảng cấp trên, tình hình chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ đảng viên của Chi bộ ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, củng cố được niềm tin, nêu cao vai trò lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng, giữ vững uy tín của Đảng trong Nhân dân, tạo sự tin tưởng trong quần chúng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng dù bối cảnh đổi mới đất nước, xây dựng quê hương không thực sự thuận lợi.

Công tác thông tin thời sự thường xuyên được Chi bộ xã triển khai trong các buổi sinh hoạt định kỳ. Nhờ vậy mà trình độ nhận thức của cán bộ đảng viên được nâng cao, mọi đảng viên đều có quan điểm lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với đường lối đổi mới của Đảng. Đây là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển xã nhà trong tình hình mới.

Đồng thời Chi bộ chú trọng tổ chức xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, từng bước nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong thời kỳ mới theo tinh thần NQTW 5 (khoá IX) và Nghị quyết Tỉnh ủy lần thứ IX (khoá XII). Chi bộ đã đề ra nghị quyết để thực hiện NQTW 5 (khoá IX) về đổi mới nâng cao chất lượng hệ thống chính trị đến năm 2010, đồng thời đề ra những nghị quyết, chương trình hành động thực hiện NQTW 6 (khoá IX) và Nghị quyết số 19/TU của Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ. Nhờ đó trên lĩnh vực chính trị tư tưởng, Chi bộ đã chỉ đạo theo dõi, nắm tình hình kịp thời, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả, chống âm mưu thủ đoạn “Diễn

biến hoà bình” của các thế lực thù địch, các phần tử cực đoan, đội lốt tôn giáo, bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đối với công tác tổ chức cán bộ, xã thường xuyên có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm để chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chi bộ xã Phú Thanh đã chú ý bồi dưỡng cán bộ trẻ, tạo nguồn cán bộ đảm nhiệm công việc trước mắt cũng như lâu dài. Giai đoạn 2000-2010, xã cũng đã tập trung củng cố hoạt động của chi bộ, giữ vững nền nếp sinh hoạt, nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Chi bộ. Công tác Đảng đã được chú ý trên cả ba mặt: sàng lọc, bồi dưỡng nâng cao và phát triển đảng viên mới. Công tác quản lý, kiểm tra đảng viên có nhiều tiến bộ. Chất lượng đảng viên được nâng lên qua phân loại chi bộ và đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm. Giai đoạn 2000-2010, Chi bộ Phú Thanh có 27 đảng viên (2005, gồm 23 đảng viên chính thức và 4 đảng viên dự bị) sinh hoạt trong 3 tổ Đảng. Giai đoạn đầu, Chi bộ có tình trạng mất đoàn kết nội bộ, tập thể Cấp ủy chưa được thống nhất, cán bộ Đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện bằng mặt không bằng lòng, nội bộ nghi ngờ lẫn nhau, dẫn đến tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài, Chi bộ thường xuyên yếu kém. Từ năm 2001 Chi bộ đã tập trung xây dựng và củng cố đoàn kết nội bộ, các phong trào được duy trì và phát huy, từ đó đã được cấp trên xếp loại khá cho đến nay<sup>(1)</sup>.

Công tác phát triển Đảng được thường xuyên quan tâm, đã kết nạp 10 đảng viên mới (2005), hầu hết đảng viên mới kết nạp và đối tượng Đảng đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tiến hành thường xuyên, công tác thẩm tra xác minh phát triển Đảng đưa vào diện quy hoạch cán bộ chủ chốt, phục vụ cho công tác nhân sự HĐND, UBND, bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 11.

Về tổ chức, trên cơ sở số đảng viên hiện có của chi bộ xã, ngày 16-01-2006. Huyện ủy Phú Vang đã ra quyết định số 33-QĐ/HU thành lập Đảng bộ Phú Thanh, chỉ định BCH Đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí, đồng chí Hồ Khắc Linh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

*- Xây dựng hệ thống chính quyền*

Kế thừa những thành tựu trong hoạt động của hệ thống chính quyền của các thời kỳ trước, trong giai đoạn 2000-2010, HĐND, UBND xã từng bước được cải tiến cả về tổ chức lẫn phương thức hoạt động theo quy định mới của pháp luật. Chi bộ xã luôn quan tâm nâng cao vai trò hoạt động của HĐND, UBND, chú trọng đổi mới phương pháp hoạt động và phong cách làm việc theo hướng tạo điều kiện triển khai các chủ trương chính sách ngày một thuận lợi, công tác điều hành mọi mặt kinh tế - xã hội của xã nhà ngày càng hiệu quả, phục vụ Nhân dân tốt hơn trong các công việc hành chính. Hàng năm cán bộ chủ chốt của xã đều được gửi tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức về quản lý nhà nước và lý luận chính trị.

Qua các nhiệm kỳ hoạt động, chất lượng các kỳ họp và hoạt động của HĐND và UBND xã được nâng lên rõ rệt. Các thành viên HĐND xã đã thực hiện tốt chức năng giám sát của mình đối với hoạt động của UBND. Nhằm quản lý tốt mọi mặt của đời sống xã hội, HĐND xã đã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri để lắng nghe, tiếp thu các ý kiến, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn của địa phương. Các nghị quyết của Hội đồng nhờ vậy đã phát huy hiệu quả trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, theo đúng chủ trương của Đảng đối với công cuộc đổi mới đất nước.

Đối với hoạt động của UBND, sau khi được kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy đã có sự chuyển biến tích cực trong công tác điều hành các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh; triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, quyết định của cấp trên về phát triển kinh tế xã hội. Đội ngũ cán bộ xã từng bước đã nâng

cao chất lượng phục vụ Nhân dân, hạn chế và khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt công việc được giao.

Trong giai đoạn 2000-2010, UBND Phú Thanh xã đã xây dựng tốt các chương trình công tác, một số lĩnh vực quan trọng như quản lý đất đai, hộ tịch, hộ khẩu... được xã tăng cường quản lý nên có nhiều tiến bộ tích cực. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của Nhân dân được thực hiện chu đáo, củng cố được niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

*- Củng cố tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị quần chúng*

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phú Thanh, trong giai đoạn 2000-2010, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể của xã tiến hành tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nhằm ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân.

Hoạt động của UBMTTQ Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới công tác tổ chức, phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò tập hợp đại diện cho nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Xã đã kiện toàn, thành lập Ban Công tác Mặt trận thôn, hoạt động có hiệu quả. Mặt trận đã thể hiện tốt vai trò của mình trong các đợt bầu cử Quốc hội, bầu cử HĐND ba cấp; tham gia xây dựng chính quyền, hiệp thương giới thiệu người đủ tiêu chuẩn ra ứng cử. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã còn cùng với chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng tham gia vận động đóng góp kinh phí nhằm xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, trường học..., góp phần phát triển kinh tế - xã hội xã nhà.

Mặt trận đã tổ chức thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, bám theo 6 nội dung. Các phong trào như vận động quỹ người nghèo được chú trọng, xã đã vận động trên 50 triệu đồng (2005), xây dựng 6 nhà tình thương, nhà chống dột, tham gia vận động Nhân dân xây dựng đường giao thông nông thôn, quỹ khuyến học, nạn nhân chất độc da cam, nạn nhân sóng thần, và một số công trình phúc lợi khác.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thanh đã tích cực tham gia đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, các phần tử cực đoan, lợi dụng tôn giáo làm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Thường xuyên gần gũi với các tổ chức Tôn giáo, tín ngưỡng, hướng dẫn các chức sắc Tôn giáo thực hiện đúng quy định pháp luật trong hoạt động tôn giáo.

Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên, với nhận thức đây là lực lượng nòng cốt, xung kích trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, Chi bộ xã Phú Thanh đã luôn quan tâm chăm lo giáo dục cũng như định hướng hoạt động cho lực lượng đoàn viên thanh niên. Trong giai đoạn 2000-2010, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phú Thanh đã từng bước được kiện toàn về tổ chức, phương thức hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực, nội dung hoạt động đa dạng và phong phú thu hút nhiều thanh niên tham gia.

Hoạt động của đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phú Thanh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từng bước đã củng cố, duy trì hoạt động, quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thế hệ trẻ, phát triển nguồn lực cho địa phương. Năm 2005 có 280 đoàn viên, thành tập 5 chi đoàn, Đoàn đã tổ chức tốt các hoạt động chiến dịch hè, đền ơn đáp nghĩa, vệ sinh môi trường, hoạt động văn hoá, thể dục thể thao và công tác hiến máu nhân đạo. Đoàn đã phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tham gia huấn luyện cho Thanh niên và đôn đốc, vận động Thanh niên lên đường nhập ngũ, ngoài ra Đoàn còn làm tốt công tác phát triển Đảng, đã giới thiệu cho tổ chức Đảng 20 đoàn viên (2005).

Giai đoạn 2000-2010, Hội LHPN xã Phú Thanh tiếp tục được kiện toàn về tổ chức cũng như hoạt động. Cơ cấu tổ chức Hội được sắp xếp lại theo địa bàn cụm dân cư, Hội Phụ nữ xã thời gian này đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp trong các hoạt động đặc thù của mình, như phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt chính sách dân số KHHGD, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tiêm chủng mở rộng... Hoạt động của Hội Phụ nữ Phú Thanh giai đoạn 2000-2010 có nhiều chuyển biến tích cực, các phong trào thi đua yêu nước, các nghị quyết chương trình kế

hoạch công tác của Hội đã được triển khai cho hội viên, quan tâm tạo điều kiện cho chị em vay vốn xoá đói giảm nghèo, bên cạnh đó Hội còn vận động đóng góp quỹ học bổng, quỹ tiết kiệm, quỹ vì phụ nữ nghèo, phong trào giúp nhau làm kinh tế bằng hình thức hỗ trợ con giống vật nuôi, vật tư sản xuất nông nghiệp v.v... Chăm lo công tác đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng bà mẹ liệt sỹ ở Phú Đa, thăm và tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ, ngoài ra Hội còn phát động các phong trào hỗ trợ hội viên lúc gặp hoạn nạn, khó khăn, ốm đau bệnh tật. Nhờ làm tốt công tác nên có 457 chị đạt các chỉ tiêu nội dung thi đua<sup>(1)</sup>.

Là một xã nông nghiệp, Hội Nông dân Phú Thanh có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương. Từ khi có chính sách đổi mới của Đảng đối với kinh tế nông nghiệp, người nông dân Phú Thanh có thêm những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp. Giai đoạn 2000-2010, Hội Nông dân xã đã có nhiều hoạt động hiệu quả trong việc hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, đề ra nhiều chương trình giúp nhau làm kinh tế, tạo điều kiện vay vốn cho hội viên, từ đó cuộc sống đi vào ổn định. Hội tổ chức nhiều đợt tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và tham gia phối hợp với các ban ngành làm tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chính nhờ những hoạt động tích cực và thiết thực đó, nhiều hội viên nông dân trên địa bàn đã thoát nghèo, vươn lên thành hộ khá giả.

Giai đoạn 2000-2010, Hội Cựu chiến binh Phú Thanh được kiện toàn và củng cố về tổ chức. Đến năm 2005 hội có 10 hội viên, hoạt động ngày càng hiệu quả. Hội viên luôn vững vàng về quan điểm lập trường, chính trị tư tưởng, xứng đáng là lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và cương quyết đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước. Đa số hội viên của Hội có đóng góp tích cực trong các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Hội Cựu chiến binh xã đã phát huy truyền thống tốt đẹp của Anh bộ đội Cụ Hồ, hăng hái tham gia sản xuất, nâng cao đời sống, phát triển kinh tế gia đình, đóng

---

<sup>1</sup> Chi bộ xã Phú Thanh (2005), *Báo cáo chính trị của BCH chi bộ (khóa IX) trình đại hội Chi bộ xã lần thứ X*, tháng 7-2005, tr. 9.



góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương trong thời kì lịch sử mới.

Hội Người cao tuổi xã kể từ khi thành lập luôn hoạt động có nề nếp, có hiệu quả, Hội tổ chức nhiều phong trào như thăm hỏi, động viên các bác già yếu, đau ốm, tổ chức phúng điếu và trợ tang cho các cụ qua đời, đồng thời tổ chức mừng thọ cho các cụ 70 tuổi trở lên, đến năm 2005 đã có 334 hội viên. Đặc biệt hàng năm Hội liên hệ với phòng khám bệnh từ thiện bệnh viện Kim Long về khám chữa bệnh miễn phí cho các cụ với kinh phí 35.000.000 đồng, đội ngũ BCH tích cực nhiệt tình, tâm huyết với phong trào.

Trong bối cảnh có nhiều thay đổi của tình hình quốc tế cũng như trong nước những năm cuối thế kỉ XX, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới, thực hiện chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện chủ trương đó của Trung ương, cùng với cả huyện, cả tỉnh, trong giai đoạn 2000-2010, Chi bộ xã Phú Thanh (từ năm 2006 là Đảng bộ) đã tập trung chỉ đạo mọi mặt kinh tế - xã hội xã nhà, chú trọng công tác đảm bảo quốc phòng an ninh. Sau hơn mười năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, bộ mặt nông thôn Phú Thanh đã có nhiều khởi sắc. Những kết quả ấy đã đặt nền tảng quan trọng cho sự phát triển mọi mặt của quê hương Phú Thanh trong giai đoạn tiếp theo.

## **5.2. Đảng bộ Phú Thanh lãnh đạo Nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương giai đoạn 2010-2023**

### ***5.2.1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ xã Phú Thanh đối với công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương giai đoạn 2010-2023***

#### *- Đặc điểm, tình hình*

Giai đoạn 2010-2023 có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng kể từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986). Đây là giai đoạn kế thừa, tiếp nối những thành quả của quá trình đổi mới, xây dựng quê hương theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (năm 2011), XII (năm 2016), lần thứ XIII (năm 2021). Trong

giai đoạn này bên cạnh những thuận lợi, thời cơ mới, những khó khăn và thử thách đối với sự phát triển mọi mặt của xã Phú Thanh vẫn còn rất lớn. Đó là việc ứng phó với những biến động về kinh tế - xã hội mới nảy sinh đã có tác động rất lớn đối với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà.

Căn cứ nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII, nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Vang, nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ xã Phú Thanh lần thứ XII (2010-2015), XIII (2015-2020)<sup>(1)</sup>, XIV (2020-2025)<sup>(2)</sup> đã xác định chủ trương, đường lối lãnh chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, chủ động nắm bắt thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân Phú Thanh cùng với toàn huyện, toàn tỉnh đưa sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa tiếp tục có những thành tựu mới trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

Giai đoạn 2010-2023, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, xã Phú Thanh gặp không ít khó khăn, đó là thường xuyên gánh chịu hậu quả do thiên tai, tình hình thế giới và khu vực biến động phức tạp khó lường, nhất là âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta đã tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, sự giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam, các phòng ban của huyện, sự nỗ lực và quyết tâm phấn đấu của Nhân dân địa phương và toàn Đảng bộ, đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn thực hiện thắng lợi các

---

<sup>1</sup> Đại hội Đảng bộ xã Phú Thanh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015-2020) diễn ra ngày 20-5-2015. Đại hội đã bầu BCH gồm 10 đồng chí, đồng chí Hồ Xuân Chung giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Phó Bí thư Đảng ủy là các đồng chí: Trần Bốn, Văn Thị Kim Liên

<sup>2</sup> Đại hội Đảng bộ xã Phú Thanh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2020-2025) diễn ra ngày 27-5-2020. Đại hội đã bầu BCH gồm 11 đồng chí, đồng chí Hồ Xuân Chung giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy (đến tháng 7-2022), từ tháng 7-2022 đồng chí Dương Ngọc Dũng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Phó Bí thư Đảng ủy là các đồng chí: Trần Bốn; Văn Thị Kim Liên (đến tháng 3-2023 chuyển công tác), từ tháng 3-2023 đồng chí Nguyễn Văn Giàu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XII, XIII đã đề ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Trong giai đoạn này, một sự kiện có tác động to lớn đến sự phát triển mọi mặt của xã nhà đó là ngày 27-4-2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 (có hiệu lực từ ngày 01-7-2021) theo đó, chuyển xã Phú Thanh trở lại thành phố Huế quản lý. Đây là dấu mốc quan trọng trên con đường xây dựng và phát triển của Đảng bộ và Nhân dân xã Phú Thanh.

Những thành tựu về kinh tế - xã hội mà xã Phú Thanh đã đạt được sau hơn hai mươi năm tiến hành sự nghiệp đổi mới (1986-2010) đã trở thành tiền đề cho sự phát triển của xã nhà trong giai đoạn này.

Tuy vậy, những khó khăn, bất cập đối với sự phát triển của Phú Thanh thời gian này cũng rất to lớn. Đó là cơ cấu các ngành kinh tế ở xã Phú Thanh trong thời gian này tuy đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm, kinh tế chủ yếu vẫn là nông nghiệp, các ngành thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ chưa có sự phát triển rõ nét.

Nguồn lao động thiếu trình độ chuyên môn, chủ yếu là lao động chân tay phục vụ sản xuất nông nghiệp, mức thu nhập bình quân tại chỗ chưa được nâng cao nên nhiều thanh niên đã bỏ quê đi làm ăn xa. Tình trạng cơ sở hạ tầng của xã nhà vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hệ thống giao thông, điện chưa được đầu tư đúng mức. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của dịch bệnh (heo tai xanh, cúm gia cầm...), giá cả thị trường của nhiều mặt hàng nông sản biến động bất thường..., đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của Nhân dân Phú Thanh. Những khó khăn đó đã tác động đến mọi mặt phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn lịch sử mới.

*- Chủ trương của Đảng bộ Phú Thanh về phát triển kinh tế - xã hội*

Về kinh tế, dựa trên đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của tỉnh và Đảng bộ huyện Phú Vang, trong giai

đoạn này, xã Phú Thanh tiếp tục định hướng phát triển nền kinh tế xã nhà theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đảng bộ xã Phú Thanh đã lãnh đạo bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng Nhân dân thực hiện đường lối phát triển kinh tế theo hướng phát huy nội lực, vốn, lao động, đất đai phù hợp với tình hình địa phương, đồng thời tranh thủ ngoại lực để phát huy tiềm năng thế mạnh của xã nhà. Đảng bộ xã Phú Thanh xác định: tập trung đầu tư khai thác tiềm năng và thế mạnh của địa phương một cách toàn diện nhằm tạo công ăn việc làm, giải quyết lao động nông nghiệp nhàn rỗi tại xã. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi...

*Về văn hóa - xã hội*, thực hiện chủ trương xây dựng đời sống văn hóa mới, xã tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xã hội hóa giáo dục y tế; chăm lo đào tạo xây dựng nguồn nhân lực, phát huy nội lực địa phương, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Giai đoạn 2010-2023, xã Phú Thanh tiếp tục chủ trương xây dựng cơ sở hạ tầng trường học, để đảm bảo chất lượng dạy và học, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động ủng hộ quỹ khuyến học, khuyến tài...

Giai đoạn 2010-2023, Đảng bộ xã Phú Thanh tiếp tục lãnh đạo chính quyền và Nhân dân xã nhà phát triển kinh tế, ổn định mọi mặt đời sống xã hội dựa trên các tiềm năng, thế mạnh về nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, ổn định và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, chăm lo tốt công tác y tế, giáo dục, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong bối cảnh lịch sử mới.

### **5.2.2. Thành tựu về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng giai đoạn 2010-2023**

#### *- Về kinh tế*

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, trong giai đoạn 2010-2023 nền kinh tế xã Phú Thanh tuy vẫn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp nhưng bên cạnh đó cũng đã có sự đầu tư sang

các ngành nghề khác, đặc biệt là các ngành nghề thủ công nghiệp và dịch vụ...

Kinh tế của xã tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn. Kinh tế nông nghiệp năm 2010 là 7,2%, ước thực hiện năm 2015 là 13,7%, tăng 6,5% so với năm 2010; dịch vụ năm 2010 là 22,7%, ước thực hiện năm 2015 là 24%, tăng 1,3% so với năm 2010; tiểu thủ công nghiệp năm 2010 là 21%, ước thực hiện năm 2015 là 26,4%, tăng 5,4% so với năm 2010<sup>(1)</sup>.

Sang năm 2020, kinh tế của xã có mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng Dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015-2020 là 10,71%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 45,6 triệu đồng/người/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 180 tỷ đồng. Thu ngân sách Nhà nước trong nhiệm kỳ là 36,1 tỷ đồng đạt 150% kế hoạch được giao<sup>(2)</sup>.

Về nông nghiệp, điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế xã hội của xã Phú Thanh đã quyết định sự lựa chọn về con đường phát triển kinh tế của xã nhà. Trong hơn mười năm tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới (2010-2023), xã Phú Thanh đã luôn tập trung ưu tiên phát triển ngành sản xuất nông nghiệp. Là một xã còn nhiều khó khăn nên việc chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp, xem đây là ngành sản xuất chủ đạo là sự lựa chọn phù hợp với điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương.

Giai đoạn 2010-2023 xã đã tập trung đầu tư thâm canh và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ổn định diện tích canh tác, quan tâm hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất; đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, chuyển một số diện tích đất kém màu mỡ, năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm. Nông nghiệp trồng trọt vẫn

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 2.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), *Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025*, tr. 2.

chiếm ưu thế bởi nghề nông là nghề truyền thống của Nhân dân xã Phú Thanh, người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn không thật thuận lợi về điều kiện đất đai, khí hậu.

Trong sản xuất nông nghiệp, Phú Thanh đã chú trọng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị sản xuất tăng từ 24 tỷ đồng (năm 2010) lên gần 48 tỷ đồng (năm 2015), tăng 24 tỷ đồng so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 44,36% trong cơ cấu kinh tế. Đã chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đồng ruộng được cơ giới hóa; tăng tỷ lệ gieo giống lúa xác nhận từ 90% (năm 2010) lên 98% (năm 2015).

Áp dụng nhiều mô hình có hiệu quả vào sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo trồng hằng năm 688 ha, trong đó lúa 670 ha, màu 18 ha, năng suất bình quân năm 2010 là 58,1 tạ/ha, năm 2015 ước đạt 60 tạ/ha; sản lượng lương thực năm 2010 là 3.895 tấn, sản lượng lương thực năm 2015 ước đạt 4.080 tấn, tăng 185 tấn so với năm 2010.

Về công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xã đã lãnh chỉ đạo 2 hợp tác xã chuyển đổi một số loại giống lúa có chất lượng cao như HT1, Hồng Ngọc, T27 Nếp thơm, DT39, chuyển đổi diện tích gieo xạ lúa một vụ sang hai vụ, hiện trên địa bàn xã có trên 90% diện tích gieo xạ lúa 2 vụ. Đa dạng các mô hình nuôi trồng như trồng hoa cúc, cây cảnh, trồng sen lấy hạt, trồng rau sạch..., đã đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho bà con nông dân.

Về chăn nuôi, số lượng và chất lượng đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2010 là 4,8 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2015 là 13,170 tỷ đồng, tăng 8,37 tỷ đồng so với năm 2010. Đã từng bước hình thành các mô hình chăn nuôi theo hướng gia trại, đến nay toàn xã có 8 gia trại nuôi vịt, gà, 35 gia trại nuôi trâu, bò và hơn 15 gia trại nuôi lợn. Tổng đàn gia súc giai đoạn 2010-2015 bình quân khoảng 1.015 con, tổng đàn gia cầm khoảng 13.500 con.

Tăng cường phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đã chỉ đạo cán bộ thú y phối hợp các thôn, cụm phun hóa chất tiêu độc, khử trùng vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng bệnh cho gia súc,

gia cầm hàng năm như trâu, bò đạt 95%, lợn 93%, gia cầm 85%, hạn chế tình hình dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Về nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước ngọt năm 2015 đạt 14 ha, tăng 4 ha so với năm 2010, đạt 100% so với Nghị quyết đề ra, phát triển 4 ha mô hình xen ghép nuôi cá, trồng sen lấy hạt mang lại hiệu quả kinh tế cao, bình quân 1ha thu hoạch từ 80-100 triệu đồng/năm, đầu tư 8 ha để nuôi tôm, cá xen ghép. Sản lượng thu hoạch bình quân hằng năm ước đạt 8-10 tấn, tăng 5 tấn so với năm 2010.

Xã đã vận động Nhân dân huy động nguồn vốn đầu tư thêm ngư lưới cụ, để nâng cao năng lực đánh bắt thủy sản tự nhiên trên diện tích ao, hồ, sông, đầm. Sản lượng đánh bắt bình quân hàng năm đạt 12 - 15 tấn tôm cá các loại, tăng gần 7 tấn so với năm 2010<sup>(1)</sup>.

Đến năm 2020, xã tiếp tục chú trọng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác khuyến nông, đồng thời xây dựng nhiều mô hình sản xuất có năng suất cao áp dụng vào sản xuất nông nghiệp<sup>(2)</sup>. Giá trị sản xuất tăng từ 30 tỷ đồng năm 2016 lên 60 tỷ đồng năm 2020, chiếm tỷ trọng 3,08% trong cơ cấu kinh tế.

Số lượng và chất lượng đàn gia súc, gia cầm ổn định, năm 2019 tình hình chăn nuôi lợn gặp khó khăn do dịch tả lợn châu Phi đã ảnh hưởng đến tỷ trọng của ngành trong nông nghiệp; giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2016 là 7,8 tỷ đồng, ước thực hiện giá trị năm 2020 là 10,5 tỷ đồng. Các mô hình chăn nuôi phát triển theo hướng gia trại, đến nay toàn xã có 5 gia trại nuôi vịt, gà, 55 hộ nuôi trâu, bò, lợn. Tổng đàn gia súc có 815 con, tổng đàn gia cầm có 30.000 con.

Xã đã thường xuyên chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, phun hóa chất tiêu độc, khử trùng, tăng cường tuyên truyền

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 2.

<sup>2</sup> Diện tích gieo trồng hằng năm 690 ha, tăng tỷ lệ gieo từ 95% lên 99%, năng suất bình quân năm 2016 đạt 61 tạ/ha đến năm 2020 ước đạt 63 tạ/ha, sản lượng lương thực năm 2019 đạt 4.290 tấn, tăng 136 tấn so với năm 2015.

bà con chú ý vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm<sup>(1)</sup> hàng năm nên đã hạn chế tình hình dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Duy trì diện tích 12 ha nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước ngọt; đồng thời nhân rộng mô hình nuôi cá lồng trên sông Hương. Trong đó, chủ yếu nuôi cá diêu hồng, cá chép, cá trắm cỏ. Ngoài ra, ở địa phương hiện nay có 02 mô hình xen ghép nuôi cá, trồng sen lấy hạt, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao<sup>(2)</sup>. Sản lượng thu hoạch bình quân hằng năm đạt 10 - 12 tấn, tăng 5 tấn so với năm 2015.

Bên cạnh đó, xã đã vận động bà con tăng đầu tư vào ngư lưới cụ để nâng cao năng lực đánh bắt thủy sản tự nhiên trên diện tích ao, hồ, sông, đầm. Sản lượng đánh bắt bình quân hàng năm đạt 12 - 15 tấn tôm, cá các loại, tăng 5 tấn so với năm 2015<sup>(3)</sup>.

Kinh tế tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn giai đoạn này của xã có những chuyển biến phát triển đáng kể, duy trì tốc độ tăng trưởng, tổng giá trị ngành tiểu thủ công nghiệp năm 2015 ước đạt 28,2 tỷ đồng, tăng 22,2 tỷ so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 26,06 %. Tổng số cơ sở lao động ngành tiểu thủ công nghiệp năm 2015 là 47, tăng 2 cơ sở so với năm 2010. Khả năng cạnh tranh sản phẩm của các cơ sở có nhiều tiến bộ, một số mặt hàng đã vươn ra thị trường trong nước như đan ghế, mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng, sản phẩm cơ khí, hàn gò..., ngày càng phát triển, tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nổi lên là lao động đan ghế nhựa, bình quân thu nhập từ 3 - 5 triệu đồng/tháng/lao động, có hộ thu nhập từ 8 - 10 triệu đồng/tháng<sup>(4)</sup>.

Giai đoạn 2016-2020, các thành phần kinh tế tư nhân ngày càng phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng, tổng giá trị ngành tiểu

---

<sup>1</sup> Hàng năm công tác tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm thực hiện tốt, cụ thể: trâu, bò đạt 98%, lợn 98%, gia cầm 95%.

<sup>2</sup> Bình quân 1 ha thu hoạch từ 80 - 100 triệu đồng/năm.

<sup>3</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, tr. 2-3.

<sup>4</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020, tr. 3.



thủ công nghiệp năm 2016 đạt 42 tỷ đồng, năm 2020 ước đạt 79,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,46 % trong cơ cấu kinh tế.

Tổng số cơ sở lao động ngành tiểu thủ công nghiệp năm 2020 là 64 cơ sở, tăng 17 cơ sở so với nhiệm kỳ trước, khả năng cạnh tranh sản phẩm của các cơ sở có nhiều tiến bộ, một số mặt hàng đã vươn ra thị trường các tỉnh trong vùng<sup>(1)</sup>.

Đến năm 2022, tình hình lũ lụt, dịch bệnh cũng đã ảnh hưởng việc phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề tại địa phương, các thành phần kinh tế tư nhân bị ảnh hưởng không nhỏ. Tổng số cơ sở lao động ngành tiểu thủ công nghiệp năm 2022 giảm, tuy nhiên một số ngành nghề như đan ghé nhựa, cơ sở mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng, sản phẩm cơ khí, hàn gò, phát triển công nghiệp trong nông nghiệp về vận tải, máy cày, máy gặt liên hợp ngày càng phát triển, tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả kinh tế. Tổng giá trị ngành tiểu thủ công nghiệp năm 2022 ước đạt 58 tỷ đồng đạt 96,66% so với kế hoạch đề ra<sup>(2)</sup>.

Giai đoạn 2010-2023, kinh tế thương mại dịch vụ của xã có bước phát triển đa dạng về ngành nghề nông thôn, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của địa phương, giá trị ngành dịch vụ bình quân hàng năm tăng 23 % từ 7,5 tỷ đồng (năm 2010) lên 32 tỷ đồng (năm 2015) tăng 24,5 tỷ so với năm 2010, chiếm tỷ trọng 29,58% trong cơ cấu kinh tế.

Đảng bộ xã đã tập trung lãnh, chỉ đạo và khuyến khích Nhân dân mở rộng các mô hình dịch vụ, phục vụ sản xuất đời sống như: xây dựng, vận tải hàng hóa phát triển phù hợp với tiềm năng lợi thế của địa phương. Tổng số cơ sở ngành dịch vụ năm 2015 là 214 cơ sở, bao gồm các tiểu thương mua bán tại chợ là 30 cơ sở, các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ và dịch vụ khác là 184 cơ sở như: dịch vụ xây dựng, vận chuyển, mua bán hàng hóa, giải khát, may mặc, làm tóc..., đặc biệt là dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), *Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2020-2025, tr. 2.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2022), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, tr. 2.

Hệ thống bưu chính ngày càng phát triển, phục vụ kịp thời công tác lãnh, chỉ đạo điều hành; dịch vụ Internet đều phát triển tương ứng theo tốc độ phát triển chung của toàn xã hội<sup>(1)</sup>.

Đến năm 2022, tổng số cơ sở ngành dịch vụ của xã là 230 cơ sở. Tổng giá trị sản xuất dịch vụ thương mại năm 2022 ước đạt 50 tỷ đồng<sup>(2)</sup>.

*- Về văn hóa - xã hội*

Giai đoạn 2010-2023, được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ xã, các lĩnh vực văn hóa - xã hội của Phú Thanh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, bộ mặt nông thôn nhờ vậy mà ngày càng khởi sắc.

Xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ quyền biển đảo đến tận cán bộ và Nhân dân; trang hoàng các công trình công cộng trong các dịp lễ, Tết... Phối hợp với các đoàn thể, xã đã chỉ đạo các thôn tổ chức các lễ hội truyền thống của địa phương và các hoạt động thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân... hàng năm. Bên cạnh đó, xã đã vận động Nhân dân làm sạch đường làng ngõ xóm, treo cờ Tổ quốc vào những ngày lễ, Tết, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh..., thực hiện tốt nếp sống văn minh ở khu dân cư.

*Về giáo dục*, công tác giáo dục của Phú Thanh trong giai đoạn 2010-2022 có nhiều chuyển biến tích cực về cả quy mô trường lớp cũng như chất lượng dạy học. Công tác giáo dục - đào tạo có bước phát triển vững chắc cả về quy mô và chất lượng, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển toàn diện kỹ năng của con em địa phương. Thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi đạt 100%, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục xóa mù chữ, hằng năm có 100% học sinh được hoàn thành chương trình bậc tiểu học; 100% học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS; 97% học sinh trở lên tốt nghiệp trung học phổ thông,

---

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 3.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2022), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, tr. 2.

76% học sinh lớp 12 thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong cả nước và nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Công tác xã hội hóa giáo dục có bước chuyển biến, hoạt động khuyến học khuyến tài ngày càng phát triển, nhiều chi hội khuyến học của các thôn, các họ tộc trên địa bàn được thành lập; đã xây dựng được nguồn quỹ hoạt động với 800 triệu đồng để khen thưởng động viên tinh thần học tập của con em hằng năm trong địa phương.

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học ở 3 cấp học với tổng kinh phí đạt 9,354 tỷ đồng<sup>(1)</sup>. Đội ngũ giáo viên đến nay cơ bản đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng<sup>(2)</sup>.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2010-2023, hoạt động giáo dục và đào tạo của xã không ngừng phát triển theo hướng đa dạng hóa về loại hình, phương thức và nguồn lực phục vụ giáo dục. Các ngành học, bậc học của xã tiếp tục phát triển về quy mô trường lớp lẫn số lượng học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học qua các năm được giữ vững. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, xã đã tổ chức vận động ủng hộ Hội Khuyến học, khuyến tài và đã tiến hành cấp phát hàng trăm suất học bổng có giá trị hàng chục triệu đồng.

Cùng với sự tiến bộ về kinh tế, công tác y tế, dân số gia đình và trẻ em của xã Phú Thanh trong giai đoạn này ngày càng có điều kiện được quan tâm, nhờ đó đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyên môn tích cực. Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cũng như đội ngũ cán bộ y tế không ngừng được tăng cường đã cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Trạm Y tế xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đảm bảo cơ số thuốc để phục vụ phòng chống dịch bệnh. Triển khai công tác

---

<sup>1</sup> Trong đó Ngân sách huyện 8,087 tỷ, ngân sách xã 619,5 triệu, ngân sách nhà trường 352 triệu, ngân sách xã hội hóa 295,5 triệu đồng.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), *Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2020-2025, tr. 4-5.

đảm bảo vệ sinh môi trường, hướng dẫn cho Nhân dân sử dụng thực phẩm an toàn, thực hiện ăn chín uống sôi, nhờ đó đã ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh. Việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được chú trọng, tỷ lệ Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện năm 2015 đạt 85% tăng 34% so với năm 2010.

Công tác truyền thông dân số và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD triển khai thực hiện có hiệu quả. Năm 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,0 %, giảm 0,25% so với năm 2010, triển khai và nhân rộng mô hình “khu dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”.

Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em luôn được quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí đạt 100%; 100% trẻ em tàn tật, có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, giúp đỡ; nhờ vậy mà tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm còn 10,5%<sup>(1)</sup>.

Về công tác văn hóa thông tin - thể dục thể thao, trong giai đoạn 2010-2023, Đảng bộ và chính quyền xã Phú Thanh đã có sự quan tâm đúng mức đối với các hoạt động thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao trên địa bàn xã. Thời gian này xã có nhiều phong trào thể thao nổi bật như phong trào bóng chuyền ở làng Hải Trình, đua ghe truyền thống ở làng Quy Lai. Đặc biệt, địa phương đã tham gia giải bóng đá do thành phố tổ chức với thành tích cao (2022). Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục được đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức hoạt động, kịp thời cổ động, tuyên truyền nhân các dịp kỷ niệm lớn của quê hương đất nước. Công tác tuyên truyền đã phổ biến kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” phát triển sâu rộng, chất lượng phong trào tham gia của người dân ngày càng nâng cao, nhất là xây dựng nếp sống văn minh nông thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo tổ chức đảng ký duy trì xây dựng làng, thôn đạt chuẩn văn hóa hằng năm. Các

---

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 5.

làng, thôn, cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa 100%; năm 2020 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 96,7%, tăng 12,1% so với năm 2015.

Tổ chức tuyên truyền, xây dựng các hoạt động cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương đất nước, các sự kiện và nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương như: xây dựng nông thôn mới<sup>(1)</sup>, công tác tuyển quân, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, làng, thôn treo cờ, băng rôn, pa nô, áp phích theo đúng quy định.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của quê hương đất nước và tích cực tham gia các phong trào văn hóa, thể dục - thể thao, văn nghệ quần chúng do huyện tổ chức.

Về hoạt động bảo tồn các di tích, xã đã phối hợp với UBND huyện và Sở Văn hóa Thông tin đầu tư tu sửa đình trong nhóm quần thể di tích kiến trúc nghệ thuật đình làng Quy Lai từ nguồn kinh phí của tỉnh, Trung ương và địa phương<sup>(2)</sup>.

Công tác truyền thanh đã chỉ đạo bám sát nhiệm vụ trọng tâm truyền thanh, tuyên truyền phản ánh kịp thời những sự kiện quan trọng của cả nước, tỉnh, huyện, xã trên tất cả các lĩnh vực. Duy trì thời lượng phát sóng thường xuyên ngày 2 lần<sup>(3)</sup>.

Về chính sách an sinh xã hội, trong giai đoạn này, Đảng bộ và chính quyền xã Phú Thanh tiếp tục có sự quan tâm đối với các đối tượng thương binh, liệt sĩ, người có công cách mạng. Hàng năm nhân các lễ Tết, xã đều tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, quyết tâm giải quyết dứt điểm các hồ sơ tồn đọng liên quan đến các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng qua các thời kỳ.

---

<sup>1</sup> Năm 2019 Phú Thanh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

<sup>2</sup> Cụ thể, con em Nhân dân làng Quy Lai đã đóng góp 800 triệu đồng (xây dựng nội tự đình làng). Nguồn vốn từ tỉnh, Trung ương là 300 triệu đồng. (Tư liệu góp ý hội thảo lần 2).

<sup>3</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), *Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2020-2025, tr. 5-6.

Xã cũng đã rất quan tâm chăm lo đời sống cho Nhân dân, đặc biệt các gia đình khó khăn, người già, người cao tuổi neo đơn tàn tật, trẻ em mồ côi. Từ năm 2011 đến 2015, xã đã sửa chữa và xây dựng 03 nhà tình nghĩa, tổng kinh phí 90 triệu đồng - nguồn kinh phí cấp trên hỗ trợ<sup>(1)</sup>.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội luôn được quan tâm. Trong những năm qua đã mở các lớp dạy nghề phù hợp với nhu cầu của bà con nông dân như kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ thuật trồng hoa, nuôi ếch giống, rau sạch... Ngoài ra, người dân còn tham gia đi xuất khẩu lao động ở một số nước như Lào, Macao, Nhật với 46 lao động. Nhờ vậy, đời sống của Nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng, tăng 8 triệu đồng<sup>(2)</sup>.

#### *- Về quốc phòng - an ninh*

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã hàng năm đều có nghị quyết chuyên đề về quốc phòng an ninh triển khai cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tổ chức thực hiện việc tuyên truyền và giáo dục quốc phòng an ninh thường xuyên và liên tục. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn xã đã được tổ chức thực hiện chặt chẽ và đạt kết quả tốt. Đảng ủy hàng năm đã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng an ninh tại địa phương, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả NQTW 8 (khóa XI) “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Trong giai đoạn này xã đã củng cố và xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện quân sự hàng năm, diễn tập quân sự đáp ứng yêu cầu của huyện đề ra. Giai đoạn 2010-2023 mỗi năm xã có hàng chục thanh niên tham gia khám nghĩa vụ quân sự; số lượng thanh niên nhập ngũ đều đạt chỉ tiêu quy định của huyện.

---

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020, tr. 6.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020, tr. 6.

Nhiệm kỳ 2010-2015, xã đã tổ chức đăng ký cho thanh niên độ tuổi 17 là 187 thanh niên, đạt 100% kế hoạch, gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự là 231 thanh niên, trong đó đủ điều kiện nhập ngũ 101 thanh niên, số thanh niên lên đường nhập ngũ 29/28 thanh niên, vượt 01 so với chỉ tiêu huyện giao. Công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho đối tượng 3, 4, 5 là 72/83 đồng chí, đạt 87%.

Thực hiện tốt 05 nội dung về xây dựng cơ sở xã an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu theo kế hoạch đề ra. Năm 2013 thực hiện chỉ thị của UBND huyện. Bộ Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức diễn tập chiến đấu trị an tại xã với 02 nội dung vận hành cơ chế A2 và tổ chức thực binh tại hiện trường đảm bảo theo đúng kế hoạch, qua diễn tập được UBND huyện, Ban Chỉ đạo diễn tập của huyện đánh giá tốt nội dung diễn tập, bảo đảm đúng kế hoạch đề ra.

Đảng ủy luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng và huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân là 115 đồng chí. Đào tạo các binh chủng tại huyện là 30 đồng chí, qua các đợt huấn luyện có 21% đạt loại giỏi và 79% đạt loại khá, đơn vị hàng năm được Bộ Chỉ huy Quân sự huyện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho dân quân tham gia công tác trước 30-4-1975 theo Nghị định số 290, đã có 43/43 trường hợp làm hồ sơ và Nghị định số 62 có 52/52 trường hợp làm hồ sơ, đến năm 2015 đã được giải quyết trợ cấp một lần là 36/52 trường hợp theo Nghị định số 62.

Công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân ngày càng phát triển, thực hiện tốt kế hoạch A, A2, công tác trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra canh gác, đảm bảo an toàn tuyệt đối, giữ vững ổn định tình hình ở địa phương. Xã Phú Thanh còn xây dựng tốt các kế hoạch trực sẵn sàng chiến đấu, nhất là các dịp lễ, Tết đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Về an ninh, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã trong thời gian này không có những vấn đề nổi cộm. Giai đoạn 2010-2023, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, xã

Phú Thanh đã phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với công tác bảo đảm ANTT. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân luôn được chú trọng. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Xã đã kịp thời nắm bắt, xử lý tốt các tình huống, nhất là các hoạt động đảm bảo an ninh tôn giáo, không để xảy ra điểm nóng, bất ngờ. Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả những vấn đề, vụ việc liên quan đến ANTT trên địa bàn; tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Từ năm 2016 đến 2020 trên địa bàn không xảy ra vụ án nào nghiêm trọng.

Đảng bộ xã cũng đã tăng cường chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác đăng ký, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị..., kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; tập trung củng cố các mô hình tự quản về ANTT ở thôn; xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả, phục vụ công tác phòng, chống tội phạm.

Sự phối hợp giữa công an, quân sự với Mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh khá chặt chẽ, có hiệu quả. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### ***5.2.3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng giai đoạn 2010-2023***

#### ***- Công tác xây dựng Đảng***

Công tác tổ chức cán bộ luôn được Đảng bộ chú trọng, hệ thống chính trị từ thôn xóm và các đơn vị hành chính sự nghiệp được củng cố toàn diện. Giai đoạn 2010-2023, công tác xây dựng Đảng gắn với thực hiện NQTW 4 (khóa XI) “Một số vấn



đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Quán triệt các quan điểm đổi mới của Đảng, xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Trong giai đoạn này, Đảng ủy và cả hệ thống chính trị đã tập trung chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị - tư tưởng và tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy trách nhiệm người đứng đầu, đặc biệt là tập trung lãnh đạo thực hiện tốt 3 nội dung theo tinh thần NQTW 4 (khóa XI) và Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, tạo được sức lan tỏa lớn, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc NQTW 4 gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và các quy định về phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong Đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đăng ký cam kết và tổ chức học tập đầy đủ các chuyên đề hàng năm; sơ kết biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó xuất hiện ngày càng nhiều cách làm hay trong học tập và làm theo Bác, nhất là tác phong làm việc khoa học và thái độ tôn trọng, phục vụ Nhân dân, đạo đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật được tăng cường. Góp phần từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, các chi bộ của Đảng bộ đã nêu cao vai trò của mình trong công tác lãnh đạo, nhiều chi bộ đã có nội dung sinh hoạt phong phú, phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn các thôn. Đảng bộ xã Phú Thanh nhiều năm liền đạt danh hiệu là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy luôn được Đảng ủy chú trọng, năm 2020, Đảng bộ Phú Thanh có 10 chi bộ

với 96 đảng viên (giảm 01 chi bộ và tăng 19 đảng viên so với năm 2015). Đến năm 2022, Đảng bộ xã có 09 chi bộ trực thuộc<sup>(1)</sup>, gồm 100 đảng viên, giảm 01 chi bộ, giảm 07 đảng viên so với năm 2021, (lý do trong năm giải thể 01 chi bộ y tế, chuyển các đảng viên đến sinh hoạt tại Đảng bộ Trung tâm Y tế thành phố và một số đồng chí khác chuyển công tác).

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tham mưu cho thành phố thường xuyên bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên được quan tâm, 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ có 02 đồng chí học lớp Cao cấp chính trị, 02 đồng chí học lớp Trung cấp chính trị, lập danh sách cho 49 quần chúng đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. 13 cán bộ, công chức tham gia học lớp đại học Luật để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho quá trình công tác. Công tác cán bộ được công khai, minh bạch, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ khi quyết định; công tác cán bộ gắn với công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong quá trình quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người bán chuyên trách. Thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh khi quy hoạch cán bộ và công tác phát triển đảng viên mới<sup>(2)</sup>.

Việc phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ và đảng viên từng bước đi vào thực chất, nghiêm túc đúng theo tinh thần hướng dẫn của cấp trên.

#### *- Công tác xây dựng chính quyền*

Giai đoạn 2010-2023, Đảng ủy xã Phú Thanh luôn quan tâm chỉ đạo hoạt động của HĐND, UBND nhằm cụ thể hóa các

---

<sup>1</sup> Chi bộ thôn Lại Lộc, Chi bộ thôn Hòa An, Chi bộ thôn Quy Lai, Chi bộ thôn Hải Thanh, Chi bộ Quân sự, Chi bộ Công an, Chi bộ trường THCS, Chi bộ trường Tiểu học, Chi bộ trường Mầm non.

Năm 2023, Đảng bộ xã Phú Thanh có 10 chi bộ trực thuộc.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, tr. 9.

ng nghị quyết Đảng bộ, chú trọng đổi mới phương pháp hoạt động và phong cách làm việc theo đề án cải cách hành chính, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Hàng năm cán bộ chủ chốt của xã được cử tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở các trường của tỉnh, huyện nhằm bổ sung kiến thức về quản lý nhà nước và lý luận chính trị.

Hoạt động của HĐND xã ngày càng đi vào nền nếp, các đại biểu HĐND đã phát huy vai trò nhiệm vụ của mình trong việc cùng tập thể tham gia bàn bạc quyết định những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của cấp trên và Đảng bộ xã sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, được Nhân dân đồng thuận. HĐND xã đã thường xuyên thực hiện chức năng giám sát đối với UBND thông qua các buổi tiếp dân, tiếp xúc cử tri. Từ những hoạt động này, tinh thần làm chủ của Nhân dân được phát huy tốt hơn trong quá trình điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, xóa đói giảm nghèo của UBND xã.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính cấp xã, UBND xã Phú Thanh đã lập đề án và tổ chức cải cách hành chính. Quá trình triển khai trên thực tế đã góp phần giải quyết các thủ tục hành chính kịp thời, đúng quy định của pháp luật, tránh đi lại nhiều lần, nhiều cửa cho Nhân dân; tiến hành niêm yết và thông báo công khai thủ tục hành chính, các khoản phí...

Giai đoạn 2010-2015, công tác củng cố, tổ chức bộ máy nhà nước, đào tạo cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng cán bộ chuyên trách và công chức có 21 người. Đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn và trên chuẩn 77%, có phẩm chất đạo đức, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác cải cách hành chính theo mô hình “một cửa” được triển khai thực hiện nghiêm túc, đã nâng cao được ý thức trách nhiệm, hạn chế tiêu cực của công chức khi thực thi nhiệm vụ, rút ngắn thời gian nhận và trả hồ sơ.

Việc triển khai quy chế dân chủ, tổ chức tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được quan tâm giải

quyết kịp thời. Trong 5 năm từ 2010 đến 2015, xã tiếp nhận 44 đơn khiếu nại, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, đã giải quyết 100% vụ việc, giảm 08 đơn so với nhiệm kỳ trước. Vai trò giám sát của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân đối với các hoạt động của Nhà nước được đề cao, góp phần củng cố, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm chỉ đạo thường xuyên<sup>(1)</sup>.

Về đội ngũ, đội ngũ cán bộ, công chức xã đến năm 2023 có 20 thành viên, trong đó: nữ 6, tỷ lệ 3%. Về độ tuổi: dưới 35 là 07 người, tỷ lệ 35%; từ 35 đến 50 là 10 người, tỷ lệ 50%; trên 50 tuổi là 04, tỷ lệ 20%. Về trình độ chuyên môn: Trung học phổ thông 01, tỷ lệ 5%; Đại học 17, tỷ lệ 85%. Trung cấp 02, tỷ lệ 10%. Trình độ lý luận chính trị: cao cấp 01 người; trung cấp 10 người<sup>(2)</sup>.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thanh giai đoạn 2010-2023 có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều phong trào thi đua sôi nổi. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc<sup>(3)</sup> và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục được củng cố, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, bám sát địa bàn khu dân cư; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Tích cực phối hợp với các tổ chức, cá nhân thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho người nghèo, neo đơn, giữ gìn ANTT và phong trào ngày Chủ nhật xanh...

---

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 8.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2022), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, tr. 7.

<sup>3</sup> UBMTTQ Việt Nam xã có 31 Ủy viên (năm 2015). Trong thời gian này UBMTTQ xã đã tích cực chăm lo, củng cố và kiện toàn công tác tổ chức từ xã đến thôn, làm tốt công tác vận động Nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác giảm nghèo, đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn liền với xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận và các đoàn thể đã chủ động hơn trong giám sát và tham gia phản biện, thảo luận các chương trình, kế hoạch của địa phương, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị. Bên cạnh việc phối hợp với Chính quyền địa phương, Mặt trận và các đoàn thể cũng chủ động trong giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường và phát huy hiệu quả trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được khẳng định, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Định kỳ, UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể từ xã đến thôn tiến hành giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại các kỳ họp HĐND các cấp. Đồng thời báo cáo tại mỗi kỳ họp của HĐND cùng cấp về tình hình, ý kiến của Nhân dân về kết quả phát triển kinh tế - xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và ý kiến, kiến nghị của cử tri, Nhân dân ở địa phương<sup>(1)</sup>.

*- Các tổ chức đoàn thể quần chúng*

Công tác thanh niên luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy xã, giai đoạn 2010-2023, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phú Thanh đã luôn duy trì tốt chế độ sinh hoạt, hội họp. Về số lượng, năm 2015 xã Phú Thanh có 1.150 thanh niên<sup>(2)</sup>, tổng số đoàn viên 205, đạt 18%, trong đó đã chuyển đi sinh hoạt ở nơi khác 109 đoàn viên, còn lại 96 đoàn viên hiện đang sinh hoạt tại địa phương, BCH gồm 15 Ủy viên. Đến năm 2023, số lượng đoàn viên thanh niên của xã là 68 đoàn viên sinh hoạt ở 8 chi đoàn. Các phong trào của Đoàn ngày càng thu hút lực lượng thanh niên tham gia, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tham gia tốt công tác hiến máu nhân đạo. Tổ chức diệt cây mai dương, vớt bèo, vệ sinh môi trường ở những nơi công cộng, nghĩa trang liệt sĩ vào các ngày lễ lớn của dân tộc. Quan tâm giới thiệu đoàn viên ưu tú

---

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2020), *Báo cáo của BCH khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2020-2025, tr. 8.

<sup>2</sup> Năm 2015, hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã có 180 hội viên, Ủy ban Hội có 13 đồng chí - Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII*, nhiệm kỳ 2015-2020, tr. 9.

cho Đảng ủy xem xét kết nạp vào Đảng, ngoài ra Đoàn xã luôn quan tâm củng cố xây dựng các chi đoàn ở cơ sở vững mạnh.

Hội LHPN xã Phú Thanh giai đoạn 2010-2023 đã có nhiều hoạt động, nhiều phong trào hữu ích giúp chị em phát triển kinh tế gia đình. Hoạt động của Hội luôn bám sát nghị quyết của Đảng bộ xã, sự chỉ đạo của huyện hội để thực hiện tốt các nội dung công tác đã đề ra. Hội đã tổ chức giáo dục nhận thức, nâng cao trình độ năng lực cho chị em, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Năm 2015 Hội đã kết nạp 644 hội viên, đạt 60%, BCH gồm 11 Ủy viên. Đến năm 2023, hội có 305 hội viên, sinh hoạt ở 4 chi hội. Phát huy truyền thống “Chịu thương chịu khó”, “Trung hậu đảm đang”, phụ nữ chăm lo phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, phong trào 5 không 3 sạch, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, đã tạo điều kiện cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế. Quan tâm củng cố tổ chức Hội, chăm lo xây dựng quỹ Hội, tham gia tốt công tác KHHGD, thực hiện luật phòng chống bạo lực gia đình, luật bình đẳng giới...<sup>(1)</sup>

Hội Nông dân xã có số lượng đông đảo (năm 2015 là 1.164 người), Hội đã kết nạp vào hội 915 hội viên, tăng 136 hội viên so với đầu nhiệm kỳ, BCH gồm 11 Ủy viên. Tính đến năm 2023, số hội viên nông dân trên địa bàn là 371 hội viên, sinh hoạt ở 4 chi hội. Hội Nông dân đã từng bước ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thâm canh, chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tổ chức tập huấn sử dụng thuốc trừ sâu, trồng cây cảnh, trồng hoa cúc, hoa ly ly cho hội viên, tăng cường vận động nông dân tích cực tham gia phong trào “nông dân sản xuất giỏi”, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, chung tay xây dựng nông thôn mới, thường xuyên chăm lo củng cố tổ chức Hội vững mạnh<sup>(2)</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Hội Nông dân Việt Nam xã Phú Thanh đã phát huy truyền thống đoàn kết trong sản xuất,

---

<sup>1</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 9.

<sup>2</sup> Đảng ủy xã Phú Thanh (2015), *Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Phú Thanh khóa XII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr. 9.

có điều kiện học hỏi, áp dụng nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất nông nghiệp. Trong giai đoạn 2010-2023, Hội Nông dân xã Phú Thanh đã hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ của mình, được Hội cấp trên đánh giá cao.

Hội Cựu chiến binh xã Phú Thanh luôn giữ vững truyền thống và phẩm chất tốt đẹp của “Anh Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu trong các hoạt động xã hội, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Lực lượng Cựu chiến binh xã có 64 hội viên (2015), tăng 21 hội viên so với đầu nhiệm kỳ, BCH gồm có 09 Ủy viên. Đến năm 2023, số lượng hội viên của Hội tăng lên 71 người, sinh hoạt ở 4 chi hội. Hội là chỗ dựa vững chắc của Đảng và chính quyền, tiếp tục phát huy bản chất tốt đẹp của anh Bộ đội Cụ Hồ, có nhiều hoạt động góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tham gia giám sát và bảo vệ chính quyền, tích cực phòng chống tham nhũng tiêu cực, tổ chức chăm lo, củng cố tổ chức Hội hoạt động ngày càng vững mạnh, chăm lo phát triển kinh tế cho hội viên.

Nhìn lại chặng đường hơn mười năm tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới (2010-2023), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Phú Thanh đã đạt được một số kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, song tình hình vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa mạnh, cơ cấu kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, các ngành nghề thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Cơ sở hạ tầng chủ yếu như điện - đường - trường - trạm tuy được tăng cường song vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, việc ứng dụng tiên bộ khoa học vào sản xuất còn có những bất cập; việc khai thác và phát huy tiềm năng, các nguồn lực về vốn, lao động trên địa bàn còn hạn chế... Những khó khăn và thách thức đó chính là động lực, là sự rèn giũa, thử thách ý chí và quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân xã Phú Thanh trong những chặng đường phát triển tiếp theo.

Trong quá trình tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới quê hương giai đoạn 2000-2023, xã Phú Thanh đã tạo dựng cho mình một cơ cấu kinh tế phong phú với đầy đủ các thành phần kinh tế

nông ngư nghiệp, nghề truyền thống... Tuy nhiên, nền kinh tế đó vẫn mang dáng dấp của một nền kinh tế lấy nông nghiệp, các ngành kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp còn hạn chế, các ngành dịch vụ chưa được đầu tư tương xứng với tiềm năng của địa phương.

Giai đoạn 2000-2023, mặc dù gặp phải những khó khăn cả khách quan lẫn chủ quan trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ rồi Đảng bộ xã, Phú Thanh đã từng bước khắc phục những khó khăn, tạo môi trường và điều kiện ngày càng thuận lợi cho Nhân dân sản xuất, kinh doanh, các mặt khác của đời sống xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân nhờ vậy được cải thiện đáng kể. Trên cơ sở những thành tựu ban đầu đó, những thế mạnh của địa phương ngày càng được phát huy, làm tiền đề cho sự phát triển của Phú Thanh trong giai đoạn tiếp sau.

Trong sự phát triển mọi mặt của xã Phú Thanh giai đoạn 2010-2023 ngoài sự quan tâm chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện Phú Vang và từ năm 2021 là của Thành ủy, UBND thành phố Huế, cũng như các cấp ngành thì sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự tin tưởng, đồng lòng đồng sức của cán bộ và Nhân dân xã nhà vào sự nghiệp đổi mới là nhân tố quyết định tạo nên những thành tựu làm thay da đổi thịt quê hương. Trong bối cảnh mới của thời đại, cùng với việc tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, những thành quả đạt được về kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2000-2023 của xã nhà sẽ là sức mạnh và động lực để Đảng bộ và Nhân dân Phú Thanh tiếp tục gặt hái những thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp.





## KẾT LUẬN

1. Phú Thanh là một xã đồng bằng nằm ở khu vực hạ lưu sông Hương, gần phá Tam Giang và cửa biển Thuận An. Vị trí địa lý vừa gần sông lại giáp biển đó của Phú Thanh đã khiến nơi đây là địa bàn khá thuận cho giao thông đường thủy cũng như đường bộ; là tiền đề quan trọng để cư dân Phú Thanh phát triển mọi mặt đời sống, giao lưu kinh tế, văn hóa với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

Về quá trình tụ cư lập làng, cư dân Phú Thanh vốn có gốc gác từ các địa phương miền Bắc, vùng Thanh Nghệ Tĩnh... trong tiến trình Nam tiến của dân tộc đã dừng chân khai phá nơi đây, lập nên các làng Hải Trình, Hòa An (Kim Bồng), Quy Lai, Vĩnh Lại, Vĩnh Lộc (Vĩnh Khang) và Thanh Đàm (Đàm Trụ).

Ở vùng đất mới, với điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân Phú Thanh từ xa xưa đã phát triển kinh tế nông nghiệp, đánh bắt thủy hải sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp... từ đó hình thành truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, để lại cho quê hương Phú Thanh ngày nay những ngành nghề truyền thống phong phú. Với tinh thần vượt khó vươn lên, từ rất sớm, con người Phú Thanh đã hình thành truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo cùng nhiều sinh hoạt văn hóa, các phong tục tập quán mang đậm dấu ấn vùng đất Phú Thanh.

2. Không chỉ giỏi sản xuất, làm ăn, tạo lập làng xóm xây dựng quê hương, Nhân dân Phú Thanh còn anh dũng quật cường trong đấu tranh chống áp bức bóc lột và chống kẻ thù ngoại xâm. Cuối thế kỷ XIX khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, Nhân dân Phú Thanh đã cùng với Nhân dân cả nước đứng lên kháng Pháp. Đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), truyền thống quý báu ấy càng được phát huy trong công cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc, chống phong kiến nhằm giành lại nền độc lập do dân tộc, tự do cho Nhân dân.

Những thập niên đầu thế kỷ XX, đứng trước cảnh mất nước của dân tộc, một số thanh niên yêu nước của quê hương Phú Thanh đã sớm cảm tình rồi giác ngộ lý tưởng cách mạng. Đó là tiền đề để sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng ở Phú Thanh đã có những cơ sở ban đầu để phát triển, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của cả tỉnh, cả nước hướng đến cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến lỗi thời, giành lại nền độc lập cho dân tộc.

3. Giai đoạn 1945-1954 là khoảng thời gian chứng kiến muôn vàn khó khăn, thử thách của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay lại xâm lược. Đứng trước hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt, Nhân dân Phú Thanh đã cùng với các địa phương bạn, cùng với cả huyện cả tỉnh đã có nhiều nỗ lực to lớn nhằm ổn định tình hình, vừa xây dựng đời sống mới vừa tham gia củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, góp phần tích cực vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

4. Quê hương Phú Thanh bước vào 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) với không ít khó khăn thử thách, kẻ thù đàn áp khủng bố phong trào cách mạng và những người tham gia kháng chiến, nhưng tiếp nối truyền thống cách mạng của quê hương cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, cán bộ đảng viên đã kiên quyết bám trụ địa bàn, lãnh đạo Nhân dân đấu tranh thắng lợi với mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, tiếp tục thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên. Năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn quyết liệt với những diễn biến có tính bước ngoặt, cán bộ và Nhân dân Phú Thanh đã góp phần vào những thành quả chung đó của phong trào cách mạng, góp phần cùng Nhân dân miền Nam lần lượt đánh thắng các loại chiến lược chiến tranh của Mỹ, tiến tới giải phóng quê hương Phú Thanh, cũng là góp phần vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975).

Những đóng góp của cán bộ và Nhân dân Phú Thanh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ vô cùng to lớn. Đó cũng là niềm tự hào và là nguồn cổ vũ to lớn

đối với thế hệ hôm nay đã và đang nỗ lực phấn đấu vươn lên. Ghi nhận những hy sinh, mất mát của Nhân dân Phú Thanh, Đảng và Nhà nước cũng đã truy tặng, phong tặng nhiều danh hiệu cho cán bộ và Nhân dân Phú Thanh. Bài học qua 30 năm chiến tranh cách mạng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1945-1975) là bất kỳ ở đâu và ở bất kỳ thời điểm lịch sử nào, nếu Đảng có được lòng dân, được Nhân dân tin yêu, đùm bọc thì khó khăn và gian khổ đến mấy cách mạng cũng sẽ giành được thắng lợi.

5. Sau ngày quê hương giải phóng, đất nước thống nhất (1975), cán bộ và Nhân dân Phú Thanh bắt tay xây dựng lại quê hương từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu. Quá trình nỗ lực phấn đấu liên tục trong những năm 1975-1986 của cán bộ và Nhân dân xã nhà đã từng bước làm thay đổi diện mạo quê hương Phú Thanh. Tuy có những yếu kém trong quản lý kinh tế cùng những khó khăn khác do hậu quả chiến tranh để lại nhưng Phú Thanh đã đạt được những thành tựu bước đầu đáng khích lệ trong quá trình phát triển mọi mặt đời sống xã hội, an ninh quốc phòng...

Năm 1981, chủ trương về Khoán 100 của Trung ương ra đời đã có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa hợp tác xã và hộ gia đình cá thể, quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và phân phối bắt đầu được điều chỉnh, làm cho việc gắn bó trở lại giữa lực lượng lao động với tư liệu sản xuất dần dần được cải thiện. Điều đó đã tạo ra động lực kích thích phát triển kinh tế nông nghiệp của xã nhà. Tuy vậy, những hạn chế của cơ chế quan liêu bao cấp kéo dài vẫn còn khá nặng nề, kết quả là đến giữa những năm 1980, đời sống kinh tế - xã hội của địa phương vô cùng khó khăn. Cũng trong giai đoạn này, bên cạnh việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế, cán bộ và Nhân dân Phú Thanh đã cùng với Nhân dân cả nước tham gia nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) bắt đầu sự nghiệp đổi mới với những chính sách mới, phù hợp với thực tiễn đã dần dần cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của cả tỉnh, cả huyện cũng như ở địa bàn Phú Thanh, góp phần tạo động lực

kích thích sản xuất, từng bước giải quyết những vướng mắc trước đó, làm cho tình hình kinh tế - xã hội xã nhà dần có những chuyển biến tích cực. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu đổi mới đã góp phần ổn định sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân. Chính điều đó đã tạo dựng những tiền đề quan trọng làm cơ sở và động lực cho giai đoạn phát triển tiếp theo của xã Phú Thanh.

6. Hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện Nghị quyết của các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001), lần thứ X (2006), lần thứ XI (2011), lần thứ XII (2016), lần thứ XIII (2021), cũng như nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng các cấp nhằm tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Những thành tựu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trong giai đoạn 2000-2023 của Chi bộ (từ 2006 là Đảng bộ) và Nhân dân Phú Thanh có ý nghĩa hết sức quan trọng, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã nhà đối với sự nghiệp đổi mới quê hương. Những nỗ lực, phấn đấu không ngừng đó của Đảng bộ và Nhân dân Phú Thanh đã được cấp trên ghi nhận, diện mạo quê hương nhờ vậy ngày càng thay da đổi thịt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt.

Hơn 30 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới (1986-2023), quê hương Phú Thanh có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng gặp phải không ít những khó khăn thách thức. Tuy vậy với truyền thống văn hóa lâu đời, tinh thần vượt khó vươn lên, Đảng bộ và Nhân dân xã nhà đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đưa sự nghiệp cách mạng của quê hương tiếp tục có những thành tựu mới trên các mặt đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Những thành tựu quan trọng đó là cơ sở để Đảng bộ và Nhân dân Phú Thanh tiếp tục sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương sau khi Phú Thanh sáp nhập vào thành phố Huế (2021), hướng đến cùng với thành phố và cả tỉnh bước vào một thời kỳ phát triển mới với nhiều kỳ vọng về những thành tựu kinh tế - xã hội to lớn hơn nữa, góp phần xây dựng quê hương Phú Thanh ngày càng giàu đẹp.

## PHỤ LỤC

### 1. BCH CHI BỘ/ĐẢNG BỘ PHÚ THANH QUA CÁC THỜI KỲ

#### 1.1. BCH Đảng bộ lâm thời xã Phú Thanh (01/2006)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Khắc Linh	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Hữu Hậu	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Hữu Phong	Đảng ủy viên
4	Hồ Khắc Sum	Đảng ủy viên
5	Hồ Xuân Chung	Đảng ủy viên
6	Đặng Thị Ngữ	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Dũng	Đảng ủy viên

#### 1.2. BCH Đảng bộ xã Phú Thanh nhiệm kỳ 2010-2015

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Khắc Linh	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Hữu Hậu	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4	Phạm Hữu Phong	Đảng ủy viên
5	Hồ Xuân Chung	Đảng ủy viên
6	Lê Gia Bình	Đảng ủy viên
7	Hồ Thị Xuân	Đảng ủy viên
8	Trần Bốn	Đảng ủy viên

#### 1.3. BCH Đảng bộ xã Phú Thanh nhiệm kỳ 2015-2020

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Xuân Chung	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Bốn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Văn Thị Kim Liên	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Lê Gia Bình	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Đảng ủy viên
6	Phạm Nguyễn Hữu Tiến	Đảng ủy viên
7	Phạm Hữu Phong	Đảng ủy viên
8	Phạm Hữu Phương	Đảng ủy viên
9	Hồ Khắc Quang Sơn	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Vũ	Đảng ủy viên

### 1.4. BCH Đảng bộ xã Phú Thanh nhiệm kỳ 2020-2025

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Xuân Chung	Bí thư Đảng ủy	Chuyển công tác tháng 7/2022
	Dương Ngọc Dũng		Chuyển đến tháng 7/2022
2	Trần Bốn	Phó Bí thư Đảng ủy	
3	Văn Thị Kim Liên	Phó Bí thư Đảng ủy	Chuyển công tác tháng 3/2023
	Nguyễn Văn Giàu		Chuyển đến tháng 3/2023
4	Lê Gia Bình	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Đảng ủy viên	
6	Phạm Nguyễn Hữu Tiến	Đảng ủy viên	Chuyển công tác tháng 7/2022
	Lê Quang Minh		Chuyển đến tháng 7/2022
7	Phạm Hữu Phương	Đảng ủy viên	Nghỉ việc tháng 6/2022
	Trần Thị Ngọc Loan		Bổ sung 17/11/2022
8	Nguyễn Văn Thúc	Đảng ủy viên	
9	Hồ Khắc Quang Sơn	Đảng ủy viên	Chuyển công tác tháng 6/2023
	Nguyễn Ngọc Lợi	Đảng ủy viên	Bổ sung 28/3/2023
10	Phạm Hữu Phong	Đảng ủy viên	
11	Dương Văn Dầu	Đảng ủy viên	

### 1.5. Bí thư xã Phú Thanh qua các thời kỳ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Kha	1940	3/1975 đến 1981	Huyện ủy viên, Đội trưởng đội công tác huyện, Bí thư Chi bộ
2	Dương Xuân Tiềm	1923	8/3/1982 đến 5/1984	Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Duy Linh		6/1984 đến 11/1988	Bí thư Chi bộ
4	Lê Thị Lụa	09/10/1954	11/1988 đến 10/1993	Bí thư Chi bộ
5	Hồ Hữu Nghiêm		10/1993 đến 10/1994	Bí thư Chi bộ
6.	Lê Thị Lụa	09/10/1954	10/1994 đến 5/1996	Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch HĐND xã
7	Hồ Xuân Thủy	1930	6/1996 đến 9/1998	Bí thư Chi bộ
8	Hồ Khắc Linh	1963	10/1998 đến 2006	Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch HĐND xã
9	Hồ Khắc Linh	1963	2006-2015	Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã
10	Hồ Xuân Chung	1978	2015-2022	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã
11	Dương Ngọc Dũng	1978	28/7/2022 - đến nay	Bí thư Đảng ủy

**1.6. Chủ tịch UBND xã Phú Thanh qua các thời kỳ**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Kha	1940	3/1975-1976	Chủ tịch UBND xã
2	Nguyễn Thanh Cự		1976-1978	Chủ tịch UBND xã
3	Lê Văn Tĩnh		1978-1981	Chủ tịch UBND xã
4	Nguyễn Duy Linh	1921	1982-1986	Chủ tịch UBND xã
5	Hồ Khắc Trí	1960	1986-1991	Chủ tịch UBND xã
6	Hồ Khắc Sum	1959	1991-1994	Chủ tịch UBND xã
7	Hồ Khắc Linh	1963	9/1994-1999	Chủ tịch UBND xã
8	Phạm Hữu Hậu	1955	1999-6/2011	Chủ tịch UBND xã
9	Hồ Xuân Chung	1978	7/2011-5/2015	Chủ tịch UBND xã
10	Văn Thị Kim Liên	1977	2015-7/2020	Chủ tịch UBND xã
11	Trần Bốn	1981	7/2020-3/2023	Chủ tịch UBND xã
12	Nguyễn Văn Giàu	1982	3/2023 đến nay	Chủ tịch UBND xã

**2. DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ PHÚ THANH**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Năm hi sinh	Quê quán
1	Phan Lưu	1906	Chiến sĩ	1951	Hòa An
2	Lê Cửu	1909	Chiến sĩ	1946	Hải Trình
3	Nguyễn Ích Phi	1910	Du kích	1948	Thanh Đàm
4	Võ Tấn Vịnh	1911	Tiểu đội trưởng	1953	Thanh Đàm
5	Võ Lăng	1917	Đội viên du kích	1948	Quy Lai
6	Nguyễn Tấn Phiên	1917	Liên lạc	1949	Thanh Đàm
7	Nguyễn Niềm	1918	Chiến sĩ	1949	Thanh Đàm
8	Nguyễn Ký	1920	Cán bộ Ty Tài chính	1967	Quy Lai
9	Hồ Khắc Thơm	1920	Tiểu đội trưởng du kích	1951	Quy Lai
10	Phạm Biểu	1921	Chiến sĩ	1948	Quy Lai
11	Phạm Hữu Đại	1921	Đội viên du kích	1947	Quy Lai
12	Phạm Phước Ở	1921	Chiến sĩ	1953	Quy Lai
13	Lê Xuân Sinh	1921	Đội viên du kích	1951	Lại Lộc
14	Nguyễn Thanh Vị	1921	Tiểu đội trưởng	1951	Hòa An
15	Phạm Phước Đồ	1922	Chiến sĩ	1947	Quy Lai
16	Lê Gia Tư	1922	Chiến sĩ	1950	Lại Lộc
17	Phạm Hữu Vấn	1922	Đại đội trưởng	1947	Quy Lai
18	Phạm Hữu Tuyển	1923	Chiến sĩ	1947	Quy Lai



19	Hồ Khắc Biệt	1924	Chiến sĩ	1947	Quy Lai
20	Nguyễn Thanh Tường	1924	Tiểu đội trưởng	1948	Hòa An
21	Đỗ Hữu Hồng	1925	Chiến sĩ	1946	Lại Lộc
22	Dương Xuân Thiều	1925	Tiểu đội trưởng	1948	Quy Lai
23	Nguyễn Diệt	1926	Chiến sĩ	1949	Thanh Đàm
24	Hồ Khắc Hương	1926	Liên lạc liên xã	1951	Quy Lai
25	Hồ Khắc Thế	1926	Chiến sĩ	1947	Quy Lai
26	Hồ Khắc Thí	1926	Chiến sĩ	1947	Quy Lai
27	Lê Cầu	1927	Tiểu đội trưởng	1950	Hải Trình
28	Đặng Văn Dục	1927	TK Ban Hành chính xã	1951	Lại Lộc
29	Trần Hữu Hiến	1927	Trưởng ban thông tin	1950	Quy Lai
30	Phạm Hữu Đáp	1929	Tiểu đội phó	1951	Quy Lai
31	Lê Gia Dương	1929	Chiến sĩ	1950	Lại Lộc
32	Lê Quán	1929	Chiến sĩ	1951	Hải Trình
33	Hồ Khắc Yển	1929	Xã đội trưởng	1950	Quy Lai
34	Phạm Phước Kế	1930	Trung đội trưởng	1952	Quy Lai
35	Hồ Kim	1930	Chiến sĩ	1947	Quy Lai
36	Hồ Lự	1930	Du kích	1950	Thanh Đàm
37	Nguyễn Bờ	1931	Đội viên du kích	1952	Hòa An
38	Lê Gia Chi	1931	Chiến sĩ	1950	Lại Lộc
39	Lê Văn Con	1931	Chiến sĩ	1949	Thanh Đàm
40	Phạm Hữu Chư	1932	Trung úy đặc công	1965	Quy Lai
41	Nguyễn Đương	1934	Đội viên du kích	1947	Hòa An
42	Nguyễn Xuân Thiều	1936	Cán bộ	1968	Hải Trình
43	Lê A	1949	Chiến sĩ	1968	Hải Trình
44	Phạm Đẩu	1956	Tiểu đội phó	1979	Quy Lai
45	Hồ Khắc Phục	1959	Chiến sĩ	1979	Quy Lai
46	Nguyễn Thanh Huệ	1964	Tiểu đội trưởng	1985	Hòa An

### 3. MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Mẹ Ngô Thị Lự (1902-1985)

Nguyên quán: Phú Thanh, Phú Vang, Thừa Thiên Huế

Có con duy nhất là liệt sĩ Nguyễn Ký. Anh Nguyễn Ký là cán bộ tập kết ra Bắc sau Hiệp định Geneve, trở lại chiến trường miền Nam với cấp bậc Trung úy, Đại đội trưởng, hi sinh năm 1967. Mẹ Ngô Thị Lự được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 24-4-1995.

## 4. MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ PHÚ THANH



Đình làng Vĩnh Lại, xã Phú Thanh (nguồn: sưu tầm)



Đình làng Vĩnh Lộc, xã Phú Thanh (nguồn: sưu tầm)



Đình làng Hòa An, xã Phú Thanh



Đình làng Hải Trình, xã Phú Thanh





Đình làng Thanh Đàm, xã Phú Thạnh (nguồn: sưu tầm)



Đình làng Quy Lai, xã Phú Thạnh - di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia

## 5. VỀ CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ XÃ



Đại hội Chi bộ xã Phú Thanh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000-2005



Đại hội Chi bộ xã Phú Thanh lần thứ X, nhiệm kỳ 2005-2010



Đại hội Chi bộ xã Phú Thanh lần thứ X, nhiệm kỳ 2005-2010

## 6. HÌNH ẢNH MỘT SỐ LÃNH ĐẠO XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí NGUYỄN KHA  
Bí thư Chi bộ (1975-1981)  
Chủ tịch UBND xã (1975-1976)



Đồng chí DƯƠNG XUÂN TIỀM  
Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UB Kháng chiến  
xã Phú Tài (6/1952-2/1954)  
Bí thư Chi bộ (3/1982-5/1984)





Đồng chí NGUYỄN THANH CỤ  
Chủ tịch UBND xã Phú Thanh  
(1976-1978)



Đồng chí LÊ VĂN TÌNH  
Chủ tịch UBND xã Phú Thanh  
(1978-1981)



Đồng chí NGUYỄN DUY LINH  
Chủ tịch UBND xã (1982-6/1986)  
Bí thư Chi bộ xã (6/1984-11/1988)



Đồng chí HỒ KHẮC TRÍ  
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã  
(1986-1991)



Đồng chí LÊ THỊ LỰA  
Bí thư Chi bộ (11/1988-10/1993)  
Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐND xã  
(10/1994-5/1996)  
Chủ tịch HĐND (6/1996-8/1998)



Đồng chí HỒ KHẮC SUM  
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã  
(1991-1994)



Đồng chí HỒ HỮU NGHIÊM  
Bí thư Chi bộ (1993-1994)



Đồng chí HỒ XUÂN THỦY  
Bí thư Chi bộ (6/1996-9/1998)



Đồng chí HỒ KHẮC LINH  
Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐND xã  
(1998-2006)  
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã  
(2006-2015)  
Chủ tịch UBND xã (12/1994-1999)



Đồng chí PHẠM HỮU HẬU  
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã (1999-2011)  
Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND xã (2011-2015)



Đồng chí HỒ XUÂN CHUNG  
Bí thư Đảng ủy (2015-2022)  
Chủ tịch UBND xã (7/2011-2015),  
Chủ tịch HĐND xã (2016-7/2022)



Đồng chí TRẦN BỐN  
Phó Bí thư Thường trực (2015-2020)  
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã (7/2020-  
3/2023)  
Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND xã  
(3/2023 - nay)





Đồng chí VĂN THỊ KIM LIÊN  
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã (2015-2020)  
Phó Bí thư Thường trực (2020-3/2023)



Đồng chí DƯƠNG NGỌC DŨNG  
Bí thư Đảng ủy (từ 7/2022)



Đồng chí NGUYỄN VĂN GIÀU  
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã (từ 3/2023)

## 7. MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA XÃ



Lãnh đạo, cán bộ xã Phú Thanh tại trụ sở UBND xã



Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hải Thanh, xã Phú Thanh



Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lại Lộc, xã Phú Thanh

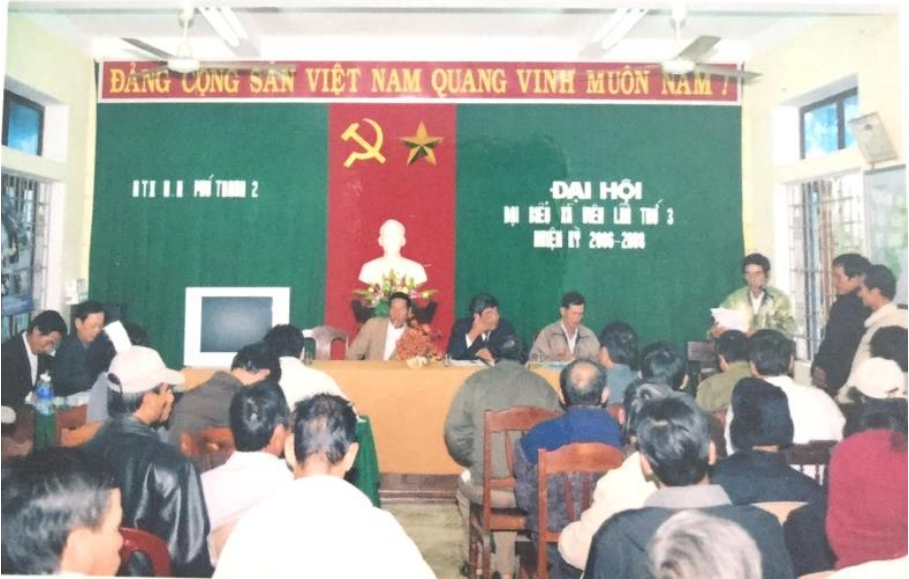


Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thanh 1



Đại hội chuyển đổi theo luật Hợp tác xã lần thứ I, nhiệm kỳ 1999-2002 của Hợp tác xã Phú Thanh 2





Hợp tác xã Phú Thanh 2 tổ chức đại hội đại biểu xã viên lần thứ 3, nhiệm kỳ 2006-2008



Chi bộ xã Phú Thanh tổ chức tọa đàm kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2005)



Đại hội lần thứ VI Chi bộ Màn non xã Phú Thanh, nhiệm kỳ 2020-2025



Trường Mầm non Phú Thanh, cơ sở Lại Lộc





Trường Tiểu học Phú Thanh



Trường THCS Phú Thanh nhìn từ trên cao (nguồn: Lê Thành Công)



Diễn tập phòng thủ năm 2023



Tọa đàm kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ, tháng 3-2023





Đại hội đại biểu Hội Nông dân xã Phú Thanh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028



Nhà bia ghi danh anh hùng liệt sĩ xã Phú Thanh





### Xã Phú Thanh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019



Hội thảo lần 2 góp ý  
Tập sách *Truyền thống đấu tranh văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân xã Phú Thanh (1930-2022), 10-2023*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính, dịch chú, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Hoàng Anh (1990), *Quê hương và cách mạng*, Hồi ký, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. BCH Đảng bộ huyện Phong Điền (1999), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phong Điền (1930-1995)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. BCH Đảng bộ huyện Phú Lộc (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lộc (1930-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. BCH Đảng bộ huyện Phú Vang (2015), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Vang (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
6. BCH Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
7. BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930-1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 2 (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. BCH Đảng bộ xã Phong Chương (2014), *Lịch sử Đảng bộ xã Phong Chương (1930-2010)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
10. Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Công an Nhân dân Thừa Thiên Huế - Lịch sử biên niên (1954-1975)*, in tại Xí nghiệp In Thừa Thiên Huế.
11. Đảng bộ huyện Phú Vang, BCH Đảng bộ xã Vinh An (2018), *Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân xã Vinh An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

13. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Vang (2004), *LLVT Nhân dân huyện Phú Vang - 30 năm chiến đấu và trưởng thành (1945-1975)*, In tại Xí nghiệp In chuyên dùng Thừa Thiên Huế.
14. Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên - Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Thừa Thiên*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh
16. Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Đà Nẵng.
17. Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
18. Huyện ủy Hương Thủy (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy (sơ thảo)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
19. Huyện ủy, UBND huyện Phú Lộc (2010), *Lịch sử LLVT Nhân dân huyện Phú Lộc (1945-2005)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
20. Ngô Kha (1994) (chủ biên), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
21. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Lao động, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây xuất bản, Hà Nội
23. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, tập II, Nxb Hà Nội.
24. UBND huyện Phong Điền (2005), *Địa chí Phong Điền*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**MỤC LỤC**

LỜI GIỚI THIỆU.....	7
PHẦN MỞ ĐẦU.....	11
VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XÃ PHÚ THANH.....	11
1.1. Đặc điểm tự nhiên .....	11
1.2. Đặc điểm lịch sử.....	15
1.3. Đặc điểm kinh tế, dân cư.....	24
PHẦN NỘI DUNG .....	31
PHẦN MỘT. TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ XÃ PHÚ THANH.....	31
1.1. Văn hoá vật thể.....	31
1.2. Văn hoá phi vật thể.....	36
PHẦN HAI. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN PHÚ THANH.....	47
Chương 1. PHÚ THANH TRONG CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945).....	47
1.1. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân Phú Thanh trước năm 1930 .....	47
1.2. Phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Phú Thanh giai đoạn 1930-1939.....	54
1.3. Nhân dân Phú Thanh chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945).....	61
Chương 2. PHÚ THANH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954).....	69
2.1. Công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài (từ tháng 9-1945 đến tháng 12- 1946).....	69
2.2. Phú Thanh trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (tháng 12-1946 đến 1948) .....	79

2.3. Nhân dân Phú Thanh đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, góp phần cùng Nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1949-1954).....	86
<b>Chương 3. PHÚ THANH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975).....</b>	<b>95</b>
3.1. Phong trào cách mạng ở Phú Thanh giai đoạn 1954-1964.....	95
3.2. Phong trào cách mạng ở Phú Thanh giai đoạn 1965-1975....	116
<b>Chương 4. PHÚ THANH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1975-2000).....</b>	<b>143</b>
4.1. Phú Thanh trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1986).....	143
4.2. Phú Thanh trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1986-2000) .....	160
<b>Chương 5. PHÚ THANH TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIAI ĐOẠN 2000-2023 ..</b>	<b>193</b>
5.1. Chi bộ xã Phú Thanh lãnh đạo Nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương giai đoạn 2000-2010 ...	193
5.2. Đảng bộ Phú Thanh lãnh đạo Nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương giai đoạn 2010-2023 .....	212
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>237</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>241</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH.....</b>	<b>261</b>
<b>MỤC LỤC.....</b>	<b>263</b>

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HOÁ**

33 Chu Văn An - Huế

ĐT: 0234. 3823.847 - 0234. 384.9730

Email: [nxbthuanhoa@yahoo.com.vn](mailto:nxbthuanhoa@yahoo.com.vn)

---

Chịu trách nhiệm xuất bản

**NGUYỄN DUY TỜ**

Biên tập

**NGUYỄN THỊ ÁI LINH**

Trình bày - Bìa

**HOÀNG DƯƠNG**

Sửa bản in:

**BẢO LIÊM**

---

In 150 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty TNHH In Huế, 51A Minh Mạng, P. Thủy Xuân, TP. Huế. Số đăng ký KHXB: 2775-2023/CXBIPH/1-63/ThuH. Quyết định xuất bản số: 179/QĐ-NXBTH, cấp ngày 30 tháng 11 năm 2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2023.

Mã số ISBN: 978-604-353-389-7